Massachusetts

THÔNG TIN DÀNH CHO CỬ TRI

Câu Hỏi Trên Lá Phiếu Năm 2026

CUỘC BẦU CỬ TIỂU BANG

Thứ Ba Ngày 03 Tháng 11 Năm 2026

VoteInMA.com

Ban hành bởi

William Francis Galvin

Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung

Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts

Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung

State House, Boston, Massachusetts 02133

William Francis Galvin
Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung

Kính gửi Quý Cử Tri:

Vào Thứ Ba ngày 03 tháng 11 năm 2026, quý vị sẽ có cơ hội để bày tỏ ý kiến của mình. Nếu muốn bỏ phiếu sớm hơn, quý vị có thể bỏ phiếu sớm hoặc bỏ phiếu qua thư. Giai đoạn bỏ phiếu sớm sẽ diễn ra từ ngày 17 đến ngày 30 tháng 10. Vào Ngày Bầu Cử, tất cả các địa điểm bỏ phiếu sẽ hoạt động từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối.

Nếu quý vị chưa đăng ký bầu cử hoặc đã chuyển nơi ở kể từ kỳ bầu cử trước, hãy truy cập **www.VoteInMA.com** để đăng ký, kiểm tra thông tin đăng ký và cập nhật địa chỉ của quý vị. Quý vị phải đăng ký bỏ phiếu muộn nhất là **Thứ Bảy ngày 24 tháng 10** để có thể tham gia cuộc bầu cử này.

Năm nay, sẽ có **chín** câu hỏi ràng buộc trên phiếu bầu toàn tiểu bang, nhiều nhất từ trước đến nay, mà cử tri Massachusetts được yêu cầu xem xét. Cuốn sách Thông Tin Cho Cử Tri chính thức năm 2026 này cung cấp thông tin về cả chín câu hỏi, bao gồm phần tóm tắt của từng đề xuất, toàn văn bản của luật được đề xuất/hiện hành, các tuyên bố mô tả tác động của việc bỏ phiếu ủng hộ hoặc phản đối, cũng như các lập luận ngắn gọn ủng hộ và phản đối từng câu hỏi.

Thông tin trong cuốn sách này sẽ hỗ trợ quý vị đưa ra quyết định đã có cân nhắc kỹ trước khi bỏ phiếu. Với lá phiếu dài hơn thông thường, quý vị có thể cần ghi chú và mang theo cuốn sách này khi đến địa điểm bỏ phiếu.

Lựa chọn của quý vị trong cuộc bầu cử này sẽ định hình đường hướng hoạt động của chính quyền tiểu bang chúng ta cũng như các cộng đồng địa phương. Tôi mong mỏi quý vị sẽ tham gia vào quy trình bầu cử này vì lá phiếu bầu của quý vị có vai trò quan trọng.

Trân trọng,

William Francis Galvin

William Francis Galvin
Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung

Mục lục

Các Lựa Chọn Bỏ Phiếu Của Quý Vị Trong Năm 2026 4

Các Chức Vụ Trên Lá Phiếu năm 2026..... 5

Câu Hỏi Trên Lá Phiếu Năm 2026 5

Câu Hỏi 1 - Mở Rộng Luật Hồ Sơ Công 6

Câu Hỏi 2 - Thương Lượng Tập Thể Cho Nhân Viên CPCS..... 8

Câu Hỏi 3 - Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ Cấp Tiểu Bang 10

Câu Hỏi 4 - Đăng Ký Cử Tri Vào Ngày Bầu Cử..... 12

Câu Hỏi 5 - Giới Hạn Nguồn Thu của Tiểu Bang và Hoàn Trả Phần Thu Vượt Mức 14

Câu Hỏi 6 - Quỹ Bảo Tồn Tài Nguyên Thiên Nhiên..... 16

Câu Hỏi 7 - Nhà Ở Dành Cho Một Hộ Gia Đình..... 18

Câu Hỏi 8 - Cấm Bán Lẻ Cần Sa Dùng Cho Mục Đích Giải Trí Của Người Trưởng Thành 20

Câu Hỏi 9 - Quy Định Về Súng 22

Báo Cáo Lập Pháp 24

Toàn Văn 36

Các Dịch Vụ Của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung 86

Danh Sách Kiểm Tra của Cử Tri 87

¡Atención! Si desea recibir este folleto en Español, llame al 617-727-2828 o al 1-800-462-VOTE (8683).

請注意！如果您希望索取本手冊的中文譯本，請致電 617-727-2828 或 1-800-462-8683 。

Chú ý! Nếu quý vị muốn nhận tập sách này bằng tiếng Việt, vui lòng gọi 617-727-2828 hoặc 1-800-462-VOTE (8683)

សូមយកចិត្តទុកដាក់! ប្រសិនបើអ្នកចង់បានឯកសារនេះជាភាសាខ្មែរ សូមអ្នកទូរស័ព្ទទៅលេខ 617-727-2828 ឬ 1-800-462-VOTE (8683) ។

Các Lựa Chọn Bỏ Phiếu Của Quý Vị Trong Năm 2026

Cử tri tại Massachusetts có thể lựa chọn cách bỏ phiếu thuận tiện nhất cho mình.

Nếu quý vị đã đăng ký bỏ phiếu, quý vị có thể bỏ phiếu:

- Tại địa điểm bỏ phiếu, vào **ngày 03 tháng 11 năm 2026**
- Tại địa điểm bỏ phiếu sớm trong thành phố hoặc thị trấn của quý vị, từ **ngày 17-30 tháng 10**
- Qua thư

Quý vị có thể chọn bất kỳ một trong các lựa chọn trên. Trước khi quyết định, hãy đọc phần dưới đây để tìm hiểu thêm về quy trình.

Bỏ Phiếu Vào Ngày Bầu Cử

Quý vị có một địa điểm bỏ phiếu được chỉ định dựa trên địa chỉ của quý vị. Nếu không chắc địa điểm bỏ phiếu của mình ở đâu, quý vị có thể truy cập **www.VoteInMA.com** để tìm địa điểm bỏ phiếu.

Các địa điểm bỏ phiếu tại Massachusetts mở cửa từ **7 giờ sáng** cho đến **8 giờ tối.** Nếu quý vị là cử tri đủ điều kiện, quý vị có thể bỏ phiếu miễn là đã xếp hàng tại địa điểm bỏ phiếu trước 8 giờ tối.

Bỏ Phiếu Sớm

Thời gian bỏ phiếu sớm trực tiếp sẽ bắt đầu vào thứ Bảy **ngày 17 tháng 10** và kết thúc vào thứ Sáu **ngày 30 tháng 10.**

Thời gian bỏ phiếu sớm bao gồm hai cuối tuần, và mọi thành phố và thị trấn đều phải cung cấp một số khung giờ bỏ phiếu sớm trong cả hai cuối tuần này.

Mỗi thành phố và thị trấn sẽ có ít nhất một địa điểm bỏ phiếu sớm. Nếu thành phố hoặc thị trấn của quý vị có nhiều hơn một địa điểm bỏ phiếu, quý vị có thể đến bất kỳ địa điểm nào để bỏ phiếu.

Các viên chức địa phương trong cộng đồng của quý vị quyết định địa điểm và lịch bỏ phiếu sớm. Lịch bỏ phiếu sẽ được đăng tải trên **www.VoteInMA.com** muộn nhất vào ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Hãy đảm bảo quý vị kiểm tra lịch bỏ phiếu của cộng đồng quý vị trước khi lập kế hoạch bỏ phiếu. Nhiều cộng đồng có thời gian bỏ phiếu hạn chế hoặc không có thời gian bỏ phiếu vào Thứ Sáu.

Bỏ Phiếu Qua Thư

Luật tiểu bang cho phép quý vị bỏ phiếu qua thư mà không cần đưa ra lý do. Để yêu cầu lá phiếu bầu qua thư, quý vị cần nộp đơn đăng ký Bỏ Phiếu Qua Thư cho văn phòng bầu cử địa phương.

Mọi cử tri đã đăng ký đều được gửi Đơn Đăng Ký Bỏ Phiếu Qua Thư Năm 2026 qua đường bưu điện vào đầu năm nay. Quý vị có thể sử dụng đơn đăng ký đó để yêu cầu lá phiếu của mình hoặc đăng ký trực tuyến tại **www.VoteInMA.com**. Chúng tôi cũng có cung cấp đơn đăng ký in được.

Chúng tôi khuyến nghị quý vị nộp đơn trước:

- Ngày 13 tháng 10 nếu quý vị gửi đơn đăng ký qua thư
- Ngày 20 tháng 10 nếu quý vị đăng ký trực tuyến

Đơn đăng ký bỏ phiếu qua thư của quý vị sẽ được chấp nhận miễn là đến văn phòng bầu cử địa phương trước **5 giờ chiều thứ Ba ngày 27 tháng 10 năm 2026,** tuy nhiên quý vị nên nộp đơn sớm hơn nếu dự định gửi lại lá phiếu qua thư

Quý vị có thể gửi lại lá phiếu bầu của mình:

- Qua thư
- Tại thùng phiếu an toàn trong thành phố hoặc thị trấn của quý vị
- Tự tay bỏ phiếu tại địa điểm bỏ phiếu sớm trong thành phố hoặc thị trấn của quý vị
- Tự tay bỏ phiếu tại văn phòng bầu cử địa phương của quý vị

Nếu quý vị chưa gửi lá phiếu qua thư trong vòng một tuần trước Ngày Bầu Cử, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị quý vị gửi lại lá phiếu tại thùng phiếu hoặc trực tiếp bỏ phiếu, để bảo đảm lá phiếu của quý vị có thể được kiểm đếm!

Quý Vị Đã Đăng Ký Bỏ Phiếu Chưa?

Để lựa chọn bất kỳ phương thức bỏ phiếu nào trong số các phương thức này, trước tiên quý vị phải đăng ký bỏ phiếu.

Hãy truy cập **www.VoteInMA.com** để kiểm tra thông tin của quý vị đã được cập nhật chưa, đặc biệt nếu quý vị đã chuyển nơi ở kể từ kỳ bầu cử trước.

Nếu quý vị có bằng lái xe Massachusetts, quý vị có thể đăng ký hoặc cập nhật thông tin của mình tại cùng trang web này.

Nếu quý vị không có bằng lái xe Massachusetts, quý vị có thể đăng ký bỏ phiếu bằng mẫu đơn giấy, gửi qua thư hoặc nộp trực tiếp tại văn phòng bầu cử địa phương hoặc địa điểm bỏ phiếu sớm.

Quý vị phải đăng ký bỏ phiếu trước **Thứ Bảy ngày 24 tháng 10 năm 2026** để có thể bỏ phiếu trong cuộc bầu cử này.

Quý vị có thể đăng ký:

- Trực tuyến cho đến 11 giờ 59 phút tối ngày 24 tháng 10
- Qua thư, với mẫu đơn có dấu bưu điện muộn nhất là ngày 24 tháng 10
- Trực tiếp trước 5 giờ chiều ngày 24 tháng 10

Các Chức Vụ Trên Lá Phiếu năm 2026

Thượng Nghị Sĩ trong Quốc Hội

Thống Đốc và Phó Thống Đốc

Tổng Chưởng Lý

Thư Ký Cho Khối Cộng Đồng

Thủ Quỹ

Kiểm Toán Viên

Dân Biểu trong Quốc Hội

Ủy Viên Hội Đồng

Thượng Nghị Sĩ Trong Tòa Án Tổng Quát

Dân Biểu Trong Tòa Án Tổng Quát

Kiểm Sát Viên Trưởng Quận

Trưởng Phòng Quản Chế

Thủ Quỹ Quận
(Chỉ các quận Bristol, Norfolk và Plymouth)

Ủy Viên Quận
(Chỉ các quận Barnstable, Bristol, Dukes, Norfolk và Plymouth), hoặc Hội Đồng Chính Quyền Franklin (chỉ quận Franklin)

Cảnh Sát Trưởng
(Chỉ quận Franklin)

Câu Hỏi Trên Lá Phiếu Năm 2026

Cuốn sách này cung cấp thông tin về từng câu hỏi trong số chín câu hỏi trên toàn tiểu bang sẽ xuất hiện trên lá phiếu Cuộc Bầu Cử Tiểu Bang ngày 03 tháng 11 năm 2026 của quý vị.

Các câu hỏi 1-8 trên lá phiếu của quý vị là các luật được đề xuất thông qua kiến nghị khởi xướng. Cử tri được hỏi liệu họ có chấp thuận luật được đề xuất hay không. Nếu được cử tri thông qua, các đề xuất này sẽ trở thành luật.

Đối với **các câu hỏi 1-8** trên lá phiếu của quý vị, cuốn sách này có:

- Bản tóm tắt về luật được đề xuất, do Tổng Chưởng Lý biên soạn
- Các tuyên bố ngắn gọn mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "Ủng Hộ" và lá phiếu "Phản Đối", do Tổng Chưởng Lý và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung biên soạn
- Tuyên bố về các hậu quả tài khóa, do Bộ Trưởng Hành Chính và Tài Chính biên soạn
- Các lập luận ủng hộ và phản đối từng luật được đề xuất, do những người đề xuất và những người phản đối câu hỏi biên soạn
- Báo cáo của Nhóm Đa Số và/hoặc Nhóm Thiểu Số, do một ủy ban đặc biệt của Cơ Quan Lập Pháp Massachusetts biên soạn
- Toàn văn bản của từng luật được đề xuất

Câu hỏi 9 trên lá phiếu của quý vị là một cuộc trưng cầu ý dân về một luật hiện hành. Cử tri được hỏi liệu họ có chấp thuận luật hiện hành hay không. Nếu đa số cử tri bỏ phiếu "ủng hộ", luật sẽ tiếp tục có hiệu lực. Nếu đa số cử tri bỏ phiếu "phản đối", luật sẽ bị bãi bỏ.

Đối với **câu hỏi 9** trên lá phiếu của quý vị, cuốn sách này có:

- Bản tóm tắt về luật hiện hành, do Tổng Chưởng Lý biên soạn
- Các tuyên bố ngắn gọn mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "Ủng Hộ" và lá phiếu "Phản Đối", do Tổng Chưởng Lý và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung biên soạn
- Tuyên bố về các hậu quả tài khóa, do Bộ Trưởng Hành Chính và Tài Chính biên soạn
- Các lập luận ủng hộ và phản đối luật hiện hành, do những người đề xuất và những người phản đối câu hỏi biên soạn
- Toàn văn luật hiện hành

Có thể xem các báo cáo của Nhóm Đa Số và Nhóm Thiểu Số của Cơ Quan Lập Pháp ở trang 24-35.

Có thể xem toàn văn bản của từng luật được đề xuất ở trang 36-44.

Có thể xem toàn văn bản của luật hiện hành ở trang 45-85.

Hãy đọc tiếp để tìm hiểu về từng câu hỏi sẽ xuất hiện trên lá phiếu của quý vị.

1

CÂU HỎI 1: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Mở Rộng Luật Hồ Sơ Công

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ quy định rằng phần lớn hồ sơ do Cơ Quan Lập Pháp và Văn Phòng Thống Đốc lưu giữ là hồ sơ công theo Luật Hồ Sơ Công của Massachusetts. Luật được đề xuất này sẽ miễn trừ các tài liệu liên quan đến quá trình xây dựng chính sách công và các thông tin trao đổi giữa các nhà lập pháp với cử tri của họ, nếu những thông tin trao đổi đó có liên quan một cách hợp lý đến yêu cầu hỗ trợ của cử tri để nhận các quyền lợi hoặc dịch vụ do chính phủ cung cấp, hoặc để làm việc với một cơ quan chính phủ.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ quy định rằng phần lớn hồ sơ do Cơ Quan Lập Pháp và Văn Phòng Thống Đốc lưu giữ là hồ sơ công theo Luật Hồ Sơ Công của Massachusetts.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi các Luật Hồ Sơ Công của Massachusetts.

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

Luật được đề xuất không có tác động tài khóa đáng kể nào có thể xác định được đối với tình hình tài chính của chính quyền tiểu bang và chính quyền thành phố.

CÁC LẬP LUẬN
Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ:

Massachusetts xứng đáng có một chính quyền minh bạch. Các tổ chức thúc đẩy chính quyền tốt đã xếp tiểu bang của chúng ta là nơi kém minh bạch nhất trong cả nước. Chúng ta là một trong chỉ hai tiểu bang mà cả văn phòng Thống Đốc và Cơ Quan Lập Pháp đều tuyên bố được miễn trừ toàn diện khỏi luật hồ sơ công. Mọi thành phố, thị trấn và cơ quan tiểu bang đều phải tuân thủ luật đó, nhưng các chính trị gia tại Beacon Hill lại tự miễn trừ cho chính mình.

Câu Hỏi 1 sẽ đưa Cơ Quan Lập Pháp và văn phòng Thống Đốc vào cùng phạm vi áp dụng của luật hồ sơ công như mọi người khác. Câu hỏi này bảo vệ quyền riêng tư của cử tri, và Bộ Trưởng Hành Chính và Tài Chính đã xác nhận rằng câu hỏi này không gây tốn kém cho người nộp thuế.

Vào năm 2024, 72% cử tri đã bỏ phiếu ủng hộ để kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp. Beacon Hill vẫn đang phản đối kết quả bỏ phiếu đó, nhưng Câu Hỏi 1 sẽ trao cho quý vị và mọi người nộp thuế quyền tiếp cận trực tiếp hồ sơ công.

Quý vị có quyền biết chính quyền đang làm gì với số tiền thuế khó khăn lắm quý vị kiếm được. Xin hãy bỏ phiếu ỦNG HỘ cho Câu Hỏi 1.

Biên soạn bởi:
Diana DiZoglio
Committee for Transparency and Democracy
16 Rosewood Ave.
Ayer, MA 01432
978-984-7747
www.dianaforma.com/ballot

CÂU HỎI 1: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN (tiếp theo) ▶ ***LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:***

Tính đến thời điểm cuốn sách này được in, chưa có nhóm tổ chức nào kêu gọi bỏ phiếu "Phản đối" cho Câu Hỏi 1. Thông tin dưới đây được Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung tổng hợp, một phần dựa trên các lập luận được trình bày trong Báo Cáo Của Nhóm Đa Số của Cơ Quan Lập Pháp. Lập luận dưới đây không phản ánh quan điểm của Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Luật được đề xuất bao gồm các trường hợp miễn trừ quá rộng và được định nghĩa chưa rõ ràng. Luật này sẽ miễn công khai các tài liệu liên quan đến việc xây dựng chính sách công, nhưng chỉ trong giai đoạn xây dựng chính sách. Các hồ sơ này sẽ được công khai sau khi chính sách được xây dựng hoàn tất. Việc miễn trừ có phạm vi hạn chế và chỉ mang tính tạm thời này sẽ làm giảm sự cởi mở trong trao đổi giữa các nhà lập pháp, làm phát sinh những quan ngại đáng kể về mặt hiến pháp, đặc biệt liên quan đến các biện pháp bảo vệ quyền tự do ngôn luận và tranh luận trong hoạt động lập pháp.

Sự bảo vệ hạn chế đối với các trao đổi của cử tri đặt ra những rủi ro nghiêm trọng về quyền riêng tư. Do chỉ miễn trừ các thư từ liên quan đến quyền lợi hoặc tương tác với cơ quan nhà nước, luật này sẽ khiến tất cả các trao đổi chung khác của cử tri có nguy cơ bị công khai, chẳng hạn như email và thư từ của người dân bày tỏ quan điểm chính trị cá nhân, chia sẻ các khiếu nại nhạy cảm tại địa phương hoặc chỉ trích các nhà lập pháp. Việc thiếu sự bảo vệ toàn diện về quyền riêng tư này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự tham gia của người dân vào các hoạt động công dân và khiến cư dân ngần ngại trong việc liên hệ với các quan chức được bầu.

Sau cùng, đạo luật này tạo ra một khuôn khổ thiếu sót, không mang lại trách nhiệm giải trình thực sự mà còn trực tiếp làm tổn hại quyền riêng tư của cử tri.

Biên soạn bởi:
"Nếu trong thời hạn được quy định tại mục này, Thư Ký không nhận được lập luận từ những người đề xuất chính hoặc những người phản đối chính của một đạo luật, Thư Ký sẽ biên soạn lập luận đó."
– M.G.L. c. 54 § 54.

2

CÂU HỎI 2: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng
Thương Lượng Tập Thể Cho Nhân Viên CPCS

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ quy định rằng nhân viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công (Committee for Public Counsel Services, "CPCS") được phép tham gia thương lượng tập thể với chủ lao động của mình. Luật được đề xuất này cũng sẽ yêu cầu CPCS, sau khi ký kết một thỏa ước thương lượng tập thể, đề nghị Thống Đốc cấp khoản ngân sách cần thiết để thực hiện thỏa ước đó.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ quy định rằng nhân viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công (Committee for Public Counsel Services, CPCS) có thể thành lập công đoàn để tiến hành thương lượng tập thể với chủ lao động của mình.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi luật quản lý quan hệ lao động đối với nhân viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công.

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

Luật được đề xuất có thể có tác động đến tình hình tài chính của tiểu bang. Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công (Committee for Public Counsel Services, CPCS) nhận một phần kinh phí hoạt động từ các khoản phân bổ ngân sách của chính quyền tiểu bang. Rất khó dự báo tác động tài chính của luật được đề xuất do chưa thể xác định kết quả của bất kỳ cuộc thương lượng tập thể nào mà nhân viên CPCS có thể tiến hành.

CÁC LẬP LUẬN
Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ:

Lá phiếu ỦNG HỘ sẽ trao cho nhân viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công (Committee for Public Counsel Services, CPCS) Massachusetts quyền thành lập công đoàn và thương lượng tập thể với chủ lao động của mình nếu họ lựa chọn làm như vậy.

Nhân viên CPCS cung cấp sự hỗ trợ thiết yếu cho quyền được luật sư đại diện theo hiến pháp và giúp bảo đảm rằng các cư dân Massachusetts không đủ khả năng thuê luật sư vẫn được tiếp cận dịch vụ đại diện pháp lý. Tuy nhiên, không giống như các nhân viên tiểu bang khác, nhân viên CPCS hiện không có quyền lựa chọn việc thành lập công đoàn và thương lượng tập thể về tiền lương, phúc lợi và điều kiện làm việc.

Câu hỏi trên lá phiếu này sẽ cho phép nhân viên CPCS thành lập công đoàn nếu họ lựa chọn. Câu hỏi này đơn giản chỉ trao cho nhân viên CPCS quyền tự đưa ra lựa chọn đó cho chính mình.

Hãy bỏ phiếu ỦNG HỘ để trao cho nhân viên CPCS quyền lựa chọn.

Biên soạn bởi:
Tom McKeever
Labor Unions for Public Counsel Workers Rights
PO Box 9536
c/o North Side Ventures
Lowell, MA 01853
617-241-3300

CÂU HỎI 2: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN (tiếp theo) ▶ ***LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:***

Tính đến thời điểm cuốn sách này được in, chưa có nhóm tổ chức nào kêu gọi bỏ phiếu "Phản đối" cho Câu Hỏi 2. Thông tin dưới đây được Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung tổng hợp, một phần dựa trên các lập luận được trình bày trong Báo Cáo Của Nhóm Đa Số của Cơ Quan Lập Pháp. Lập luận dưới đây không phản ánh quan điểm của Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Cho phép nhân viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công (Committee for Public Counsel Services, CPCS) thương lượng tập thể sẽ tạo ra những rủi ro nghiêm trọng về hoạt động và tài chính đối với ngành tư pháp. CPCS hoạt động như một cơ quan độc lập thuộc nhánh tư pháp, có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bào chữa theo hiến pháp cho các thân chủ không đủ khả năng chi trả. Việc đưa cơ chế thương lượng tập thể vào khuôn khổ này có thể làm gián đoạn các khuôn khổ quản lý và giám sát hiện hành, tạo ra sự không rõ ràng trong hệ thống phân cấp thẩm quyền và dẫn đến những kém hiệu quả trong hoạt động.

Những thay đổi ở quy mô này đối với chính sách quan hệ lao động có thể gây ra các hệ quả ngoài dự kiến đối với việc cung cấp dịch vụ pháp lý, đặc biệt nếu chúng làm hạn chế khả năng của cơ quan trong việc ứng phó linh hoạt với những biến động về khối lượng hồ sơ, nhu cầu nhân sự và yêu cầu của tòa án.

Biên soạn bởi:
"Nếu trong thời hạn được quy định tại mục này, Thư Ký không nhận được lập luận từ những người đề xuất chính hoặc những người phản đối chính của một đạo luật, Thư Ký sẽ biên soạn lập luận đó."
– M.G.L. c. 54 § 54.

3

CÂU HỎI 3: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ Cấp Tiểu Bang

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT ▶
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ bãi bỏ các cuộc bầu cử sơ bộ theo đảng phái đối với các cuộc bầu cử cấp tiểu bang và thay vào đó thiết lập một hệ thống trong đó chỉ có một cuộc bầu cử sơ bộ chung cho tất cả các đảng. Trong cuộc bầu cử sơ bộ này, tất cả các ứng cử viên, bất kể đảng phái chính trị, sẽ được ghi tên trên cùng một lá phiếu và cử tri có thể bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào có tên trên lá phiếu. Hai ứng cử viên nhận được nhiều phiếu bầu nhất trong cuộc bầu cử sơ bộ sẽ được đưa vào lá phiếu của cuộc tổng tuyển cử.

Luật được đề xuất này sẽ yêu cầu các ứng cử viên Thống Đốc và Phó Thống Đốc phải liên danh tranh cử và được ghi tên chung trên lá phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ.

Luật được đề xuất này sẽ công nhận tư cách đảng phái chính trị đối với bất kỳ tổ chức nào có ứng cử viên cho một chức vụ cấp tiểu bang nhận được ít nhất 3% tổng số phiếu bầu được bỏ trong cuộc bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ bãi bỏ các cuộc bầu cử sơ bộ riêng theo đảng phái đối với các cuộc bầu cử cấp tiểu bang và yêu cầu tổ chức một cuộc bầu cử sơ bộ duy nhất, trong đó tất cả ứng cử viên đều xuất hiện trên cùng một lá phiếu, cử tri có thể bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào, và hai ứng cử viên nhận được nhiều phiếu bầu nhất sẽ tiến vào cuộc tổng tuyển cử.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi các luật quản lý bầu cử sơ bộ.

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

Luật được đề xuất không có tác động tài khóa đáng kể nào có thể xác định được đối với tình hình tài chính của chính quyền tiểu bang và chính quyền thành phố.

CÁC LẬP LUẬN ▶
Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ:

Các quan chức được bầu của Massachusetts nên làm việc vì chúng ta, chứ không phải vì những người trong giới nội bộ. Nhưng trong nhiều năm qua, những người trong giới nội bộ luôn có lợi thế. Nhiều cuộc bầu cử đã được quyết định trước khi phần lớn chúng ta kịp bỏ phiếu. Các ứng cử viên có thể bị ngăn cản tại các đại hội đảng. Ngày nay, hai phần ba cơ quan lập pháp đang có ứng cử viên tranh cử mà không có đối thủ. Họ có thể xem nhẹ cử tri và bỏ qua những vấn đề quan trọng như nhà ở giá phải chăng, chi phí năng lượng, trường học tốt hơn và cuộc kiểm toán mà 72% chúng ta đã yêu cầu.

Các Cuộc Bầu Cử Sơ Bộ Không Phân Biệt Đảng Phái sẽ mang lại trách nhiệm giải trình và tính minh bạch cho chính trường Massachusetts bằng cách làm cho các cuộc bầu cử cạnh tranh hơn, buộc các chính trị gia phải lắng nghe. Tất cả ứng cử viên sẽ xuất hiện trên lá phiếu bầu sơ bộ của quý vị, và hai người có số phiếu cao nhất sẽ tiến vào cuộc bầu cử tháng 11, nơi họ cần giành đa số phiếu để chiến thắng. Những người trong giới nội bộ sẽ ít kiểm soát hơn, và chúng ta sẽ có những gương mặt mới tranh cử vào các chức vụ công.

Cạnh tranh nhiều hơn đồng nghĩa với trách nhiệm giải trình cao hơn. Các nhà lập pháp biết rằng cử tri có thể thay thế họ sẽ lắng nghe chúng ta và mang lại kết quả thực sự.

Hãy bỏ phiếu Ủng Hộ cho Câu Hỏi 3 vì trách nhiệm giải trình và sự cạnh tranh.

Biên soạn bởi:
Danielle Allen
Coalition for Healthy Democracy
124 Washington St., Suite 101
Foxborough, MA 02035
617-987-4192

CÂU HỎI 3: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN (tiếp theo) ▶ ***LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:***

HÃY BỎ PHIẾU PHẢN ĐỐI CHO CÂU HỎI 3

Các hệ thống "hai người dẫn đầu" tương tự tại California và Washington đã tạo lợi thế cho những ứng cử viên giàu có, tự tài trợ, những người có thể chi nhiều tiền quảng cáo hơn các ứng cử viên khác trong một danh sách đông đảo, cũng như các ủy ban hành động chính trị của doanh nghiệp (PAC) đang tìm cách mua các chức vụ công, đồng thời gạt ra ngoài các ứng cử viên từ cơ sở và các nhóm từng bị thiệt thòi hoặc chưa được đại diện đầy đủ, chẳng hạn như ứng cử viên là người da màu và phụ nữ. Các ứng cử viên thuộc đảng thứ ba và ứng cử viên độc lập sẽ bị loại khỏi cuộc bầu cử chung, còn các ứng cử viên thuộc tầng lớp lao động sẽ mất đi sự hỗ trợ từ các tổ chức và quyền tiếp cận các nguồn lực của đảng.

Đề xuất này sẽ hạn chế sự lựa chọn của cử tri bằng cách chỉ cho phép hai ứng cử viên tiến vào tháng 11, ngay cả khi họ thuộc cùng một đảng, làm giảm tính cạnh tranh, giảm sự tham gia của cử tri, làm gia tăng bất bình đẳng và thu hẹp tranh luận.

Cử tri Massachusetts xứng đáng có những lựa chọn thực sự, chứ không phải một hệ thống khen thưởng tiền bạc và mức độ nhận diện tên tuổi thay vì sự ủng hộ từ cộng đồng. Hãy bỏ phiếu Phản Đối.

Biên soạn bởi:
Vanessa A. Snow
Voter Rights MA
P.O. Box 317
Roslindale, MA 02131
617-383-4336
www.voterrightsma.com

4

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Đăng Ký Cử Tri Vào Ngày Bầu Cử

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

▶ Luật được đề xuất này sẽ cho phép các cá nhân hội đủ điều kiện đăng ký bỏ phiếu hoặc cập nhật địa chỉ đăng ký cử tri của mình vào Ngày Bầu Cử.

Người hội đủ điều kiện bỏ phiếu có thể đăng ký bỏ phiếu vào Ngày Bầu Cử bằng cách đến địa điểm bỏ phiếu của khu bầu cử nơi họ cư trú trong thời gian bỏ phiếu, xuất trình bằng chứng về nơi cư trú và ký một bản tuyên thệ bằng văn bản. Bằng chứng về nơi cư trú có thể là giấy tờ tùy thân có ảnh còn hiệu lực hoặc tài liệu có tên của cá nhân đó và địa chỉ nơi họ cư trú, chẳng hạn như hóa đơn tiện ích hiện tại, sao kê ngân hàng, séc của chính phủ, hợp đồng thuê nhà ở, sao kê điện thoại di động, phiếu lương, hóa đơn học phí hiện tại hoặc tài liệu khác từ một cơ sở giáo dục sau trung học, hoặc tài liệu hay thư từ khác của chính phủ. Bản tuyên thệ bằng văn bản sẽ yêu cầu cá nhân đó xác nhận rằng họ là công dân Hoa Kỳ, từ 18 tuổi trở lên, không bị pháp luật cấm bỏ phiếu và chưa bỏ phiếu cũng như sẽ không bỏ phiếu trong cùng một cuộc bầu cử tại địa điểm khác. Bản tuyên thệ cũng sẽ yêu cầu cá nhân đó xác nhận rằng việc cung cấp thông tin sai sự thật là một trọng tội có thể bị phạt tù tối đa 5 năm hoặc phạt tiền tối đa 10,000 đô la, hoặc cả hai hình phạt.

Nếu một cá nhân không xuất trình được bằng chứng về nơi cư trú, họ vẫn sẽ được phép bỏ phiếu bầu tạm thời. Phiếu bầu này chỉ được kiểm đếm nếu cá nhân đó quay lại cung cấp thông tin được yêu cầu trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu đối với cuộc bầu cử cấp thành phố; trong vòng hai ngày sau cuộc bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang; hoặc trong vòng sáu ngày sau cuộc bầu cử cấp tiểu bang.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

▶ ***LÁ PHIẾU ỦNG HỘ*** sẽ cho phép các công dân hội đủ điều kiện đăng ký bỏ phiếu hoặc cập nhật địa chỉ đăng ký cử tri của mình tại địa điểm bỏ phiếu vào Ngày Bầu Cử.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi các luật quản lý việc đăng ký cử tri.

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

▶ Luật được đề xuất không có tác động tài khóa đáng kể nào có thể xác định được đối với tình hình tài chính của chính quyền tiểu bang và chính quyền thành phố.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ:

Bỏ phiếu ủng hộ việc Đăng Ký Cử Tri Vào Ngày Bầu Cử sẽ bảo đảm nền dân chủ của chúng ta thực sự có tính đại diện, an toàn và hiện đại.

Luật này sẽ cho phép các công dân Massachusetts đủ điều kiện đăng ký bỏ phiếu hoặc cập nhật địa chỉ vào Ngày Bầu Cử, một cơ hội mà cử tri ở các tiểu bang khác thuộc vùng New England đã có.

Việc cho phép cử tri đăng ký tại địa điểm bỏ phiếu sẽ giúp hàng nghìn công dân có cơ hội tham gia các cuộc bầu cử quốc gia quan trọng. Chính sách này đặc biệt hỗ trợ những người thường xuyên thay đổi nơi ở, như người trẻ tuổi và người thuê nhà.

Quan trọng hơn, Đăng Ký Cử Tri Vào Ngày Bầu Cử giúp tăng cường an ninh bầu cử. Những người đăng ký vào Ngày Bầu Cử phải xuất trình bằng chứng cư trú đã được xác minh tại địa điểm bỏ phiếu và ký vào một bản tuyên thệ chịu sự ràng buộc bởi các hình phạt nghiêm khắc về trọng tội nhằm bảo đảm trách nhiệm giải trình và ngăn chặn gian lận. Phiếu bầu tạm thời sẽ được cung cấp để bảo vệ tính toàn vẹn của cuộc bỏ phiếu nếu thiếu giấy tờ chứng minh.

Luật này mang lại khả năng tiếp cận tối đa cho cử tri cùng với các biện pháp bảo vệ an ninh nghiêm ngặt. Đây là một cải cách hợp lý, bảo đảm mọi tiếng nói của những người đủ điều kiện đều được lắng nghe.

Biên soạn bởi:
Norma B. Shulman
YES on Election Day Registration
444 Washington St.
Brighton, MA 02135
www.electiondayvoterregistration.com

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:

Lợi ích công cộng đòi hỏi các cuộc bầu cử phải được bảo vệ khỏi gian lận. Việc đăng ký cử tri trong cùng ngày gây ảnh hưởng đến lợi ích đó vì loại bỏ khoảng thời gian trước bầu cử, trong đó các viên chức bầu cử có thể kiểm tra danh tính, nơi cư trú, tư cách hợp lệ hoặc việc đăng ký trùng lặp của người đăng ký trước khi phát hành lá phiếu.

Thay vào đó, các viên chức sẽ phải thực hiện những việc xác định này tại địa điểm bỏ phiếu, dưới áp lực thời gian đáng kể và trong bối cảnh có nhiều yêu cầu đặc biệt trong Ngày Bầu Cử. Các sai sót, tuyên bố sai lệch hoặc hồ sơ mâu thuẫn không được phát hiện có thể chỉ được phát hiện sau khi lá phiếu đã được bỏ và trộn lẫn với tất cả các lá phiếu khác, khi đó không còn có thể xác định hoặc thu hồi lá phiếu đó.

An ninh bầu cử phụ thuộc vào việc xác minh đầy đủ trước khi bỏ phiếu. Câu hỏi trên lá phiếu này sẽ thay thế việc xem xét trước bằng những quyết định vội vàng trong cùng ngày, điều có thể tạo ra các lỗ hổng không cần thiết trong công tác quản lý bầu cử, làm tăng nguy cơ các lá phiếu không hợp pháp có thể ảnh hưởng đến các cuộc tranh cử sít sao và làm suy giảm niềm tin rằng mọi lá phiếu trong các cuộc bầu cử của chúng ta đều được bỏ hợp pháp. Hãy bỏ phiếu Phản Đối.

Biên soạn bởi:
Amy Carnevale
Massachusetts Republican Party
85 Merrimac St., Suite 505
Boston, MA 02114
www.massgop.com

5

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Giới Hạn Nguồn Thu của Tiểu Bang và Hoàn Trả Phần Thu Vượt Mức

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT ▶
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ thay đổi giới hạn về số tiền nguồn thu mà tiểu bang có thể thu trong một năm nhất định. Theo đề xuất này, nguồn thu của tiểu bang trong một năm sẽ bị giới hạn ở mức bằng nguồn thu ròng của tiểu bang trong năm trước đó, cộng với một tỷ lệ tương ứng với mức tăng trưởng trung bình của tiền lương và tiền công tại Massachusetts trong ba năm gần nhất. Nếu nguồn thu mà tiểu bang thu được trong một năm vượt quá giới hạn này, thì phần vượt quá sẽ được hoàn trả cho người nộp thuế vào năm tiếp theo. Luật được đề xuất sẽ tính toàn bộ nguồn thu từ thuế phụ thu đối với thu nhập trên 1 triệu đô la khi xác định giới hạn nguồn thu và khi xác định liệu nguồn thu của tiểu bang có vượt quá giới hạn đó hay không.

Tất cả các điều khoản của luật được đề xuất sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

Luật được đề xuất quy định rằng nếu bất kỳ phần nào trong luật bị tuyên bố là vô hiệu, thì các phần khác vẫn có hiệu lực.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ thay đổi giới hạn nguồn thu mà tiểu bang được phép thu, bằng cách ràng buộc giới hạn này với tổng nguồn thu của năm trước cộng với mức tăng trưởng trung bình của tiền lương và tiền công, đồng thời quy định việc hoàn trả phần thu vượt quá giới hạn đó.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi luật liên quan đến việc thu nguồn thu của tiểu bang

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

Luật được đề xuất sẽ áp đặt các giới hạn chặt chẽ hơn đối với mức tăng trưởng nguồn thu hằng năm được phép sử dụng cho việc lập ngân sách. Do đó, đề xuất này sẽ làm giảm số tiền có thể sử dụng để hỗ trợ ngân sách tiểu bang, bao gồm các khoản hỗ trợ địa phương dành cho trường học và ngân sách của thành phố. Đề xuất này cũng sẽ làm giảm số tiền có thể được đưa vào Quỹ Bình Ổn của tiểu bang, hay còn gọi là "quỹ dự phòng cho thời kỳ khó khăn" — khoản tiền dự trữ được dành riêng để giúp Massachusetts ứng phó với các giai đoạn suy thoái kinh tế hoặc tình huống khẩn cấp mà không cần tăng thuế hoặc cắt giảm đáng kể chi tiêu. Tùy thuộc vào các điều kiện trong tương lai, đề xuất này có thể làm thay đổi tần suất hoàn thuế cho người nộp thuế theo yêu cầu của luật hiện hành.

CÁC LẬP LUẬN ▶
Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ:

Lá phiếu **ỦNG HỘ** sẽ đặt ra các giới hạn hợp lý đối với sự gia tăng doanh thu của chính quyền tiểu bang và bảo đảm người nộp thuế được hoàn tiền khi Khối Thịnh Vượng Chung thu nhiều tiền hơn mức cần thiết.

Đề xuất này sẽ hiện đại hóa các luật hiện hành của tiểu bang nhằm tạo ra các rào chắn tài chính vững chắc hơn, thúc đẩy trách nhiệm giải trình, ngăn chặn các đợt tăng thuế trong tương lai và bảo đảm sự tăng trưởng của chính quyền phản ánh khả năng chi trả của người nộp thuế. Đề xuất sẽ <u>không</u> cắt giảm chi tiêu của tiểu bang cho các dịch vụ quan trọng như giáo dục, giao thông hoặc chăm sóc sức khỏe.

Các gia đình Massachusetts đang gặp khó khăn do chi phí nhà ở, thực phẩm và chăm sóc trẻ em ngày càng tăng. Khi chính quyền thu được khoản doanh thu vượt mức cần thiết, người nộp thuế xứng đáng được nhận lại số tiền đó thay vì để số tiền này bị hấp thụ vào ngân sách tiểu bang đang tăng nhanh hơn lạm phát.

Trong bối cảnh cư dân Massachusetts tiếp tục chuyển đến các tiểu bang có chi phí thấp hơn, câu hỏi trên lá phiếu này đặt người nộp thuế lên hàng đầu. Bỏ phiếu **ỦNG HỘ** có nghĩa là quý vị được giữ lại nhiều hơn số tiền khó khăn lắm mới kiếm được, đồng thời giúp Massachusetts trở thành nơi có chi phí phải chăng hơn để sinh sống, làm việc và nuôi dưỡng gia đình.

Biên soạn bởi:
Taxpayers for an Affordable Massachusetts
P.O. Box 9536
Lowell, MA 01853
www.affordablema.org

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN ▶ ***LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:***
(tiếp theo)

Hãy bỏ phiếu **PHẢN ĐỐI cho Câu Hỏi 5** để bảo vệ các trường công lập, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và an toàn công cộng.

Câu Hỏi 5 sẽ đặt ra giới hạn nghiêm ngặt đối với doanh thu và đầu tư của tiểu bang, buộc phải thực hiện các đợt **cắt giảm ngân sách lặp đi lặp lại**. Chi phí chăm sóc sức khỏe sẽ tăng, và các thành phố, thị trấn sẽ phải **tăng thuế bất động sản hoặc sa thải giáo viên và lính cứu hỏa**.

Câu Hỏi 5 sẽ làm giảm "Quỹ Dự Phòng cho Thời Kỳ Khó Khăn" của tiểu bang, buộc phải thực hiện **các đợt cắt giảm ngân sách lớn đối với trường học, chăm sóc sức khỏe, nhà ở giá phải chăng và an toàn công cộng** trong thời kỳ suy thoái, là lúc cần chi tiêu nhiều nhất để tạo việc làm và hỗ trợ cư dân.

Câu Hỏi 5 sẽ đưa doanh thu từ "thuế triệu phú", nguồn tài trợ cho trường học và giao thông, vào một thuật toán phức tạp, khó dự đoán nhằm thiết lập giới hạn doanh thu. **Các triệu phú sẽ thường xuyên được hoàn thuế**, trong khi những người dân bình thường phải gánh chịu hậu quả.

Thậm chí, Câu Hỏi 5 sẽ đe dọa mức xếp hạng tín nhiệm trái phiếu của Massachusetts, **làm tăng chi phí sửa chữa cầu đường và trường học**.

Những người có tài sản hàng triệu đô la tài trợ cho Câu Hỏi 5 không cần sử dụng các dịch vụ công. **Hãy bỏ phiếu PHẢN ĐỐI cho Câu Hỏi 5**.

Biên soạn bởi:
Colette Berard, Giáo Viên Lịch Sử,
Trường Công Lập Andover
Bảo Vệ Tương Lai Massachusetts (Protect Massachusetts' Future)
P.O. Box 15
Boston, MA 02137
617-857-7793
www.protectmassachusettsfuture.com

6

CÂU HỎI 6: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Quỹ Bảo Tồn Tài Nguyên Thiên Nhiên

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT ▶
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ thành lập Quỹ Nature hoặc All Fund. Trong năm đầu tiên hoạt động, quỹ này sẽ nhận 50% số thuế của tiểu bang thu được từ việc bán và sử dụng dụng cụ thể thao, phương tiện giải trí và sân gôn, tùy thuộc vào sự phân bổ ngân sách của Cơ Quan Lập Pháp. Sau ngày 01 tháng 7 năm 2028, Quỹ Nature for All Fund sẽ bắt đầu nhận 100% số thuế của tiểu bang thu được từ việc bán và sử dụng dụng cụ thể thao, phương tiện giải trí và sân gôn, cũng tùy thuộc vào sự phân bổ ngân sách của Cơ Quan Lập Pháp. Nguồn thu từ thuế bán hàng được chuyển vào Quỹ Nature for All Fund sẽ không bao gồm phần doanh thu thuế bán hàng được chuyển vào Quỹ Massachusetts Bay Transportation Authority State and Local Contribution Fund và Quỹ School Modernization and Reconstruction Trust Fund. Luật được đề xuất sẽ cho phép Văn Phòng Điều Hành về Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường (Executive Office of Energy and Environmental Affairs) sử dụng tiền trong Quỹ Nature for All Fund cho các hoạt động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Luật được đề xuất sẽ cho phép Quỹ Nature for All Fund nhận các khoản quyên góp từ các nguồn công và tư. Luật được đề xuất sẽ ngăn Kiểm Soát Viên Tài Chính của Tiểu Bang chuyển phần tiền thặng dư còn lại trong Quỹ Nature for All Fund vào cuối năm tài chính. Luật này cũng sẽ cho phép các cơ quan tiểu bang, chính quyền địa phương, các tổ chức từ thiện công hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, chính quyền bộ lạc và các tổ chức công khu vực khác nhận kinh phí từ Quỹ Nature for All Fund.

Hoạt động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên sẽ bao gồm việc bảo tồn hoặc phục hồi đất đai nhằm bảo vệ nguồn nước uống, suối, sông, hồ, vùng ven biển, đất nông nghiệp, rừng, sự kết nối giữa các không gian mở, cũng như các vùng đất và tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa văn hóa đối với người bản địa. Hoạt động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên cũng sẽ bao gồm việc tạo lập, cải tạo và quản lý công viên, đường mòn, không gian xanh hoặc khả năng tiếp cận các khu vực phục vụ hoạt động giải trí ngoài trời.

Luật được đề xuất sẽ thành lập một Hội Đồng Nature for All gồm 15 thành viên, bao gồm năm viên chức tiểu bang và mười thành viên công chúng do Thống Đốc bổ nhiệm. Luật được đề xuất sẽ yêu cầu mười thành viên công chúng này phải bao gồm đại diện của các cộng đồng chưa được phục vụ đầy đủ và người bản địa, đồng thời có ít nhất một người có chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Luật được đề xuất sẽ cho phép Văn Phòng Điều Hành về Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường sử dụng tiền từ Quỹ Nature for All Fund để tuyển dụng nhân sự quản lý quỹ. Luật được đề xuất cũng sẽ yêu cầu Hội Đồng Nature for All ban hành các quy định về cách sử dụng tiền trong Quỹ Nature for All Fund, bao gồm các quy định liên quan đến việc phù hợp với các nguyên tắc công bằng môi trường, khả năng tiếp cận và phục hồi các vùng đất và tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa văn hóa đối với người bản địa, thúc đẩy phát triển nhà ở có giá phải chăng, cùng các vấn đề khác liên quan đến việc chi tiêu và phát hành trái phiếu.

Luật được đề xuất sẽ yêu cầu Văn Phòng Điều Hành về Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường nộp báo cáo hằng năm cho các ủy ban khác nhau của tiểu bang về số tiền đã được chi để mua hoặc cải tạo đất đai tại các thành phố và thị trấn có cộng đồng công bằng môi trường.

Luật được đề xuất này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2027.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO ▶
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ thành lập một quỹ có thể được sử dụng cho công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Quỹ này sẽ nhận một phần nguồn thu thuế tiểu bang thu được từ việc bán và sử dụng dụng cụ thể thao, phương tiện giải trí, và từ việc sử dụng các sân gôn.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không thành lập quỹ bảo tồn tài nguyên thiên nhiên này hoặc thay đổi cách chi tiêu nguồn thu từ thuế bán hàng và thuế sử dụng.

CÂU HỎI 6: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

▶ Luật được đề xuất sẽ có tác động đáng kể đến ngân sách của tiểu bang và địa phương. Mặc dù không thể thực hiện đầy đủ một phân tích tài chính, nhưng theo ước tính, hằng năm, luật được đề xuất sẽ tự động chuyển hàng chục triệu đô la tiền thu thuế hiện đang hỗ trợ ngân sách hoạt động của tiểu bang sang quỹ mới. Luật được đề xuất này cũng sẽ đòi hỏi các chi phí triển khai đáng kể.

CÁC LẬP LUẬN
Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

▶ ***LẬP LUẬN ỦNG HỘ:***

Tất cả chúng ta đều cần nguồn nước sạch và thiên nhiên. Việc bỏ phiếu **ỦNG HỘ** cho Câu Hỏi 6 **sẽ bảo vệ nguồn nước, đất đai và động vật hoang dã tại Massachusetts mà không làm tăng thuế**.

Việc bỏ phiếu **ỦNG HỘ** sẽ dành đến 100 triệu đô la mỗi năm để:

- Bảo vệ nguồn nước uống sạch
- Giảm ô nhiễm trong sông, hồ và đại dương
- Bảo tồn rừng, trang trại gia đình và môi trường sống tự nhiên của động vật hoang dã
- Ngăn ngừa lũ lụt và thiệt hại do bão
- Xây dựng và cải thiện công viên, đường mòn và không gian xanh để công chúng sử dụng

Câu Hỏi 6 không làm tăng thuế hoặc tạo ra một loại thuế mới. Câu hỏi này dành khoản thuế bán hàng mà chúng ta hiện đang trả cho các mặt hàng thể thao để bảo vệ nguồn nước và thiên nhiên, đồng thời yêu cầu **sự giám sát nghiêm ngặt và báo cáo hằng năm** để chúng ta có thể biết các khoản tiền được sử dụng như thế nào.

Massachusetts là nơi có những khu vực thiên nhiên tuyệt đẹp và nhiều loài chim, cá cùng các loài động vật khác nhau. Đó là lý do hơn 90 tổ chức bảo tồn địa phương và doanh nghiệp kêu gọi **bỏ phiếu ỦNG HỘ cho Câu Hỏi 6 để bảo vệ lâu dài các con sông, hồ, rừng, trang trại và môi trường sống của động vật hoang dã** để các thế hệ tương lai có thể tận hưởng.

Mass Audubon
208 S. Great Rd.
Lincoln, MA 01773
617-682-9986
www.natureforma.org

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:

Tính đến thời điểm cuốn sách này được in, chưa có nhóm tổ chức nào kêu gọi bỏ phiếu "Phản đối" cho Câu Hỏi 6. Thông tin dưới đây được Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung tổng hợp, một phần dựa trên các lập luận được trình bày trong Báo Cáo Của Nhóm Đa Số của Cơ Quan Lập Pháp. Lập luận dưới đây không phản ánh quan điểm của Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Luật được đề xuất tạo ra một khuôn khổ tài chính không ổn định bằng cách dành riêng vĩnh viễn tối đa 100% doanh thu thuế bán hàng của tiểu bang từ mặt hàng thể thao, phương tiện giải trí và sân gôn. Đề xuất này sẽ dựa vào các nguồn doanh thu hiện có của tiểu bang, vốn hiện đang được phân bổ cho các chương trình và ưu tiên đang được triển khai khác. Việc triển khai đạo luật này sẽ yêu cầu phân bổ lại hoặc cắt giảm các khoản ngân quỹ hiện đang dành cho các sáng kiến khác của tiểu bang, làm dấy lên những câu hỏi về chi phí cơ hội cũng như khả năng thay thế các ưu tiên hiện có về cơ sở hạ tầng và tài trợ cho môi trường.

Ngay cả khi được cử tri thông qua, các khoản tiền này có thể không được phân bổ cho Quỹ "Nature for All Fund" vì Cơ Quan Lập Pháp vẫn giữ quyền duy nhất trong việc quyết định phân bổ ngân sách. Khuôn khổ hiến định này bảo đảm rằng các quyết định về phân bổ ngân sách vẫn phải được xem xét trong quá trình thảo luận ngân sách hằng năm và cân nhắc các ưu tiên tài khóa.

Luật được đề xuất, theo nội dung hiện tại, đặt ra các vấn đề liên quan đến tác động tài chính, việc thay thế các chương trình hiện có và những hạn chế đối với tính linh hoạt trong quản lý hành chính.

Biên soạn bởi:
"Nếu trong thời hạn được quy định tại mục này, Thư Ký không nhận được lập luận từ những người đề xuất chính hoặc những người phản đối chính của một đạo luật, Thư Ký sẽ biên soạn lập luận đó."
– M.G.L. c. 54 § 54.

7

CÂU HỎI 7: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Nhà Ở Dành Cho Một Hộ Gia Đình

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT ▶
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ cho phép xây dựng nhà ở dành cho một hộ gia đình trong các khu vực được quy hoạch cho mục đích nhà ở, miễn là thửa đất dự kiến xây dựng có diện tích tối thiểu 5,000 foot vuông, có ít nhất 50 foot mặt tiền tiếp giáp với đường phố, đường bộ hoặc lối đi công cộng mà thửa đất đó hướng ra, và có kết nối với hệ thống cấp thoát nước công cộng.

Luật được đề xuất này sẽ cho phép các thành phố và thị trấn ban hành các quy định hợp lý đối với một số đặc điểm của loại nhà ở dành cho một hộ gia đình này, bao gồm chiều cao công trình, khoảng cách với các công trình lân cận, không gian mở, yêu cầu về chỗ đậu xe và việc có được phép cho thuê ngắn hạn hay không. Luật được đề xuất này cũng sẽ cho phép Văn Phòng Điều Hành về Nhà Ở và Cộng Đồng Đáng Sống (Executive Office of Housing and Livable Communities) ban hành hướng dẫn hoặc quy định để thực thi luật được đề xuất này.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ cho phép xây dựng nhà ở dành cho một hộ gia đình trên các thửa đất có diện tích từ 5,000 foot vuông trở lên trong các khu vực nhà ở, tùy thuộc vào các quy định hợp lý của địa phương đối với một số đặc điểm của loại nhà này.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi luật liên quan đến việc xây dựng nhà ở dành cho một hộ gia đình.

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

Nếu luật được đề xuất tạo điều kiện thúc đẩy phát triển nhà ở trong các cộng đồng, thì luật này có thể mang lại nguồn thu tăng trưởng mới tích cực cho các chính quyền thành phố. Tuy nhiên, rất khó dự báo quy mô tiềm năng của phần tăng trưởng mới có liên quan đến luật được đề xuất. Do đó, luật được đề xuất không có tác động tài khóa đáng kể nào có thể xác định được đối với tình hình tài chính của chính quyền tiểu bang và chính quyền thành phố.

CÁC LẬP LUẬN ▶
Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ:

Massachusetts là tiểu bang khó khăn nhất trong cả nước đối với người trẻ tuổi khi mua nhà. Tầng lớp trung lưu đang thu hẹp vì chi phí nhà ở đã tăng gấp đôi kể từ năm 2014. Nhiều người cao tuổi bị mắc kẹt trong căn nhà hiện tại vì không có nơi nào gần đó để chuyển đến một nơi ở nhỏ hơn phù hợp hơn.

Cư dân Massachusetts, đặc biệt là người trẻ tuổi, đang rời khỏi tiểu bang để tìm nơi có chi phí sinh sống phải chăng hơn, khiến các gia đình nhiều thế hệ bị chia cách và gây tổn hại cho nền kinh tế của chúng ta.

Việc yêu cầu diện tích lô đất quá lớn để xây dựng nhà ở dành cho một hộ gia đình khiến nhà ở trở nên đắt đỏ, làm giảm việc xây dựng nhà ở mới cho một hộ gia đình và khuyến khích các nhà phát triển xây dựng những căn biệt thự khổng lồ để bù đắp chi phí đất đai. Bất kỳ ai cần một căn nhà ngoại ô giá thấp dành cho một hộ gia đình gần như không thể tiếp cận thị trường này.

Lá phiếu Ủng HỘ sẽ giảm yêu cầu diện tích lô đất tối thiểu xuống còn 5.000 feet vuông (diện tích phổ biến hơn tại các khu vực ngoại ô trên toàn quốc) ở những nơi có cơ sở hạ tầng đầy đủ, để chúng ta có thể có thêm nhiều căn nhà giá phải chăng cho các gia đình trẻ và người cao tuổi.

Biên soạn bởi:
Wesley Lima
Legalize Starter Homes
P.O. Box 9536
Lowell, MA 01853
617-506-9464
Legalizestarterhomes.com

CÂU HỎI 7: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN ▶ ***LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:***
(tiếp theo)

Hãy bỏ phiếu PHẢN ĐỐI cho Câu Hỏi 7.

Massachusetts cần thêm nhà ở, nhưng đạo luật trên lá phiếu toàn tiểu bang này là cách tiếp cận sai lầm. Đạo luật này sẽ vô hiệu hóa quy hoạch địa phương bằng cách yêu cầu mọi thành phố và thị trấn cho phép xây dựng nhà ở một gia đình trên các lô đất nhỏ chỉ 5.000 feet vuông, bất kể các khu dân cư hiện có, cơ sở hạ tầng hoặc điều kiện môi trường.

Các quan chức địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước người nộp thuế, và biện pháp này sẽ loại bỏ sự giám sát quan trọng thay mặt cho cư dân của họ. Họ hiểu cộng đồng của mình rõ nhất và làm việc với cư dân để lập kế hoạch phát triển nhà ở, đồng thời cân bằng các yếu tố như an toàn công cộng, giao thông, năng lực cấp nước và thoát nước, trường học và bảo vệ môi trường. Đề xuất này thay thế quy hoạch địa phương có cân nhắc kỹ lưỡng bằng một quy định áp dụng chung cho tất cả, bỏ qua nhu cầu riêng biệt của toàn bộ 351 thành phố và thị trấn tại Massachusetts.

Các cộng đồng nên tiếp tục mở rộng nhà ở thông qua quy hoạch và hợp tác ở địa phương, không phải thông qua một quy định toàn tiểu bang loại bỏ quyền ra quyết định của địa phương.

Hãy bỏ phiếu PHẢN ĐỐI.

Biên soạn bởi:
Adam Chapdelaine
Massachusetts Municipal Association
3 Center Plaza, Suite 610
Boston, MA 02108
617-426-7272
www.mma.org

8

CÂU HỎI 8: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Cấm Bán Lẻ Cần Sa Dùng Cho Mục Đích Giải Trí Của Người Trưởng Thành

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 6 tháng 5 năm 2026 không?

TÓM TẮT
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất sẽ thay đổi loại và số lượng cần sa được phép sở hữu hợp pháp tại Massachusetts bằng cách bãi bỏ các đạo luật hợp pháp hóa, quản lý và đánh thuế hoạt động bán lẻ cần sa dùng cho mục đích giải trí của người trưởng thành tại Massachusetts. Luật được đề xuất cũng sẽ cho phép những người từ 21 tuổi trở lên sở hữu không quá 1 ounce cần sa, bao gồm không quá 5 gram cần sa dạng cô đặc, và được tặng hoặc chuyển cho người trên 21 tuổi khác không quá 1 ounce cần sa, bao gồm không quá 5 gram cần sa dạng cô đặc. Luật được đề xuất cũng sẽ áp dụng mức phạt dân sự 100 đô la và tịch thu số cần sa đang sở hữu đối với hành vi sở hữu cần sa có trọng lượng từ trên 1 ounce đến 2 ounce.

Đối với những người từ 21 tuổi trở xuống, luật được đề xuất sẽ quy định rằng việc sở hữu không quá 2 ounce cần sa là một hành vi vi phạm dân sự, chịu mức phạt 100 đô la, bị tịch thu cần sa, phải hoàn thành chương trình nâng cao nhận thức về ma túy và thực hiện dịch vụ cộng đồng, đồng thời cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của họ sẽ được thông báo về hành vi vi phạm và các hình phạt áp dụng.

Luật được đề xuất sẽ cho phép các doanh nghiệp kinh doanh cần sa giải trí dành cho người trưởng thành hiện đang được cấp phép nộp đơn theo thủ tục rút gọn để trở thành cơ sở phân phối cần sa y tế được cấp phép, đồng thời bán lượng hàng tồn kho cần sa giải trí dành cho người trưởng thành còn lại của mình cho các cơ sở phân phối cần sa y tế. Luật được đề xuất sẽ tiếp tục duy trì Ủy Ban Kiểm Soát Cần Sa (Cannabis Control Commission) nhưng sẽ sửa đổi thẩm quyền của cơ quan này để chỉ quản lý thị trường cần sa y tế.

Luật được đề xuất quy định rằng nếu bất kỳ phần nào trong luật bị tuyên bố là vô hiệu, thì các phần khác vẫn có hiệu lực.

Luật được đề xuất này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2028.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ cấm việc hợp pháp hóa, quản lý và đánh thuế hoạt động bán lẻ cần sa dùng cho mục đích giải trí của người trưởng thành, đồng thời thay đổi các hình phạt đối với hành vi sở hữu cần sa.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi các luật liên quan đến cần sa.

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

Bằng việc bãi bỏ các luật hợp pháp hóa và đánh thuế hoạt động bán lẻ cần sa sử dụng cho mục đích giải trí của người trưởng thành, luật được đề xuất sẽ làm giảm số tiền mà chính quyền tiểu bang và chính quyền thành phố thu được từ việc đánh thuế các hoạt động bán hàng đó. Trong năm tài chính 2025, việc đánh thuế hoạt động bán lẻ cần sa sử dụng cho mục đích giải trí của người trưởng thành đã tạo ra khoảng 280 triệu đô la doanh thu cho tiểu bang và 50 triệu đô la doanh thu cho địa phương. Ngân sách tiểu bang, được hỗ trợ từ nguồn thu thuế, tài trợ cho các khoản hỗ trợ địa phương dành cho trường học và ngân sách của thành phố.

CÂU HỎI 8: Luật Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

▶ ***LẬP LUẬN ỦNG HỘ:***

CÁC CHUYÊN GIA VỀ Y TẾ VÀ SỨC KHỎE TÂM THẦN, PHỤ HUYNH VÀ CHỦ DOANH NGHIỆP KHẨN THIẾT YÊU CẦU **BỎ PHIẾU ỦNG HỘ CHO CÂU HỎI 8**

- Câu Hỏi 8 sẽ tiếp tục cho phép sở hữu cần sa cá nhân, duy trì tính hợp pháp của cần sa y tế và chấm dứt hoạt động của các cửa hàng cần sa thương mại.
- Kể từ khi hợp pháp hóa thương mại, cần sa hiện là **loại ma túy phổ biến nhất được phát hiện trong các vụ tai nạn xe hơi gây tử vong** tại Massachusetts
- **85% người sử dụng cần sa thừa nhận đã lái xe sau khi sử dụng** và **hơn 50% lái xe trong vòng một giờ trở xuống**
- **Các chủ doanh nghiệp phải chịu chi phí gia tăng** do tỷ lệ **chấn thương tại nơi làm việc cao hơn, chi phí chăm sóc sức khỏe tăng và tỷ lệ nghỉ việc cao hơn**
- Với **mỗi 1 đô la thu được từ doanh thu thuế, người nộp thuế phải chi 4.50 đô la** để giảm thiểu tác động của việc hợp pháp hóa, bao gồm các chi phí xã hội như chi phí chăm sóc sức khỏe tăng, năng suất lao động bị mất và tội phạm (như lái xe khi bị ảnh hưởng bởi chất kích thích)
- Các dạng cần sa cô đặc và thực phẩm chứa cần sa hiện đại có liên quan đến các tình trạng sức khỏe tâm thần như **rối loạn loạn thần, lo âu nghiêm trọng và bệnh tâm thần phân liệt,** đặc biệt ở người trẻ tuổi
- Do tác động của cần sa thương mại, **số lượt đến phòng cấp cứu tại Massachusetts của thanh thiếu niên mắc các tình trạng tâm thần đã tăng đáng kể**

Biên soạn bởi:
Bác sĩ Jeffrey Morgan, MD (Đã nghỉ hưu)
Bác sĩ ung thư và bác sĩ đã nghỉ hưu, giảng viên y khoa đã nghỉ hưu
Coalition For a Healthy Massachusetts
138 Conant Street
Beverly, MA 01915
www.HealthierMA.com

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:

HÃY BỎ PHIẾU PHẢN ĐỐI CHO CÂU HỎI 8

Câu Hỏi 8 sẽ tạo ra những vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe cộng đồng và an toàn công cộng bằng cách bãi bỏ các quy tắc và quy định hiện đang kiểm soát việc sản xuất và bán cần sa tại Massachusetts.

Trong mười năm qua, Massachusetts đã quản lý cần sa, bảo đảm các sản phẩm được kiểm tra về độ an toàn, đóng gói và dán nhãn đúng cách, đồng thời được bán tại các cơ sở được cấp phép cho người từ 21 tuổi trở lên.

Câu Hỏi 8 sẽ đảo ngược những tiến bộ đó, đưa cần sa trở lại thị trường bất hợp pháp, nơi không có các biện pháp bảo vệ nào được áp dụng. Cơ quan thực thi pháp luật sẽ buộc phải lãng phí thời gian và nguồn lực vào việc bắt giữ liên quan đến cần sa thay vì đấu tranh chống lại các loại tội phạm nghiêm trọng. Trong lịch sử, việc bắt giữ liên quan đến cần sa đã ảnh hưởng không tương xứng đến các cộng đồng người da màu. Việc hình sự hóa trở lại cần sa sẽ khiến Massachusetts kém an toàn hơn.

Câu Hỏi 8 sẽ buộc hàng trăm doanh nghiệp nhỏ phải đóng cửa, làm mất hàng nghìn việc làm và loại bỏ hàng tỷ đô la doanh thu thuế của tiểu bang.

Chúng ta không được thụt lùi về sức khỏe cộng đồng và an toàn công cộng.

Hãy bỏ phiếu PHẢN ĐỐI cho Câu Hỏi 8.

Biên soạn bởi:
Ryan Dominguez
Massachusetts Cannabis Coalition
6 Liberty Square PMB 421
Boston, MA 02109
617-286-6173
www.stoptherepealma.com

9

CÂU HỎI 9: Trưng Cầu Ý Dân Về Một Luật Hiện Hành

Quy Định Về Súng

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt dưới đây, đã được Hạ Viện thông qua vào ngày 18 tháng 7 năm 2024 với số phiếu 124 thuận và 33 chống, và được Thượng Viện thông qua vào ngày 18 tháng 7 năm 2024 với số phiếu 35 thuận và 5 chống, không?

TÓM TẮT ▶
Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật này thực hiện một số thay đổi đối với các luật quản lý súng của Massachusetts.

Luật bổ sung quản trị viên trường học và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe được cấp phép vào danh sách các bên được phép yêu cầu tòa án ban hành Lệnh Bảo Vệ Trước Nguy Cơ Cực Đoan (Extreme Risk Protection Order) - yêu cầu một cá nhân giao nộp hoặc từ bỏ giấy phép, giấy chứng nhận và súng của mình - nếu cá nhân đó đang gây nguy hiểm hiện hữu cho bản thân hoặc người khác. Luật cũng quy định rằng khi ban hành Lệnh Phòng Ngừa Hành Vi Quấy Rối (Harassment Prevention Order), tòa án có thể đồng thời yêu cầu giao nộp giấy phép, giấy chứng nhận và súng.

Luật áp dụng các hình phạt đối với hành vi sở hữu, chế tạo và chuyển nhượng các loại súng không thể truy xuất nguồn gốc, thường được gọi là "súng ma", đồng thời yêu cầu tất cả các loại súng, ngoại trừ đồ cổ và hiện vật sưu tầm, bao gồm cả các khung súng và thân súng chưa hoàn thiện nhưng có thể dễ dàng hoàn thiện thành sản phẩm hoàn chỉnh, phải có số sê-ri. Luật cũng đưa các loại súng tự chế, chẳng hạn như súng được in bằng công nghệ 3D, vào phạm vi quản lý của các quy định về súng không thể truy xuất nguồn gốc ("súng ma").

Luật thay đổi các yêu cầu về cấp phép súng như sau: (1) cho phép cơ quan cấp phép địa phương yêu cầu tiểu bang cung cấp thông tin về các giấy phép và giấy chứng nhận đã được cấp trước đây, đồng thời tiếp cận thông tin về các đơn xin cưỡng chế điều trị sức khỏe tâm thần bị tòa án bác bỏ, ngoài thông tin về các trường hợp cưỡng chế điều trị trước đây, trong quá trình xem xét đơn xin giấy phép mang súng, thẻ nhận dạng súng và giấy phép kinh doanh súng; (2) yêu cầu cá nhân phải từ 21 tuổi trở lên mới được sở hữu súng trường bán tự động hoặc súng săn bán tự động; (3) bổ sung khả năng có thể bị phạt tù đến sáu tháng đối với lần vi phạm thứ hai liên quan đến việc không báo cáo tình trạng bị mất hoặc bị đánh cắp súng; và (4) cho phép người từ 12 đến 15 tuổi nộp đơn xin giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ khi có sự cho phép của phụ huynh, và cho phép người từ 15 đến 18 tuổi tự mình nộp đơn xin giấy phép đó.

Luật cho phép các cơ quan cấp phép súng địa phương chuyển giao trách nhiệm kiểm tra các đại lý kinh doanh súng cho Cảnh Sát Tiểu Bang. Luật yêu cầu các cơ quan cấp phép địa phương tham gia chương trình đào tạo trên toàn tiểu bang liên quan đến các cuộc kiểm tra này. Luật yêu cầu yêu cầu các đại lý kinh doanh súng thu giữ các giấy phép đã hết hạn hoặc bị đình chỉ và báo cáo các trường hợp đó cho tiểu bang và các cơ quan cấp phép địa phương.

Luật sửa đổi định nghĩa về "súng máy" để đưa thiết bị tăng tốc độ bắn (bump stock), tay quay cò súng (trigger crank), công tắc cho súng Glock (Glock switch) và lẫy tự động (auto sear) vào các thiết bị mà việc sở hữu và sử dụng phải chịu các hình phạt theo luật định. Luật mở rộng định nghĩa về "bộ giảm thanh" (silencer) để bao gồm cả các bộ phận được sử dụng để chế tạo bộ giảm thanh.

Luật làm rõ cách xác định liệu một loại súng có phải là vũ khí kiểu tấn công hay không, cũng như các trường hợp mà một người có thể tiếp tục sở hữu các vũ khí kiểu tấn công và thiết bị tiếp đạn dung lượng lớn mà họ đã sở hữu trước đó.

Luật yêu cầu Hội Đồng Tư Vấn Kiểm Soát Súng (Firearm Control Advisory Board) của Tiểu Bang và Bộ Trưởng An Toàn Công Cộng và An Ninh Tiểu Bang (Secretary of Public Safety and Security) rà soát và cập nhật danh sách các loại vũ khí kiểu tấn công bị cấm, các loại súng được phê duyệt và các loại súng được phê duyệt để sử dụng cho bắn mục tiêu.

Luật làm rõ các yêu cầu liên quan đến việc mang theo và vận chuyển súng trong xe cơ giới và xe địa hình (ATV). Luật cấm mang súng vào các tòa nhà chính phủ, địa điểm bỏ phiếu và trường học, trừ một số trường hợp được miễn trừ.

Luật mở rộng các yêu cầu về tổng hợp và báo cáo dữ liệu gửi đến và nhận từ tiểu bang, đồng thời thiết lập một bảng thông tin công khai có thể truy cập được chứa dữ liệu tổng hợp về súng đã được ẩn danh, cùng với một ủy ban có nhiệm vụ nghiên cứu dữ liệu đó.

Luật yêu cầu Cảnh Sát Tiểu Bang cung cấp chương trình đào tạo và bài kiểm tra cho những người mới nộp đơn xin giấy phép mang súng hoặc thẻ nhận dạng súng.

Luật thành lập hai ủy ban lập pháp đặc biệt: một ủy ban để xem xét nguồn kinh phí dành cho các dịch vụ phòng ngừa bạo lực và một ủy ban để nghiên cứu các công nghệ súng mới nổi.

Luật quy định việc nổ súng và bắn trúng một tòa nhà đang được sử dụng là hành vi phạm tội hình sự.

CÂU HỎI 9: Trưng Cầu Ý Dân Về Một Luật Hiện Hành

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO
Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chưởng Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

▶ ***LÁ PHIẾU ỦNG HỘ*** sẽ duy trì luật tăng cường quản lý súng, bao gồm súng tự chế không có số sê-ri, súng máy và vũ khí kiểu tấn công.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ bãi bỏ luật này.

TUYÊN BỐ VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA
Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính biên soạn.

▶ Kể từ khi luật an toàn này được thông qua vào năm 2024, Khối Thịnh Vượng Chung đã thực hiện các khoản đầu tư đáng kể để triển khai luật này, bao gồm đào tạo nhân viên, ban hành các quy trình cấp giấy phép sử dụng súng mới và phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Việc bãi bỏ luật sẽ yêu cầu Khối Thịnh Vượng Chung sử dụng nguồn lực để đình chỉ hoặc điều chỉnh lại các khoản đầu tư đó.

CÁC LẬP LUẬN
Theo quy định của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

▶ ***LẬP LUẬN ỦNG HỘ:***

Lá phiếu ỦNG HỘ sẽ duy trì luật an toàn súng cứu mạng được ban hành năm 2024 của Massachusetts. Luật này đã đưa ra những cập nhật quan trọng, bao gồm cấm súng tự chế không có số sê-ri; cấm các thiết bị biến vũ khí bán tự động thành súng máy; mở rộng các công cụ giúp ngăn ngừa tự tử bằng súng và các vụ xả súng hàng loạt; tạo bảng điều khiển dữ liệu về súng để hiểu rõ hơn hoạt động buôn bán súng trái phép; cùng nhiều biện pháp khác.

Nhờ cách tiếp cận toàn diện trong việc phòng ngừa bạo lực súng đạn, Massachusetts có tỷ lệ tử vong do súng thấp hơn 70% so với mức trung bình toàn quốc. Các yếu tố quan trọng của luật năm 2024 hiện đang được triển khai tích cực; những biện pháp này đã giúp giữ an toàn cho cộng đồng của chúng ta.

Để tiếp tục giảm tỷ lệ bạo lực súng đạn xuống thấp hơn nữa, chúng ta phải duy trì các chính sách mạnh mẽ được bao gồm trong luật hiện hành này. Lá phiếu ỦNG HỘ sẽ bảo tồn luật này, bảo vệ những tiến bộ quan trọng và cho phép chúng ta tiếp tục nỗ lực loại bỏ bạo lực súng đạn. Việc bãi bỏ luật này sẽ làm giảm sự an toàn của mọi người tại Massachusetts.

Biên soạn bởi:
Ned Notis-McConarty
Vote Yes for a Safe Massachusetts
PO Box 15
Boston, MA 02137
508-203-7985
www.yesforasafema.com

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI:

Lá phiếu Phản Đối cho Câu Hỏi 9 sẽ bãi bỏ việc thay đổi không cần thiết đối với luật về súng của tiểu bang. Trước khi có luật mới, tiểu bang đã có một trong những hệ thống luật về súng nghiêm ngặt nhất trong cả nước. Chương 135 không nhằm mục đích bảo vệ an toàn công cộng. Đây là một văn bản dài 116 trang có nhiều thiếu sót, thể hiện sự can thiệp quá mức của bộ máy hành chính, gây lãng phí tiền thuế và tạo gánh nặng cho các cộng đồng địa phương. Luật được thông qua mà không có sự chuẩn bị đầy đủ đã yêu cầu một hệ thống theo dõi điện tử theo thời gian thực tốn kém mà tiểu bang chưa cấp ngân sách và cũng chưa biết cách xây dựng. Luật này cũng buộc các sở cảnh sát địa phương phải thực thi một hệ thống quy định chắp vá, khó hiểu và không rõ ràng, khiến các sĩ quan phải rời xa nhiệm vụ điều tra tội phạm bạo lực để xử lý hàng đống thủ tục hành chính. Các cơ quan tiểu bang đã gặp khó khăn trong việc giải thích luật, phải ban hành hàng chục văn bản làm rõ đối với các quy định đối xử với những người tham gia tái hiện sự kiện lịch sử vô hại và những người có sở thích sưu tầm đồ cổ như tội phạm. Hãy bỏ phiếu Phản Đối cho Câu Hỏi 9. Hãy yêu cầu việc lập pháp hợp lý, minh bạch, tập trung vào tội phạm bạo lực thay vì hạn chế các quyền dân sự của công dân.

Biên soạn bởi:
Toby Leary
The Civil Rights Coalition
PO Box 252
North Andover, MA 01845
978-481-6990
TheCivilRightsCoalition.com

Báo Cáo Lập Pháp

Các báo cáo dưới đây được soạn thảo bởi các thành viên của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng của Cơ Quan Lập Pháp. Hiến pháp Massachusetts cho phép Cơ Quan Lập Pháp đưa các báo cáo này vào cuốn sách. ***Các tuyên bố được đưa ra trong báo cáo này không phản ánh ý kiến của Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.***

CÂU HỎI 1: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về Kiến Nghị Khởi Xướng 25-14, Dự Luật Hạ Viện 5004, Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Giúp Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Hồ Sơ Công, vào ngày 3 tháng 3 năm 2026. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, những người đề xuất và phản đối Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5590.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-14, Dự Luật Hạ Viện 5004, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Giúp Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Hồ Sơ Công ("Kiến Nghị").*

Kiến Nghị này nhằm đưa Văn Phòng Thống Đốc và Cơ Quan Lập Pháp vào phạm vi áp dụng của luật hồ sơ công theo Chương 4 và Chương 66 của Bộ Luật Chung Massachusetts (Massachusetts General Laws). Ủy Ban lưu ý rằng mặc dù Kiến Nghị sẽ bổ sung hai trường hợp miễn trừ mới đối với luật hồ sơ công ngoài các trường hợp hiện có trong Chương 4, nhưng tại phiên điều trần lập pháp đã có ý kiến cho rằng các trường hợp miễn trừ bổ sung này có thể không hữu ích như những người đề xuất vẫn tin tưởng. Tại phiên điều trần, những người đề xuất cho biết rằng họ đưa ra các trường hợp miễn trừ mới này nhằm tránh những quan ngại pháp lý liên quan đến việc công khai thư từ của cử tri và hồ sơ về quá trình xây dựng chính sách. Tuy nhiên, trường hợp miễn trừ mới đối với các trao đổi với cử tri có phạm vi quá hẹp để giải quyết những quan ngại pháp lý đó. Trường hợp miễn trừ mới được đề xuất đối với các trao đổi với cử tri chỉ áp dụng cho những yêu cầu cụ thể mà cử tri gửi đến các nhà lập pháp để được hỗ trợ trong việc nhận các quyền lợi hoặc dịch vụ do chính phủ cung cấp, hoặc để làm việc với một cơ quan của tiểu bang hoặc liên bang. Trường hợp miễn trừ mới này sẽ không áp dụng đối với các trao đổi liên quan đến những cử tri đang tìm kiếm sự kết nối với các dịch vụ không do chính quyền tiểu bang hoặc liên bang điều hành, chẳng hạn như các dịch vụ do bệnh viện hoặc các tổ chức phi lợi nhuận cung cấp. Trường hợp miễn trừ được đề xuất cũng sẽ không ngăn việc công khai các trao đổi của cử tri liên quan đến việc ủng hộ hoặc phản đối một dự luật cụ thể; hạn chế này có thể làm giảm mong muốn liên lạc của cá nhân với các nhà lập pháp và hạn chế quyền kiến nghị với chính quyền của họ.

Đối với trường hợp miễn trừ được đề xuất cho các hồ sơ liên quan đến việc xây dựng lập trường chính sách, những người đề xuất đã khẳng định rõ tại phiên điều trần rằng trường hợp miễn trừ này chỉ nhằm áp dụng cho các trao đổi diễn ra trong quá trình xây dựng chính sách và việc miễn trừ đó sẽ chấm dứt khi chính sách được hoàn thiện. Một trường hợp miễn trừ như vậy có phạm vi hạn chế và chỉ mang tính tạm thời, đồng thời sẽ làm giảm sự cởi mở trong trao đổi giữa các nhà lập pháp theo cách làm phát sinh những quan ngại đáng kể về mặt hiến pháp, đặc biệt liên quan đến các biện pháp bảo vệ quyền tự do ngôn luận và tranh luận trong hoạt động lập pháp.

Trái với những khẳng định của những người đề xuất, Ủy Ban lưu ý rằng quy trình lập pháp của Khối Thịnh Vượng Chung hiện đã được thiết kế theo hướng bảo đảm khả năng tiếp cận của công chúng. Tất cả các phiên điều trần đều được tổ chức công khai và tiếp nhận lời chứng từ các thành viên công chúng, các tổ chức vận động, các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan và các viên chức chính phủ. Các phiên họp lập pháp, phiên điều trần và cuộc họp của các ủy ban đều được thông báo công khai và mở cửa cho công chúng tham dự; nhiều phiên trong số đó còn được phát trực tiếp và lưu trữ để công chúng có thể xem lại sau này.

Ngoài ra, Cơ Quan Lập Pháp Massachusetts còn cung cấp nhiều hình thức khác nhau để công chúng tham gia vào quy trình lập pháp. Các dự luật, sửa đổi và kết quả bỏ phiếu điểm danh đều được công bố trực tuyến, cho phép cư dân theo dõi tiến trình lập pháp và xem xét cách thức các đại diện dân cử của họ bỏ phiếu. Lịch làm việc của các ủy ban, báo cáo, kết quả biểu quyết và các tài liệu liên quan cũng được công khai, giúp cử tri có thể theo dõi tiến trình xử lý dự luật

CÂU HỎI 1: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số (tiếp theo)

trong quy trình làm việc của ủy ban. Những cơ chế này, xét trên tổng thể, bảo đảm mức độ minh bạch cao đối với quy trình lập pháp và tạo điều kiện để công chúng tham gia.

Ủy Ban cũng kết luận rằng những thay đổi được đề xuất có thể tạo ra gánh nặng hành chính đáng kể cho tiểu bang, cả trong việc tuân thủ lẫn thực thi các yêu cầu mới. Các cơ quan của tiểu bang nhiều khả năng sẽ phải tái phân bổ nguồn lực nhân sự, xây dựng các quy trình tuân thủ mới và có thể phải sửa đổi các hệ thống quản lý hồ sơ hiện có để đáp ứng các yêu cầu của Kiến Nghị. Những yêu cầu về mặt vận hành này có thể làm chuyển hướng nguồn lực khỏi các chức năng cốt lõi khác của chính quyền.

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã xem xét nội dung và mục đích của biện pháp được đề xuất, cũng như lời chứng và các bằng chứng được trình bày tại phiên điều trần công khai, hiện được đăng tải trên trang web của Ủy Ban. Ủy Ban ghi nhận tầm quan trọng của việc công chúng được tiếp cận hồ sơ của chính quyền; tuy nhiên, Ủy Ban có những quan ngại đáng kể về các tác động có thể phát sinh của Kiến Nghị đối với hoạt động quản lý, pháp lý và tài khóa.

Dựa trên lời chứng của các chuyên gia và những người phản đối, Ủy Ban cho rằng Kiến Nghị này vi phạm nguyên tắc phân quyền được quy định trong Hiến Pháp Massachusetts. Kiến Nghị này, thông qua luật, sẽ yêu cầu Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung - một viên chức thuộc nhánh hành pháp - thực thi đạo luật đối với Thượng Viện và Hạ Viện, là các cơ quan thuộc nhánh lập pháp. Điều này sẽ vi phạm Hiến Pháp Massachusetts vì trao cho nhánh hành pháp thẩm quyền giám sát đối với nhánh lập pháp; một sự thay đổi lớn như vậy về sự phân chia thẩm quyền giữa các nhánh của chính quyền Massachusetts chỉ có thể được thực hiện thông qua việc sửa đổi hiến pháp, chứ không phải bằng cách ban hành một đạo luật mới.

Ủy Ban hiểu rằng các thành viên của Cơ Quan Lập Pháp đều có chung cam kết tăng cường khả năng tiếp cận của công chúng đối với hoạt động của Cơ Quan Lập Pháp, và chúng tôi mong muốn tiếp tục hỗ trợ việc nâng cao khả năng tiếp cận đó thông qua những phương thức tránh được các vướng mắc về hiến pháp mà Kiến Nghị hiện tại đặt ra.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá. Tuy nhiên, trong ý kiến tư vấn được ban hành vào ngày 27 tháng 4 năm 2026, các Thẩm Phán của Tòa Án Tư Pháp Tối Cao đã nhận định rằng Kiến Nghị Khởi Xướng này có thể làm phát sinh một số vấn đề hiến pháp quan trọng (bao gồm cả việc liệu Kiến Nghị có vi phạm nguyên tắc phân quyền hay không), và các Thẩm Phán đã dành việc xem xét những quan ngại về hiến pháp đó cho một dịp khác.

Do Cơ Quan Lập Pháp không có thẩm quyền sửa đổi đề xuất này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-14, Dự Luật Hạ Viện 5004, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Giúp Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Hồ Sơ Công.*

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Paul R. Feeney	Frank A. Moran
	Michael S. Day
	David T. Vieira

CÂU HỎI 1: Báo Cáo Của Nhóm Thiểu Số

Liên Quan Đến Việc Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Hồ Sơ Công

Cơ Quan Lập Pháp có trách nhiệm cơ bản là hoạt động một cách công khai và liêm chính, và việc thông qua kiến nghị này là một bước quan trọng để thực hiện trách nhiệm đó. Mọi cơ quan và sở thuộc nhánh hành pháp của Khối Thịnh Vượng Chung, cùng với các cơ quan chính quyền thành phố, đều phải tuân thủ Luật Hồ Sơ Công, qua đó bảo đảm cư dân có thể tiếp cận thông tin về cách thức chính quyền của họ hoạt động. Công chúng trao cho các viên chức dân cử những thẩm quyền đáng kể, và đi kèm với thẩm quyền đó là kỳ vọng về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng tiếp cận. Việc tăng cường khả năng tiếp cận hồ sơ công sẽ giúp Cơ Quan Lập Pháp phù hợp với các thông lệ mà các cơ quan khác của tiểu bang hiện đã thực hiện. Minh bạch không phải là một gánh nặng; đó là một đặc điểm cốt lõi của quản trị tốt và là điều mà cư dân không bao giờ nên bị tước mất.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm thiểu số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang thông qua Kiến Nghị Khởi Xướng 25-14, Dự Luật Hạ Viện 5004, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Giúp Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Hồ Sơ Công.*

Thượng Nghị Sĩ.

Ryan C. Fattman

CÂU HỎI 2: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về *Kiến Nghị Khởi Xướng 25-22, Dự Luật Hạ Viện 5009, Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Chính Sách Quan Hệ Lao Động đối với Nhân Viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công,* vào ngày 16 tháng 3 năm 2026. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan và những người đề xuất Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5595.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-22, Dự Luật Hạ Viện 5009, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Chính Sách Quan Hệ Lao Động đối với Nhân Viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công* ("Kiến Nghị").

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã tiến hành xem xét toàn diện biện pháp được đề xuất, bao gồm phân tích chi tiết về nội dung, cấu trúc và mục tiêu được nêu của biện pháp này. Ủy Ban đã đánh giá lời chứng và các tài liệu chứng cứ được trình bày tại phiên điều trần công khai, cùng với các ý kiến bằng văn bản mà Ủy Ban nhận được. Các lời chứng phản ánh nhiều quan điểm khác nhau từ các bên liên quan có kinh nghiệm trực tiếp trong các lĩnh vực bào chữa công, quan hệ lao động và quản trị công.

Những người đề xuất Kiến Nghị cho rằng các thay đổi được đề xuất sẽ tăng cường khả năng đại diện cho nhân viên trong Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công (Committee for Public Counsel Services, CPCS), thúc đẩy tính nhất quán và công bằng hơn trong các chính sách tại nơi làm việc, đồng thời hỗ trợ cải thiện việc tuyển dụng và giữ chân luật sư cũng như nhân viên. Một số người ủng hộ nhấn mạnh những thách thức kéo dài liên quan đến khối lượng công việc, chế độ đãi ngộ và điều kiện làm việc, đồng thời cho rằng việc mở rộng các biện pháp bảo vệ quyền lợi lao động và quyền thương lượng tập thể sẽ tăng cường khả năng của cơ quan trong việc thu hút và giữ chân nhân sự có năng lực, từ đó cuối cùng mang lại lợi ích cho những khách hàng mà CPCS phục vụ.

Các chuyên gia đã bày tỏ quan ngại về phạm vi và cấu trúc của đề xuất. Các lời chứng nêu bật khả năng biện pháp này có thể làm gián đoạn các khuôn khổ quản lý và giám sát hiện hành, tạo ra sự không rõ ràng trong hệ thống phân cấp thẩm quyền và dẫn đến những kém hiệu quả trong hoạt động. Một số người làm chứng cũng cảnh báo rằng những thay đổi ở quy mô này đối với chính sách quan hệ lao động có thể gây ra các hệ quả ngoài dự kiến đối với việc cung cấp dịch vụ pháp lý, đặc biệt nếu chúng làm hạn chế khả năng của cơ quan trong việc ứng phó linh hoạt với những biến động về khối lượng hồ sơ, nhu cầu nhân sự và yêu cầu của tòa án.

Ủy Ban lưu ý rằng Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công được thành lập nhằm bảo đảm rằng những người có hoàn cảnh khó khăn về tài chính trong Khối Thịnh Vượng Chung được đại diện pháp lý trong các vụ án hình sự và một số vụ việc liên quan đến luật gia đình, phù hợp với Tu Chính Án Thứ Sáu của Hiến Pháp Hoa Kỳ và Điều XII của Tuyên Ngôn Quyền thuộc Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung. Các luật sư bào chữa công và luật sư được chỉ định thực hiện một chức năng mang tính hiến định hết sức quan trọng, và vai trò của họ trong việc bảo vệ thủ tục tố tụng công bằng cũng như bảo đảm quyền tiếp cận công lý bình đẳng là nền tảng đối với tính toàn vẹn của hệ thống pháp luật.

Khi đánh giá Kiến Nghị, Ủy Ban đã cân nhắc kỹ lưỡng lời chứng của các chuyên gia, những người đề xuất và các thành viên công chúng. Dựa trên những vấn đề được nêu ra trong các lời chứng, Ủy Ban khuyến khích những người đề xuất Kiến Nghị và Ủy Ban Dịch Vụ Bào Chữa Công tiếp tục đối thoại và hợp tác nhằm giải quyết các vấn đề đã được nêu bật trong lời chứng. Ủy Ban cũng khuyến khích CPCS tiếp tục xem xét và giải quyết các thách thức tại nơi làm việc theo cách vừa nâng cao phúc lợi của nhân viên, vừa củng cố sứ mệnh cốt lõi của cơ quan là cung cấp dịch vụ đại diện pháp lý chất lượng cao cho những khách hàng có hoàn cảnh khó khăn về tài chính.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn

CÂU HỎI 2: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số (tiếp theo)

trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-22, Dự Luật Hạ Viện 5009, K*iến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Chính Sách Quan Hệ Lao Động đối với Nhân Viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công.*

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Barry R. Finegold	Frank A. Moran
	Michael S. Day
	David T. Vieira

CÂU HỎI 3: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về Kiến Nghị Khởi Xướng 25-12, Dự Luật Hạ Viện 5003, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật nhằm Thiết Lập Hình Thức Bầu Cử Sơ Bộ Toàn Đảng cho Các Cuộc Bầu Cử Cấp Tiểu Bang,* vào ngày 31 tháng 3 năm 2026. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, những người đề xuất và phản đối Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5632.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng số 25-12, Dự Luật Hạ Viện 5003, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật nhằm Thiết Lập Hình Thức Bầu Cử Sơ Bộ Toàn Đảng cho Các Cuộc Bầu Cử Cấp Tiểu Bang* ("Kiến Nghị").

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã tiến hành xem xét toàn diện biện pháp được đề xuất, bao gồm phân tích chi tiết về nội dung, cấu trúc và mục tiêu tác động của biện pháp này. Ủy Ban đã đánh giá lời chứng và các bằng chứng hỗ trợ được trình bày tại phiên điều trần công khai, cũng như các ý kiến bằng văn bản bổ sung từ các viên chức phụ trách bầu cử, chuyên gia chính sách, các tổ chức vận động và các thành viên công chúng gửi đến. Các lời chứng này đã nêu ra những tác động về hành chính và tài khóa của việc triển khai đề xuất ở cả cấp tiểu bang và cấp thành phố, đồng thời bày tỏ quan ngại rằng hình thức bầu cử sơ bộ toàn đảng có thể dẫn đến tình trạng phân tán phiếu bầu, làm giảm trách nhiệm giải trình của các đảng phái, gây nhầm lẫn cho cử tri và khuyến khích bỏ phiếu mang tính chiến lược; những hệ quả này thường gây bất lợi cho các ứng cử viên có nguồn lực tài chính hạn chế và có thể dẫn đến các kết quả khó dự đoán hoặc không phản ánh đầy đủ ý nguyện của cử tri.

Kiến Nghị này sẽ cải cách phương thức lựa chọn ứng cử viên cho cuộc tổng tuyển cử của Khối Thịnh Vượng Chung bằng cách bãi bỏ các cuộc bầu cử sơ bộ theo đảng phái và thay thế bằng một cuộc bầu cử sơ bộ "toàn đảng". Theo hệ thống được đề xuất này, còn được gọi là hệ thống bầu cử sơ bộ "hai người dẫn đầu" (top-two) tại một số khu vực pháp lý áp dụng mô hình tương tự, các ứng cử viên cho một chức vụ dân cử sẽ cùng tranh cử trong một cuộc bầu cử sơ bộ với tất cả các ứng cử viên khác cho chức vụ đó; chỉ hai ứng cử viên nhận được số phiếu cao nhất và cao thứ hai trong cuộc bầu cử sơ bộ mới được quyền tiếp tục tham gia cuộc tổng tuyển cử.

Hệ thống bầu cử sơ bộ theo đảng phái do Khối Thịnh Vượng Chung quản lý được thiết lập vào năm 1911, qua đó trao cho cử tri quyền trực tiếp đề cử các ứng cử viên cho các chức vụ cấp tiểu bang. Luật này đã thay đổi thông lệ tồn tại vào thời điểm đó, khi mỗi đảng tự kiểm soát phương thức đề cử ứng cử viên đại diện cho đảng mình trong cuộc tổng tuyển cử. Kiến Nghị được đề xuất sẽ loại bỏ khả năng để cử tri lựa chọn ứng cử viên mà

họ mong muốn đại diện cho đảng mà họ ủng hộ trong cuộc tổng tuyển cử; thay vào đó, cử tri trong cuộc bầu cử sơ bộ sẽ bỏ phiếu cho một ứng cử viên của chức vụ đó trong số tất cả các ứng cử viên, bất kể đảng phái của họ là gì.

Kiến Nghị này đề xuất một cơ chế mới nhằm giải quyết việc không còn các cuộc bầu cử sơ bộ theo đảng phái, theo đó các ứng cử viên sẽ được phép ghi rõ đảng chính trị mà mình trực thuộc trên cả lá phiếu bầu cử sơ bộ và lá phiếu tổng tuyển cử. Ngoài ra, lá phiếu còn có thể hiển thị một hình thức xác nhận ủng hộ mới được thiết lập bởi một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị.

Những người đề xuất đã đưa ra lời chứng rằng hình thức xác nhận ủng hộ mới này sẽ cho phép các đảng phái và tổ chức chính trị có tiếng nói rõ ràng trong việc thể hiện ứng cử viên mà họ ưu tiên. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng phương thức này hiện không tồn tại đối với hai đảng có số lượng cử tri đăng ký lớn nhất trong Khối Thịnh Vượng Chung là Đảng Dân Chủ và Đảng Cộng Hòa. Hiện nay, các đảng này sử dụng đại hội đảng để chính thức xác nhận ủng hộ các ứng cử viên tranh cử các chức vụ dân cử trên phạm vi toàn tiểu bang, nhưng việc đảng xác nhận ủng hộ ứng cử viên hiện không được ghi chú trên lá phiếu trong các cuộc bầu cử sơ bộ theo đảng phái. Do hiện không có cơ chế hoặc hạ tầng nào để hai đảng lớn nhất xác nhận ủng hộ các ứng cử viên cho các chức vụ thấp hơn cấp toàn tiểu bang, Kiến Nghị này để ngỏ nhiều câu hỏi về cách thức cơ chế đó sẽ vận hành và cách một ứng cử viên có thể nhận được sự xác nhận ủng hộ của đảng. Ngoài ra, cũng tồn tại khả năng các đảng phái có thể sử dụng một quy trình không công bằng hoặc không công khai để xác định cách thức xác nhận ủng hộ ứng cử viên, mặc dù việc xác nhận đó có thể tạo ra ảnh hưởng đáng kể đến kết quả bầu cử. Điều này đi ngược lại các cải cách về bầu cử sơ bộ năm 1911 cũng như các mục tiêu mà những người đề xuất đã nêu ra.

Những người đề xuất cho rằng Kiến Nghị này sẽ làm tăng mức độ tham gia của cử tri và gia tăng số lượng các viên chức dân cử thuộc các đảng thứ ba hoặc không trực thuộc đảng phái nào. Tuy nhiên, các bằng chứng hiện có không cho thấy hai nhận định này là chính xác. Trong một nghiên cứu về tác động của việc California chuyển sang hệ thống bầu cử sơ bộ "hai người dẫn đầu", các bằng chứng cho thấy tỷ lệ tham gia bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ đã tăng lên, nhưng ngược lại, tỷ lệ tham gia trong cuộc tổng tuyển cử lại giảm xuống khi so sánh với hệ thống bầu cử sơ bộ theo đảng phái trước đó. Nói cách khác, quy trình này còn tạo ra một tác động tiêu cực khác là làm giảm mức độ tham gia của cử tri trong các cuộc tổng tuyển cử tại California. Ngoài ra, việc xem xét thành phần của cơ quan lập pháp tại California và Washington cho thấy hiện không có bất kỳ thành viên nào thuộc đảng thứ ba hoặc không trực thuộc đảng phái nào đang giữ ghế trong các cơ quan lập pháp của hai tiểu bang này. Con số đó còn thấp hơn cả thành phần hiện tại của Cơ Quan Lập Pháp Massachusetts, nơi không áp dụng hệ thống bầu cử sơ bộ "hai người dẫn đầu". Những người đề xuất cho biết Alaska có các nhà lập pháp không trực thuộc đảng phái nào. Tuy nhiên, Alaska áp dụng hệ thống bầu cử sơ bộ "bốn người dẫn đầu" kết hợp với hình thức bỏ phiếu xếp hạng lựa chọn trong cuộc tổng tuyển cử. Toàn bộ hệ thống này khác biệt đáng kể so với những gì Kiến Nghị đang đề xuất. Theo nội dung hiện tại, việc thực hiện Kiến Nghị này có thể dẫn đến những cuộc tổng tuyển cử mà cử tri chỉ có thể lựa chọn giữa hai ứng cử viên thuộc cùng một đảng lớn, chẳng hạn như hai ứng cử viên Đảng Cộng Hòa hoặc hai ứng cử viên Đảng Dân Chủ. Tình huống này đã từng xảy ra tại California và được cho là một trong những yếu tố góp phần làm giảm tỷ lệ cử tri tham gia trong các cuộc tổng tuyển cử.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-12, Dự Luật Hạ Viện 5003, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật nhằm Thiết Lập Hình Thức Bầu Cử Sơ Bộ Toàn Đảng cho Các Cuộc Bầu Cử Cấp Tiểu Bang*.

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Paul R. Feeney	Frank A. Moran
	Michael S. Day
	David T. Vieira

CÂU HỎI 4: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về Kiến Nghị Khởi Xướng 25-08, Dự Luật Hạ Viện 5001, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Đăng Ký Cử Tri vào Ngày Bầu Cử,* vào ngày 31 tháng 3 năm 2026. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, những người đề xuất và phản đối Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5603.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-08, Dự Luật Hạ Viện 5001, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Đăng Ký Cử Tri* vào Ngày Bầu Cử ("Kiến Nghị").

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã tiến hành xem xét toàn diện biện pháp được đề xuất, bao gồm phân tích chi tiết về nội dung, cấu trúc và mục tiêu tác động của biện pháp này. Ủy Ban đã đánh giá lời chứng và các bằng chứng hỗ trợ được trình bày tại phiên điều trần công khai, cũng như các ý kiến bằng văn bản ủng hộ do các viên chức phụ trách bầu cử, chuyên gia chính sách, các tổ chức vận động và các thành viên công chúng gửi đến. Ngoài ra, tại phiên điều trần cũng đã nêu ra những tác động pháp lý, hành chính và tài khóa có thể phát sinh khi triển khai đề xuất ở cả cấp tiểu bang và cấp thành phố, cùng với việc xác định các nhu cầu về nhân sự và hạ tầng công nghệ mà những người làm chứng cho rằng là cần thiết để thực hiện đăng ký cử tri trong ngày.

Kiến Nghị đề xuất thiết lập một hệ thống đăng ký cử tri trong ngày, cho phép những người hội đủ điều kiện được đăng ký bỏ phiếu và bỏ phiếu ngay trong cùng một ngày, bao gồm cả trong thời gian bỏ phiếu sớm và vào chính Ngày Bầu Cử. Ủy Ban ghi nhận tầm quan trọng của việc thúc đẩy sự tham gia của công dân vào đời sống dân chủ và bảo đảm khả năng tiếp cận rộng rãi, công bằng đối với quy trình bầu cử.

Ủy Ban ủng hộ các nỗ lực đang được triển khai nhằm mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia bầu cử của cử tri, nhưng cho rằng Kiến Nghị, theo nội dung hiện tại (mà Cơ Quan Lập Pháp không được phép sửa đổi), chưa giải quyết đầy đủ những thách thức trong quá trình triển khai đã được nêu ra trong các lời chứng mà Ủy Ban tiếp nhận.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-08, *Dự Luật Hạ Viện 5001, Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Đăng Ký Cử Tri vào Ngày Bầu Cử.*

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Barry R. Finegold	Frank A. Moran
	Michael S. Day
	David T. Vieira

Báo Cáo Lập Pháp (tiếp theo)

CÂU HỎI 5: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Lưu ý: *Các báo cáo liên quan đến Câu Hỏi 5 có một số đề cập đến "Kiến Nghị Khởi Xướng về một Luật liên quan đến việc Giảm Thuế Suất Thuế Thu Nhập Cá Nhân của Tiểu Bang từ 5% xuống 4%". Kiến nghị khởi xướng này không phải là một trong các câu hỏi xuất hiện trên lá phiếu của Cuộc Bầu Cử Tiểu Bang năm 2026.*

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về Kiến Nghị Khởi Xướng 25-17, Dự Luật Hạ Viện 5006, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Hạn Chế Tăng Trưởng Thu Thuế của Tiểu Bang và Hoàn Trả Khoản Thặng Dư cho Người Nộp Thuế,* Kiến Nghị Khởi Xướng 25-18, Dự Luật Hạ Viện 5007, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Giảm Mức Thuế Thu Nhập Cá Nhân của Tiểu Bang từ 5% xuống 4%*, vào ngày 30 tháng 3 năm 2026.. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, những người đề xuất và phản đối các Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5631.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-17, Dự Luật Hạ Viện số 5006, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Hạn Chế Tăng Trưởng Thu Thuế của Tiểu Bang và Hoàn Trả Khoản Thặng Dư cho Người Nộp Thuế,* Kiến Nghị Khởi Xướng 25-18, Dự Luật Hạ Viện số 5007, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Giảm Mức Thuế Thu Nhập Cá Nhân của Tiểu Bang từ 5% xuống 4%*.

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã tiến hành xem xét toàn diện biện pháp được đề xuất, bao gồm phân tích chi tiết về nội dung, cấu trúc và mục tiêu tác động của biện pháp này. Ủy Ban đã đánh giá lời chứng và các bằng chứng hỗ trợ được trình bày tại phiên điều trần công khai, cũng như các ý kiến bằng văn bản ủng hộ từ các chuyên gia về chính sách và kinh tế, các tổ chức vận động, tổ chức lao động và các thành viên công chúng gửi đến. Quá trình xem xét cho thấy rằng, nếu được thực hiện đồng thời, các Kiến Nghị Khởi Xướng này sẽ làm suy giảm đáng kể khả năng ứng phó của Khối Thịnh Vượng Chung trước các giai đoạn suy thoái kinh tế do làm giảm nguồn thu, hạn chế các quỹ dự phòng và kích hoạt việc hoàn trả tiền cho người nộp thuế sau các cuộc suy thoái, từ đó đe dọa nguồn kinh phí dành cho các dịch vụ thiết yếu, đồng thời mang lại lợi ích không tương xứng cho những người có thu nhập cao so với cư dân có thu nhập thấp và trung bình.

Nếu được thực hiện, hai Kiến Nghị này sẽ làm giảm hoặc hạn chế nguồn thu mà chính quyền tiểu bang nhận được trong một năm tài khóa. Theo phân tích của Massachusetts Taxpayers Foundation, Kiến Nghị giảm thuế suất thuế thu nhập từ 5% xuống 4% sẽ làm giảm hơn 5.3 tỷ đô la nguồn thu của tiểu bang trong năm tài khóa đầy đủ đầu tiên sau khi được triển khai. Mức giảm này tương đương 406.7% khoản Hỗ Trợ Chính Quyền Chung Không Hạn Chế (Unrestricted General Government Aid) của Năm Tài Khóa (Fiscal Year, FY) 2026. Đây là khoản hỗ trợ của tiểu bang được cấp trực tiếp cho các thành phố và thị trấn nhằm giảm phần chi tiêu địa phương phải được tài trợ bằng thuế bất động sản, hoặc tương đương 73.1% khoản hỗ trợ giáo dục theo Chương 70 của Năm Tài Khóa 2026, tức khoản hỗ trợ của tiểu bang dành cho các thành phố, thị trấn và các khu học chánh khu vực để trang trải chi phí giáo dục. Mức giảm này sẽ gây tác động nghiêm trọng đến quá trình lập ngân sách của tiểu bang và khả năng tài trợ cho các chương trình và dịch vụ mà cư dân của Khối Thịnh Vượng Chung kỳ vọng và xứng đáng được hưởng.

Tại phiên điều trần, những người đề xuất Kiến Nghị đã nêu ra các khoản tiết kiệm thuế dự kiến khi giảm thuế thu nhập, nhưng phần lớn lợi ích từ việc giảm thuế này sẽ thuộc về những người nộp thuế có thu nhập chịu thuế trên 1 triệu đô la. Ví dụ, những người có thu nhập đạt ngưỡng áp dụng phụ thu Fair Share, tức mức thu nhập mà tại đó khoản thuế thu nhập bổ sung 4% bắt đầu được áp dụng, theo ước tính sẽ tiết kiệm được 10,744 đô la mỗi năm, trong khi một người lao động toàn thời gian đã kết hôn có mức lương 25 đô la mỗi giờ sẽ tiết kiệm được khoảng 381 đô la mỗi năm, và một cặp vợ chồng cùng làm việc toàn thời gian có thu nhập 80,115 đô la mỗi năm sẽ tiết kiệm được khoảng 713 đô la mỗi năm. Ngoài những lợi ích dành cho nhóm người có thu nhập trên 1 triệu đô la, việc giảm thuế thu nhập còn sẽ làm giảm mức thuế hiện hành đối với lãi vốn ngắn hạn từ đầu tư từ 8.5% xuống còn 4%. Những người có thu nhập thấp và trung bình không có nguồn thu nhập đầu tư đáng kể sẽ được hưởng mức tiết kiệm thuế thu nhập thấp hơn nhiều so với những người có thu nhập trên 1 triệu đô la.

Kiến Nghị liên quan đến việc thay đổi công thức tính giới hạn tăng trưởng nguồn thu theo Chương 62F sẽ điều chỉnh một đạo luật mà kể từ khi được ban hành vào năm 1986 mới chỉ được kích hoạt hai lần: một lần vào năm 1987 và một lần nữa vào năm 2022. Chương 62F được thiết lập nhằm đóng vai trò là một cơ chế kiểm soát chi tiêu của tiểu bang bằng cách bảo đảm rằng nguồn thu không thể

CÂU HỎI 5: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số (tiếp theo)

tăng trưởng quá mức. Đạo luật này yêu cầu Sở Thuế (Department of Revenue) hoàn trả tiền cho người nộp thuế dưới hình thức một khoản tín dụng thuế nếu tổng số thu thuế trong một năm tài khóa vượt quá mức trần hằng năm. Mức trần này được xác định dựa trên tốc độ tăng trưởng tiền lương và thu nhập từ tiền công trong Khối Thịnh Vượng Chung. Kiến Nghị này nhằm thay đổi công thức tính theo Chương 62F bằng cách đưa các khoản thu thu được từ Tu Chính Án Fair Share (Fair Share Amendment) vào công thức, trong khi hiện nay các khoản thu đó không được tính đến. Kiến Nghị cũng sẽ xác định mức nguồn thu tối đa mà tiểu bang được phép thu dựa trên số thu thực tế của năm trước, thay vì sử dụng công thức hiện hành dựa trên mức giới hạn của năm trước. Điều này sẽ làm suy giảm khả năng chống chịu của nền kinh tế tiểu bang trong những giai đoạn bất ổn, bởi một năm kinh tế khó khăn có thể dẫn đến nguồn thu giảm sút, và khi nền kinh tế phục hồi vào năm tiếp theo, khả năng phát sinh nghĩa vụ hoàn trả tiền cho người nộp thuế sẽ cao hơn. Hệ quả là tiểu bang sẽ có ít khả năng hơn trong việc khôi phục nguồn kinh phí cho các chương trình đã bị cắt giảm hoặc bổ sung trở lại cho Quỹ Bình Ổn của tiểu bang ("Quỹ Dự Phòng cho Thời Kỳ Khó Khăn") vốn được sử dụng để bù đắp sự sụt giảm nguồn thu và duy trì kinh phí cho các chương trình trong những giai đoạn triển vọng kinh tế không thuận lợi.

Khi được thực hiện đồng thời, các Kiến Nghị này sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng của Khối Thịnh Vượng Chung trong việc ứng phó với những biến động của nền kinh tế phát sinh từ các giai đoạn suy thoái hoặc lạm phát cao, khi chi tiêu tăng nhanh hơn tốc độ tăng của nguồn thu. Trong cuộc Đại Suy Thoái năm 2008, Massachusetts đã sử dụng Quỹ Bình Ổn để bảo đảm các trường học vẫn được tài trợ, các chương trình công không bị cắt giảm mạnh trên diện rộng và nhân viên tiểu bang vẫn nhận được lương. Nếu nguồn thu bị giảm do việc hạ thuế thu nhập, tiểu bang rất có thể sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì mức dự trữ lành mạnh trong Quỹ Bình Ổn để vượt qua các giai đoạn suy thoái. Đồng thời, công thức mới để tính giới hạn nguồn thu theo Chương 62F cũng có khả năng dẫn đến việc phải hoàn trả tiền cho người nộp thuế trong năm tiếp theo sau một cuộc suy thoái. Khi kết hợp lại, các Kiến Nghị này có thể gây tác động nghiêm trọng đến nguồn kinh phí dành cho đường sá, cầu cống, trường học và các chương trình an sinh xã hội, trong khi chỉ mang lại các khoản tiết kiệm rất nhỏ cho những cư dân có thu nhập thấp và trung bình; ngược lại, chúng sẽ tạo ra các khoản giảm thuế và hoàn trả thuế đáng kể cho những người có thu nhập trên 1 triệu đô la.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-17, Dự Luật Hạ Viện số 5006, K*iến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Hạn Chế Tăng Trưởng Thu Thuế của Tiểu Bang và Hoàn Trả Khoản Thặng Dư cho Người Nộp Thuế,* Kiến Nghị Khởi Xướng 25-18, Dự Luật Hạ Viện 5007, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Giảm Mức Thuế Thu Nhập Cá Nhân của Tiểu Bang từ 5% xuống 4%.*

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Paul R. Feeney	Frank A. Moran
Barry R. Finegold	Michael S. Day
	David T. Vieira

CÂU HỎI 5: Báo Cáo Của Nhóm Thiểu Số

Luật Liên Quan Đến Chính Sách Thuế

Việc giảm thuế thu nhập sẽ giúp các gia đình tại Massachusetts giữ lại trung bình 1,500 đô la, qua đó mang lại sự hỗ trợ tài chính đáng kể và giúp chi phí sinh hoạt tại Khối Thịnh Vượng Chung trở nên phải chăng hơn trong các lĩnh vực thiết yếu, bao gồm nhà ở, chăm sóc trẻ em, điện, nhiên liệu và chăm sóc sức khỏe. Massachusetts là một trong số những tiểu bang có mức chi phí sinh hoạt đắt đỏ nhất và có tỷ lệ di cư khỏi tiểu bang cao nhất. Những người hàng xóm, bạn bè và người thân của chúng ta đang rời khỏi tiểu bang và mang theo cả tương lai kinh tế của tiểu bang. Khối Thịnh Vượng Chung xếp cuối cùng về tạo việc làm trong khu vực tư nhân, một minh chứng đáng lo ngại cho sự suy giảm sức sống kinh tế của tiểu bang. Các gia đình và cá nhân thuộc mọi nhóm thu nhập đang rời khỏi tiểu bang để tìm kiếm một nơi có chi phí sinh hoạt phải chăng hơn do các ưu tiên chính sách chưa phù hợp của tiểu bang. Nếu không có sự thay đổi đáng kể về định hướng, những hệ quả từ các chính sách này sẽ không đáp ứng được nhu cầu của cư dân. Khối Thịnh Vượng Chung đã làm ngơ trước nhu cầu cải cách cái gọi là "Luật về Quyền Có Nơi Trú Ẩn" (Right-to-Shelter Law) của tiểu bang, đạo luật đã tạo ra một khoản thâm hụt nhiều tỷ đô la trong ngân sách tiểu bang, bất chấp các nỗ lực lập pháp nhằm siết chặt đạo luật này. Ngoài ra, vào thời điểm cao nhất, chi phí dành cho mỗi gia đình trong chương trình này vượt quá 3,300 đô la mỗi tuần, trong đó có nhiều trường hợp cư trú bất hợp pháp và

CÂU HỎI 5: Báo Cáo Của Nhóm Thiểu Số (tiếp theo)

không được phép tham gia vào lực lượng lao động một cách hợp pháp để đóng góp cho nền kinh tế của tiểu bang. Kế hoạch năng lượng sạch và khí hậu của Khối Thịnh Vượng Chung được thông qua theo Đạo Luật Giải Pháp về Hiện Tượng Nóng Lên Toàn Cầu (Global Warming Solutions Act) càng làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng về khả năng chi trả. Trong phiên điều trần về các kiến nghị này, một số lời chứng cho rằng việc giảm 1% thuế thu nhập của tiểu bang là không đáng kể đối với cư dân Massachusetts. Việc giảm thuế không chỉ đơn thuần là một vấn đề chính sách kinh tế; đó còn là sự thừa nhận những khó khăn thường nhật mà cư dân đang phải đối mặt và là cam kết đưa Massachusetts trở thành nơi mà mọi người có đủ khả năng sinh sống, làm việc và xây dựng tương lai của mình. Nếu Massachusetts muốn duy trì khả năng cạnh tranh với các tiểu bang lân cận, tiểu bang cần giải quyết một cách thực chất những áp lực tài chính mà cư dân đang phải gánh chịu. Cư dân của tiểu bang cần được giảm bớt gánh nặng từ các chính sách có chi phí quá cao do Cơ Quan Lập Pháp và Thống Đốc tiểu bang ban hành, vốn đã đẩy chi phí nhà ở và năng lượng tăng cao. Hai kiến nghị khởi xướng này đưa ra một hướng đi thiết thực nhằm giảm bớt một phần gánh nặng đó bằng cách giảm gánh nặng thuế đối với cá nhân và bảo đảm rằng Khối Thịnh Vượng Chung không thu vượt quá mức doanh thu cần thiết một cách hợp lý để tài trợ cho các dịch vụ thiết yếu.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm thiểu số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang thông qua Kiến Nghị Khởi Xướng 25-18, Dự Luật Hạ Viện 5007, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Giảm Mức Thuế Thu Nhập Cá Nhân của Tiểu Bang từ 5% xuống 4%,* và Kiến Nghị Khởi Xướng 25-17, Dự Luật Hạ Viện 5006, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Hạn Chế Tăng Trưởng Thu Thuế của Tiểu Bang và Hoàn Trả Khoản Thặng Dư cho Người Nộp Thuế.*

Thượng Nghị Sĩ.

Ryan C. Fattman

CÂU HỎI 6: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về Kiến Nghị Khởi Xướng 25-15, Dự Luật Hạ Viện 5005, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Bảo Vệ Nguồn Nước và Thiên Nhiên,* vào ngày 23 tháng 3 năm 2026. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, những người đề xuất và phản đối Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5601.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-15, Dự Luật Hạ Viện 5005, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Bảo Vệ Nguồn Nước và Thiên Nhiên* ("Kiến Nghị").

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã tiến hành xem xét toàn diện biện pháp được đề xuất, bao gồm phân tích chi tiết về nội dung, cấu trúc và mục tiêu tác động của biện pháp này, cũng như lời chứng và các tài liệu chứng cứ được trình bày tại phiên điều trần công khai. Ủy Ban cũng đã xem xét các ý kiến bằng văn bản do các chuyên gia về chính sách môi trường, đại diện các cơ quan tiểu bang, viên chức chính quyền thành phố, những người vận động cho công tác bảo tồn và các thành viên công chúng gửi đến. Ngoài ra, Ủy Ban đã đánh giá các tác động pháp lý, môi trường, hành chính và kinh tế có thể phát sinh của Kiến Nghị Khởi Xướng này, bao gồm mối liên hệ của Kiến Nghị với các thẩm quyền theo luật hiện hành về bảo tồn đất đai, quản lý tài nguyên nước và lập kế hoạch đầu tư vốn.

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban đã bày tỏ quan ngại về cấu trúc, phạm vi và những tác động có thể phát sinh của Kiến Nghị theo nội dung hiện được soạn thảo. Mặc dù những người đề xuất biện pháp này khẳng định rằng biện pháp được thiết kế để không làm phát sinh tác động tài chính ròng và không cấu thành việc tăng thuế, Ủy Ban lưu ý rằng đề xuất này sẽ dựa vào các nguồn thu hiện có của tiểu bang vốn đang được phân bổ cho các chương trình và ưu tiên khác đang được triển khai. Kết quả là, việc thực hiện biện pháp này sẽ đòi hỏi phải tái phân bổ hoặc cắt giảm các khoản kinh phí hiện đang được dành cho các sáng kiến khác của tiểu bang, bao gồm các khoản đầu tư do các cơ quan như Sở Bảo Tồn và Giải Trí (Department of

CÂU HỎI 6: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số (tiếp theo)

Conservation and Recreation) quản lý. Điều này đặt ra những câu hỏi về chi phí cơ hội và khả năng làm dịch chuyển các ưu tiên hiện có về đầu tư cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường.

Ủy Ban cũng lưu ý việc Kiến Nghị có sử dụng cụm từ "phụ thuộc vào sự phân bổ ngân sách" (subject to appropriations). Theo Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, các khởi xướng được đưa ra bỏ phiếu không được trực tiếp phân bổ ngân sách. Do đó, ngay cả khi được cử tri thông qua, biện pháp này cũng sẽ không tự thân buộc phải chi ngân sách mà thay vào đó sẽ vận hành trong khuôn khổ quy trình ngân sách hiện hành của Khối Thịnh Vượng Chung, theo đó Cơ Quan Lập Pháp vẫn giữ thẩm quyền độc quyền đối với các quyết định phân bổ ngân sách. Khuôn khổ hiến định này bảo đảm rằng các quyết định về phân bổ ngân sách vẫn phải được xem xét trong quá trình thảo luận ngân sách hằng năm và cân nhắc các ưu tiên tài khóa. Vì vậy, việc thông qua Kiến Nghị này sẽ không bảo đảm có thêm nguồn kinh phí và cũng sẽ không làm thay đổi đáng kể tình trạng hiện tại.

Ủy Ban ghi nhận tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước, bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên và hỗ trợ tính bền vững về môi trường trong dài hạn trên toàn Khối Thịnh Vượng Chung. Tuy nhiên, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban kết luận rằng Kiến Nghị, theo nội dung hiện tại, đặt ra những câu hỏi liên quan đến tác động tài khóa, khả năng làm dịch chuyển các chương trình hiện có và những hạn chế đối với tính linh hoạt trong quản lý hành chính.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-15, Dự Luật Hạ Viện 5005, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Bảo Vệ Nguồn Nước và Thiên Nhiên*.

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Barry R. Finegold	Frank A. Moran
	Michael S. Day
	David T. Vieira

CÂU HỎI 7: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về Kiến Nghị Khởi Xướng 25-03, Dự Luật Hạ Viện 5000, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Cho Phép Xây Dựng Nhà Ở Dành Cho Một Hộ Gia Đình Trên Các Thửa Đất Nhỏ Tại Những Khu Vực Có Cơ Sở Hạ Tầng Đầy Đủ,* vào ngày 16 tháng 3 năm 2026. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, những người đề xuất và phản đối Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5597.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-03, Dự Luật Hạ Viện 5000, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Cho Phép Xây Dựng Nhà Ở Dành Cho Một Hộ Gia Đình Trên Các Thửa Đất Nhỏ Tại Những Khu Vực Có Cơ Sở Hạ Tầng Đầy Đủ* ("Kiến Nghị").

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã tiến hành xem xét toàn diện biện pháp được đề xuất, bao gồm phân tích chi tiết về nội dung, cấu trúc và mục tiêu tác động của biện pháp này. Ủy Ban đã đánh giá lời chứng và các tài liệu chứng cứ được trình bày tại phiên điều trần công khai, bao gồm ý kiến từ các chuyên gia trong các

CÂU HỎI 7: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số (tiếp theo)

lĩnh vực chính sách nhà ở, quản trị thành phố, quy hoạch sử dụng đất và quản lý cơ sở hạ tầng, cũng như các phát biểu từ những người đề xuất, phản đối và các thành viên công chúng. Ngoài ra, Ủy Ban còn xem xét các tác động pháp lý, hành chính và tài khóa có thể phát sinh của đề xuất đối với cả Khối Thịnh Vượng Chung và các chính quyền thành phố.

Kiến Nghị Khởi Xướng này đề xuất cho phép, như một quyền đương nhiên, việc xây dựng nhà ở dành cho một hộ gia đình trên các thửa đất có diện tích 5,000 foot vuông tại những khu vực được xác định là có cơ sở hạ tầng đầy đủ, bất kể các yêu cầu hiện hành về phân vùng sử dụng đất của địa phương. Mục tiêu được nêu của Kiến Nghị là tăng số lượng nhà ở quy mô nhỏ được xây dựng, mở rộng nguồn cung đất có thể phát triển và cải thiện khả năng chi trả về nhà ở trên toàn Khối Thịnh Vượng Chung. Những người phản đối đặt câu hỏi liệu mục tiêu của Kiến Nghị có thực sự đạt được hay không, xét đến nội dung cụ thể của Kiến Nghị. Ví dụ, họ chỉ ra sự thiếu rõ ràng liên quan đến quy mô của các công trình xây dựng cũng như việc thiếu hướng dẫn thực hiện (bao gồm cả cách xác định thế nào là cơ sở hạ tầng "đầy đủ"), điều có thể dẫn đến việc áp dụng không thống nhất giữa các khu vực pháp lý. Ủy Ban ghi nhận tính cấp bách của các thách thức về nhà ở mà Khối Thịnh Vượng Chung đang phải đối mặt và tầm quan trọng của việc thúc đẩy các chính sách hỗ trợ phát triển những cơ hội sở hữu nhà ở đa dạng, dễ tiếp cận và có giá phải chăng.

Mặc dù Ủy Ban ủng hộ mục tiêu tổng quát là mở rộng cơ hội về nhà ở và thừa nhận sự cần thiết phải có những giải pháp mạnh mẽ, hiệu quả để ứng phó với tình trạng thiếu hụt nhà ở của Khối Thịnh Vượng Chung, nhưng dựa trên các lời chứng đã tiếp nhận và thực tế rằng Cơ Quan Lập Pháp theo luật không được phép sửa đổi bất kỳ nội dung nào của câu hỏi trên lá phiếu do những người đề xuất soạn thảo, Ủy Ban không thể ủng hộ Kiến Nghị này.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-03, Dự Luật Hạ Viện 5000, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Cho Phép Xây Dựng Nhà Ở Dành Cho Một Hộ Gia Đình Trên Các Thửa Đất Nhỏ Tại Những Khu Vực Có Cơ Sở Hạ Tầng Đầy Đủ.*

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Paul R. Feeney	Frank A. Moran
Barry R. Finegold	Michael S. Day
	David T. Vieira

CÂU HỎI 8: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số

Các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng

Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp của Khối Thịnh Vượng Chung cho phép cử tri đề xuất các luật hoặc tu chính án hiến pháp thông qua các kiến nghị khởi xướng, thường được gọi là các câu hỏi trên lá phiếu bầu. Sau khi thu thập đủ số lượng chữ ký theo yêu cầu và nộp các chữ ký đã được chứng nhận cho Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, kiến nghị sẽ được chính thức trình lên Cơ Quan Lập Pháp để xem xét. Sau đó, kiến nghị sẽ được chuyển đến một ủy ban, trong trường hợp này là Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng (Special Joint Committee on Initiative Petitions).

Theo Điều 48, ủy ban phải báo cáo với Cơ Quan Lập Pháp về từng kiến nghị trước ngày thứ Tư đầu tiên của tháng Năm. Không giống như quy trình lập pháp thông thường, Cơ Quan Lập Pháp chỉ có thể phê chuẩn hoặc bác bỏ một kiến nghị khởi xướng theo đúng nội dung đã được đệ trình mà không được sửa đổi nội dung đó.

Ủy Ban đã tổ chức một phiên điều trần về Kiến Nghị Khởi Xướng 25-10, Dự Luật Hạ Viện 5002, Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Quản Lý Cần Sa, vào ngày 23 tháng 3 năm 2026. Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng đã tổ chức các phiên điều trần công khai trong suốt tháng 3 năm 2026 để thu thập lời chứng và hỗ trợ cho quá trình xem xét của mình. Ủy Ban đã xem xét ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, những người đề xuất và phản đối Kiến Nghị, cũng như các thành viên công chúng. Toàn bộ hồ sơ của phiên điều trần và các tài liệu hỗ trợ đều được công khai tại malegislature.gov/Events/Hearings/Detail/5602.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2026, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban Đặc Biệt Hỗn Hợp về Các Kiến Nghị Khởi Xướng ("Ủy Ban") đã bỏ phiếu khuyến nghị rằng Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-10, Dự Luật Hạ Viện 5002, *Kiến Nghị Khởi*

CÂU HỎI 8: Báo Cáo Của Nhóm Đa Số (tiếp theo)

Xướng về Luật liên quan đến Quản Lý Cần Sa ("Kiến Nghị").

Để đưa ra kết luận này, Ủy Ban đã tiến hành xem xét toàn diện biện pháp được đề xuất, bao gồm phân tích chi tiết về nội dung, cấu trúc và mục tiêu tác động của biện pháp này, cũng như khuôn khổ pháp lý mà biện pháp này tìm cách sửa đổi. Ủy Ban cũng đã đánh giá lời chứng và các tài liệu chứng cứ được trình bày tại phiên điều trần công khai, cùng với các ý kiến bằng văn bản từ các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, chuyên gia y tế công cộng, đại diện ngành, viên chức chính quyền thành phố, các bên liên quan trong lĩnh vực thực thi pháp luật và các thành viên công chúng. Ngoài ra, Ủy Ban đã xem xét các tác động pháp lý, sức khỏe, xã hội và kinh tế có thể phát sinh của đề xuất, bao gồm cả mối liên hệ của đề xuất với các đạo luật và cơ cấu quản lý hiện hành.

Sau quá trình xem xét này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban đã bày tỏ những quan ngại đáng kể về cấu trúc, phạm vi và các tác động dự kiến của Kiến Nghị Khởi Xướng. Đề xuất này nhằm sửa đổi sáng kiến được đưa ra bỏ phiếu năm 2016 đã được cử tri của Khối Thịnh Vượng Chung thông qua, theo đó hợp pháp hóa, quản lý và áp thuế đối với hoạt động bán lẻ cần sa dùng cho mục đích giải trí của người trưởng thành tại Massachusetts. Ủy Ban ghi nhận rằng khuôn khổ hiện hành này là một hệ thống quản lý toàn diện, vốn được xây dựng và hoàn thiện theo thời gian nhằm cân bằng giữa việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo đảm khả năng tiếp cận của người tiêu dùng và duy trì một thị trường hợp pháp có đánh thuế đối với các sản phẩm cần sa.

Kiến Nghị này đưa ra những thay đổi đáng kể đối với cơ cấu quản lý cần sa hiện hành của Khối Thịnh Vượng Chung. Tuy nhiên, Ủy Ban nhận thấy rằng đề xuất này chưa cung cấp đầy đủ chi tiết về các cơ chế triển khai và thực thi, bao gồm cách thức các thẩm quyền quản lý hiện có sẽ được sửa đổi, chuyển giao hoặc bãi bỏ. Sự thiếu rõ ràng này tạo ra những bất định về mặt pháp lý liên quan đến việc tiếp tục áp dụng các đạo luật và quy định hiện hành, cũng như vai trò của các cơ quan tiểu bang chịu trách nhiệm giám sát ngành công nghiệp cần sa.

Ủy Ban cũng quan ngại rằng những thay đổi được đề xuất sẽ loại bỏ hoặc làm thay đổi đáng kể các biện pháp bảo vệ hiện hành về sức khỏe và an toàn cộng đồng. Các biện pháp này bao gồm những quy định được thiết kế nhằm hạn chế thanh thiếu niên tiếp cận các sản phẩm cần sa, giảm nguy cơ lái xe trong tình trạng bị ảnh hưởng bởi cần sa, cũng như bảo đảm các tiêu chuẩn về kiểm nghiệm sản phẩm, ghi nhãn và hàm lượng hoạt chất. Các lời chứng được trình bày trước Ủy Ban cho thấy mối lo ngại rằng việc làm suy yếu hoặc loại bỏ các biện pháp bảo vệ này có thể làm gia tăng các nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và làm suy giảm các nỗ lực thúc đẩy việc sử dụng cần sa có trách nhiệm trong khuôn khổ một thị trường hợp pháp.

Ngoài ra, Kiến Nghị này sẽ có những tác động đáng kể đối với việc cấp phép, đánh thuế và cơ cấu tổng thể của thị trường cần sa được quản lý theo quy định. Ủy Ban đã xem xét các bằng chứng cho thấy những thay đổi đột ngột đối với hệ thống hiện hành có thể gây gián đoạn cho các doanh nghiệp được cấp phép đang hoạt động phù hợp với pháp luật hiện hành, tạo ra sự bất định trong môi trường đầu tư và ảnh hưởng đến tính ổn định của cả các đơn vị kinh doanh lớn lẫn nhỏ trong ngành. Các lời chứng cũng bày tỏ quan ngại rằng đề xuất này có thể gây tác động đáng kể đến các nguồn thu của tiểu bang và địa phương từ thuế cần sa và phí cấp phép, những khoản hiện đang hỗ trợ nhiều chương trình công, sáng kiến địa phương cũng như cơ cấu quản lý hiện hành.

Cuối cùng, Ủy Ban lưu ý rằng việc chuyển đổi từ một thị trường cần sa dành cho người trưởng thành được quản lý và đánh thuế sang một khuôn khổ pháp lý khác như được dự liệu trong Kiến Nghị sẽ đòi hỏi công tác lập kế hoạch hành chính quy mô lớn, tái cơ cấu hệ thống quản lý và làm rõ thêm bằng các quy định lập pháp nhằm tránh gây gián đoạn cho các chức năng thực thi và giám sát. Do đó, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban cho rằng đề xuất này, theo nội dung hiện được soạn thảo, chưa giải quyết đầy đủ các vấn đề liên quan đến hoạt động thực thi, tác động tài khóa và an toàn công cộng nêu trên.

Điều quan trọng cần lưu ý là Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, điều khoản điều chỉnh quy trình kiến nghị khởi xướng, yêu cầu Tổng Chưởng Lý thực hiện việc chứng nhận ban đầu đối với các kiến nghị khởi xướng đáp ứng những yêu cầu cụ thể và giới hạn được liệt kê trong Điều 48. Khi quyết định có chứng nhận ban đầu cho một kiến nghị khởi xướng hay không, Tổng Chưởng Lý không đánh giá tính hợp hiến của kiến nghị theo nghĩa rộng; quyết định chứng nhận của bà chỉ giới hạn trong việc xem xét các tiêu chí cụ thể được nêu trong Điều 48. Do đó, Kiến Nghị này đã được Tổng Chưởng Lý chứng nhận theo Điều 48, nhưng tại thời điểm này, tính hợp hiến của Kiến Nghị vẫn chưa được Tổng Chưởng Lý hoặc các tòa án xem xét, đánh giá.

Vì những lý do này, các thành viên thuộc nhóm đa số của Ủy Ban khuyến nghị Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang **không thực hiện hành động nào** đối với Kiến Nghị Khởi Xướng 25-10, Dự Luật Hạ Viện 5002, *Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật liên quan đến Quản Lý Cần Sa.*

Thượng Nghị Sĩ.	**Dân Biểu.**
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Brendan P. Crighton	Kate Hogan
Paul R. Feeney	Frank A. Moran
Barry R. Finegold	Michael S. Day
	David T. Vieira

Toàn Văn

CÂU HỎI 1: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật cải thiện khả năng tiếp cận hồ sơ công.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1. Đoạn đầu tiên của Khoản Hai Mươi Sáu trong Mục 7 của Chương 4 của Bộ Luật Tổng Quát (General Laws) theo đây được sửa đổi bằng cách chèn ngay sau các từ "chương 32" ("chapter 32") cụm từ sau "hoặc bởi Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang, hoặc bởi Văn Phòng Thống Đốc của Khối Thịnh Vượng Chung,".

MỤC 2. Khoản Hai Mươi Sáu nói trên trong Mục 7 của Chương 4 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn các tiểu khoản mới sau đây ngay sau tiểu khoản (v):

(w) các thông tin trao đổi giữa một thành viên của Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang hoặc nhân viên, người đại diện hay người được ủy quyền của thành viên đó với bất kỳ cử tri nào thuộc khu vực mà thành viên đó đại diện; tuy nhiên, với điều kiện là các thông tin trao đổi đó có liên quan hợp lý đến yêu cầu của cử tri về việc được nhận các quyền lợi hoặc dịch vụ do chính phủ cung cấp, hoặc để làm việc với một cơ quan của tiểu bang hoặc liên bang.

(x) các thông tin trao đổi, bản ghi nhớ, bản dự thảo hoặc tài liệu khác liên quan đến việc xây dựng các lập trường chính sách của các thành viên Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang hoặc của Thống Đốc Khối Thịnh Vượng Chung.

MỤC 3. Câu thứ ba của đoạn đầu tiên trong Mục 6A của Chương 66 trong Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ câu thứ ba nói trên và thay thế bằng nội dung sau:-

Theo mục đích của chương này, thuật ngữ "cơ quan" ("agency") được hiểu là bất kỳ thực thể nào, ngoại trừ chính quyền thành phố, được xác định tại Khoản Hai Mươi Sáu của Mục 7 của Chương 4 là đơn vị nắm giữ "hồ sơ công" ("public records") theo định nghĩa tại đó, bao gồm cả Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang và Văn Phòng Thống Đốc của Khối Thịnh Vượng Chung.

MỤC 4. Mục 18 của Chương 66 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ toàn bộ Mục 18 và thay thế bằng nội dung sau:

Mục 18. Các bản khai, bản tuyên thệ và các giấy tờ khác do người yêu cầu quyền lợi nộp tại văn phòng của Thư Ký Phụ Trách Dịch Vụ Cựu Chiến Binh, hoặc các hồ sơ do Thư Ký lưu giữ để các viên chức thuộc văn phòng đó tham khảo, sẽ không được xem là hồ sơ công theo mục đích của chương này.

MỤC 5. Đạo Luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2027.

CÂU HỎI 2: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật liên quan đến các chính sách về quan hệ lao động đối với nhân viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1: Mục 1 của Chương 150E của Bộ Luật Tổng Quát (General Laws), theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách thêm câu sau vào cuối đoạn thứ bảy có tiêu đề "Người sử dụng lao động" ("Employer") hoặc "người sử dụng lao động công" ("public employer"): "Đối với nhân viên của Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công, thuật ngữ người sử dụng lao động có nghĩa là Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công hoặc người được Ủy Ban chỉ định."

MỤC 2. Mục 7 của Chương 150E nói trên của Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách xóa bỏ từ "hoặc" ("or") đứng trước cụm từ "Ủy Ban Xổ Số Tiểu Bang" ("the state lottery commission") tại dòng 16 và thêm các từ sau ngay sau cụm từ đó: "hoặc Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công."

MỤC 3. Mục 7 nói trên của Chương 150E của Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách xóa bỏ từ "và" ("and") đứng trước các từ "Ủy Ban Xổ Số Tiểu Bang" ("the state lottery commission") xuất hiện tại dòng 34 và chèn các từ sau ngay sau từ "ủy ban" (commission) tại dòng 35: "và Ủy Ban Dịch Vụ Luật Sư Công."

CÂU HỎI 3: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật thiết lập hình thức bầu cử sơ bộ toàn đảng cho các cuộc bầu cử cấp tiểu bang.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1. Mục 1 của Chương 50 của Bộ Luật Tổng Quát (General Laws) theo đây được sửa đổi bằng cách sửa đổi định nghĩa của thuật ngữ "Đảng chính trị" ("Political party") trong mục này bằng cách chèn cụm từ "kỳ bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang gần nhất được tổ chức trước đó" ("the latest state primary held prior to") ngay sau cụm từ "đối với một đảng mà tại" (to a party which at) trong câu đầu tiên của định nghĩa, và bãi bỏ toàn bộ câu thứ hai của định nghĩa đó.

MỤC 2. Chương 50 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách chèn mục 2A sau đây ngay sau Mục 2:-

Mục 2A. Trong các cuộc bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang được tổ chức theo các Mục từ Bốn Mươi Mốt đến Năm Mươi Ba A, bao gồm cả Mục Năm Mươi Ba A, của Chương Năm Mươi Ba, hai người nhận được số phiếu bầu cao nhất cho một chức vụ sẽ được xem là đã được đề cử để tranh cử cho chức vụ đó và sẽ là hai người duy nhất có tên được in trên lá phiếu cho chức vụ đó tại cuộc bầu cử tiểu bang tiếp theo.

CÂU HỎI 3: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất (tiếp theo)

MỤC 3. Mục 2 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách chèn cụm từ "Trừ trường hợp được quy định tại Mục Hai A của Chương Năm Mươi," ("Except as provided in section two-A of chapter fifty,") vào đầu câu thứ hai

MỤC 4. Mục 6 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ hai câu đầu tiên của đoạn thứ nhất trong Mục 6 nói trên, đồng thời bãi bỏ toàn bộ đoạn thứ hai và đoạn thứ ba của mục đó.

MỤC 5. Mục 8 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bãi bỏ ba câu đầu tiên của đoạn thứ nhất và câu thứ nhất cùng câu thứ tư của đoạn thứ hai trong Mục 8 nói trên.

MỤC 6. Mục 10 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ bốn câu đầu tiên của đoạn thứ nhất trong Mục 10 nói trên và thay thế bằng nội dung sau:-

Tất cả các giấy chứng nhận đề cử và hồ sơ đề cử của các ứng cử viên cho các chức vụ được tổ chức bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang theo Mục Bốn Mươi Mốt phải được nộp theo quy định tại Mục Bốn Mươi Sáu.

MỤC 7. Mục 14 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách chèn nội dung sau ngay sau từ "khác" ("otherwise") trong câu đầu tiên:- trước hết sẽ được thay thế bằng ứng cử viên nhận được số phiếu cao kế tiếp cho chức vụ đó trong cuộc bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang tương ứng, và nếu không có ứng cử viên như vậy,

MỤC 8. Mục 33 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ toàn bộ Mục 33 và thay thế bằng nội dung sau:

Mục 33. Ít nhất ba bản sao mẫu của lá phiếu phải được cung cấp tại mỗi địa điểm bỏ phiếu để sử dụng làm phiếu mẫu.

MỤC 9. Mục 34 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ cụm từ "Lá phiếu chính thức của đảng (ghi tên đảng tại đây)" ("Official ballot of the (here shall follow the party name)") và thay thế bằng cụm từ "Lá phiếu bầu cử sơ bộ chính thức" ("Official primary ballot"), đồng thời chèn đoạn sau ngay sau đoạn thứ nhất:-

Bên cạnh tên của mỗi ứng cử viên đó sẽ được ghi tên đảng chính trị hoặc tổ chức chính trị được thể hiện trong hồ sơ đề cử của ứng cử viên đó theo quy định tại Mục Bốn Mươi Lăm, đồng thời, theo yêu cầu chung của ban thường vụ hoặc ban điều hành đại diện cho một đảng chính trị hoặc tổ chức chính trị và của chính ứng cử viên đó, sẽ được ghi thêm dòng chữ "Được [tên đảng chính trị hoặc tổ chức chính trị] ủng hộ" ("Endorsed by the [name of political party or designation]"). Trong trường hợp này, yêu cầu phải được nộp cho Thư Ký Tiểu Bang ít nhất mười lăm ngày trước thời hạn cuối cùng phải hoàn tất việc in phiếu bầu.

MỤC 10. Mục 37 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ toàn bộ câu thứ nhất của đoạn thứ nhất, bãi bỏ các cụm từ "Trừ khi được quy định bởi Mục Ba Mươi Bảy A," ("Except as provided by section thirty-seven A,") và "và, nếu việc đăng ký đảng của cử tri đó được thể hiện trên danh sách bỏ phiếu, tên của đảng mà người đó đã đăng ký" ("and, if the party enrolment of such voter is shown on the voting list, the name of the party in which he is enrolled") trong câu thứ hai của đoạn này, bãi bỏ toàn bộ câu thứ ba, bãi bỏ cụm từ "của đảng chính trị được yêu cầu" ("of the political party so requested") trong câu thứ tư của đoạn này, và trong đoạn thứ hai, bãi bỏ toàn bộ câu thứ hai và câu thứ ba.

MỤC 11. Mục 41 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ cụm từ "của đảng chính trị" ("of political parties") trong câu đầu tiên của mục này.

MỤC 12. Mục 44 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ câu cuối cùng và thay thế bằng nội dung sau:-

Đối với các chức vụ Thống Đốc và Phó Thống Đốc, chỉ những hồ sơ đề cử có ghi tên và địa chỉ của các ứng cử viên cho cả hai chức vụ mới được xem là hợp lệ.

MỤC 13. Mục 45 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ cụm từ "đảng chính trị mà người đó đang tìm kiếm sự đề cử của đảng" ("the political party whose whose nomination he seeks") trong câu đầu tiên và thay thế bằng cụm từ "đảng chính trị hoặc tổ chức chính trị mà ứng cử viên đó đại diện, nếu có, được xác định dựa trên thông tin đăng ký cử tri của ứng cử viên" ("the political party or designation that he represents, if any, as determined by his voter registration"), đồng thời bãi bỏ đoạn thứ tư và thay thế bằng nội dung sau:-

Không hồ sơ đề cử nào được sử dụng để đề cử các ứng cử viên tham gia bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang được phép chứa tên của nhiều hơn một ứng cử viên; ngoại trừ hồ sơ đề cử dành cho ứng cử viên Thống Đốc và Phó Thống Đốc, trong đó phải có tên của một ứng cử viên cho mỗi chức vụ. Các hồ sơ đề cử dành cho ứng cử viên Thống Đốc và Phó Thống Đốc phải có phần ghi tên và địa chỉ của các thành viên thuộc một ủy ban gồm năm cử tri đã đăng ký, những người sẽ có trách nhiệm bổ khuyết vị trí khuyết do một trong hai ứng cử viên qua đời, rút lui, không còn đủ điều kiện hoặc bị tước tư cách ứng cử.

MỤC 14. Mục 46 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ cụm từ "và những người không đăng ký là thành viên của bất kỳ đảng nào khác ngoài đảng mà ứng cử viên xin được đảng đề cử," ("and who are Phản Đốit enrolled in any other party than that whose nomination the candidate seeks,") trong câu thứ năm của mục này.

MỤC 15. Mục 53 của Chương 53 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ toàn bộ Mục 53 và thay thế bằng nội dung sau:

Mục 53. Trong trường hợp hòa phiếu mà số người nhận được số phiếu bằng nhau vượt quá số lượng vị trí được đề cử, Thư Ký Tiểu Bang phải ngay lập tức triệu tập các ứng cử viên có số phiếu hòa đến trình diện tại thời gian và địa điểm do Thư Ký Tiểu Bang chỉ định. Tại thời gian và địa điểm đó, Thư Ký Tiểu Bang sẽ phân định kết quả

CÂU HỎI 3: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất (tiếp theo)

hòa phiếu bằng hình thức bốc thăm.

MỤC 16. Mục 33 của Chương 54 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ cụm từ "và các cuộc bầu cử, cũng như việc bỏ phiếu cho các ứng cử viên thuộc nhiều hơn một đảng chính trị trong một cuộc bầu cử sơ bộ" ("and elections and of voting for candidates of more than one political party at a primary") tronng đoạn thứ nhất của mục này, bãi bỏ câu cuối cùng của đoạn thứ hai của mục này, và bãi bỏ cụm từ "hoặc việc bỏ phiếu cho các ứng cử viên thuộc nhiều hơn một đảng chính trị trong một cuộc bầu cử sơ bộ" ("or of voting for candidates of more than one political party at a primary") trong đoạn thứ ba của mục này,

MỤC 17. Mục 43A của Chương 54 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ cụm từ "trong cuộc bầu cử cấp tiểu bang" ("at a state election") trong câu đầu tiên của mục này.

MỤC 18. Đạo Luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2028.

MỤC 19. Các quy định của đạo luật này có tính độc lập về hiệu lực. Nếu bất kỳ điều khoản, câu, đoạn hoặc mục nào của đạo luật này, hoặc việc áp dụng các quy định đó, bị bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào tuyên là vô hiệu, thì phán quyết đó sẽ không ảnh hưởng, làm suy giảm hoặc làm mất hiệu lực các phần còn lại của đạo luật mà chỉ được áp dụng đối với điều khoản, câu, đoạn, mục hoặc trường hợp áp dụng bị tuyên là vô hiệu. Điều khoản, câu, đoạn, mục hoặc trường hợp áp dụng bị tuyên là vô hiệu đó sẽ được điều chỉnh và giải thích theo cách bảo đảm hiệu lực pháp lý của nó ở mức tối đa mà pháp luật cho phép.

CÂU HỎI 4: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật liên quan đến việc đăng ký cử tri vào ngày bầu cử.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1. Mục 1 của Chương 51 của Bộ Luật Tổng Quát (General Laws), theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ câu cuối cùng và thay thế bằng câu sau:- Người đủ điều kiện bỏ phiếu bầu các chức vụ liên bang hoặc tiểu bang nhưng chưa đăng ký theo các quy định tại Mục 26 của chương này vẫn hội đủ điều kiện đăng ký theo Mục 34A.

MỤC 2. Mục 1F của Chương 51 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 3. Chương 51 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 3 theo nội dung hiện hành và thay thế bằng mục sau:

Mục 3. Đối với mọi cuộc bầu cử và bầu cử sơ bộ, một người phải được đăng ký cử tri và được bỏ phiếu tại khu bầu cử nơi người đó cư trú; tuy nhiên, bất kỳ cử tri đã đăng ký nào của một thành phố hoặc thị trấn chuyển đến một khu bầu cử khác trong cùng thành phố hoặc thị trấn đó, hoặc chuyển đến một thành phố hoặc thị trấn khác, đều có thể đăng ký bỏ phiếu tại địa chỉ mới của mình bằng cách nộp đơn bằng văn bản cho thư ký thành phố hoặc thị trấn chậm nhất vào thời điểm kết thúc đăng ký cử tri hoặc theo các quy định tại Mục 34A của chương này. Người mới chuyển đến cư trú tại thành phố hoặc thị trấn đó cũng có thể được đăng ký tại địa chỉ mới theo cùng hình thức nộp đơn, bằng cách nộp đơn bằng văn bản cho thư ký thành phố hoặc thị trấn chậm nhất vào thời điểm kết thúc đăng ký cử tri hoặc theo các quy định tại Mục 34A. Thư ký thành phố hoặc thị trấn phải ngay lập tức thông báo cho từng cử tri nộp đơn bằng văn bản như vậy rằng đơn của họ đã được tiếp nhận và họ được phép bỏ phiếu, tùy thuộc vào quy định của mục này về thời hạn kết thúc đăng ký cử tri, tại khu bầu cử mà họ đã chuyển đến hoặc theo các quy định tại Mục 34A.

MỤC 4. Mục 26 của Chương 51 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ câu cuối cùng.

MỤC 5. Chương 51 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 34, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, và thay thế bằng mục sau:—

Mục 34. Trừ trường hợp được quy định khác tại Mục 34A, sau 5 giờ chiều của ngày kết thúc đăng ký cử tri, cơ quan đăng ký cử tri sẽ không đăng ký cho bất kỳ người nào bỏ phiếu trong cuộc bầu cử tiếp theo; tuy nhiên, cơ quan này phải cấp hoặc bố trí cấp cho mỗi người đang xếp hàng vào thời điểm 5 giờ chiều để đăng ký cử tri một thẻ hoặc phiếu nhận dạng có ghi tên của người đó và phải cho phép người đó hoàn tất việc đăng ký trước khi việc đăng ký cử tri chính thức kết thúc.

MỤC 6. Chương 51 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn Mục 34A sau đây ngay sau Mục 34: —

Mục 34A. (a) Cá nhân hội đủ điều kiện bỏ phiếu có thể đăng ký cử tri vào ngày bầu cử bằng cách trực tiếp đến địa điểm bỏ phiếu thích hợp của khu bầu cử nơi mình cư trú trong thời gian các điểm bỏ phiếu mở cửa, hoàn thành đơn đăng ký theo mẫu do Thư Ký Tiểu Bang quy định, xuất trình bằng chứng về nơi cư trú cho viên chức bầu cử có thẩm quyền và thực hiện tuyên thệ bằng văn bản với nội dung như sau: Tôi xác nhận rằng tôi: là công dân Hoa Kỳ; đã đủ 18 tuổi; không thuộc diện được chỉ định người giám hộ mà việc giám hộ đó ngăn cản tôi đăng ký và/hoặc bỏ phiếu, cũng như không thuộc bất kỳ trường hợp nào khác bị cấm bỏ phiếu; không bị tước quyền bỏ phiếu tạm thời hoặc vĩnh viễn theo quy định của pháp luật do có hành vi sai phạm liên quan đến

CÂU HỎI 4: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất (tiếp theo)

bầu cử; chưa bỏ phiếu và sẽ không bỏ phiếu trong cuộc bầu cử này tại bất kỳ địa điểm nào khác trong Khối Thịnh Vượng Chung hoặc ở nơi khác; đã đọc và hiểu nội dung tuyên bố này. Tôi cũng hiểu rằng việc cung cấp thông tin sai sự thật là một trọng tội có thể bị phạt tù tối đa 5 năm hoặc phạt tiền tối đa 10,000 đô la, hoặc cả hai hình phạt.

(b) Theo mục đích của mục này, thuật ngữ "bằng chứng về nơi cư trú" ("proof of residence") có nghĩa là một trong các loại giấy tờ sau đây, miễn là có ghi tên của người nộp đơn và địa chỉ mà người đó dùng để đăng ký cử tri:

(i) giấy tờ tùy thân có ảnh còn hiệu lực, bao gồm nhưng không giới hạn ở bằng lái xe Massachusetts hoặc thẻ căn cước do tiểu bang cấp; hoặc

(ii) các tài liệu khác chứng minh tên và địa chỉ nơi người nộp đơn đang cư trú và muốn đăng ký cử tri, bao gồm nhưng không giới hạn ở bản sao hóa đơn tiện ích hiện hành, sao kê ngân hàng, séc do cơ quan chính phủ phát hành, hợp đồng thuê nhà ở, sao kê dịch vụ điện thoại di động, phiếu lương, tài liệu hoặc thư từ khác của cơ quan chính phủ, bảng kê học phí hiện hành hoặc tài liệu khác do một cơ sở giáo dục sau trung học cấp xác nhận địa chỉ hiện tại của sinh viên.

(c) Sau khi đáp ứng các yêu cầu xác minh danh tính theo tiểu mục (a), xuất trình bằng chứng về nơi cư trú và thực hiện lời tuyên thệ đủ điều kiện để hỗ trợ việc đăng ký cử tri, thư ký phụ trách phiếu bầu hoặc người được thư ký chỉ định sẽ cho phép người nộp đơn bỏ phiếu trong cuộc bầu cử đó. Bất kỳ người nào đăng ký cử tri vào ngày bầu cử theo quy định của mục này sẽ, trừ khi bị mất tư cách, được đăng ký cử tri cho tất cả các cuộc bầu cử sơ bộ và bầu cử tiếp theo.

(d) Người đăng ký không xuất trình được giấy tờ nhận dạng phù hợp vẫn sẽ được phép bỏ phiếu bầu tạm thời theo quy định tại Mục 76C của Chương 54; tuy nhiên, người đó phải quay lại trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu đối với cuộc bầu cử cấp thành phố, trong vòng hai ngày sau cuộc bầu cử sơ bộ cấp tiểu bang, hoặc trong vòng sáu ngày sau cuộc bầu cử cấp tiểu bang để xuất trình giấy tờ nhận dạng đầy đủ cho các viên chức bầu cử địa phương, nhằm giúp các viên chức này xác định liệu người đăng ký có đủ điều kiện bỏ phiếu trong cuộc bầu cử đó hay không và liệu phiếu bầu tạm thời có được kiểm đếm hay không.

(e) Không muộn hơn bảy ngày trước bất kỳ cuộc bầu cử nào, cơ quan đăng ký cử tri của mỗi thành phố hoặc thị trấn phải công bố tất cả các địa điểm bỏ phiếu, cùng với ngày và giờ mở cửa của từng địa điểm. Thông báo phải được niêm yết công khai tại văn phòng của các viên chức bầu cử địa phương hoặc trên bảng thông báo chính thức của thành phố hoặc thị trấn, tại bất kỳ tòa nhà công cộng nào khác được xem là cần thiết, trên trang web của thành phố hoặc thị trấn (nếu có) và trên trang web của Thư Ký Tiểu Bang.

(f) Thư Ký Tiểu Bang phải cung cấp cho các viên chức bầu cử tại mỗi địa điểm bỏ phiếu, trong phạm vi có thể, quyền truy cập vào danh sách cử tri đã đăng ký trên toàn tiểu bang được lưu giữ trong Hệ Thống Đăng Ký Cử Tri Trung Tâm theo quy định tại Mục 47C.

(g) Các viên chức bầu cử địa phương có thể chỉnh sửa thông tin do người đăng ký cung cấp trong phạm vi cần thiết để bảo đảm tính toàn vẹn của hồ sơ quản lý. Nếu bản tuyên thệ không đầy đủ hoặc nếu các thông tin nêu trong bản tuyên thệ cho thấy người đăng ký không đủ điều kiện đăng ký làm cử tri, các viên chức bầu cử địa phương sẽ thực hiện theo các quy định tại Mục Bốn Mươi Bảy.

(h) Trong thời gian sớm nhất có thể sau cuộc bầu cử, nhưng không quá ba mươi ngày sau cuộc bầu cử, cơ quan đăng ký cử tri phải bổ sung tên, địa chỉ và ngày đăng ký có hiệu lực của người đăng ký vào sổ đăng ký cử tri hằng năm.

(i) Mục này không áp dụng đối với cá nhân muốn đăng ký cử tri tại bất kỳ thị trấn nào nhằm mục đích bỏ phiếu tại cuộc họp thị trấn thường niên hoặc cuộc họp thị trấn đặc biệt.

(j) Cử tri không được thay đổi đăng ký đảng phái tại một cuộc bầu cử sơ bộ theo quy định của mục này.

(k) Thư Ký Tiểu Bang phải thông qua các quy định cần thiết để thực hiện các quy định liên quan của chương này.

(l) Khi có thông tin hoặc cáo buộc đáng tin cậy về hành vi đăng ký cử tri trái phép, hoặc thông tin hoặc cáo buộc đáng tin cậy về hành vi bỏ phiếu nhiều lần trái phép, Tổng Chưởng Lý hoặc Công Tố Viên Khu Vực có thẩm quyền đối với thành phố nơi xảy ra hành vi đăng ký cử tri trái phép hoặc bỏ phiếu nhiều lần trái phép bị cáo buộc phải tiến hành điều tra dựa trên nội dung của thông tin hoặc cáo buộc đó. Không có nội dung nào trong tiểu mục này được hiểu là loại trừ việc thực thi mục này bằng bất kỳ phương thức nào khác được pháp luật cho phép.

(m) Các hành vi vi phạm mục này sẽ bị xử phạt theo các Mục 8, 26 và 27 của Chương 56.

MỤC 7. Đạo Luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2028.

CÂU HỎI 5: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật liên quan đến việc hạn chế tăng trưởng thu thuế của tiểu bang và hoàn trả phần thặng dư cho người nộp thuế.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1. Mục 2 của Chương 62F của Bộ Luật Tổng Quát (General Laws), theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2024, theo đây được sửa đổi bằng cách thay thế các định nghĩa của "Mức Thu Thuế Tối Đa của Tiểu Bang Được Tính Toán" ("Computed Maximum State Tax Revenues") và "Nguồn Thu Thuế của Tiểu Bang" ("State Tax Revenues") bằng các định nghĩa sau —

"Mức Thu Thuế Tối Đa của Tiểu Bang Được Tính Toán" ("Computed Maximum State Tax Revenues") có nghĩa là, đối với bất kỳ năm tài khóa nào bắt đầu sau ngày 30 tháng 6 năm 2027, một khoản tiền được xác định bằng cách lấy Nguồn Thu Thuế Thuần của Tiểu Bang (Net State Tax Revenues), như được định nghĩa tại đây, của năm tài khóa liền trước nhân với hệ số tăng trưởng thu thuế tiểu bang cho phép, như được định nghĩa tại đây, của năm tài khóa hiện hành.

"Nguồn Thu Thuế của Tiểu Bang" ("State Tax Revenues") có nghĩa là các khoản thu của Khối Thịnh Vượng Chung từ mọi loại thuế, phụ thu, khoản thu, tiền phạt và các khoản thu bằng tiền khác, cùng với tiền lãi liên quan đến các khoản đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở thuế và phụ thu đối với thu nhập cá nhân (bao gồm, đối với mọi phép tính theo chương này áp dụng cho các năm tài khóa bắt đầu sau ngày 30 tháng 6 năm 2027, các khoản thu từ phụ thu thu nhập được thu và nộp vào Quỹ Education and Transportation Fund theo Mục 2BBBBBB của Chương 29 của Bộ Luật Tổng Quát), thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế đối với hoạt động bán lẻ và sử dụng hàng hóa, bữa ăn, nhiên liệu cho xe cơ giới, doanh nghiệp và công ty, dịch vụ công ích, đồ uống có cồn, thuốc lá, tài sản thừa kế, di sản, chứng thư chuyển nhượng bất động sản, lưu trú và cá cược pari-mutuel; tuy nhiên không bao gồm các khoản hoàn trả từ chính phủ liên bang, tiền thu được từ phát hành trái phiếu, thu nhập từ đầu tư, học phí, lệ phí, phí dịch vụ và các khoản thu khác của các cơ quan, cũng như các khoản thu trực tiếp phát sinh từ các khoản thuế bổ sung được áp dụng theo Mục Tám Mươi Tám của Chương Sáu Trăm Tám Mươi Bốn của Đạo Luật Một Nghìn Chín Trăm Bảy Mươi Lăm.

MỤC 2. Có hiệu lực đối với mọi phép tính theo Chương 62F của Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2024, áp dụng cho bất kỳ năm tài khóa nào bắt đầu sau ngày 30 tháng 6 năm 2027, Mục 2BBBBBB của Chương 29 của Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2024, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ tiểu khoản (d).

MỤC 3. Các quy định của luật này có tính độc lập về hiệu lực. Nếu bất kỳ điều khoản, câu, đoạn hoặc mục nào của chương này, hoặc việc áp dụng các quy định đó, bị bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào tuyên là vô hiệu, thì phán quyết đó sẽ không ảnh hưởng, làm suy giảm hoặc làm mất hiệu lực các phần còn lại của đạo luật; hiệu lực của phán quyết chỉ giới hạn đối với điều khoản, câu, đoạn, mục hoặc trường hợp áp dụng đã bị tuyên là vô hiệu.

CÂU HỎI 6: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật bảo vệ nước và thiên nhiên.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1. Chương 29 của Bộ Luật Tổng Quát (General Laws), theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách thêm mục sau:

Mục 2EEEEEE. (a) Một quỹ riêng sẽ được thành lập và thiết lập trên sổ sách của khối thịnh vượng chung được gọi là Quỹ Nature For All Fund. Quỹ này sẽ được ghi có một khoản tương đương 50% tổng số tiền mà Khối Thịnh Vượng Chung thu được từ nguồn thu thuế từ việc bán và sử dụng dụng cụ thể thao, phương tiện giải trí và sân gôn, theo phân loại của Hệ Thống Mã Phân Loại Ngành Nghề Bắc Mỹ (North American Industry Classification System) sửa đổi năm 2022, theo Chương 64H và 64I. Khoản tiền được ghi có vào quỹ theo tiểu mục này sẽ được tính sau khi đã trừ khoản doanh thu thuế bán hàng dành riêng cho các mục đích cụ thể được chuyển giao theo Mục 35T và Mục 35BB của Chương 10. Quỹ có thể tiếp nhận các khoản quà tặng, tài trợ và đóng góp từ các nguồn công và tư, cũng như bất kỳ khoản tiền nào khác được ghi có hoặc chuyển vào từ các nguồn khác theo quy định của luật tiểu bang nhằm phục vụ các mục đích của mục này. Quỹ sẽ không phải chịu sự điều chỉnh của phần 5C của Chương này.

(b) Theo mục đích của này, cụm từ "bảo tồn tài nguyên thiên nhiên" ("natural resource conservation") có nghĩa là: (i) bảo tồn hoặc phục hồi đất đai nhằm bảo vệ nguồn nước uống và chất lượng của các dòng suối, sông, hồ và vùng ven biển; (ii) bảo tồn hoặc phục hồi các trang trại, rừng và các khu đất khác nhằm thúc đẩy các mục tiêu và kế hoạch trên toàn Tiểu Bang trong các lĩnh vực đa dạng sinh học, khí hậu, tài nguyên đất tự nhiên và đất phục vụ sản xuất, khả năng chống chịu và công bằng môi trường; (iii) xây dựng và cải thiện công viên, không gian xanh, đường mòn và khả năng tiếp cận các hoạt động giải trí ngoài trời, đặc biệt tại các khu dân cư có ít cơ hội tiếp cận các nguồn lực này; (iv) bảo tồn các thửa đất nhằm tạo sự kết nối giữa các không gian mở; (v) bảo tồn và phục hồi các vùng đất cũng như tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa văn hóa đối với người bản địa; và (vi) thực hiện công tác quản lý, bảo tồn lâu dài, bảo đảm khả năng tiếp cận các hoạt động giải trí ngoài trời và quản lý các nguồn tài nguyên đó.

(c) Văn Phòng Điều Hành về Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường (Executive Office of Energy and Environmental Affairs) sẽ chi tiền từ Quỹ Nature for All Fund cho các mục đích bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

(d) Một hội đồng gồm 15 thành viên có tên là Nature for All sẽ được thành lập, bao gồm: Bộ Trưởng Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường, Ủy Viên Sở Cá và Động Vật Hoang Dã (Commissioner of

CÂU HỎI 6: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất (tiếp theo)

Fish and Game), Ủy Viên Sở Bảo Tồn và Giải Trí (Commissioner of Conservation and Recreation), Bộ Trưởng Nhà Ở và Cộng Đồng Đáng Sống (Secretary of Housing and Livable Communities), Giám Đốc Khí Hậu (Climate Chief) và mười thành viên công chúng do Thống Đốc bổ nhiệm. Mười thành viên công chúng này phải bao gồm đại diện của các cộng đồng chưa được phục vụ đầy đủ và người bản địa, đồng thời có một hoặc nhiều người có chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Văn Phòng Điều Hành về Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường có thể chi tiền từ quỹ để tuyển dụng nhân sự cần thiết nhằm quản lý quỹ và thực hiện các khoản chi từ quỹ. Hội đồng sẽ ban hành các quy định liên quan đến việc sử dụng tiền từ Nature for All Fund bởi Văn Phòng Điều Hành về Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) các yêu cầu đối với hoạt động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên nhằm hỗ trợ và phù hợp với các nguyên tắc công bằng môi trường, theo định nghĩa tại Mục 62 của Chương 30;

(ii) các yêu cầu liên quan đến việc tiếp cận và phục hồi các vùng đất và tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa văn hóa đối với người bản địa; (iii) các hướng dẫn nhằm thúc đẩy hoạt động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên song hành với việc phát triển nhà ở giá phải chăng; (iv) các hướng dẫn nhằm ngăn chặn việc sử dụng quỹ để thay thế hoặc dẫn đến việc giảm chi tiêu trong hạn mức trái phiếu dành cho các chương trình đầu tư vốn hiện có; và (vi) các hướng dẫn về phạm vi và thứ tự ưu tiên đối với các trái phiếu nghĩa vụ đặc biệt được phát hành nhằm hỗ trợ hoạt động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

(e) Các cơ quan tiểu bang, các thành phố hoặc nhóm thành phố, chính quyền khu vực, các tổ chức công khu vực khác bao gồm nhưng không giới hạn ở các cơ quan quy hoạch khu vực, các khu phát triển kinh tế và các khu quản lý nước, các tổ chức từ thiện công đang hoạt động có mục đích liên quan đến bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, và chính quyền bộ lạc sẽ là các đối tượng được phép nhận các khoản chi từ quỹ này.

(f) Hằng năm, Văn Phòng Điều Hành về Năng Lượng và Các Vấn Đề Môi Trường phải nộp cho Hội Đồng Nature for All, Hội Đồng Công Bằng Môi Trường được thành lập theo Mục 62L của Chương 30, Ủy Ban Tài Chính và Ngân Sách của Hạ Viện và Thượng Viện (House and Senate Committees on Ways & Means), cùng Ủy Ban Hỗn Hợp về Môi Trường và Tài Nguyên Thiên Nhiên (Joint Committee on Environment & Natural Resources) một báo cáo về tỷ lệ các khoản tiền đã được chi từ Quỹ Nature for All Fund dành cho việc mua lại hoặc cải tạo đất tại các thành phố hoặc thị trấn có cộng đồng công bằng môi trường theo định nghĩa tại Mục 62 của Chương 30.

(g) Toàn bộ các quy định của mục này đều phải tuân theo việc phân bổ kinh phí của Cơ Quan Lập Pháp.

MỤC 2. Tiểu mục 2EEEEEE(a) của Chương 29 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ cụm từ “50% của” (“50% of”) trong câu thứ hai.

MỤC 3. Mục 1 sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2027.

MỤC 4. Mục 2 sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2028.

CÂU HỎI 7: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật cho phép xây dựng nhà ở dành cho một hộ gia đình trên các lô đất nhỏ tại những khu vực có hạ tầng đầy đủ.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1. Mục 3 của Chương 40A của Bộ Luật Tổng Quát Massachusetts (Massachusetts General Laws), theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách thêm đoạn sau:

Không quy định phân vùng hoặc điều lệ phân vùng nào được phép cấm, hạn chế một cách bất hợp lý hoặc yêu cầu giấy phép đặc biệt hay bất kỳ hình thức phê duyệt phân vùng mang tính quyết định tùy nghi nào khác đối với việc sử dụng đất hoặc công trình làm nhà ở dành cho một hộ gia đình trong một khu phân vùng cho phép mục đích sử dụng để ở; với điều kiện là nhà ở dành cho một hộ gia đình đó nằm hoàn toàn trên một lô đất có diện tích từ năm nghìn foot vuông trở lên, có mặt tiền tiếp giáp đường từ năm mươi foot trở lên và có khả năng tiếp cận hệ thống thoát nước công cộng cũng như hệ thống cấp nước công cộng; đồng thời với điều kiện rằng việc sử dụng đất hoặc công trình cho loại nhà ở dành cho một hộ gia đình này theo quy định tại đoạn này vẫn có thể phải tuân thủ các quy định hợp lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy định về khoảng lùi xây dựng, quy mô khối tích và chiều cao công trình, đồng thời có thể chịu các hạn chế hoặc lệnh cấm đối với hoạt động cho thuê ngắn hạn. Văn Phòng Điều Hành về Nhà Ở và Cộng Đồng Đáng Sống (Executive Office of Housing and Livable Communities) có thể ban hành hướng dẫn hoặc quy định để thực hiện đoạn quy định này.

MỤC 2. Đạo Luật này sẽ có hiệu lực theo quy định tại Điều 48 của các Tu Chính Án đối với Hiến Pháp Massachusetts, đã được sửa đổi.

Toàn Văn (tiếp theo)

CÂU HỎI 8: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất

Đạo Luật khôi phục chính sách hợp lý về cần sa.

Được Nhân Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của Nhân Dân, như sau:

MỤC 1. Mục đích của Đạo Luật này là sửa đổi các tiêu chí liên quan đến việc sở hữu, phân phối và sử dụng cần sa hợp pháp bằng cách: (a) tiếp tục chương trình sử dụng cần sa cho mục đích y tế; (b) bảo đảm rằng việc đơn thuần sở hữu từ 1 ounce cần sa trở xuống đối với người từ 21 tuổi trở lên sẽ không bị xử phạt dân sự hoặc hình sự, đồng thời việc sở hữu trên 1 ounce nhưng không quá 2 ounce cần sa chỉ bị xử phạt dân sự; và (c) bãi bỏ Chương 94G và Chương 64N của Bộ Luật Tổng Quát (General Laws), là các chương luật chi phối việc sở hữu, sử dụng, phân phối, trồng trọt và đánh thuế đối với cần sa không được kê đơn cho mục đích y tế. Trong phạm vi tối đa có thể, các điều khoản của Đạo Luật phải được giải thích phù hợp với mục đích và ý định nêu trong mục này.

MỤC 2. Đạo Luật này có thể được gọi là "Đạo Luật Khôi Phục Chính Sách Hợp Lý Về Cần Sa."

MỤC 3. Chương 64N của Bộ Luật Tổng Quát theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 4. Chương 94C của Bộ Luật Tổng Quát , theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2024, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 32L và thay thế bằng mục sau:

Mục 32L Sở hữu cần sa; xử phạt dân sự và tịch thu; cấm áp dụng các biện pháp chế tài hoặc tước quyền khác

(a) Bất kể mọi điều luật tổng quát hay đặc biệt mang tính đối lập, ngoại trừ như được quy định trong chương này, một người từ 21 tuổi trở lên sẽ không bị bắt giữ, truy tố, phạt, trừng phạt hoặc loại trừ theo các luật của Khối Thịnh Vượng Chung bằng bất kỳ cách nào, hoặc bị từ chối bất kỳ quyền lợi hoặc đặc quyền nào, cũng như sẽ không bị thu giữ hoặc tịch thu tài sản vì lý do:

(1) sở hữu từ 1 ounce cần sa trở xuống, với điều kiện không quá 5 gram trong số đó ở dạng cần sa cô đặc; hoặc

(2) tặng cho hoặc chuyển giao không nhận thù lao tối đa 1 ounce cần sa, với điều kiện không quá 5 gram trong số đó ở dạng cần sa cô đặc, cho một người từ đủ 21 tuổi trở lên, miễn là việc chuyển giao đó không được quảng cáo hoặc quảng bá công khai.

(b) Cho dù có bất kỳ điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt nào mang tính đối lập, việc sở hữu trên 1 ounce nhưng không quá 2 ounce cần sa bởi người vi phạm từ đủ 21 tuổi trở lên chỉ được xem là hành vi vi phạm dân sự và chỉ bị áp dụng khoản phạt dân sự một trăm đô la Mỹ cùng với việc tịch thu số cần sa đó, mà không phải chịu bất kỳ hình thức xử phạt hình sự, xử phạt dân sự hoặc tước quyền nào khác.

(c) Cho dù có bất kỳ điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt nào mang tính đối lập, việc sở hữu không quá 2 ounce cần sa bởi người vi phạm dưới 21 tuổi sẽ chịu các quy định về tịch thu và xử phạt dân sự tương tự như quy định tại tiểu mục (b), với điều kiện người đó hoàn thành một chương trình nâng cao nhận thức về ma túy đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Mục 32M của chương này. Phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp của bất kỳ người vi phạm nào dưới mười tám tuổi phải được thông báo, theo quy định tại

Mục 32N của chương này, về hành vi vi phạm cũng như về việc có sẵn chương trình nâng cao nhận thức về ma túy và lựa chọn thực hiện dịch vụ cộng đồng. Nếu người vi phạm dưới 18 tuổi không hoàn thành cả chương trình nâng cao nhận thức về ma túy và yêu cầu thực hiện dịch vụ cộng đồng trong vòng một năm kể từ ngày vi phạm, mức phạt dân sự có thể được tăng lên một nghìn đô la Mỹ theo Mục 32N của chương này, và người vi phạm cùng phụ huynh của người đó sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền này.

(d) Ngoại trừ các trường hợp được quy định cụ thể trong chương này, tại Mục 24I của Chương 90 và tại Chương 387 của Đạo Luật năm 2008, Khối Thịnh Vượng Chung, các đơn vị chính quyền trực thuộc hoặc các cơ quan, tổ chức công quyền và đơn vị thực hiện chức năng công tương ứng của họ không được áp dụng bất kỳ hình thức xử phạt, chế tài hoặc tước quyền nào khác đối với người vi phạm vì hành vi sở hữu 2 ounce cần sa trở xuống. Nhằm minh họa chứ không giới hạn phạm vi áp dụng, việc sở hữu 2 ounce cần sa trở xuống sẽ không được dùng làm căn cứ để từ chối hỗ trợ tài chính cho sinh viên, nhà ở công hoặc bất kỳ hình thức hỗ trợ tài chính công nào, bao gồm trợ cấp thất nghiệp; từ chối quyền điều khiển xe cơ giới; hoặc tước tư cách của một người trong vai trò cha mẹ nuôi dưỡng hoặc cha mẹ nuôi hợp pháp thông qua nhận con nuôi. Thông tin liên quan đến hành vi sở hữu 2 ounce cần sa trở xuống sẽ không được xem là "thông tin về người phạm tội hình sự" (criminal offender record information), "thông tin đánh giá" (evaluative information) hoặc "thông tin tình báo" (intelligence information) theo định nghĩa tại Mục 167 của Chương 6 của Bộ Luật Tổng Quát và sẽ không được ghi nhận trong Hệ Thống Thông Tin Hồ Sơ Người Phạm Tội Hình Sự (Criminal Offender Record Information System).

(e) Trong mục này, thuật ngữ "sở hữu 2 ounce cần sa trở xuống" ("possession of 2 ounces hoặc less of marihuana") bao gồm việc sở hữu 2 ounce hoặc ít hơn cần sa hoặc tetrahydrocannabinol và việc cơ thể có chứa cannabinoid hoặc các chất chuyển hóa của cannabinoid trong nước tiểu, máu, nước bọt, mồ hôi, tóc, móng tay, móng chân hoặc các mô hay dịch cơ thể khác. Không có nội dung nào trong mục này được hiểu là bãi bỏ hoặc sửa đổi các luật, pháp lệnh, điều lệ địa phương, quy định, thông lệ nhân sự hoặc chính sách hiện hành liên quan đến việc điều khiển xe cơ giới hoặc các hành vi khác được thực hiện trong tình trạng chịu ảnh hưởng của cần sa hoặc tetrahydrocannabinol, các quy định pháp luật liên quan đến việc sở hữu trái phép các dạng cần sa hoặc tetrahydrocannabinol được kê đơn, chẳng hạn như Marinol, việc sở hữu trên 2 ounce cần sa hoặc tetrahydrocannabinol, hoặc các hành

CÂU HỎI 8: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất (tiếp theo)

vi bán, sản xuất hoặc buôn bán cần sa hoặc tetrahydrocannabinol. Không có nội dung nào trong mục này ngăn cản các đơn vị chính quyền địa phương thuộc Khối Thịnh Vượng Chung ban hành pháp lệnh hoặc điều lệ nhằm điều chỉnh hoặc cấm việc sử dụng cần sa hoặc tetrahydrocannabinol tại nơi công cộng, cũng như quy định các hình thức xử phạt bổ sung đối với việc sử dụng cần sa hoặc tetrahydrocannabinol nơi công cộng.

(f) Việc sử dụng cần sa sẽ không làm cho một người mất đủ điều kiện để được thực hiện bất kỳ thủ thuật hoặc phương pháp điều trị y tế cần thiết nào, bao gồm cả ghép tạng và ghép mô.

(g) Mục này sẽ không áp dụng đối với việc bán, giao hoặc cung cấp cần sa sử dụng cho mục đích y tế theo quy định tại Chương 94I.

(h) Theo mục đích của mục này, thuật ngữ "cần sa cô đặc" (marihuana concentrate) có nghĩa là chất có nguồn gốc từ cần sa được tạo ra bằng cách chiết xuất hoặc cô đặc cannabinol từ cây cần sa thông qua việc sử dụng: (i) dung môi; (ii) carbon dioxide; hoặc (iii) nhiệt, lưới sàng, máy ép hoặc quá trình chưng cất.

MỤC 5. Mục 32M của Chương 94C nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách xóa bỏ cả hai lần xuất hiện của từ "mười tám" ("eighteen") và thay thế bằng từ sau:- 21

MỤC 6. Chương 94G của Bộ Luật Tổng Quát theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 7. Chương 94I của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách chèn mục sau ngay sau mục 1:-

Mục 1A. Ủy Ban Kiểm Soát Cần Sa.

(a) Ủy Ban sẽ có mọi thẩm quyền cần thiết hoặc thuận tiện để thực hiện và thúc đẩy các mục đích của mình, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền sau:

(i) bổ nhiệm viên chức và tuyển dụng nhân viên;

(ii) xây dựng và sửa đổi cơ cấu tổ chức mà Ủy Ban cho là phù hợp;

(iii) ký kết mọi văn kiện cần thiết hoặc thuận tiện để thực hiện các mục đích của chương này;

(iv) ký kết các thỏa thuận hoặc thực hiện các giao dịch khác với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cơ quan công quyền hoặc các cơ quan, tổ chức chính quyền khác, liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy Ban theo chương này;

(v) đại diện cho chính Ủy Ban trước các hội đồng, ủy ban, sở, ban, ngành hoặc các cơ quan khác của chính quyền thành phố, tiểu bang hoặc liên bang;

(vi) nộp đơn xin và tiếp nhận các khoản trợ cấp, tài trợ, khoản vay, khoản ứng trước và các khoản đóng góp bằng tiền, tài sản, lao động hoặc các giá trị khác từ bất kỳ nguồn nào để nắm giữ, sử dụng và áp dụng cho các mục đích của Ủy Ban;

(vii) cung cấp và chi trả cho các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật mà theo đánh giá của Ủy Ban là cần thiết để thực hiện chương này, đồng thời xác định mức thù lao cho những người cung cấp các dịch vụ hoặc hỗ trợ đó;

(viii) chuẩn bị, xuất bản và phát hành, có hoặc không thu phí theo quyết định của Ủy Ban, các nghiên cứu, báo cáo, bản tin và các tài liệu khác mà Ủy Ban cho là phù hợp;

(ix) yêu cầu người nộp đơn xin cấp phép theo chương này thực hiện thủ tục xin cấp phép và phê duyệt hoặc từ chối bất kỳ đơn xin cấp phép nào, cũng như các giao dịch, sự kiện và quy trình khác theo quy định của chương này;

(x) quyết định những người nộp đơn nào sẽ được cấp giấy phép;

(xi) từ chối đơn xin cấp phép hoặc giới hạn, áp đặt điều kiện, hạn chế, thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép;

(xii) thiết lập quy trình đăng ký dựa trên việc xác định đủ điều kiện phù hợp hoặc phê duyệt cấp phép;

(xiii) phạt tiền đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đã được cấp phép, đăng ký, được xác định là đủ điều kiện phù hợp hoặc được phê duyệt cấp phép, vì bất kỳ lý do nào mà Ủy Ban cho là hợp lý;

(xiv) thu thập các dữ kiện và thông tin liên quan đến trách nhiệm của Ủy Ban trong việc cấp, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép, đăng ký, quyết định xác định đủ điều kiện phù hợp hoặc phê duyệt cấp phép trong các trường hợp sau: (A) vi phạm chương này hoặc bất kỳ quy định nào do Ủy Ban thông qua; (B) cố ý vi phạm lệnh của Ủy Ban áp dụng đối với người được cấp phép hoặc người có nghĩa vụ phải đăng ký; (C) bị kết án về một tội hình sự; hoặc (D) thực hiện bất kỳ hành vi vi phạm nào khác khiến người được cấp phép đó không còn đủ điều kiện để tiếp tục giữ giấy phép;

(xv) tiến hành điều tra về tư cách và điều kiện của tất cả các ứng viên xin làm việc cho Ủy Ban và tất cả các cá nhân hoặc tổ chức nộp đơn xin cấp phép;

(xvi) tiếp nhận từ Cảnh Sát Tiểu Bang, Sở Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự (Department of Criminal Justice Information Services) hoặc các cơ quan tư pháp hình sự khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở Cục Điều Tra Liên Bang (Federal Bureau of Investigation) và Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (Internal Revenue Service), các thông tin hồ sơ người phạm tội hình sự cần thiết liên quan đến điều tra lý lịch và tiền án nhằm phục vụ việc đánh giá người được cấp phép, người nộp đơn xin cấp phép và nhân viên phòng thí nghiệm;

(xvii) thông qua các thanh tra viên và đại diện của Ủy Ban, có mặt vào bất kỳ thời điểm nào tại bất kỳ trung tâm điều trị bằng cần sa y tế nào nhằm thực hiện các trách nhiệm giám sát của Ủy Ban;

(xviii) kiểm tra và được quyền tiếp cận tất cả thiết bị và vật tư tại một trung tâm điều trị bằng cần sa y tế;

(xix) thu giữ, đưa ra khỏi cơ sở của một trung tâm điều trị bằng

CÂU HỎI 8: Toàn Văn Đạo Luật Được Đề Xuất (tiếp theo)

cần sa y tế và tạm giữ bất kỳ lượng cần sa, thiết bị, vật tư, tài liệu hoặc hồ sơ nào được thu nhận hoặc sở hữu trái với quy định của chương này để phục vụ việc kiểm tra và thanh tra;

(xx) khi có căn cứ, yêu cầu được tiếp cận và kiểm tra tất cả giấy tờ, sổ sách và hồ sơ của các bên có liên hệ mật thiết với người được cấp phép mà Ủy Ban nghi ngờ có liên quan đến việc tài trợ, vận hành hoặc quản lý hoạt động của người được cấp phép đó; tuy nhiên, việc kiểm tra, xem xét, sao chụp và kiểm toán có thể được thực hiện tại cơ sở của bên liên quan hoặc tại địa điểm khác phù hợp, với sự hiện diện của bên liên quan hoặc người đại diện của họ;

(xxi) yêu cầu sổ sách kế toán và các hồ sơ hoặc báo cáo tài chính hay hồ sơ khác của người được cấp phép phải được lưu giữ theo cách thức mà Ủy Ban cho là phù hợp;

(xxii) áp dụng các khoản phí và tiền phạt theo thẩm quyền được quy định trong Chương này, cũng như các hình phạt và chế tài đối với hành vi vi phạm Chương này hoặc bất kỳ quy định nào do Ủy Ban ban hành;

(xxiii) thu các khoản phí theo quy định của Chương này;

(xxiv) tiến hành các thủ tục xét xử hành chính và ban hành các quy định theo Chương 30A;

(xxv) chuyển hồ sơ vụ việc để truy tố hình sự đến các cơ quan liên bang, tiểu bang hoặc địa phương có thẩm quyền thích hợp;

(xxvi) duy trì một trang web chính thức của Ủy Ban trên Internet;

(xxvii) theo dõi các hoạt động của chính phủ liên bang liên quan đến cần sa; và

(xxviii) thông qua, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định nhằm thực hiện, quản lý và thi hành Chương này.

(b) Theo Chương 30A, Ủy Ban phải thông qua các quy định phù hợp với chương này để quản lý, làm rõ và thực thi các luật quản lý và cấp phép đối với chương trình sử dụng cần sa cho mục đích y tế. Các quy định này phải bao gồm:

(i) việc cấp phép và giám sát các phòng thí nghiệm kiểm nghiệm độc lập, đồng thời thiết lập các quy trình kiểm nghiệm đối với việc lấy mẫu, kiểm tra và phân tích cần sa, cần sa thành phẩm và các sản phẩm cần sa sử dụng cho mục đích y tế, sau khi tham vấn Sở Y Tế Công Cộng (Department of Public Health) và Sở Tài Nguyên Nông Nghiệp (Department of Agricultural Resources).

(b) Ủy Ban có trách nhiệm quản lý các luật và quy định liên quan đến việc cấp phép theo Chương này.

(d) Mỗi năm tài khóa, Ủy Ban phải nộp cho Bộ Trưởng Hành Chính và Tài Chính (Secretary of Administration and Finance) một kế hoạch tài chính hằng năm cùng các bản cập nhật của kế hoạch đó theo hướng dẫn do Bộ Trưởng ban hành.

(e) Ủy Ban sẽ tổ chức một phiên điều trần công khai trước khi thông qua, chỉnh sửa hoặc bãi bỏ bất kỳ quy định nào. Các thủ tục xét xử hành chính sẽ được tiến hành theo Chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát và theo các quy tắc thủ tục xét xử hành chính tiêu chuẩn được thiết lập theo Mục 9 của Chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát.

(f) Hằng năm, không quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài khóa, Ủy ban phải trình một báo cáo đầy đủ và chi tiết về các hoạt động của mình, bao gồm việc rà soát công tác triển khai và thực thi chương này cũng như cơ cấu quản trị được thiết lập theo chương này, cho Thống Đốc, Tổng Chưởng Lý, Thủ Quỹ kiêm Tổng Quản Tài Sản Công, Thư Ký Hạ Viện, Thư Ký Thượng Viện, đồng Chủ Tịch Ủy Ban Hỗn Hợp về Chính Sách Cần Sa (Joint Committee on Cannabis Policy), và đồng Chủ Tịch Ủy Ban Tài Chính và Ngân Sách của Hạ Viện và Thượng Viện (House and Senate Committees on Ways and Means).

(g) Ủy Ban và Sở Y Tế Công Cộng phải phối hợp chặt chẽ để bảo đảm việc sản xuất và phân phối cần sa sử dụng cho mục đích y tế được quản lý hiệu quả trong Khối Thịnh Vượng Chung, phù hợp với mục đích của đạo luật này.

(h) Ủy Ban phải ban hành các hướng dẫn tư vấn và các thông lệ tốt nhất liên quan đến việc trồng cần sa tại nơi cư trú chính của một cá nhân theo quy định tại Mục 2 của Chương này

MỤC 8. Cho dù có bất kỳ điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt nào mang tính đối lập, Ủy Ban Kiểm Soát Cần Sa phải thực hiện các biện pháp nhằm đẩy nhanh và đơn giản hóa quy trình để những người được cấp phép theo Chương 94G, bao gồm các cơ sở kinh doanh cần sa, có thể nộp đơn xin và được cấp giấy phép tham gia chương trình sử dụng cần sa cho mục đích y tế được quản lý theo Chương 94I, đồng thời cho phép những người được cấp phép theo Chương 94G bán lượng cần sa hiện có của mình cho các trung tâm điều trị bằng cần sa y tế được cấp phép theo Chương 94I.

MỤC 9. Hiệu lực từng phần

Các quy định của luật này có tính độc lập về hiệu lực. Nếu bất kỳ điều khoản, câu, đoạn hoặc mục nào của đạo luật này, hoặc việc áp dụng các quy định đó, bị bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào tuyên là vô hiệu, thì phán quyết đó sẽ không ảnh hưởng, làm suy giảm hoặc làm mất hiệu lực các phần còn lại của đạo luật; hiệu lực của phán quyết chỉ giới hạn đối với điều khoản, câu, đoạn, mục hoặc trường hợp áp dụng đã bị tuyên là vô hiệu.

MỤC 10. Ngày có hiệu lực

Luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2028.

Toàn Văn (tiếp theo)

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành

ĐẠO LUẬT HIỆN ĐẠI HÓA CÁC LUẬT VỀ SÚNG

Được Thượng Viện và Hạ Viện, tại kỳ họp của Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang, ban hành và theo thẩm quyền của cơ quan này như sau:

MỤC 1. Mục 172M của Chương 6 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 6 và dòng 7, các từ:- "và việc tiếp xúc với súng, súng săn hoặc súng trường mà không có sự giám sát" ("and unmonitored contact with firearms, shotguns or rifles") và thay thế bằng các từ sau:- việc tiếp xúc với súng, theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140 nói trên.

MỤC 2. Mục 18¾ của Chương 6A trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 88 và dòng 89, các từ "và (v) hiệu quả của Mục 128B thuộc Chương 140" ("and (v) the effectiveness of section 128B of chapter 140") và thay thế bằng các từ sau:- (v) hiệu quả của Mục 128B thuộc Chương 140; và (vi) phân tích xem số giấy phép được sử dụng để mua hoặc chuyển nhượng khẩu súng đã được sử dụng trong một vụ phạm tội hoặc một vụ tự tử đã thực hiện hay một vụ tự tử bất thành có liên quan đến việc mua hoặc chuyển nhượng bất kỳ khẩu súng nào khác trong Khối Thịnh Vượng Chung hoặc bất kỳ khu vực pháp lý nào khác trong khoảng thời gian 12 tháng trước hoặc sau khi khẩu súng được thu hồi được bán hay không; tổng số súng mà người được cấp giấy phép đó đã mua và chuyển nhượng; và liệu có khẩu súng nào trong số đó từng được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hay không.

MỤC 3. Mục 5J của Chương 18 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 10 và 11, các từ "và các đại lý kinh doanh đạn dược được cấp phép theo Mục 122B của Chương 140 nói trên" ("and ammunitions dealers licensed pursuant to section 122B of said chapter 140").

MỤC 4. Mục 2LLL của Chương 29 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 8 và 9, các từ "các khoản phí được áp dụng theo các Mục 122, 122B, 129B, 131, 131A, 131F và 131H" ("fee assessed under sections 122, 122B, 129B, 131, 131A, 131F, and 131H") và thay thế bằng các từ sau: các khoản phí được áp dụng theo các Mục 121F, 131A và 131F.

MỤC 5. Chương 29 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn mục sau đây ngay sau Mục 2DDDDDD:-

Mục 2EEEEEE. Nhằm tăng cường các dịch vụ phòng ngừa và can thiệp bạo lực, một quỹ riêng có tên là Quỹ Violence Prevention Federal Reinvestment Trust Fund được thành lập và ghi nhận trong sổ sách kế toán của Khối Thịnh Vượng Chung. Quỹ sẽ được ghi có các khoản doanh thu tương đương với số tiền tham gia tài trợ của liên bang mà Quỹ Chung nhận được để chi trả cho các khoản chi về dịch vụ phòng ngừa và can thiệp bạo lực, cùng với mọi khoản hoàn trả, tài trợ, phí bảo hiểm, quà tặng, tiền lãi hoặc các khoản đóng góp khác từ bất kỳ nguồn nào được chỉ định rõ là sẽ được ghi có vào quỹ. Thư Ký về Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh sẽ là người quản lý quỹ tín thác.

Để xử lý các chênh lệch về thời điểm giữa việc tiếp nhận nguồn thu và thực hiện các khoản chi tương ứng, quỹ có thể phát sinh chi phí, và Kiểm Soát Viên Tài Chính sẽ xác nhận để thanh toán các khoản tiền không vượt quá mức ước tính doanh thu gần nhất do Giám Đốc MassHealth xác nhận và được ghi nhận trong hệ thống kế toán của tiểu bang. Các khoản tiền được ghi có vào quỹ sẽ phải được phân bổ theo quyết định cấp kinh phí tiếp theo, và số tiền còn lại trong quỹ vào cuối năm tài khóa sẽ không được hoàn trả về Quỹ Chung, mà sẽ tiếp tục được sử dụng để chi tiêu trong năm tài khóa tiếp theo.

Hằng năm, chậm nhất vào ngày 1 tháng 8, Thư Ký phải báo cáo với các Chủ Tịch Ủy Ban Chuẩn Chi của Hạ Viện và Thượng Viện, cùng các Chủ Tịch Hạ Viện và Thượng Viện của Ủy Ban Hỗn Hợp về Tư Pháp, Ủy Ban Hỗn Hợp về An Toàn Công Cộng và An Ninh Nội Địa, và Ủy Ban Hỗn Hợp về Y Tế Công Cộng về tình hình thu và chi của quỹ tín thác.

MỤC 6. Mục 10B của Chương 66 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 7 và dòng 8, các từ sau:- "súng trường, súng săn, súng máy" ("rifles, shotguns, machine guns").

MỤC 7. Mục 10B nói trên của chương 66 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn, tại dòng 14, sau từ "yêu cầu" ("request"), các từ sau:- tuy nhiên, với điều kiện là không có quy định nào trong mục này ngăn cấm việc truyền dữ liệu và các thông tin khác đến Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự cũng như việc sử dụng các dữ liệu và thông tin đó theo Mục 121E của Chương 140.

MỤC 8. Mục 26 của Chương 90B trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 66, các từ "súng trường hoặc súng săn" ("rifle or shotgun") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,.

MỤC 9. Mục 26 nói trên của chương 90B nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 68 và 69, các từ "khẩu súng, súng trường hoặc súng săn đó không có đạn và được đựng trong hộp kín" ("such firearm, rifle or shotgun is unloaded and in an enclosed case") và thay thế bằng các từ sau:- người đó có giấy phép mang

súng hoặc thẻ định danh súng theo quy định, được cấp theo Mục 129B hoặc Mục 131 của Chương 140 và mang khẩu súng đó theo đúng quy định tại Mục 131C của Chương 140. Mọi hành vi vi phạm tiểu mục này sẽ bị xử phạt theo Mục 131C của Chương 140.

MỤC 10. Mục 35 của Chương 123 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 122, các từ "súng trường hoặc súng săn" ("rifle or shotgun") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 11. Mục 36A của chương 123 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ đoạn thứ hai và thay thế bằng đoạn sau đây:-

Bất kể các quy định tại mục này, theo Mục 35 và Mục 36C, tòa án sẽ truyền thông tin có trong hồ sơ của tòa án đến Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự, và Cơ Quan này sẽ cung cấp thông tin đó cho: (i) các cơ quan cấp phép theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140; tuy nhiên, với điều kiện là thông tin được chia sẻ theo khoản này chỉ bao gồm những thông tin mà luật của tiểu bang hoặc liên bang yêu cầu hoặc cho phép được xem xét để thực hiện việc kiểm tra lý lịch phục vụ cho việc bán súng hoặc cấp phép; và (ii) Cục Điều Tra Liên Bang; tuy nhiên, với điều kiện là thông tin được chia sẻ theo khoản này chỉ bao gồm những thông tin mà luật liên bang yêu cầu hoặc cho phép đưa vào Hệ Thống Kiểm Tra Lý Lịch Tư Pháp Quốc Gia Tức Thời nhằm thực hiện việc kiểm tra lý lịch phục vụ cho việc bán súng hoặc cấp phép; đồng thời, tòa án sẽ không truyền thông tin chỉ vì một người tìm kiếm điều trị tự nguyện hoặc bị nhập viện bắt buộc để thẩm định hoặc đánh giá. Thông tin được truyền đến Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự theo mục này và các Mục 35 và 36C nói trên sẽ không được coi là hồ sơ công khai theo Mục 10 của Chương 66 và Khoản Hai Mươi Sáu của Mục 7 thuộc Chương 4. Nếu thông tin bắt buộc phải được truyền theo khoản (i) của đoạn này liên quan đến một người hiện đang sở hữu các giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận được cấp theo các Mục 122, 122B, 129B, 131 hoặc 131F của Chương 140, thì thông tin đó sẽ tự động được chuyển đến cơ quan cấp phép có thẩm quyền thông qua Hệ Thống Thông Tin Tư Pháp Hình Sự đối với từng quyết định đưa vào cơ sở điều trị bắt buộc ngay khi thông tin đó có sẵn.

MỤC 12. Mục 36C của Chương 123 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bổ sung tiểu mục sau:-

(e) Cơ quan thực thi pháp luật nộp đơn xin hoặc tham gia vào việc khống chế và nộp đơn yêu cầu đưa một người vào cơ sở điều trị theo tiểu mục (a) hoặc (b) của Mục 12 sẽ chuyển số nhật ký sự việc hoặc số báo cáo sự việc cùng với tên và thông tin nhận dạng của người đó, bao gồm số an sinh xã hội và ngày sinh, đến Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự để cung cấp cho các cơ quan cấp phép theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140 những thông tin mà luật của tiểu bang hoặc liên bang yêu cầu hoặc cho phép được xem xét nhằm thực hiện việc kiểm tra lý lịch phục vụ cho việc bán súng hoặc cấp phép. Các tài liệu được cung cấp cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự theo tiểu mục này sẽ không bao gồm bất kỳ thông tin hoặc mô tả nào về chẩn đoán y khoa hoặc tâm thần, kế hoạch điều trị, thuốc điều trị sức khỏe tâm thần, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần hoặc các thông tin khác mang tính chất lâm sàng của người đó. Không ai sẽ bị coi là không đủ điều kiện để được cấp các giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận theo các Mục 122, 122B, 129B, 131 hoặc 131F của Chương 140 nói trên chỉ vì người đó đã bị khống chế và bị nộp đơn yêu cầu đưa vào cơ sở điều trị theo tiểu mục (a) hoặc (b) của Mục 12 nói trên, trừ khi cơ quan cấp phép xác định người đó không đủ điều kiện để được cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận đó hoặc không phù hợp để được cấp theo Mục 121F của Chương 140 nói trên; tuy nhiên, khi xác định một người có phù hợp để được cấp các giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận về súng hay không, cơ quan cấp phép sẽ yêu cầu cơ quan thực thi pháp luật đã gửi hồ sơ về việc khống chế và nộp đơn yêu cầu đưa vào cơ sở điều trị, cũng như tòa án đã ra lệnh hoặc từ chối lệnh đưa vào cơ sở điều trị, cung cấp thông tin về các tình tiết của việc khống chế và nộp đơn yêu cầu đưa vào cơ sở điều trị đó cùng với lý do ban hành hoặc từ chối lệnh. Bất kỳ người nào bị từ chối cấp các giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận theo tiểu mục này mà không có lệnh của tòa án đưa vào cơ sở điều trị theo tiểu mục (e) của Mục 12 đều có thể, sau 5 năm kể từ ngày bị từ chối, nộp đơn yêu cầu miễn trừ theo tiểu mục (b) lên tòa án đã từ chối ban hành lệnh đưa vào cơ sở điều trị, đề nghị tòa án khôi phục quyền giữ súng của người đó. Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ không tiết lộ bất kỳ hồ sơ hoặc thông tin nào nhận được theo tiểu mục này vì bất kỳ lý do nào khác ngoài việc cung cấp cho các cơ quan cấp phép những thông tin mà luật của tiểu bang hoặc liên bang yêu cầu hoặc cho phép được xem xét nhằm thực hiện việc kiểm tra lý lịch phục vụ cho việc bán súng hoặc cấp giấy phép về súng. Cơ quan cấp phép sẽ không tiết lộ bất kỳ hồ sơ hoặc thông tin nào nhận được theo tiểu mục này vì bất kỳ lý do hoặc mục đích nào khác ngoài những gì cần thiết để thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp phép trong việc cấp hoặc thu hồi giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận theo Chương 140. Không có quy định nào trong tiểu mục này ngăn cản người nộp đơn hoặc người đang sở hữu các giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép kháng cáo quyết định từ chối, thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép theo Mục 121F của Chương 140 nói trên.

Toàn Văn (tiếp theo)

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

MỤC 13. Chương 131 trong Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 62, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 62. Người có nồng độ cồn trong máu từ không chấm không tám phần trăm trở lên theo trọng lượng, hoặc đang trong tình trạng chịu ảnh hưởng của đồ uống có cồn, hoặc cần sa, chất ma túy, chất gây ức chế hay chất kích thích, theo định nghĩa tại Mục 1 của Chương 94C, hoặc cố ý ngửi hay hít hơi của bất kỳ chất nào có khả năng giải phóng hơi độc vi phạm Mục 18 của Chương 270, sẽ không được săn bắn hoặc mang theo súng, cung tên hoặc các loại súng khác trong khi tham gia hoạt động săn bắn hoặc bắn mục tiêu. Hành vi vi phạm mục này sẽ bị phạt tiền không quá 5,000 đô la hoặc phạt tù tại nhà giam cải huấn trong thời hạn không quá 2 năm rưỡi, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

MỤC 14. Mục 90 của Chương 131 nói trên, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 7, số "62".

MỤC 15. Mục 121 của Chương 140, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bổ sung định nghĩa sau đây ngay sau định nghĩa về "Đạn dược" ("Ammunition"):-

"Súng cổ", là bất kỳ khẩu súng nào hoặc bản sao của khẩu súng đó được sản xuất vào hoặc trước năm 1899, nếu khẩu súng đó: (i) không được thiết kế hoặc cải tiến để sử dụng đạn vành hoặc đạn kim hỏa trung tâm thông thường có vỏ đạn cố định; hoặc (ii) sử dụng đạn vành hoặc đạn kim hỏa trung tâm thông thường có vỏ đạn cố định mà hiện không còn được sản xuất tại Hoa Kỳ và cũng không còn sẵn có thông qua các kênh thương mại thông thường; với điều kiện là "súng cổ" đó cũng bao gồm mọi loại súng trường nạp đạn đầu nòng, súng săn nạp đạn đầu nòng hoặc súng ngắn nạp đạn đầu nòng được thiết kế để sử dụng thuốc súng đen hoặc chất thay thế thuốc súng đen và không thể sử dụng đạn có vỏ đạn cố định, trừ khi khẩu súng đó: (a) có khung súng hoặc thân khóa nòng; (b) được cải tạo thành súng nạp đạn đầu nòng; hoặc (c) là súng nạp đạn từ đầu nòng có thể dễ dàng được cải biến để bắn đạn cố định bằng cách thay nòng súng, khóa nòng, khóa nòng sau, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của các bộ phận đó.

MỤC 16. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Vũ khí tấn công" ("Assault weapon") và thay thế bằng 5 định nghĩa sau:-

"Súng kiểu tấn công", bất kỳ khẩu súng nào thuộc một trong các trường hợp sau:

(a) súng trường bán tự động sử dụng đạn kim hỏa trung tâm, có khả năng sử dụng thiết bị tiếp đạn có thể tháo rời và có ít nhất 2 trong các đặc điểm sau: (i) báng gập hoặc báng rút; (ii) báng có lỗ đặt ngón cái hoặc tay cầm kiểu súng ngắn; (iii) tay cầm phía trước hoặc tay cầm thứ hai, hoặc tay cầm nhô ra có thể được cầm bằng tay không bóp cò; (iv) nòng có ren được thiết kế để lắp bộ triệt chớp đầu nòng, bộ hãm đầu nòng hoặc thiết bị tương tự; hoặc (v) ốp che bao quanh toàn bộ hoặc một phần nòng súng, được thiết kế để bảo vệ tay người cầm khỏi nhiệt, không bao gồm thân trượt bao bọc nòng súng.

(b) súng ngắn bán tự động có khả năng sử dụng thiết bị tiếp đạn có thể tháo rời và có ít nhất 2 trong các đặc điểm sau: (i) có khả năng sử dụng thiết bị tiếp đạn gắn vào súng bên ngoài tay cầm của súng ngắn; (ii) tay cầm thứ hai hoặc tay cầm nhô ra có thể được cầm bằng tay không bóp cò; (iii) nòng có ren có thể lắp bộ triệt chớp đầu nòng, tay cầm phía trước hoặc ống giảm thanh; hoặc (iv) ốp che bao quanh toàn bộ hoặc một phần nòng súng, được thiết kế để bảo vệ tay người cầm khỏi nhiệt, không bao gồm thân trượt bao bọc nòng súng.

(c) súng săn bán tự động có ít nhất 2 trong các đặc điểm sau: (i) báng gập hoặc báng rút; (ii) báng có lỗ đặt ngón cái hoặc tay cầm kiểu súng lục; (iii) tay cầm nhô ra dành cho tay không bóp cò; hoặc (iv) có khả năng sử dụng thiết bị tiếp đạn có thể tháo rời.

(d) Bất kỳ loại súng nào được liệt kê trong Danh Mục Súng Kiểu Tấn Công theo Mục 128A.

(e) Bất kỳ loại súng nào sau đây, hoặc bản sao hay bản sao chép của các loại súng này, thuộc bất kỳ cỡ nòng nào, được xác định là: (i) Avtomat Kalashnikov, hay AK, mọi kiểu mẫu; (ii) Action Arms Israeli Military Industries UZI và Galil; (iii) Beretta AR70 (SC-70); (iv) Colt AR-15; (v) Fabrique National FN/FAL, FN/LAR và FNC; (vi) SWD M-10, M-11, M-11/9 và M-12; (vii) Steyr AUG; (viii) INTRATEC TEC-9, TEC-DC9 và TEC-22; và (ix) súng săn ổ quay, bao gồm nhưng không giới hạn ở Street Sweeper và Striker 12.;

(f) bản sao hoặc bản sao chép của bất kỳ khẩu súng nào đáp ứng các tiêu chuẩn hoặc được liệt kê tại khoản (d) và (e); với điều kiện là, theo mục đích tiểu mục này, "bản sao hoặc bản sao chép" có nghĩa là khẩu súng: (A) được sản xuất hoặc sau đó được cấu hình để có khả năng sử dụng băng đạn có thể tháo rời; và (B)(i) có các bộ phận chức năng bên trong có kết cấu và cấu hình về cơ bản tương tự như các bộ phận của một khẩu súng được liệt kê tại khoản (d) và (e); hoặc; hoặc (ii) có thân khóa nòng giống hoặc có thể thay thế lẫn nhau với thân khóa nòng của một khẩu súng được liệt kê tại các khoản (d) và (e) nói trên; với điều kiện bổ sung là, súng sẽ không được coi là bản sao hoặc bản sao chép của một khẩu súng được xác định tại khoản (d) và (e) nếu khẩu súng đó đã được bán, sở hữu và đăng ký trước ngày 20 tháng 7 năm 2016.

(g) "Súng kiểu tấn công" không bao gồm bất kỳ loại súng nào

sau đây: (i) súng hoạt động theo cơ chế lên đạn bằng tay kiểu khóa nòng xoay trượt, bơm, cần gạt hoặc trượt; (ii) súng đã bị làm cho mất khả năng hoạt động vĩnh viễn hoặc bị sửa đổi vĩnh viễn để không còn được phân loại là súng kiểu tấn công bán tự động; (iii) súng là đồ cổ hoặc hiện vật sưu tầm, đạo cụ sân khấu hoặc loại súng khác không có khả năng bắn đầu đạn, không được thiết kế để sử dụng như một khẩu súng có khả năng khai hỏa và không thể dễ dàng được cải tạo thành súng kiểu tấn công thông qua việc kết hợp các bộ phận sẵn có; (iv) bất kỳ loại súng nào, hoặc bản sao hay bản sao chép của các loại súng đó, được liệt kê trong Phụ lục A của 18 U.S.C. Mục 922, theo nội dung của phụ lục này vào ngày 13 tháng 9 năm 1994, với cấu hình mà các loại súng đó được sản xuất vào ngày 1 tháng 10 năm 1993; hoặc (v) súng săn bán tự động không thể chứa quá 5 viên đạn trong thiết bị tiếp đạn cố định hoặc có thể tháo rời.

"Lắp ráp", là lắp ghép các bộ phận cấu thành của một khẩu súng; với điều kiện rằng "lắp ráp" không bao gồm việc lắp lại súng sau khi tháo rời, sửa chữa súng hoặc lắp các loại nòng súng, báng súng hoặc cơ cấu cò súng chuyên dụng vào súng.

"Chuyển đổi sang chế độ bắn tự động", là bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện đối với một khẩu súng, bao gồm cả việc sử dụng bộ phận bắn tự động, cho phép súng tự động bắn nhiều hơn 1 phát chỉ với 1 lần bóp cò liên tục hoặc làm thay đổi hay tăng tốc độ bắn để mô phỏng chế độ bắn tự động.

"Bộ phận bắn tự động", là bất kỳ thiết bị, bộ phận hoặc tổ hợp bộ phận nào có thể gắn vào súng, cho phép súng tự động bắn nhiều hơn một phát chỉ với một lần bóp cò liên tục hoặc làm tăng tốc độ bắn của súng để mô phỏng chế độ bắn tự động.

"Người sưu tầm súng hợp pháp", là người sưu tập được cấp giấy phép theo 18 U.S.C. Mục 923(b).

MỤC 17. Mục 121 của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bổ sung 2 định nghĩa sau đây ngay sau định nghĩa về "Tòa án" ("Court"):-

"Súng ngụy trang", là khẩu súng được đặt trong một hộp đựng dùng để ngụy trang súng, hoặc là khẩu súng, không bao gồm súng bắn điện, có khả năng bắn đạn và được chế tạo với hình dạng không giống súng hoặc không thể nhận biết ngay là súng, bao gồm nhưng không giới hạn ở súng tự chế, súng chốt ẩn, súng gấp, và bất kỳ loại súng nào khác có hình dạng giống móc khóa, bút, gậy chống, ví, đèn pin, bật lửa hoặc bao thuốc lá, cũng như bộ dụng cụ cải tạo súng bắn pháo hiệu, súng hơi và súng bắn đạn bi.

"Súng cổ hoặc súng sưu tầm", là các loại súng được những người sưu tầm đặc biệt quan tâm vì có những đặc điểm không thường thấy ở các loại súng được thiết kế để sử dụng trong hoạt động thể thao hoặc làm vũ khí tấn công hay phòng vệ.

MỤC 18. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Thiết bị vũ khí gây đánh lừa" ("Deceptive weapon device") và thay thế bằng định nghĩa sau:-

"Thiết bị vũ khí gây đánh lừa", là bất kỳ thiết bị nào nhằm tạo cho người khác tin rằng có sự hiện diện của một khẩu súng, được sử dụng để thực hiện một tội phạm bạo lực và tạo ra nguy cơ khách quan về cái chết tức thời hoặc thương tích nghiêm trọng đối với một người có nhận thức và sự nhạy cảm ở mức bình thường.

MỤC 19. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan" ("Extreme risk protection order") và thay thế bằng định nghĩa sau:-

"Lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan", là lệnh của tòa án yêu cầu: (i) đình chỉ ngay lập tức và thu hồi bất kỳ giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh súng nào mà người bị yêu cầu áp dụng lệnh đang sở hữu; (ii) người bị yêu cầu áp dụng lệnh giao nộp toàn bộ súng và đạn dược mà người đó đang kiểm soát, sở hữu hoặc giữ; và (iii) người bị yêu cầu áp dụng lệnh không đủ điều kiện để được cấp mới bất kỳ giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh súng nào trong thời gian lệnh còn hiệu lực; tuy nhiên, với điều kiện là lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan sẽ có hiệu lực tối đa 1 năm kể từ ngày được ban hành và có thể được gia hạn theo đơn yêu cầu.

MỤC 20. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Súng" ("Firearm"), "Thợ sửa súng" (Gunsmith) và "Súng giả" ("Imitation firearm") và thay thế bằng 5 định nghĩa sau:-

"Thiết bị tiếp đạn", là bất kỳ hộp tiếp đạn, băng đạn, dây đạn, trống đạn hoặc thiết bị tương tự nào dùng để chứa đạn cho súng, dù được gắn cố định hay có thể tháo rời khỏi súng.

"Súng", là súng bắn điện, súng ngắn, súng lục ổ quay, súng trường, súng săn, súng săn cưa nòng, súng có sức chứa lớn, súng kiểu tấn công và súng máy, có hoặc không có đạn, được thiết kế để hoặc có thể dễ dàng được cải tạo để bắn đầu đạn; bao gồm khung súng hoặc thân khóa nòng của bất kỳ loại súng nào như vậy hoặc khung súng hoặc thân khóa nòng chưa hoàn thiện của bất kỳ loại súng nào như vậy; tuy nhiên, "súng" không bao gồm bất kỳ súng cổ hoặc súng đã bị vô hiệu hóa vĩnh viễn nào.

"Khung súng", là bộ phận của súng ngắn hoặc súng lục ổ quay tạo thành vỏ hoặc kết cấu để chứa bộ phận được thiết kế nhằm giữ búa điểm hỏa, kim hỏa, khóa nòng hoặc bộ phận chính tích trữ năng lượng tương tự trước khi bắt đầu chu trình khai hỏa, ngay cả khi cần dùng chốt hoặc các chi tiết gắn kết khác để nối

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

bộ phận đó với vỏ hoặc kết cấu. Bất kỳ bộ phận nào như vậy có gắn số sê-ri của nhà nhập khẩu hoặc nhà sản xuất sẽ được mặc nhiên coi là khung súng, trừ khi có kết luận chính thức của Cục Quản Lý Rượu, Thuốc Lá, Súng và Chất Nổ thuộc Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ hoặc có bằng chứng đáng tin cậy khác chứng minh điều ngược lại.

"Thợ sửa súng", là bất kỳ người nào hành nghề sửa chữa, cải tạo, vệ sinh, đánh bóng, khắc, xử lý xanh hóa hoặc thực hiện bất kỳ thao tác cơ khí nào đối với bất kỳ khẩu súng nào.

"Súng giả", là bất kỳ khẩu súng nào được thiết kế, chế tạo hoặc cải tạo theo cách khiến khẩu súng đó không còn khả năng bắn đầu đạn.

MỤC 21. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn" ("Large capacity feeding device") và thay thế bằng định nghĩa sau:-

"Thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn", là (i) (i) hộp tiếp đạn, băng đạn, trống đạn, dây đạn hoặc thiết bị tương tự được gắn cố định hoặc có thể tháo rời, có sức chứa hoặc có thể dễ dàng được cải tạo để chứa hơn 10 viên đạn hoặc hơn 5 viên đạn súng săn; hoặc (ii) bất kỳ bộ phận nào hoặc tổ hợp các bộ phận có thể được lắp ráp thành một thiết bị như vậy nếu các bộ phận đó đều do cùng một người giữ hoặc kiểm soát; tuy nhiên, với điều kiện là "thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn" không bao gồm: (a) bất kỳ thiết bị nào đã được cải tạo vĩnh viễn để không thể chứa quá 10 viên đạn hoặc quá 5 viên đạn súng săn; (b) thiết bị dạng ống gắn liền với súng được thiết kế để chỉ sử dụng và chỉ có thể hoạt động với đạn vành cỡ nòng 0.22; hoặc (c) hộp tiếp đạn dạng ống được tích hợp trong súng sử dụng cơ cấu cần gạt hoặc trên súng săn sử dụng cơ cấu bơm.

MỤC 22. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Vũ khí có sức chứa lớn" ("Large capacity weapon") và thay thế bằng định nghĩa sau:-

"Súng có sức chứa lớn", là bất kỳ loại súng nào: (i) là súng bán tự động có thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn gắn cố định; (ii) là súng bán tự động có khả năng sử dụng, hoặc có thể dễ dàng được cải tạo để sử dụng, bất kỳ thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn có thể tháo rời nào, khi cả súng và thiết bị tiếp đạn đó cùng do một người giữ hoặc kiểm soát trong một phương tiện; (iii) sử dụng ổ quay có khả năng chứa hơn 10 viên đạn hoặc hơn 5 viên đạn súng săn; hoặc (iv) là súng kiểu tấn công; tuy nhiên, với điều kiện là "súng có sức chứa lớn" chỉ là một cách phân loại bổ sung và được áp dụng đối với một khẩu súng ngoài cách phân loại chính của khẩu súng đó là súng, đồng thời không bao gồm bất kỳ khẩu súng nào: (a) hoạt động bằng cơ chế khóa nòng, bơm, cần gạt hoặc trượt vận hành bằng tay; (b) là súng bắn từng phát; (c) đã được cải tạo để vô hiệu hóa vĩnh viễn hoặc bằng cách khác đã được làm cho vĩnh viễn không còn có thể được phân loại là súng có sức chứa lớn; hoặc (d) là súng cổ, hiện vật sưu tầm, đạo cụ sân khấu hoặc loại súng khác không có khả năng bắn đầu đạn, không nhằm mục đích sử dụng như một khẩu súng có khả năng khai hỏa và không thể dễ dàng cải tạo thành một khẩu súng có sức chứa lớn hoạt động được thông qua việc kết hợp các bộ phận hiện có.

MỤC 23. Mục 121 nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sử đổi bằng cách chèn, tại dòng 119, sau từ "họ" ("them"), các từ sau:- ; tuy nhiên, với điều kiện là trong trường hợp không có cảnh sát trưởng hoặc viên chức nào như vậy thì Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang hoặc người được Đại Tá chỉ định sẽ là bên cấp phép.

MỤC 24. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Súng máy" ("Machine gun") và thay thế bằng 4 định nghĩa sau:-

"Súng máy", là khẩu súng, có hoặc không có đạn, có khả năng tự động bắn nhiều hơn 1 phát chỉ bằng một lần bóp cò liên tục, dù được sản xuất ban đầu với tính năng đó hay được cải tạo bằng cách chuyển đổi tự động, bao gồm thông qua việc sử dụng bộ phận tự động; hoặc bất kỳ khẩu súng nào, có hoặc không có đạn, đã được cải tạo bằng cách chuyển đổi tự động để thay đổi hoặc tăng tốc độ bắn nhằm mô phỏng khả năng bắn tự động; tuy nhiên, với điều kiện là "súng máy" bao gồm cả súng tiểu liên.

"Chế tạo", là việc chế tạo, tạo ra, hình thành, sản xuất hoặc lắp ráp một khẩu súng bằng lao động thủ công hoặc bằng máy móc; tuy nhiên, "chế tạo" không bao gồm việc lắp ráp lại súng, sửa chữa súng hoặc chế tạo hay lắp các loại nòng súng, báng súng hoặc cơ cấu cò súng chuyên dụng cho súng.

"Người không cư trú", là người tạm thời có mặt trong Khối Thịnh Vượng Chung nhưng có nơi cư trú hợp pháp tại một tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ khác của Hoa Kỳ.

"Được gắn cố định vĩnh viễn", là được gắn theo cách không thể dễ dàng tháo rời mà không làm hỏng bộ phận mà nó được gắn vào.

MỤC 25. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Đơn yêu cầu" ("Petition") và "Người yêu cầu" ("Petitioner"), và thay thế bằng 3 định nghĩa sau:-

"Đơn yêu cầu", như được sử dụng trong các Mục từ 131R đến 131Y, bao gồm cả hai mục này, là đơn yêu cầu do người yêu cầu nộp lên tòa án để xin ban hành hoặc gia hạn lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan.

"Người yêu cầu", như được sử dụng trong các Mục từ 131R đến 131Y, bao gồm cả hai mục này, là người nộp đơn yêu cầu

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

và thuộc một trong các đối tượng sau: (i) thành viên gia đình hoặc người cùng hộ gia đình với người bị yêu cầu áp dụng lệnh; (ii) cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh cư trú; (iii) cơ quan hoặc nhân viên thực thi pháp luật, theo định nghĩa tại Mục 1 của Chương 6E, đã có sự tiếp xúc với người bị yêu cầu áp dụng lệnh trong khi thi hành công vụ trong vòng 30 ngày trước đó; (iv) nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe đã cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh trong vòng 6 tháng trước đó; với điều kiện là, trong khoản này, "nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe" bao gồm: bác sĩ được cấp phép, trợ lý bác sĩ được cấp phép, y tá đã đăng ký hành nghề, y tá thực hành được cấp phép, y tá hành nghề nâng cao được chứng nhận, y tá chuyên khoa lâm sàng được chứng nhận, y tá chuyên khoa lâm sàng tâm thần được chứng nhận, bác sĩ tâm thần được cấp phép, nhà tâm lý học được cấp phép, chuyên viên tư vấn sức khỏe tâm thần được cấp phép, nhà trị liệu hôn nhân và gia đình được cấp phép, chuyên viên tư vấn về rượu và ma túy được cấp phép, nhân viên công tác xã hội lâm sàng độc lập được cấp phép hoặc nhân viên công tác xã hội được chứng nhận và cấp phép; hoặc (v) hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng của trường tiểu học hoặc trường trung học, hoặc người quản lý của trường cao đẳng hoặc trường đại học nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh đang theo học.

"Súng do cá nhân tự chế tạo", là khẩu súng được chế tạo hoặc lắp ráp bởi một cá nhân không phải là nhà sản xuất được cấp phép; tuy nhiên, với điều kiện là "súng do cá nhân tự chế tạo" không bao gồm súng được chế tạo hoặc lắp ráp bởi những người được cấp phép theo Mục 122 trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh của họ.

MỤC 26. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Người bị yêu cầu áp dụng lệnh" ("Respondent") và thay thế bằng 3 định nghĩa sau:-

"Thiết bị kích hoạt bắn nhanh bằng cò súng", là bất kỳ: (i) thiết bị cơ khí, chạy bằng năng lượng hoặc điện tử nào được thiết kế để tăng tốc độ bắn của súng bán tự động khi được gắn vào; hoặc (ii) thiết bị, bộ phận hoặc tổ hợp các bộ phận nào khác được thiết kế để làm tăng đáng kể tốc độ bắn của súng bán tự động so với tốc độ bắn tiêu chuẩn khi súng không được trang bị thiết bị, bộ phận hoặc tổ hợp các bộ phận đó; tuy nhiên, với điều kiện là không bao gồm việc điều chỉnh hoặc sử dụng thiết bị để điều chỉnh lực bóp cò của súng hoặc việc điều chỉnh hay thay thế lò xo hộp tiếp đạn của súng.

"Thân khóa nòng", là bộ phận của súng trường hoặc súng săn tạo thành vỏ hoặc kết cấu để chứa bộ phận chính được thiết kế nhằm khóa hoặc bịt kín buồng đạn trước khi bắt đầu chu trình khai hỏa, ngay cả khi cần dùng chốt hoặc các chi tiết gắn kết khác để nối bộ phận đó với vỏ hoặc kết cấu. Bất kỳ bộ phận nào như vậy có gắn số sê-ri của nhà nhập khẩu hoặc nhà sản xuất sẽ được mặc nhiên coi là thân khóa nòng, trừ khi có kết luận chính thức của Cục Quản Lý Rượu, Thuốc Lá, Súng và Chất Nổ thuộc Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ hoặc có bằng chứng đáng tin cậy khác chứng minh điều ngược lại.

"Người bị yêu cầu áp dụng lệnh", như được sử dụng trong các Mục từ 131R đến 131Y, bao gồm cả hai mục này, là người được xác định là người bị yêu cầu áp dụng lệnh trong đơn yêu cầu mà đối với người đó đang có yêu cầu ban hành lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan.

MỤC 27. Mục 121 nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 136, 139, 140 và 147, từ "vũ khí" ("weapon") mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 28. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách chèn 2 định nghĩa sau ngay sau định nghĩa "Súng săn cưa nòng" ("Sawed-off shotgun"):-

"Được cất giữ trong hộp khóa kín", là được cất giữ trong một hộp chỉ có thể mở khóa bằng chìa khóa, mã số hoặc phương thức tương tự, bao gồm: trong trường hợp để trong xe cơ giới mà không có người trên xe, cốp xe đã khóa mà không thể tiếp cận từ khoang hành khách, ngăn điều khiển trung tâm đã khóa hoặc ngăn đựng găng tay đã khóa; và đối với đơn vị vận chuyển công cộng trong quá trình vận chuyển súng theo hoạt động thông thường và thường xuyên, là việc khóa quyền tiếp cận đối với mọi khu vực có chứa súng.

"Bình xịt tự vệ", là bình xịt hơi cay, bình xịt tiêu hoặc bất kỳ thiết bị hoặc dụng cụ nào có chứa, phun hoặc phát tán chất lỏng, khí, bột hoặc chất khác được thiết kế để làm mất khả năng chống cự.

MỤC 29. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách chèn định nghĩa sau ngay sau định nghĩa "Bán tự động" ("Semiautomatic"):-

"Đánh số sê-ri", là quá trình khắc, đúc hoặc bằng phương thức khác gắn cố định vĩnh viễn một số sê-ri duy nhất lên khung súng hoặc thân khóa nòng; với điều kiện là số sê-ri phải được gắn theo cách không dễ bị xóa, sửa đổi hoặc tháo bỏ, đồng thời phải được khắc, đúc hoặc gắn cố định vĩnh viễn với độ sâu không dưới 0.003 inch và kích thước ký tự không nhỏ hơn 1/16 inch; và ngoài ra, đối với việc đánh số sê-ri trên súng, khung súng và thân khóa nòng được làm từ vật liệu phi kim loại, việc đánh số sê-ri phải được thực hiện bằng cách sử dụng một tấm kim loại được gắn cố định vĩnh viễn vào vật liệu của khung

súng hoặc thân khóa nòng.

MỤC 30. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ định nghĩa về "Tay quay cò súng" ("Trigger crank") và thay thế bằng 5 định nghĩa sau:

"Thiết bị điều chỉnh cò súng", là bất kỳ cải biến nào làm cho cò súng được kích hoạt lặp đi lặp lại, bao gồm nhưng không giới hạn ở tay quay cò súng, cò nhị phân và cò Hellfire.

"Súng không thể bị phát hiện", là (i) khẩu súng mà sau khi tháo tay cầm, báng súng và hộp tiếp đạn thì không thể bị phát hiện bởi cổng dò kim loại được hiệu chuẩn và vận hành để phát hiện mẫu chuẩn an ninh theo định nghĩa tại 18 U.S.C. Mục 922(p)(2)(C); hoặc (ii) bộ phận chính của súng theo định nghĩa tại 18 U.S.C. Mục 922(p)(2)(B), mà khi được kiểm tra bằng các thiết bị dò tìm thường được sử dụng tại các tòa nhà công cộng có kiểm soát an ninh và các ga trung chuyển, không tạo ra hình ảnh thể hiện chính xác hình dạng của bộ phận đó.

"Khung súng hoặc thân khóa nòng chưa hoàn thiện", là phôi rèn, phôi đúc, chi tiết in, chi tiết ép đùn, thân đã được gia công hoặc vật tương tự: (i) đã đạt đến giai đoạn chế tạo mà có thể dễ dàng được hoàn thiện hoặc lắp ráp để hoạt động như một khung súng hoặc thân khóa nòng; hoặc (ii) được tiếp thị hoặc bán cho công chúng để trở thành hoặc được sử dụng làm khung súng hoặc thân khóa nòng của một khẩu súng hoạt động sau khi được hoàn thiện hoặc lắp ráp; tuy nhiên, với điều kiện là "khung súng hoặc thân khóa nòng chưa hoàn thiện" không bao gồm bộ phận được thiết kế và dự định sử dụng cho súng cổ.

"Súng không thể truy xuất nguồn gốc", là khẩu súng chưa được đánh số sê-ri hoặc khẩu súng có số sê-ri hoặc số nhận dạng khác đã bị tháo bỏ, làm biến dạng, sửa đổi, xóa bỏ hoặc hủy hoại dưới bất kỳ hình thức nào.

"Số sê-ri hợp lệ", là số nhận dạng: (i) được gắn trên súng bởi người được cấp phép theo luật liên bang có thẩm quyền đánh số sê-ri cho súng hoặc theo luật của bất kỳ tiểu bang nào hoặc theo 26 U.S.C. Mục 5842 và các quy định được ban hành theo điều luật đó; hoặc (ii) là số sê-ri do Giám Đốc Cục Quản Lý Rượu, Thuốc Lá, Súng và Chất Nổ thuộc Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ hoặc Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự cấp.

MỤC 31. Mục 121 nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ các dòng từ 175 đến 192, bao gồm cả hai dòng này.

MỤC 32. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn 5 mục sau đây ngay sau Mục 121A:

Mục 121B. (a)(1) Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ xây dựng và duy trì hệ thống đăng ký súng điện tử theo thời gian thực. Tất cả súng được giữ, chế tạo hoặc lắp ráp trong Khối Thịnh Vượng Chung phải được đăng ký theo quy định tại mục này. Việc đăng ký súng phải được thực hiện thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử theo thời gian thực do Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự xây dựng và duy trì, đồng thời phải bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các thông tin sau: (i) họ tên, địa chỉ và thông tin liên hệ của người đăng ký; (ii) loại giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận của người đăng ký, số giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận và ngày hết hạn của giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận đó, hoặc tài liệu chứng minh thuộc diện miễn trừ theo Mục 129C; (iii) loại súng; (iv) ngày nhận sở hữu khẩu súng; (v) tên và địa chỉ của nguồn mà từ đó khẩu súng được nhận, bao gồm tên và địa chỉ của người đăng ký trước đó, nếu có; (vi) khẩu súng có phải là súng do cá nhân tự chế tạo hay không; và (vii) bản tuyên bố do người đăng ký ký tên, dưới hình phạt của tội khai man, xác nhận rằng họ đã được cấp giấy phép, giấy phép chấp thuận, hoặc thuộc diện miễn trừ theo đúng quy định của pháp luật của Khối Thịnh Vượng Chung và không thuộc trường hợp bị cấm sở hữu hoặc giữ súng theo quy định khác.

(2) Việc đăng ký súng phải được hoàn tất tại thời điểm nhập khẩu, mua, nhận, chế tạo hoặc lắp ráp súng; tuy nhiên, súng có thể: (i) được đăng ký trong vòng 60 ngày, nếu súng được cư dân mới chuyển đến cư trú tại Khối Thịnh Vượng Chung mang vào; (ii) được đăng ký trong vòng 7 ngày, nếu súng được nhà kinh doanh súng được cấp phép, thợ sửa súng, nhà phân phối hoặc nhà sản xuất nhập vào; (iii) được đăng ký trong vòng 60 ngày, nếu súng được người thừa kế theo pháp luật hoặc người thừa kế theo di chúc nhận thông qua việc phân chia di sản; hoặc (iv) được đăng ký trong vòng 7 ngày, nếu súng được chế tạo hoặc lắp ráp dưới dạng súng do cá nhân tự chế tạo.

(b) Tất cả các giao dịch liên quan đến súng trong phạm vi Khối Thịnh Vượng Chung, bao gồm nhưng không giới hạn ở mọi giao dịch mua, bán, cho thuê, cho thuê theo hợp đồng, cho mượn hoặc các hình thức chuyển giao khác, phải được báo cáo vào hệ thống đăng ký súng điện tử. Tất cả các bên tham gia giao dịch phải báo cáo mọi giao dịch liên quan đến súng thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử trong vòng 7 ngày kể từ ngày bán, cho thuê, cho thuê theo hợp đồng, cho mượn hoặc thực hiện hình thức chuyển giao khác; tuy nhiên, không phải báo cáo đối với trường hợp cho một người đã được cấp phép hợp lệ hoặc thuộc diện miễn trừ mượn súng trong thời gian dưới 7 ngày.

(c) Chủ sở hữu súng phải báo cáo mọi trường hợp súng bị mất hoặc bị đánh cắp thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử trong vòng 7 ngày cho cơ quan cấp phép hoặc Cơ Quan Cảnh Sát Tiểu Bang nơi khẩu súng được đăng ký và cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự. Báo cáo này phải bao gồm, nhưng không giới hạn ở, thông tin mô tả đầy đủ về khẩu súng, bao gồm hãng sản xuất, kiểu mẫu, số sê-ri, cỡ nòng và

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

việc khẩu súng đó có phải là súng có sức chứa lớn hay không. Hệ thống đăng ký súng điện tử sẽ tự động và ngay lập tức gửi thông báo đến cơ quan cấp phép tại thành phố hoặc thị trấn nơi chủ sở hữu cư trú và nơi đã cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận.

(d) Mục này sẽ không áp dụng đối với các loại súng: (i) được giao cho cơ quan thực thi pháp luật chỉ nhằm mục đích tiêu hủy; (ii) do các đơn vị vận tải công cộng và nhân viên hoặc đại lý được ủy quyền hợp lệ của họ mang theo trong khi thực hiện hoạt động vận chuyển súng như hàng hóa cho các khách hàng được cấp phép thực hiện việc vận chuyển đó theo hoạt động thông thường; (iii) do những người đang di chuyển hợp pháp qua Khối Thịnh Vượng Chung mang theo thay mặt và dưới sự quản lý của một chủ sở hữu không cư trú; tuy nhiên, với điều kiện là các khẩu súng này phải được cất giữ theo quy định tại Mục 131C và Mục 131L; (iv) là tài sản của Chính Phủ Hoa Kỳ; hoặc (v) được sản xuất bởi các nhà sản xuất được cấp giấy phép liên bang nhưng không nhằm mục đích bán trong phạm vi Khối Thịnh Vượng Chung.

(e) Người không đăng ký súng theo quy định tại tiểu mục (a) hoặc không báo cáo giao dịch, việc mất hoặc bị đánh cắp súng theo quy định tại tiểu mục (b) hoặc (c) sẽ bị xử phạt như sau: (i) phạt tiền không quá 1,000 đô la đối với lần vi phạm đầu tiên; (ii) phạt tiền không quá 7,500 đô la hoặc phạt tù đến 6 tháng, hoặc đồng thời phạt tiền và phạt tù, đối với lần vi phạm thứ hai; hoặc (iii) phạt tiền không quá 10,000 đô la hoặc phạt tù từ ít nhất 1 năm đến không quá 5 năm, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù, đối với lần vi phạm thứ ba hoặc các lần vi phạm tiếp theo. Việc không thực hiện nghĩa vụ báo cáo cũng là căn cứ để đình chỉ hoặc thu hồi vĩnh viễn giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận của người đó.

(f) Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh sẽ ban hành các quy định để triển khai thực hiện mục này, bao gồm thông tin cần thiết cho việc đăng ký và báo cáo súng, thông báo công khai và chiến dịch tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về các quy định của mục này.

Mục 121C. (a) Tất cả súng phải có số sê-ri theo các yêu cầu quy định tại mục này. Để đáp ứng yêu cầu về khắc số sê-ri, tất cả súng phải được khắc, đúc hoặc gắn cố định bằng phương thức khác một số sê-ri duy nhất ở vị trí dễ nhìn trên khung súng hoặc thân khóa nòng; với điều kiện là số sê-ri phải được gắn theo cách không dễ bị xóa, sửa đổi hoặc tháo bỏ, đồng thời phải được khắc, đúc hoặc gắn cố định vĩnh viễn với độ sâu không dưới 0.003 inch và kích thước ký tự không nhỏ hơn 1/16 inch; và ngoài ra, đối với việc đánh số sê-ri trên súng, khung súng và thân khóa nòng được làm từ vật liệu phi kim loại, việc đánh số sê-ri phải được thực hiện bằng cách sử dụng một tấm kim loại được gắn cố định vĩnh viễn vào vật liệu của khung súng hoặc thân khóa nòng.

(b) Không ai được cố ý giữ, chế tạo, lắp ráp, khiến cho việc chế tạo hoặc lắp ráp được thực hiện, mua, chào bán, bán, chuyển giao dưới bất kỳ hình thức nào hoặc nhập khẩu súng không thể truy xuất nguồn gốc trong phạm vi Khối Thịnh Vượng Chung; tuy nhiên, các khẩu súng được sở hữu hợp pháp và được nhập vào hoặc nhận được bởi: (i) cư dân mới chuyển đến cư trú tại Khối Thịnh Vượng Chung hoặc người thừa kế theo pháp luật hay người thừa kế theo di chúc thông qua việc phân chia di sản phải được khắc số sê-ri trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhập vào hoặc nhận được; và (ii) nhà kinh doanh súng được cấp phép, thợ sửa súng, nhà phân phối hoặc nhà sản xuất phải được khắc số sê-ri trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhập vào hoặc nhận được.

(c) Không ai được chế tạo hoặc lắp ráp súng do cá nhân tự chế tạo nếu chưa: (i) xin cấp một số sê-ri duy nhất từ Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự trước khi chế tạo hoặc lắp ráp; (ii) khắc số sê-ri đã được cấp lên khẩu súng trong quá trình chế tạo hoặc lắp ráp; và (iii) đăng ký khẩu súng với Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự theo quy định tại Mục 121B trong vòng 7 ngày kể từ ngày khẩu súng được chế tạo hoặc lắp ráp.

(d) Không ai được chế tạo hoặc lắp ráp súng do cá nhân tự chế tạo không đáp ứng tất cả các quy định về an toàn có liên quan của tiểu bang và liên bang.

(e) Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ xây dựng và duy trì hệ thống yêu cầu cấp số sê-ri để tiếp nhận, ghi nhận và xử lý bằng phương thức điện tử các yêu cầu cấp số sê-ri duy nhất theo quy định tại mục này. Hệ thống yêu cầu cấp số sê-ri phải được tích hợp với hệ thống đăng ký súng điện tử do Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự duy trì theo Mục 121B và phải có khả năng đăng ký tất cả súng, báo cáo các giao dịch liên quan đến súng theo Mục 121B nói trên, đồng thời bảo đảm mọi dữ liệu về súng do cá nhân tự chế tạo đều sẵn có để phục vụ việc thu thập dữ liệu theo Mục 121E và truy xuất nguồn gốc theo Mục 131Q.

(f) Yêu cầu cấp số sê-ri duy nhất thông qua hệ thống yêu cầu cấp số sê-ri phải bao gồm thông tin về người yêu cầu cấp số sê-ri duy nhất, việc yêu cầu đó có áp dụng cho súng tự chế hay không, loại súng cần được khắc số sê-ri và, nếu là súng do cá nhân tự chế tạo, thì phải nêu phương tiện và phương thức chế tạo khẩu súng đó.

(d) Các yêu cầu của mục này sẽ không áp dụng đối với các loại súng: (i) được giao cho cơ quan thực thi pháp luật chỉ nhằm mục đích tiêu hủy; (ii) do các đơn vị vận tải công cộng và nhân viên hoặc đại lý được ủy quyền hợp lệ của họ mang theo trong khi thực hiện hoạt động vận chuyển súng như hàng hóa cho các khách hàng được cấp phép thực hiện việc vận chuyển

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

đó theo hoạt động thông thường; (iii) do những người đang di chuyển hợp pháp qua Khối Thịnh Vượng Chung mang theo thay mặt và dưới sự quản lý của một chủ sở hữu không cư trú, với điều kiện là các khẩu súng này phải được cất giữ theo quy định tại Mục 131C và Mục 131L; (iv) là tài sản của Chính Phủ Hoa Kỳ; hoặc (v) được sản xuất bởi các nhà sản xuất được cấp giấy phép liên bang nhưng không nhằm mục đích bán trong phạm vi Khối Thịnh Vượng Chung; hoặc (vi) được sản xuất trước ngày 22 tháng 10 năm 1968.

(h) Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh, phối hợp với Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự, sẽ ban hành các quy tắc và quy định để triển khai thực hiện mục này, bao gồm các yêu cầu kỹ thuật đối với việc khắc số sê-ri cho súng, quy trình yêu cầu cấp số sê-ri và quy trình thông báo công khai cũng như triển khai chiến dịch tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về các quy định của mục này.

Mục 121D. (a) Không ai được sử dụng máy in 3D hoặc máy phay điều khiển số bằng máy tính để chế tạo hoặc lắp ráp bất kỳ khẩu súng nào trong Khối Thịnh Vượng Chung nếu không có giấy phép mang súng hợp lệ theo Mục 131.

(b) Không ai được bán, chào bán hoặc chuyển nhượng máy in 3D hoặc máy phay điều khiển số bằng máy tính có chức năng chính hoặc mục đích chính là chế tạo hoặc lắp ráp súng cho bất kỳ người nào trong Khối Thịnh Vượng Chung. Máy in 3D hoặc máy phay điều khiển số bằng máy tính được coi là có chức năng chính hoặc mục đích chính là chế tạo hoặc lắp ráp súng nếu máy in hoặc máy phay đó được quảng cáo, tiếp thị hoặc giới thiệu nhằm mục đích chế tạo hoặc lắp ráp súng, bất kể máy in hoặc máy phay đó được mô tả hoặc phân loại là có các chức năng khác hoặc là máy in hay máy đa dụng.

(c) Mục này không áp dụng đối với máy in 3D hoặc máy phay điều khiển số bằng máy tính: (i) do phòng thí nghiệm pháp y giữ; (ii) được giao cho cơ quan thực thi pháp luật chỉ với mục đích duy nhất là tiêu hủy; (iii) do các đơn vị vận chuyển công cộng cùng nhân viên và đại diện được ủy quyền hợp lệ của họ giữ trong khi thực hiện hoạt động vận chuyển súng như hàng hóa cho các khách hàng được cấp phép theo quy trình vận chuyển thông thường và thường xuyên; (iv) do nhà sản xuất súng được cấp phép theo luật liên bang giữ hoặc được bán cho nhà sản xuất đó; hoặc (v) thuộc sở hữu của Chính Phủ Hoa Kỳ.

(d) Hành vi vi phạm mục này sẽ bị phạt tù không quá 1 năm, hoặc phạt tiền không quá 5,000 đô la cho mỗi khẩu súng đối với mỗi hành vi vi phạm, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

Mục 121E. (a) Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự, phối hợp với Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh cùng Văn Phòng Điều Hành Dịch Vụ Công Nghệ và An Ninh, sẽ thu thập, tổng hợp và công bố dữ liệu cũng như các thông tin khác liên quan đến việc sử dụng súng trong Khối Thịnh Vượng Chung.

(b) Các cơ quan của tiểu bang và địa phương, bao gồm nhưng không giới hạn ở Cơ Quan Cảnh Sát Tiểu Bang, các cơ quan cấp phép và các cơ quan tư pháp hình sự khác theo định nghĩa tại Mục 167 của Chương 6, sẽ cung cấp kịp thời quyền truy cập vào các thông tin do Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự yêu cầu theo mục này.

(c) Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ cung cấp cho công chúng quyền truy cập vào các dữ liệu không chứa thông tin nhận dạng cá nhân thông qua việc công bố bảng thông tin trực tuyến được cập nhật ít nhất mỗi quý một lần. Bảng thông tin này sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

(1) Các dữ liệu tổng hợp sau đây về việc cấp giấy phép và thẻ liên quan đến súng theo các Mục 129B, 131 và 131F:

(i) độ tuổi, giới tính, chủng tộc, sắc tộc và thành phố hoặc thị trấn cư trú của những người nộp đơn xin giấy phép mang súng;

(i) độ tuổi, giới tính, chủng tộc, sắc tộc và thành phố hoặc thị trấn cư trú của những người có đơn xin giấy phép mang súng bị từ chối;

(i) độ tuổi, giới tính, chủng tộc, sắc tộc và thành phố hoặc thị trấn cư trú của những người nộp đơn xin thẻ định danh súng; và

(i) độ tuổi, giới tính, chủng tộc, sắc tộc và thành phố hoặc thị trấn cư trú của những người có đơn xin thẻ định danh súng bị từ chối.

(2) Các dữ liệu tổng hợp sau đây về các vụ bạo lực có liên quan đến súng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tội phạm có liên quan đến súng và các vụ tự tử bằng súng đã thực hiện hoặc tự tử bằng súng bất thành:

(i) loại bạo lực có liên quan đến súng, chẳng hạn như tự tử bất thành hoặc tự tử đã thực hiện, giết người, bắn nhầm hoặc các tội phạm khác có liên quan đến súng;

(ii) độ tuổi, giới tính, chủng tộc và sắc tộc của người sử dụng súng;

(iii) độ tuổi, giới tính, chủng tộc và sắc tộc của bất kỳ nạn nhân nào của hành vi bạo lực có liên quan đến súng;

(iv) vị trí địa lý xảy ra vụ bạo lực có liên quan đến súng;

(v) tình trạng giấy phép của người sử dụng súng;

(vi) liệu tại thời điểm xảy ra vụ việc, người sử dụng súng có thuộc diện bị cấm theo quy định tại Mục 121F hay không;

(vii) liệu người sử dụng súng có bị bắt giữ do vụ việc đó hay không;

(viii) kết quả xử lý của bất kỳ vụ truy tố nào;

(ix) liệu khẩu súng có được sử dụng liên quan đến hoạt động băng nhóm đã được xác định, tranh chấp trong gia đình hoặc tương tác với lực lượng cảnh sát hay không;

(x) nhãn hiệu, kiểu mẫu, nhà sản xuất và tiểu bang hoặc quốc gia xuất xứ của khẩu súng liên quan;

(xi) nguồn gốc, nguồn cung cấp và thị trường thứ cấp của khẩu súng liên quan, bao gồm việc khẩu súng đó được mua từ đại lý được cấp phép hay người bán tư nhân;

(xii) liệu khẩu súng liên quan có bị mất, bị đánh cắp hoặc bị chiếm đoạt trái phép theo cách khác hay không; và

(xiii) liệu khẩu súng liên quan có phải là súng không thể truy xuất nguồn gốc hoặc súng do cá nhân tự chế tạo hay không, bao gồm cả phương thức chế tạo khẩu súng đó.

(a) Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự, phối hợp với Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh cùng Văn Phòng Điều Hành Dịch Vụ Công Nghệ và An Ninh, sẽ ban hành các quy tắc và quy định nhằm bảo đảm việc thu thập, trao đổi và công bố kịp thời các thông tin về cấp phép súng theo mục này.

Mục 121F. (a) Trong vòng 40 ngày kể từ ngày nhận được đơn đăng ký hoàn chỉnh xin cấp bất kỳ giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận nào theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F, hoặc đơn xin gia hạn các giấy tờ đó, cơ quan cấp phép phải chấp thuận đơn và cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận, hoặc từ chối đơn và thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn về lý do từ chối; tuy nhiên, sẽ không cấp bất kỳ giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận nào trừ khi Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang xác nhận rằng các thông tin hiện có cho thấy việc cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận đó không vi phạm pháp luật của tiểu bang hoặc liên bang.

(b) Khi nhận được đơn đăng ký, cơ quan cấp phép phải cấp cho người nộp đơn một biên nhận bao gồm: (i) họ tên và địa chỉ của người nộp đơn, số và ngày hết hạn của giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép hiện có (nếu có); (ii) ngày cơ quan cấp phép nhận được đơn đăng ký; (iii) tên, địa chỉ và số điện thoại của cơ quan cấp phép hoặc đại diện của cơ quan đó đã tiếp nhận đơn đăng ký; (iv) loại đơn đăng ký; và (v) đơn đăng ký đó là để xin cấp mới hay gia hạn giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép.

(c) Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được đơn đăng ký hoàn chỉnh, cơ quan cấp phép phải chuyển 1 bản sao đơn đăng ký và 1 bản sao dấu vân tay của người nộp đơn cho Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang; tuy nhiên, việc lấy dấu vân tay sẽ không bắt buộc khi gia hạn nếu dấu vân tay của người nộp đơn đã được lưu tại Sở Cảnh Sát Tiểu Bang.

(d) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn đăng ký và dấu vân tay, Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp phép về mọi tiền án làm người nộp đơn không đủ điều kiện, phát sinh trong hoặc ngoài Khối Thịnh Vượng Chung và về việc có căn cứ để tin rằng người nộp đơn không đủ điều kiện được cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép theo yêu cầu hay không. Nếu các thông tin hiện có không cho thấy việc cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép sẽ vi phạm pháp luật của tiểu bang hoặc liên bang, Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang phải xác nhận điều đó với cơ quan cấp phép trong thời hạn 30 ngày nói trên. Khi tra cứu để xác định bất kỳ tiền sử nào khiến người nộp đơn không đủ điều kiện, Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang phải: (i) sử dụng hoặc yêu cầu sử dụng các hồ sơ do Cơ Quan Quản Chế lưu giữ và các hệ thống, hồ sơ thông tin về tư pháp hình sự, lệnh truy nã và lệnh bảo vệ ở cấp tiểu bang và toàn quốc, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hệ Thống Kiểm Tra Lý Lịch Hình Sự Tức Thời Quốc Gia; và (ii) yêu cầu Ủy Viên Cơ Quan Sức Khỏe Tâm Thần cung cấp thông tin về việc người nộp đơn có thuộc trường hợp không đủ điều kiện được cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép hay không.

(e) Cơ quan cấp phép phải yêu cầu các bên sau cung cấp thông tin về người nộp đơn: Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự, về bất kỳ tình trạng nào làm người nộp đơn không đủ điều kiện, mọi thông tin liên quan đến giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận đã được cấp trước đây, mọi hồ sơ về việc bị áp dụng biện pháp khống chế và đơn yêu cầu nhập viện theo Mục 12 của Chương 123, cũng như hồ sơ về các giao dịch mua, bán, cho thuê, cho thuê theo hợp đồng và chuyển giao súng hoặc đạn dược của người nộp đơn; (ii) Ủy Viên Cơ Quan Quản Chế, về mọi hồ sơ liên quan đến người nộp đơn được lưu giữ tại Cơ Quan Quản Chế hoặc trong hệ thống lưu trữ hồ sơ về bạo lực gia đình trên toàn tiểu bang; và (iii) Ủy Viên Cơ Quan Sức Khỏe Tâm Thần, về việc người nộp đơn có phải là người phù hợp để giữ súng hay không; tuy nhiên, trong trường hợp Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự cung cấp hồ sơ về việc bị áp dụng biện pháp khống chế và đơn yêu cầu đưa vào cơ sở điều trị theo Mục 12 của Chương 123 nói trên, thì cơ quan cấp phép phải yêu cầu cơ quan thực thi pháp luật đã gửi hồ sơ đó cung cấp thông tin về các tình tiết của việc áp dụng biện pháp khống chế và việc nộp đơn yêu cầu đưa vào cơ sở điều trị, đồng thời phải xem xét các tình tiết đó khi xác định người nộp đơn có phù hợp để được cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận hay không; đồng thời với điều kiện là, nhằm để cơ quan cấp phép xem xét, người nộp đơn có thể nộp bản khai có tuyên thệ của bác sĩ được cấp phép, điều dưỡng hành nghề nâng cao có đăng ký hoặc nhà tâm lý học lâm sàng, xác nhận rằng bác sĩ, điều dưỡng hành nghề nâng cao có đăng ký hoặc nhà tâm lý học lâm sàng đó hiểu rõ tình trạng bệnh tâm thần của người nộp đơn và, theo ý kiến chuyên môn của họ, người nộp đơn không

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

bị ảnh hưởng bởi bệnh tâm thần ở mức độ khiến họ không nên được phép giữ súng. Giám đốc hoặc Ủy Viên mà cơ quan cấp phép yêu cầu cung cấp thông tin phải hợp tác đầy đủ và kịp thời nhằm phục vụ việc điều tra người nộp đơn. Mọi thông tin cho thấy một cá nhân có hồ sơ về việc bị áp dụng biện pháp khống chế và đơn yêu cầu đưa vào cơ sở điều trị theo Mục 12 của Chương 123 nói trên chỉ được sử dụng nhằm cung cấp cho cơ quan cấp phép những thông tin mà pháp luật của tiểu bang hoặc liên bang yêu cầu hoặc cho phép xem xét để thực hiện kiểm tra lý lịch phục vụ việc bán súng hoặc cấp giấy phép liên quan đến súng, và không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác vì bất kỳ mục đích nào khác.

(f) Người nào cố ý nộp đơn xin cấp bất kỳ giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép nào theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F có chứa thông tin sai sự thật, hoặc cố ý cấp bất kỳ giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép nào như vậy trái với quy định của chương này, sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 500 đô la đến không quá 1,000 đô la, hoặc phạt tù từ ít nhất 6 tháng đến không quá 2 năm tại nhà giam cải huấn, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(g) Đơn xin cấp bất kỳ giấy phép hoặc thẻ định danh súng nào theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F phải được lập theo mẫu thống nhất do Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự ban hành. Mẫu đơn này phải yêu cầu người nộp đơn hoặc phụ huynh/người giám hộ của người chưa thành niên xác nhận rõ ràng, dưới hình phạt của tội khai man, rằng người nộp đơn không thuộc bất kỳ trường hợp không đủ điều kiện nào được quy định tại mục này để được cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép đó.

(h) Cơ quan cấp phép phải ghi nhận trong sổ sách, biểu mẫu hoặc hồ sơ điện tử được lưu giữ cho mục đích này tại trụ sở và trên hệ thống đăng ký súng điện tử do Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự thiết lập theo Mục 121B, ngay khi các tài liệu hoặc thông tin này được lập hoặc tiếp nhận, tất cả: (i) đơn xin cấp giấy phép, giấy phép chấp thuận và thẻ, biên nhận, lệ phí, bản khai có tuyên thệ, việc chuyển địa điểm ghi trên giấy phép và chứng chỉ đào tạo; (ii) giấy phép, giấy phép chấp thuận và thẻ đã được cấp, cũng như các quyết định từ chối, thu hồi và đình chỉ các giấy tờ đó; (iii) các quyết định của Hội Đồng Xem Xét Cấp Phép Súng; và (iv) các giao dịch chuyển giao súng, bao gồm việc giao nộp, tịch thu, tự nguyện giao nộp, báo mất, báo bị đánh cắp hoặc xử lý súng. Cơ Quan phải bảo đảm cơ quan cấp phép tự động nhận được thông báo khi phát hiện hoặc phát sinh bất kỳ tình trạng nào làm người được cấp giấy phép không còn đủ điều kiện sau khi giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép đã được cấp, đồng thời nhận được thông báo về việc các giấy tờ đó hết hạn không quá 5 ngày sau ngày hết hạn, trong đó nêu rõ ngày hết hạn và họ tên, địa chỉ của người được cấp giấy phép.

(i) Bất kỳ giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép nào được cấp theo Mục 122D, 129B, 131 hoặc 131F đều phải được cấp theo mẫu thống nhất do Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự ban hành, có kích thước và hình dạng tương đương với giấy phép lái xe do Cơ Quan Đăng Ký Xe Cơ Giới cấp theo Mục 8 của Chương 90, đồng thời phải ghi rõ tên của loại giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép. Giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép phải có số giấy phép hoặc số thẻ; họ tên; địa chỉ; ảnh; dấu vân tay; nơi và ngày sinh; chiều cao; cân nặng; màu tóc; màu mắt; và chữ ký của người được cấp giấy phép hoặc giấy phép hoặc người được cấp thẻ; đồng thời phải hiển thị, bằng cỡ chữ và kiểu chữ rõ ràng, số điện thoại của Đường Dây Hỗ Trợ Khủng Hoảng và Phòng Chống Tự Tử 988.

(j) Cơ quan cấp phép phải từ chối mọi đơn xin cấp hoặc gia hạn giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F đối với người mà cơ quan cấp phép xác định là người bị cấm. Người bị cấm là người:

(i) đã từng bị kết án hoặc bị Tòa án xác định là người phạm tội vị thành niên, trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật hoặc cả hai theo định nghĩa tại Mục 52 của Chương 119, bởi tòa án của Khối Thịnh Vượng Chung hoặc của bất kỳ tiểu bang hay cơ quan tài phán liên bang nào khác, về việc thực hiện một trong các hành vi sau: (A) phạm trọng tội; (B) phạm tội nhẹ có khung hình phạt tù trên 2 năm; (C) phạm tội phạm có hành vi bạo lực theo định nghĩa tại Mục 121; (D) vi phạm bất kỳ đạo luật nào liên quan đến việc sử dụng, giữ, sở hữu hoặc chuyển giao súng hoặc đạn dược mà có thể bị áp dụng hình phạt tù; (E) vi phạm bất kỳ đạo luật nào của Khối Thịnh Vượng Chung điều chỉnh việc sử dụng, tàng trữ hoặc bán chất bị kiểm soát theo định nghĩa tại Mục 1 của Chương 94C, hoặc vi phạm bất kỳ đạo luật nào của tiểu bang khác hoặc cơ quan tài phán liên bang có nội dung tương tự đáng kể; hoặc (F) phạm tội nhẹ về bạo lực gia đình theo định nghĩa tại 18 U.S.C. § 921(a)(33); tuy nhiên, với điều kiện là việc thực hiện hành vi phạm tội quy định tại các khoản (B), (D) hoặc (E) chỉ làm người nộp đơn không đủ điều kiện được cấp Thẻ Nhận Dạng Súng theo Mục 129B trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày người đó bị kết án, bị xác định có hành vi vi phạm hoặc được trả tự do sau thời gian chấp hành án giam, quản chế hoặc giám sát tha tù trước thời hạn đối với bản án hoặc quyết định đó, tùy thời điểm nào xảy ra sau.

(ii) đang hoặc đã từng: (A) bị đưa vào bệnh viện hoặc cơ sở điều trị do mắc bệnh tâm thần hoặc rối loạn sử dụng rượu hoặc chất gây nghiện, ngoại trừ trường hợp bị đưa vào theo Mục 35 hoặc Mục 36C của Chương 123; trừ khi, sau 5 năm kể từ ngày chấm dứt việc điều trị nội trú, người nộp đơn nộp kèm theo đơn xin cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép một bản khai có tuyên thệ của một bác sĩ được cấp phép hoặc nhà tâm lý học lâm sàng, xác nhận rằng họ hiểu rõ tình trạng bệnh tâm thần hoặc rối loạn sử dụng rượu hoặc chất gây nghiện của

người nộp đơn và, theo ý kiến chuyên môn của mình, người nộp đơn không mắc bệnh tâm thần hoặc rối loạn sử dụng rượu hoặc chất gây nghiện ở mức độ khiến họ không được phép giữ súng theo giấy phép; (B) bị đưa vào bệnh viện hoặc cơ sở điều trị theo lệnh của tòa án do mắc bệnh tâm thần, trừ khi người nộp đơn đã được tòa án chấp thuận đơn xin hủy bỏ lệnh đó theo Mục 36C của Chương 123 nói trên và nộp kèm theo đơn xin cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép một bản sao của lệnh tòa án; (C) là đối tượng của lệnh của Tòa Án Chứng Thực Di Chúc chỉ định người giám hộ hoặc người bảo hộ tài sản cho người mất năng lực, với lý do người nộp đơn không đủ năng lực hành vi để giao kết hợp đồng hoặc quản lý công việc của mình, trừ khi người nộp đơn đã được tòa án chấp thuận đơn xin hủy bỏ lệnh của Tòa Án Chứng Thực Di Chúc theo Mục 56C của Chương 215 và nộp kèm theo đơn xin cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép một bản sao của lệnh đó; hoặc (D) bị xác định là người mắc rối loạn sử dụng rượu, rối loạn sử dụng chất gây nghiện hoặc cả hai và bị đưa vào cơ sở điều trị theo Mục 35 của Chương 123 nói trên, trừ khi người nộp đơn đã được tòa án chấp thuận đơn xin hủy bỏ lệnh đó theo Mục 35 của Chương 123 nói trên và nộp kèm theo đơn đăng ký một bản sao của lệnh tòa án.

(iii) hiện đang chịu một trong các lệnh sau: (A) lệnh đình chỉ hoặc lệnh yêu cầu giao nộp được ban hành theo Mục 3B hoặc Mục 3C của Chương 209A; (B) lệnh bảo vệ tạm thời hoặc lệnh bảo vệ có hiệu lực lâu dài được ban hành theo Chương 209A nói trên; (C) bất kỳ lệnh nào được quy định tại 18 U.S.C. § 922(g)(8); (D) lệnh ngăn chặn hành vi quấy rối tạm thời hoặc có hiệu lực lâu dài được ban hành theo Chương 258E; (E) lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan được ban hành theo các Mục từ 131R đến 131Y; hoặc (F) lệnh do khu vực pháp lý khác ban hành có nội dung tương tự các lệnh quy định tại các khoản (A), (B), (C), (D) hoặc (E);

(iv) hiện là đối tượng của lệnh bắt giữ chưa được thi hành tại bất kỳ tiểu bang hoặc cơ quan tài phán liên bang nào;

(v) không phải là công dân hoặc kiều dân của Hoa Kỳ và không có tư cách thường trú nhân hợp pháp;

(vi) đã bị giải ngũ khỏi lực lượng vũ trang Hoa Kỳ trong điều kiện bất danh dự; hoặc

(vii) là người đang lẩn trốn để tránh bị truy cứu trách nhiệm pháp luật.

(k) Cơ quan cấp phép phải từ chối mọi đơn xin cấp hoặc gia hạn giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F đối với người mà cơ quan cấp phép xác định là không phù hợp để được cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép. Việc xác định một người không phù hợp phải dựa trên các thông tin đáng tin cậy, cụ thể và có căn cứ, cho thấy người nộp đơn đã có những hành vi hoặc biểu hiện khiến có cơ sở để cho rằng, nếu được cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép, người đó có thể gây ra nguy cơ đối với an toàn công cộng hoặc nguy cơ gây hại cho bản thân hoặc cho người khác. Khi từ chối đơn xin cấp hoặc gia hạn giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép trên cơ sở xác định người nộp đơn không phù hợp, cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, trong đó nêu rõ các lý do cụ thể của việc xác định đó.

(l) Đối với đơn xin cấp hoặc gia hạn Thẻ Nhận Dạng Súng theo Mục 129B, cơ quan cấp phép không có thẩm quyền từ chối đơn trên cơ sở người nộp đơn không phù hợp, nhưng có thể nộp đơn yêu cầu Tòa Án Quận có thẩm quyền ra quyết định từ chối đơn vì lý do người nộp đơn không phù hợp. Đơn yêu cầu đó sẽ làm tạm dừng việc xử lý đơn đăng ký và phải kèm theo bản trình bày bằng văn bản nêu rõ các lý do làm căn cứ cho việc xác định người nộp đơn không phù hợp. Khi nộp đơn yêu cầu, cơ quan cấp phép phải cung cấp cho người nộp đơn một bản sao của đơn yêu cầu bằng văn bản và bản trình bày nói trên. Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu, tòa án phải mở phiên điều trần để xác định người nộp đơn xin cấp Thẻ Nhận Dạng Súng có phải là người không phù hợp hay không và ra phán quyết về tính phù hợp của người đó. Việc xác định một người không phù hợp phải dựa trên ưu thế chứng cứ, chứng minh rằng có các thông tin đáng tin cậy, cụ thể và có căn cứ, cho thấy người nộp đơn đã có những hành vi hoặc biểu hiện khiến có cơ sở để cho rằng, nếu được cấp Thẻ Nhận Dạng Súng, người đó có thể gây ra nguy cơ đối với an toàn công cộng hoặc nguy cơ gây hại cho bản thân hoặc cho người khác. Nếu tòa án ra phán quyết rằng người nộp đơn không phù hợp, tòa án phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, trong đó nêu rõ các lý do cụ thể của quyết định đó. Nếu trong vòng 90 ngày kể từ ngày nộp đơn yêu cầu mà tòa án chưa ra phán quyết xác định người nộp đơn không phù hợp, thì tòa án sẽ mặc nhiên ra phán quyết xác định người nộp đơn phù hợp để được cấp Thẻ Nhận Dạng Súng.

(m) Người nộp đơn không đồng ý với quyết định từ chối cấp giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F có thể kháng cáo quyết định từ chối đó theo tiểu mục (v).

(n) Tất cả lệ phí nộp đơn xin cấp giấy phép hoặc thẻ theo Mục 122, 122D, 129B hoặc 131 phải được nộp cho cơ quan cấp phép ban hành giấy tờ đó và sẽ không được tính theo tỷ lệ thời gian sử dụng còn lại hoặc hoàn trả trong trường hợp giấy phép hoặc thẻ bị thu hồi hoặc đơn bị từ chối. Bất kể mọi điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt mang tính đối lập, cơ quan cấp phép phải nộp toàn bộ các khoản lệ phí vào các quỹ được chỉ định theo quý, chậm nhất vào ngày 1 tháng 1, ngày 1 tháng 4, ngày 1 tháng 7 và ngày 1 tháng 10 hằng năm.

(o) Trừ khi mục này có quy định khác, lệ phí đối với đơn xin cấp hoặc gia hạn:

(i) bất kỳ giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận nào là 100 đô la, trong đó cơ quan cấp phép được giữ lại 25 đô la; 50 đô la được nộp vào Quỹ Chung (General Fund); với điều kiện ít nhất 50.000 đô la trong tổng số tiền được nộp vào Quỹ Chung phải được phân bổ cho Hội Đồng Xem Xét Cấp Phép Súng, được thành lập theo Mục 130B, để phục vụ hoạt động của hội đồng; đồng thời với điều kiện mọi khoản kinh phí mà hội đồng không sử dụng hết cho hoạt động của mình sẽ được hoàn trả lại Quỹ Chung; và 25 đô la được nộp vào Quỹ Tín Thác Xác Minh Danh Tính Bằng Dấu Vân Tay Đối Với Súng được thành lập theo Mục 2LLL của Chương 29;

(ii) giấy phép mang theo súng được cấp theo Mục 131 cho nhân viên thực thi pháp luật đang công tác hoặc đã nghỉ hưu, hoặc cho các cơ quan chính quyền địa phương, tiểu bang hoặc liên bang hành động thay mặt họ, là 25 đô la, trong đó 50% được cơ quan cấp phép giữ lại và 50% được nộp vào Quỹ Chung; và

(iii) Thẻ Nhận Dạng Súng được cấp theo Mục 129B cho người dưới 18 tuổi hoặc giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ được cấp theo Mục 122D là 25 đô la, trong đó 50% được cơ quan cấp phép giữ lại và 50% được nộp vào Quỹ Chung.

(p) Người từ 70 tuổi trở lên và nhân viên thực thi pháp luật nộp đơn xin gia hạn giấy phép mang theo súng hoặc Thẻ Nhận Dạng Súng thông qua cơ quan đang công tác sẽ được miễn nộp lệ phí gia hạn.

(q) Người có giấy phép bán súng theo Mục 122 sẽ không phải nộp thêm bất kỳ khoản lệ phí nào để được cấp giấy phép thợ sửa súng.

(r) Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự phải gửi cho người được cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận, bằng phương thức điện tử hoặc qua thư hạng nhất, thông báo về việc giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận sắp hết hạn ít nhất 90 ngày trước ngày hết hạn, đồng thời gửi kèm hoặc cung cấp liên kết đến trang web chứa mẫu đơn gia hạn. Mẫu đơn gia hạn phải bao gồm:

(i) bản khai có tuyên thệ, phải được hoàn thành và nộp lại để gia hạn giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận, trong đó người nộp đơn phải xác nhận rằng, kể từ ngày được cấp mới hoặc gia hạn gần nhất, họ không bị mất hoặc bị đánh cắp bất kỳ khẩu súng nào do mình đang giữ theo phạm vi của giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận tương ứng; và

(ii) tất cả các thông tin liên quan về các hình phạt và chế tài có thể bị áp dụng nếu giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận không được gia hạn nhưng người nộp đơn vẫn tiếp tục giữ súng.

(s) Bất kể mọi điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt mang tính đối lập, giấy phép mang theo súng được cấp theo Mục 131 hoặc Thẻ Nhận Dạng Súng được cấp theo Mục 129B đã hết hạn vẫn có giá trị cho mọi mục đích hợp pháp nếu:

(i) người được cấp giấy phép hoặc người được cấp thẻ đã nộp đơn xin gia hạn trước ngày hết hạn của giấy phép hoặc thẻ; trong trường hợp đó, giấy phép hoặc thẻ vẫn có giá trị cho đến khi đơn xin gia hạn được chấp thuận hoặc bị từ chối;

(ii) người được cấp giấy phép hoặc người được cấp thẻ đang phục vụ tại ngũ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ vào ngày giấy phép hoặc thẻ hết hạn; với điều kiện giấy phép hoặc thẻ vẫn có giá trị cho đến khi người đó kết thúc thời gian phục vụ tại ngũ và trong thời gian ít nhất 180 ngày sau khi được xuất ngũ; tuy nhiên, nếu người đó nộp đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn này thì giấy phép hoặc thẻ vẫn có giá trị cho mọi mục đích hợp pháp cho đến khi đơn xin gia hạn được chấp thuận hoặc bị từ chối; hoặc

(iii) thời gian kể từ ngày hết hạn ghi trên giấy phép hoặc thẻ chưa vượt quá 90 ngày, trừ trường hợp giấy phép mang theo súng hoặc Thẻ Nhận Dạng Súng đó đã bị thu hồi hoặc đình chỉ.

(t) Người đang có giấy phép mang theo súng được cấp theo Mục 131 hoặc Thẻ Nhận Dạng Súng được cấp theo Mục 129B mà giấy phép hoặc thẻ của họ không còn hiệu lực chỉ vì đã hết hạn, không bao gồm các giấy phép và thẻ vẫn còn hiệu lực theo tiểu mục (s), và không thuộc trường hợp không đủ điều kiện được gia hạn khi nộp đơn, sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 100 đô la đến không quá 5,000 đô la; trong trường hợp này, Mục 10 của Chương 269 sẽ không được áp dụng; tuy nhiên, ngoại lệ này sẽ không áp dụng nếu giấy phép hoặc thẻ đó: (i) đã bị thu hồi hoặc đình chỉ, trừ trường hợp việc thu hồi hoặc đình chỉ chỉ do không thông báo thay đổi địa chỉ; (ii) đang là đối tượng của thủ tục thu hồi hoặc đình chỉ đang chờ giải quyết, trừ trường hợp việc thu hồi hoặc đình chỉ chỉ do không thông báo thay đổi địa chỉ; hoặc (iii) đã bị từ chối đơn xin gia hạn. Bất kỳ nhân viên thực thi pháp luật nào phát hiện một người đang có súng trong khi giấy phép hoặc thẻ của người đó đã hết hạn, tức là đã quá 90 ngày kể từ ngày hết hạn ghi trên giấy phép hoặc thẻ, hoặc giấy phép hoặc thẻ chỉ bị thu hồi hoặc đình chỉ vì không thông báo thay đổi địa chỉ, thì phải tịch thu khẩu súng và giấy phép hoặc thẻ đã hết hạn hoặc bị đình chỉ mà người đó đang giữ, đồng thời chuyển giấy phép hoặc thẻ đó cho cơ quan cấp phép đã cấp giấy phép hoặc thẻ này trong thời gian sớm nhất có thể. Tại thời điểm tịch thu, nhân viên thực thi pháp luật phải cấp cho người có súng bị tịch thu bản kiểm kê bằng văn bản và biên nhận đối với toàn bộ số súng bị tịch thu, đồng thời phải thực hiện việc xử lý, bảo quản và lưu giữ các tài sản này với sự cẩn trọng thích đáng. Mọi khẩu súng bị tịch thu sẽ được coi là đã

được giao nộp và chịu sự điều chỉnh của các quy định tại Mục 129D; tuy nhiên, khẩu súng bị tịch thu sẽ được hoàn trả cho chủ sở hữu nếu trong vòng 1 năm kể từ ngày bị tịch thu, chủ sở hữu xuất trình được bằng chứng cho thấy giấy phép hoặc giấy phép chấp thuận mua súng của mình đã được khôi phục hiệu lực. Tiểu mục này không áp dụng đối với giấy phép mang theo súng tạm thời được cấp theo Mục 131F.

(u)(1) Cơ quan cấp phép phải thu hồi hoặc đình chỉ bất kỳ giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận nào được cấp theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào khiến người được cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận trở thành người bị cấm theo định nghĩa tại tiểu mục (j). Cơ quan cấp phép cũng có thể thu hồi hoặc đình chỉ bất kỳ giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận nào được cấp theo Mục 122, 122B, 122D, 129B. 131 hoặc 131F nếu sau đó xác định người được cấp không phù hợp theo định nghĩa tại tiểu mục (k) hoặc có đủ bằng chứng chứng minh rằng người được cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận đã vi phạm hoặc cho phép xảy ra hành vi vi phạm bất kỳ quy định nào của chương này; tuy nhiên, đối với Thẻ Nhận Dạng Súng được cấp theo Mục 129B, cơ quan cấp phép phải nộp đơn yêu cầu lên Tòa Án Quận đề nghị đình chỉ hoặc thu hồi thẻ đó, và việc nộp đơn sẽ làm phát sinh hiệu lực đình chỉ hoặc thu hồi trong thời gian chờ tòa án xác định có đủ chứng cứ về việc người được cấp không phù hợp hay không; tòa án phải đưa ra quyết định này trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu, sau đó sẽ áp dụng các thủ tục và tiêu chuẩn quy định tại tiểu mục (l). Cơ quan cấp phép chỉ được thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép được cấp theo Mục 122 hoặc 122B sau khi đã thông báo đầy đủ cho người được cấp giấy phép và tạo điều kiện hợp lý để họ được trình bày ý kiến.

(2) Mọi quyết định thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép hoặc thẻ được cấp theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F phải được lập thành văn bản và nêu rõ lý do thu hồi hoặc đình chỉ. Việc đang có vụ việc được tòa án xem xét sẽ không làm tạm dừng hiệu lực của quyết định thu hồi hoặc đình chỉ đó. Thông báo về việc thu hồi và đình chỉ phải được chuyển đến Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự và Ủy Viên Cơ Quan Quản Chế, đồng thời phải được cập nhật vào hệ thống thông tin tư pháp hình sự. Thẻ hoặc giấy phép đã bị thu hồi hoặc đình chỉ chỉ được khôi phục khi tất cả các tình trạng làm người đó không đủ điều kiện đã chấm dứt. Nếu giấy phép bán súng được cấp theo Mục 122 hoặc Mục 122B bị thu hồi, người được cấp giấy phép sẽ không đủ điều kiện được cấp giấy phép mới trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của giấy phép đã bị thu hồi đó.

(v)(1) Người nộp đơn hoặc người được cấp giấy phép không đồng ý với quyết định từ chối cấp, thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép bán súng theo Mục 122 hoặc Mục 122B có thể kháng cáo quyết định đó bằng một trong các cách sau: (i) nộp đơn xin cấp giấy phép đó lên Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang trong vòng 10 ngày kể từ ngày có quyết định từ chối, thu hồi hoặc đình chỉ. Sau khi tổ chức phiên điều trần, nếu Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang xác định rằng không có căn cứ hợp lý để từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép và người nộp đơn không bị pháp luật cấm được cấp loại giấy phép này, thì có thể chỉ đạo cơ quan cấp phép cấp giấy phép đó; hoặc (ii) nộp đơn kháng cáo lên Tòa Án Quận có thẩm quyền theo quy định tại đoạn (2) của tiểu mục này.

(2) Người nộp đơn hoặc người được cấp giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận không đồng ý với quyết định từ chối cấp, thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận được cấp theo Mục 122, 122B, 122D, 129B, 131 hoặc 131F có thể, trừ trường hợp trước đó đã có phiên điều trần theo Mục 131S hoặc 131T, Chương 209A hoặc Chương 258E, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc từ chối, thu hồi hoặc đình chỉ, hoặc trong vòng 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn mà cơ quan cấp phép phải trả lời người nộp đơn, nộp đơn yêu cầu Tòa Án Quận có thẩm quyền tại thành phố hoặc thị trấn nơi người đó nộp đơn hoặc nơi giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận được cấp để yêu cầu xem xét lại quyết định.

(3) Tòa Án Quận có thể ra lệnh cấp hoặc khôi phục giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép nếu xác định rằng không có căn cứ hợp lý để từ chối cấp, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép đó và người yêu cầu không bị pháp luật cấm được cấp hoặc sở hữu giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép đó.

MỤC 33. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 122, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 122. (a) Theo quy định tại Mục 121F, cơ quan cấp phép có thể cấp hoặc gia hạn giấy phép kinh doanh mua bán, cho thuê, cho thuê dài hạn, mua hoặc chuyển nhượng súng và đạn dược dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc giấy phép hành nghề thợ sửa súng, cho bất kỳ người nào từ 21 tuổi trở lên không thuộc diện bị cấm và không bị xác định là người không phù hợp để được cấp giấy phép theo Mục 121F nói trên, đồng thời đã hoàn thành các khóa đào tạo trực tuyến dành cho đại lý theo quy định bắt buộc tại Mục 125.

(b) Mọi giấy phép phải ghi rõ tên đường và số nhà của cơ sở nơi hoạt động kinh doanh sẽ được tiến hành; giấy phép sẽ không bảo vệ người được cấp giấy phép nếu họ tiến hành hoạt động kinh doanh tại bất kỳ địa điểm nào khác và cũng không cho phép người được cấp giấy phép được giữ hoặc mang theo bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào ngoài phạm vi cơ sở kinh doanh đã được cấp phép.

MỤC 34. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 122B, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 122B. (a) Bất kỳ câu lạc bộ thể thao hoặc câu lạc bộ bắn súng nào được thành lập hợp pháp đều có thể, sau khi nộp đơn cho cơ quan cấp phép và theo quy định tại Mục 121F, được cấp giấy phép bán hoặc cung cấp đạn dược phục vụ hoạt động bắn súng có kiểm soát tại cơ sở của câu lạc bộ, chẳng hạn như bắn đĩa bay, bắn bia hoặc bắn đĩa; tuy nhiên, giấy phép của câu lạc bộ sẽ được cấp thay mặt câu lạc bộ cho một viên chức hoặc thành viên được ủy quyền hợp lệ của câu lạc bộ là người đang sở hữu giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh súng và không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để được cấp giấy phép hoặc thẻ theo Mục 121F nói trên.

(b) Câu lạc bộ hoặc cơ sở được thành lập theo pháp luật của Khối Thịnh Vượng Chung, có trường bắn hoặc phòng bắn trong khuôn viên, có thể được Cảnh Sát Tiểu Bang cấp giấy phép, sau khi tiến hành điều tra, để giữ, cất giữ và sử dụng súng có sức chứa lớn, đạn dược dùng cho các loại súng đó và thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn để sử dụng trong khuôn viên câu lạc bộ; tuy nhiên, ít nhất 1 cổ đông của câu lạc bộ phải đủ điều kiện và phù hợp để được cấp giấy phép mang súng theo Mục 121F; đồng thời, các loại súng có sức chứa lớn này chỉ được sử dụng theo giấy phép của câu lạc bộ bởi thành viên đang sở hữu giấy phép mang súng hợp lệ được cấp theo Mục 131, hoặc bởi người khác được câu lạc bộ cho phép khi chịu sự giám sát trực tiếp của giảng viên an toàn súng được chứng nhận hoặc của thành viên câu lạc bộ đang sở hữu giấy phép mang súng hợp lệ.

(c) Câu lạc bộ phải:

(i) không cho phép bắn vào các mục tiêu thể hiện hình người, hình nộm người, hình bóng người hoặc bất kỳ hình ảnh nào của con người, ngoại trừ trường hợp nhân viên an toàn công cộng thực hiện nhiệm vụ chính thức;

(ii) không cho phép đưa bất kỳ khẩu súng có sức chứa lớn nào ra khỏi khuôn viên, trừ trường hợp pháp luật cho phép nhằm: (A) chuyển nhượng cho đại lý được cấp phép; (B) vận chuyển đến thợ sửa súng được cấp phép để sửa chữa; (C) vận chuyển đến hoạt động bắn bia, bắn đĩa hoặc bắn đĩa bay tại khuôn viên của một câu lạc bộ khác được thành lập theo pháp luật của Khối Thịnh Vượng Chung; (D) vận chuyển để tham gia triển lãm hoặc dự án hay sự kiện giáo dục do cơ quan thực thi pháp luật tổ chức, giám sát hoặc phê duyệt, hoặc do tổ chức được công nhận ở cấp tiểu bang hoặc quốc gia nhằm thúc đẩy kỹ năng sử dụng hoặc giáo dục về súng bán tự động; (E) săn bắn theo Chương 131; hoặc (F) giao nộp súng theo Mục 131O.

(iii) cất giữ trong hộp khóa kín và ở tình trạng không có đạn trong suốt quá trình vận chuyển hợp pháp theo Mục 131C đối với mọi khẩu súng có sức chứa lớn hoặc thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn được lưu giữ tại cơ sở khi không sử dụng;

(iv) hằng năm nộp báo cáo cho Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang và Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự, trong đó liệt kê toàn bộ súng có sức chứa lớn và thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn mà câu lạc bộ sở hữu hoặc giữ theo giấy phép; và

(v) cho phép Đại Tá kiểm tra toàn bộ số súng mà câu lạc bộ sở hữu hoặc giữ khi có yêu cầu trong giờ làm việc thông thường.

(d) Thư Ký về An Toàn Công Cộng và An Ninh có thể ban hành các quy tắc và quy định mà Thư Ký cho là cần thiết để thực hiện các quy định của mục này.

(e) Người nào không được cấp giấy phép theo Mục 122 hoặc mục này mà bán đạn dược trong Khối Thịnh Vượng Chung sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 500 đô la đến không quá 1,000 đô la, hoặc phạt tù từ ít nhất 6 tháng đến 2 năm.

MỤC 35. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 122C, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 122C. (a) Người nào không được cấp giấy phép theo Mục 122 mà bán bình xịt tự vệ sẽ bị phạt tiền không quá 1,000 đô la hoặc phạt tù tại nhà giam cải huấn không quá 2 năm.

(b) Người được cấp giấy phép theo Mục 122 mà bán bình xịt tự vệ cho người dưới 18 tuổi, khi người dưới 18 tuổi đó không có giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ, sẽ bị phạt tiền không quá 300 đô la.

(c) Người dưới 18 tuổi giữ bình xịt tự vệ nhưng không có giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ sẽ bị phạt tiền không quá 300 đô la.

MỤC 36. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 122D, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 122D. (a) Người dưới 18 tuổi không được mua hoặc giữ bình xịt tự vệ nếu không có giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ do cơ quan cấp phép cấp theo quy định tại Mục 121F. Giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ có giá trị để mua và giữ bình xịt tự vệ, bao gồm mọi loại bình xịt hơi cay, bình xịt tiêu hoặc các loại chất lỏng, khí hoặc bột tương tự được phun ra nhằm mục đích làm mất khả năng chống cự tạm thời.

(b) Cơ quan cấp phép tại địa phương có thể cấp giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ cho người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu người đó không thuộc diện bị cấm hoặc không bị xác định là người không phù hợp theo Mục 121F. Giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ chỉ được cấp với mục đích duy nhất là mua và giữ bình xịt tự vệ và phải ghi rõ rằng giấy phép đó chỉ có giá trị cho

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

mục đích hạn chế này. Giấy phép này cũng có thể được cấp cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 15 tuổi nếu người đó không thuộc diện bị cấm hoặc không bị xác định là người không phù hợp theo Mục 121F và nếu người nộp đơn nộp kèm một văn bản xác nhận của phụ huynh hoặc người giám hộ cho phép người đó nộp đơn xin giấy phép này.

(c) Giấy phép sử dụng bình xịt tự vệ có thời hạn 3 năm và sẽ hết hạn vào ngày sinh nhật của người được cấp, diễn ra không sớm hơn 3 năm và không muộn hơn 4 năm kể từ ngày cấp. Đối với người nộp đơn sinh vào ngày 29 tháng 2, giấy phép chấp thuận sẽ hết hạn vào ngày 1 tháng 3.

(d) Người được cấp giấy phép phải khai báo mọi thay đổi về địa chỉ thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử do Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự quản lý. Việc khai báo phải được thực hiện trên cổng thông tin điện tử trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi. Việc không thực hiện thông báo theo quy định này sẽ là căn cứ để thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép đó.

MỤC 37. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 123, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 123. (a) Trong mục này, "người được cấp giấy phép" là người được cấp giấy phép kinh doanh theo Mục 122.

(b) Người được cấp giấy phép phải duy trì một địa điểm kinh doanh không phải là nhà ở, nơi mọi giao dịch phải được thực hiện và mọi hồ sơ phải được lưu giữ.

(c) Người được cấp giấy phép phải trưng bày giấy phép kinh doanh hoặc bản sao của giấy phép đã được cơ quan cấp phép chứng thực tại vị trí có thể dễ dàng đọc giấy phép; tuy nhiên, không được trưng bày bất kỳ khẩu súng nào tại cửa sổ phía ngoài của cơ sở kinh doanh hoặc tại bất kỳ vị trí nào khác mà có thể dễ dàng nhìn thấy từ bên ngoài cơ sở kinh doanh.

(d) Người được cấp giấy phép phải niêm yết ở vị trí dễ thấy và phát tại mỗi quầy bán hàng một thông báo cung cấp thông tin về: (i) việc vận chuyển và cất giữ súng an toàn do Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự xây dựng và cung cấp; Cơ Quan sẽ xây dựng và duy trì trên trang web của mình một mẫu thông báo chứa các thông tin này để tải xuống; và (ii) thông tin về phòng ngừa tự tử theo tiểu mục (e).

(e) Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh, phối hợp với Cơ Quan Y Tế Công Cộng, sẽ xây dựng một thông báo cung cấp thông tin về phòng ngừa tự tử. Thông báo này sẽ được đăng trên trang web của Văn Phòng Điều Hành và được niêm yết cũng như phát theo quy định tại tiểu mục (d). Thông báo này sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở: (i) thông tin về các dấu hiệu và triệu chứng của trầm cảm; (ii) thông tin về các đường dây nóng phòng ngừa tự tử của tiểu bang và liên bang; và (iii) các nguồn hỗ trợ dành cho những người có nguy cơ tự tử.

(f) Trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch chuyển nhượng nào, người được cấp giấy phép phải xác minh tình trạng hiệu lực của mọi giấy phép, thẻ hoặc tài liệu chứng minh thuộc diện được miễn, bao gồm cả việc xác minh người xuất trình giấy phép, thẻ hoặc tài liệu đó chính là người được cấp hợp pháp. Không được chuyển nhượng bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào cho người không xuất trình giấy phép, thẻ hoặc tài liệu chứng minh thuộc diện được miễn theo yêu cầu tại thời điểm thực hiện giao dịch.

(g) Khi được xuất trình một giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận đã hết hạn, bị đình chỉ hoặc bị thu hồi, người được cấp giấy phép phải: (i) ngay lập tức báo cáo giao dịch bị từ chối đó cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử của Cơ Quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở toàn bộ thông tin được ghi nhận theo tiểu mục (h); (ii) thu giữ giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận đó và ngay lập tức chuyển cho cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi người được cấp giấy phép tiến hành hoạt động kinh doanh; (iii) cấp cho người sở hữu giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận một biên nhận theo mẫu do Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự ban hành, trong đó nêu rõ rằng giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận của người đó đã hết hạn, bị đình chỉ hoặc bị thu hồi, đã bị người được cấp giấy phép thu giữ và chuyển cho cơ quan cấp phép; biên nhận này sẽ có giá trị trong 90 ngày nhằm mục đích miễn truy cứu trách nhiệm theo Mục 10 của Chương 269; và (iv) thông báo cho người sở hữu giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận về nghĩa vụ phải ngay lập tức giao nộp súng của mình cho cơ quan cấp phép tại địa phương theo Mục 129D. Người được cấp giấy phép sẽ được miễn trách nhiệm dân sự và hình sự nếu đã thiện chí tuân thủ các quy định của điều khoản này.

(h) Người được cấp giấy phép phải lập và lưu giữ tại cơ sở kinh doanh hoặc dưới dạng điện tử hồ sơ về mọi giao dịch liên quan đến súng và hồ sơ này phải luôn sẵn sàng để lực lượng cảnh sát kiểm tra. Trước khi chuyển nhượng hoặc giao bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào đã được bán, cho thuê, cho thuê dài hạn hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào khác, phải lập và lưu giữ một bản ghi rõ ràng trong hồ sơ tại cơ sở kinh doanh hoặc hồ sơ điện tử, trong đó ghi rõ: (i) mô tả đầy đủ về khẩu súng và đạn dược được chuyển nhượng, bao gồm nhãn hiệu, số sê-ri, loại súng và việc khẩu súng đó có được phân loại là súng có sức chứa lớn hay không, nếu có; (ii) khẩu súng hoặc đạn dược được bán, cho thuê hoặc cho thuê dài hạn và ngày thực hiện giao dịch đó; (iii) số giấy phép, giấy phép chấp thuận hoặc thẻ của người nhận chuyển nhượng

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

khẩu súng hoặc đạn dược, cùng với giới tính, địa chỉ cư trú và nghề nghiệp của người đó; và (iv) họ tên của người mua, người thuê hoặc người thuê dài hạn do chính người đó tự viết vào sổ ghi chép giao dịch bán hàng và đã được xác minh bằng giấy tờ tùy thân hợp lệ do tiểu bang hoặc liên bang cấp. Tiểu mục này không áp dụng đối với thợ sửa súng liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo hoặc bảo dưỡng súng, trừ trường hợp thợ sửa súng đó đã chế tạo một khẩu súng cho người mua; tuy nhiên, thợ sửa súng phải lưu giữ hồ sơ về công việc của mình cùng với tên và địa chỉ của khách hàng.

(i) Người được cấp giấy phép phải, ngay sau khi nhận được thông báo về việc mất hoặc bị đánh cắp súng hoặc đạn dược của mình hoặc tại cơ sở kinh doanh của mình, lập tức báo cáo việc mất hoặc bị đánh cắp đó cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử được thiết lập theo Mục 121B.

(j) Người được cấp giấy phép có thể bán hoặc chuyển nhượng súng và đạn dược tại bất kỳ cuộc họp thường kỳ nào của câu lạc bộ sưu tầm được thành lập hợp pháp hoặc tại hội chợ súng mở cửa cho công chúng; tuy nhiên, người được cấp giấy phép phải tuân thủ mọi quy định khác của mục này và việc bán hoặc chuyển nhượng đó phải phù hợp với luật và quy định của cả liên bang và tiểu bang.

(k) Người được cấp giấy phép không được thực hiện bất kỳ đơn đặt hàng súng hoặc đạn dược nào nhận được qua thư, fax, điện thoại, Internet hoặc phương tiện viễn thông khác, trừ khi giao dịch đó bao gồm việc người mua trực tiếp xuất trình giấy phép, thẻ, giấy phép chấp thuận hoặc tài liệu theo yêu cầu của mục này trước khi diễn ra việc bán, giao hoặc bất kỳ hình thức chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền giữ súng nào. Các giao dịch giữa các đại lý được cấp phép theo luật liên bang được miễn áp dụng tiểu mục này.

(l) Người được cấp giấy phép phải bảo đảm mọi khẩu súng và đạn dược đều ở tình trạng không có đạn khi được giao, và việc giao chỉ được thực hiện cho người có giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận hay thuộc diện được miễn phù hợp để giữ các khẩu súng hoặc đạn dược được giao.

(m) Bất kỳ người được cấp giấy phép hoặc bất kỳ nhân viên hay đại diện nào của người được cấp giấy phép đó vi phạm mục này sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 1,000 đô la đến không quá 10,000 đô la, hoặc phạt tù từ ít nhất 1 năm đến không quá 10 năm, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(n) Cơ quan cấp phép tại địa phương sẽ vào cơ sở kinh doanh của mỗi người được cấp giấy phép ít nhất một lần trong mỗi năm dương lịch trong giờ làm việc thông thường để tiến hành xác minh và kiểm tra hồ sơ, hàng tồn kho, chính sách và quy trình của người được cấp giấy phép nhằm thực thi mục này. Người được cấp giấy phép bị phát hiện vi phạm mục này sẽ có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh. Sở Cảnh Sát Tiểu Bang có thể đảm nhận trách nhiệm cấp phép thay cho cơ quan cấp phép tại địa phương trong năm dương lịch nếu nhận được yêu cầu bằng văn bản ít nhất 6 tháng trước thời điểm phải thực hiện việc kiểm tra. Nếu cơ quan cấp phép tại địa phương không thực hiện việc kiểm tra người được cấp giấy phép theo quy định tại tiểu mục này thì Sở Cảnh Sát Tiểu Bang có thể trở thành cơ quan thực hiện việc kiểm tra. Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh sẽ ban hành các quy tắc và quy định để thực hiện các mục đích của tiểu mục này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) thời điểm, quy trình, tiêu chuẩn và yêu cầu báo cáo đối với việc kiểm tra; (ii) quy trình và chế tài đối với các vi phạm của người được cấp giấy phép và việc kiểm tra lại; và (iii) quy trình và tiêu chuẩn để cơ quan cấp phép tại địa phương yêu cầu Sở Cảnh Sát Tiểu Bang tiếp nhận hoặc chấm dứt trách nhiệm kiểm tra, hoặc trong trường hợp cơ quan cấp phép tại địa phương không thực hiện việc kiểm tra theo yêu cầu của tiểu mục này. Không có quy định nào trong tiểu mục này cấm bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật nào khác tiến hành các cuộc kiểm tra như vậy theo lệnh khám xét hợp lệ do tòa án có thẩm quyền ban hành.

(o) Người được cấp giấy phép theo Mục 122 không được bán, cho thuê, cho thuê dài hạn hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào bất kỳ khẩu súng nào được quy định tại tiểu mục này, ngoại trừ việc chuyển nhượng cho một tổ chức kinh doanh mà hoạt động chính là bán buôn súng; đồng thời việc chuyển nhượng đó phải quy định rõ rằng bên mua không được bán lại khẩu súng đó cho nhà bán lẻ súng hoặc người tiêu dùng trong Khối Thịnh Vượng Chung. Tiểu mục này sẽ áp dụng đối với:

(i) khẩu súng có khung súng, nòng súng, ổ quay, khóa trượt hoặc khóa nòng được làm từ: (A) bất kỳ kim loại nào có điểm nóng chảy dưới 900 độ F; (B) bất kỳ kim loại nào có giới hạn bền kéo cuối cùng dưới 55,000 pound trên mỗi inch vuông; hoặc (C) bất kỳ kim loại dạng bột nào có khối lượng riêng dưới 7.5 gam trên mỗi xăng-ti-mét khối. Khoản này không áp dụng đối với bất kỳ nhãn hiệu và kiểu mẫu súng nào mà mẫu thử gồm 3 khẩu súng mới đều vượt qua phép thử sau: Mỗi khẩu trong số 3 mẫu phải bắn 600 viên đạn, cứ sau mỗi 100 viên thì dừng lại để siết chặt các vít bị lỏng và vệ sinh súng nếu lịch bảo dưỡng trong sổ tay hướng dẫn sử dụng yêu cầu, đồng thời nạp đầy lại hộp tiếp đạn hoặc ổ quay khi cần trước khi tiếp tục bắn. Đối với bất kỳ khẩu súng nào được nạp đạn bằng phương thức khác ngoài hộp tiếp đạn có thể tháo rời, người thử nghiệm cũng phải tạm dừng 10 phút sau mỗi 50 viên đạn. Đạn sử dụng phải là loại được nhà sản xuất súng khuyến nghị trong sổ tay hướng dẫn sử dụng hoặc, nếu không có khuyến nghị, là bất kỳ loại đạn tiêu chuẩn mới nào có đúng cỡ đạn. Một khẩu súng được coi là vượt qua phép thử nếu: bắn được 20 viên đầu tiên

mà không xảy ra trục trặc; bắn hết 600 viên với không quá 6 lần trục trặc; và hoàn thành phép thử mà không có bất kỳ vết nứt hoặc hư hỏng nào ở bộ phận vận hành của súng làm tăng nguy cơ gây thương tích cho người sử dụng. Theo mục đích của khoản này, "trục trặc" là bất kỳ sự cố nào khiến súng không thể nạp đạn, đưa đạn vào buồng đạn, khai hỏa, kéo vỏ đạn ra, tống vỏ đạn ra ngoài, hoặc không thể nhận hoặc nhả hộp tiếp đạn, hay bất kỳ sự cố nào khác khiến khẩu súng, nếu không có sự can thiệp thủ công ngoài các thao tác cần thiết cho việc bắn thông thường và nạp đạn định kỳ, không thể bắn viên đạn đã nằm trong buồng đạn hoặc không thể đưa viên đạn mới vào đúng vị trí để khẩu súng có thể bắn viên đạn đó một cách bình thường. "Trục trặc" không bao gồm trường hợp đạn lép do viên đạn bị lỗi, trong đó hạt nổ của viên đạn không phát nổ mặc dù đã bị cơ cấu kim hỏa của súng tác động đúng cách;

(ii) khẩu súng có nguy cơ tự khai hỏa ngoài ý muốn; theo mục đích của khoản này, các từ này có nghĩa là bất kỳ nhãn hiệu và kiểu mẫu súng nào mà 5 khẩu súng mẫu mới đều phải trải qua phép thử sau và không khẩu nào khai hỏa trong quá trình thực hiện phép thử: mỗi khẩu trong số 5 khẩu súng mẫu phải: (A) được nạp đạn để thực hiện phép thử; (B) được đặt ở trạng thái mà nếu bóp cò và thực hiện mọi thao tác đi kèm đồng thời với việc bóp cò theo đúng quy trình khai hỏa thì sẽ làm khai hỏa khẩu súng; và (C) được thả rơi từ độ cao 1 mét xuống một tấm bê tông đặc ở từng tư thế sau: (1) tư thế bắn bình thường; (2) lật ngược; (3) rơi trên tay cầm; (4) rơi trên đầu nòng; (5) rơi trên một trong hai bên hông; và (6) rơi trên búa đập hoặc kim hỏa lộ ra ngoài, hoặc nếu không có búa đập hoặc kim hỏa lộ ra ngoài thì rơi trên phần sau cùng của khẩu súng. Nếu khẩu súng được thiết kế để búa đập hoặc kim hỏa có thể được đặt ở các vị trí khác nhau thì mỗi khẩu súng mẫu phải được thử theo quy trình nói trên với búa đập hoặc kim hỏa ở từng vị trí đó, nhưng vẫn ở trạng thái mà nếu bóp cò và thực hiện mọi thao tác đi kèm đồng thời với việc bóp cò theo đúng quy trình khai hỏa sẽ làm khai hỏa khẩu súng. Ngoài ra, người thử nghiệm có thể sử dụng thêm các khẩu súng mẫu khác cùng nhãn hiệu và kiểu mẫu, ở tình trạng tương tự, để thực hiện phép thử đối với từng vị trí của búa đập hoặc kim hỏa;

(iii) khẩu súng có nguy cơ: (A) bắn nhiều hơn một phát chỉ với một lần bóp cò; hoặc (B) phát nổ trong khi khai hỏa; và

(iv) khẩu súng có nòng ngắn hơn 3 inch, trừ trường hợp trước khi thực hiện giao dịch, người được cấp giấy phép đã cung cấp bằng văn bản cho người mua, người thuê, người thuê dài hạn hoặc người nhận chuyển nhượng dự kiến thông tin về giới hạn độ chính xác của nhãn hiệu và kiểu mẫu súng đó, bao gồm kết quả đường kính nhóm đạn trung bình của nhãn hiệu và kiểu mẫu đó khi bắn ở khoảng cách 7 yard, 14 yard và 21 yard. Theo mục đích của khoản này, "kết quả đường kính nhóm đạn trung bình" là giá trị trung bình cộng của ba lần thử riêng biệt, trong đó mỗi lần thử được thực hiện như sau trên một khẩu súng mẫu mới khác nhau của nhãn hiệu và kiểu mẫu đang được đánh giá. Mỗi khẩu súng sẽ bắn 5 viên đạn vào bia từ một khoảng cách xác định, sau đó đo và ghi lại khoảng cách lớn nhất (tính bằng inch) giữa tâm của bất kỳ hai lỗ đạn nào trên bia thử. Quy trình này sẽ được lặp lại 2 lần nữa đối với cùng khẩu súng đó. Giá trị trung bình cộng của 3 kết quả đã ghi nhận sẽ được coi là kết quả của lần thử đối với khẩu súng mẫu đó. Đạn sử dụng phải là loại được nhà sản xuất súng khuyến nghị trong sổ tay hướng dẫn sử dụng, nếu không có khuyến nghị thì là bất kỳ loại đạn tiêu chuẩn mới nào có đúng cỡ đạn.

(p) Tiểu mục (o) sẽ không áp dụng đối với: (i) khẩu súng được sở hữu hoặc giữ hợp pháp theo giấy phép được cấp theo chương này vào hoặc trước ngày 21 tháng 10 năm 1998; (ii) súng điện; hoặc (iii) khẩu súng được Thư Ký về An Toàn Công Cộng, trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội Đồng Cố Vấn Kiểm Soát Súng được thành lập theo Mục 131½, xác định là loại súng được thiết kế và bán chỉ để sử dụng trong các cuộc thi bắn bia chính thức hoặc các cuộc thi bắn súng Olympic và được đưa vào các danh mục theo Mục 131¾.

MỤC 38. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 125, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 125. (a) Các cơ quan cấp phép phải tham gia các hội thảo đào tạo theo quy định của Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh, bao gồm nhưng không giới hạn ở nội dung hướng dẫn về: (i) các luật, quy định và quy tắc hiện hành liên quan đến chương này; (ii) trách nhiệm trong công tác cấp phép; (iii) nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ; (iv) việc giao nộp, đăng ký và truy xuất nguồn gốc súng; (v) trách nhiệm và yêu cầu liên quan đến việc kiểm tra hằng năm các cơ sở được cấp giấy phép theo Mục 122; và (vi) việc sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử.

(b) Ngoài các yêu cầu được quy định trong chương này, tất cả mọi người nộp đơn xin cấp mới hoặc gia hạn giấy phép kinh doanh theo Mục 122 phải hoàn thành chương trình đào tạo dành cho đại lý do Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh xây dựng và tổ chức theo hình thức trực tuyến. Cơ quan cấp phép sẽ không tiếp nhận hoặc xử lý bất kỳ đơn xin cấp giấy phép kinh doanh nào nếu không có giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo.

(c) Chương trình đào tạo theo tiểu mục (b) phải bao gồm: (i) các tiêu chuẩn thống nhất về an ninh đối với cơ sở kinh doanh; (ii) các yêu cầu về kiểm tra lý lịch và đào tạo đối với nhân viên; và (iii) thông tin về các yêu cầu và điều kiện được quy định trong Chương 140, cùng các luật khác mà Văn Phòng Điều Hành cho là có liên quan, theo quyết định của văn phòng.

(d) Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh sẽ ban hành các quy tắc và quy định để thực hiện mục này.

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

MỤC 39. Mục 126 của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 3 và dòng 4, cũng như tại dòng 6 và dòng 7, ở mỗi lần xuất hiện, các từ "súng trường, súng săn hoặc súng máy" ("rifles, shotguns hoặc machine guns").

MỤC 40. Mục 128 của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ đoạn đầu tiên và thay thế bằng đoạn sau đây:

Bất kỳ ai được cấp giấy phép theo Mục 122 hoặc Mục 122B mà bán hoặc cung cấp súng hoặc đạn dược cho người không có giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận về súng sẽ bị thu hồi giấy phép và không được quyền nộp đơn xin cấp lại giấy phép đó trong thời hạn 10 năm kể từ ngày giấy phép bị thu hồi; đồng thời sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 1,000 đô la đến không quá 10,000 đô la, hoặc phạt tù tại nhà tù tiểu bang không quá 10 năm hoặc tại nhà giam cải huấn không quá 2 năm rưỡi, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù; tuy nhiên, giấy phép chấp thuận mua súng hợp lệ được cấp theo Mục 131A có thể cho phép thực hiện một số giao dịch chuyển nhượng súng nhất định cho người từ 18 tuổi trở lên. Người nào không được cấp giấy phép theo Mục 122 hoặc không thuộc diện được miễn theo Mục 129C mà bán, cho thuê, cho thuê dài hạn hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào một khẩu súng, hoặc hành nghề thợ sửa súng, sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 1,000 đô la đến không quá 10,000 đô la, hoặc phạt tù từ ít nhất 1 năm đến không quá 10 năm, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù. Việc có bằng chứng cho thấy một người đã bán hoặc có hành vi cố gắng bán súng máy sẽ được coi là chứng cứ ban đầu chứng minh rằng người đó đang kinh doanh súng máy.

MỤC 41. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 128A, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 128A. (a) Người có giấy phép mang súng theo Mục 131 có thể bán hoặc chuyển nhượng súng và đạn dược, người có thẻ định danh súng theo Mục 129B có thể bán hoặc chuyển nhượng súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động cùng với đạn dược cho: (i) người có giấy phép kinh doanh được cấp theo Mục 122; (ii) đại lý kinh doanh súng được cấp phép theo luật liên bang; hoặc (iii) hội lịch sử, bảo tàng hoặc bộ sưu tập của một tổ chức thuộc liên bang, tiểu bang hoặc địa phương mở cửa cho công chúng, mà không bị giới hạn số lượng giao dịch chuyển nhượng hằng năm.

(a) Người có giấy phép mang súng theo Mục 131 có thể bán hoặc chuyển nhượng súng và đạn dược, người có thẻ định danh súng theo Mục 129B có thể bán hoặc chuyển nhượng súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động cùng với đạn dược cho các đối tượng sau đây; tuy nhiên, với điều kiện là không được thực hiện quá 4 giao dịch chuyển nhượng súng trong mỗi năm dương lịch:

(i) người có giấy phép mang súng theo Mục 131;

(ii) người thuộc diện được miễn nếu được phép theo Mục 129C; và

(iii) người có thẻ định danh súng theo Mục 129B; tuy nhiên, đối với việc chuyển nhượng và mua các loại súng không phải là súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động, thì người nhận chuyển nhượng còn phải có giấy phép chấp thuận mua súng hợp lệ theo Mục 131A.

(c) Người thừa kế hoặc người được chỉ định hưởng di sản sau khi chủ sở hữu súng hoặc đạn dược qua đời, quân nhân, sĩ quan cảnh sát và các nhân viên gìn giữ hòa bình khác, tổ chức cựu chiến binh, hội lịch sử, bảo tàng và các bộ sưu tập của tổ chức mở cửa cho công chúng có thể:

(i) bán hoặc chuyển nhượng súng và đạn dược cho đại lý kinh doanh súng được cấp phép theo luật liên bang hoặc cho hội lịch sử, bảo tàng hoặc bộ sưu tập của tổ chức thuộc liên bang, tiểu bang hoặc địa phương mở cửa cho công chúng; và

(ii) bán hoặc chuyển nhượng không quá 4 khẩu súng cùng đạn dược cho các đối tượng sau trong mỗi năm dương lịch: (A) người có giấy phép mang súng theo Mục 131; (B) người thuộc diện được miễn theo Mục 129C; hoặc (C) người có thẻ định danh súng theo Mục 129B; tuy nhiên, đối với việc chuyển nhượng và mua các loại súng không phải là súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động, thì người nhận chuyển nhượng phải có giấy phép chấp thuận mua súng hợp lệ theo Mục 131A.

(d) Người có giấy phép mang súng theo Mục 131 có thể mua hoặc nhận chuyển nhượng súng và đạn dược từ đại lý được cấp giấy phép theo Mục 122 hoặc từ người được phép bán theo mục này.

(e) Người có thẻ định danh súng theo Mục 129B và từ 18 tuổi trở lên có thể mua hoặc nhận chuyển nhượng súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động cùng đạn dược từ đại lý được cấp giấy phép theo Mục 122 hoặc từ người được phép bán theo mục này.

(f) Người sưu tập súng hợp pháp có thể mua từ đại lý được cấp giấy phép theo Mục 122 một khẩu súng trước đây chưa từng được sở hữu hoặc đăng ký trong Khối Thịnh Vượng Chung nếu đó là súng sưu tầm hoặc súng cổ theo định nghĩa tại Mục 121.

(g) Mọi giao dịch mua, bán hoặc chuyển nhượng súng được phép theo mục này phải được thực hiện thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử theo Mục 121B trước hoặc tại thời điểm giao dịch. Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ

yêu cầu mọi người bán hoặc chuyển nhượng súng theo mục này cung cấp bằng phương thức điện tử, thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử, các thông tin mà Cơ Quan xác định là cần thiết để xác minh danh tính của bên bán và bên mua, đồng thời bảo đảm việc mua bán hoặc chuyển nhượng tuân thủ mục này. Sau khi các thông tin bắt buộc được gửi lên, hệ thống đăng ký súng điện tử sẽ tự động rà soát các thông tin đó và hiển thị thông báo cho biết bên bán có được phép tiếp tục thực hiện việc bán hoặc chuyển nhượng hay không, đồng thời cung cấp mọi hướng dẫn bổ sung mà Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự xác định là cần thiết cho bên bán. Hệ thống đăng ký súng điện tử sẽ lưu giữ hồ sơ về mọi giao dịch mua bán hoặc chuyển nhượng được thực hiện theo mục này và sẽ cung cấp cho bên bán và bên mua xác nhận về giao dịch mua bán hoặc chuyển nhượng đó.

MỤC 42. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 128B, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 128B. Bất kỳ cư dân nào của Khối Thịnh Vượng Chung mua hoặc nhận được một khẩu súng từ bất kỳ nguồn nào trong hoặc ngoài Khối Thịnh Vượng Chung, trừ trường hợp mua từ người được cấp giấy phép theo Mục 122 hoặc từ người được phép bán súng theo Mục 128A, và bất kỳ người không cư trú nào của Khối Thịnh Vượng Chung mua hoặc nhận được một khẩu súng từ bất kỳ nguồn nào trong hoặc ngoài Khối Thịnh Vượng Chung, trừ trường hợp mua từ người được cấp giấy phép hoặc người được phép nói trên, và nhận khẩu súng đó trong phạm vi Khối Thịnh Vượng Chung, phải đăng ký khẩu súng đó và khai báo các thông tin theo yêu cầu tại các Mục 121B và 121C. Người nào vi phạm bất kỳ quy định nào của mục này sẽ, đối với lần vi phạm đầu tiên, bị phạt tiền từ ít nhất 500 đô la đến không quá 1,000 đô la; đối với mỗi lần vi phạm tiếp theo sẽ bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang không quá 10 năm.

MỤC 43. Mục 129 của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng từ 1 đến 3, bao gồm cả hai dòng này, các từ “thuê hoặc thuê sử dụng súng, súng trường, súng săn hoặc súng máy, hoặc khi nộp đơn xin bất kỳ loại giấy phép hoặc giấy phép chấp thuận nào” (“renting hoặc hiring a firearm, rifle, shotgun hoặc machine gun, hoặc in making application fhoặc any fhoặcm of license hoặc permit”) và thay thế bằng các từ sau:- “hoặc thuê súng, hoặc khi nộp đơn xin bất kỳ loại giấy phép, thẻ hoặc giấy phép chấp thuận nào”.

MỤC 44. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 129B, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 129B. Thẻ nhận dạng súng được cấp và sử dụng theo các điều kiện và hạn chế sau đây:

(a) Bất kỳ người cư trú hợp pháp nào từ 18 tuổi trở lên đang cư trú trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan cấp phép hoặc cư trú tại khu vực thuộc thẩm quyền liên bang độc quyền nằm trong một thành phố hoặc thị trấn đều có thể nộp cho cơ quan cấp phép đơn xin cấp hoặc gia hạn thẻ định danh súng. Cơ quan cấp phép sẽ cấp thẻ theo Mục 121F nếu thấy rằng người nộp đơn không thuộc diện bị cấm và không bị xác định là người không phù hợp để được cấp thẻ theo quy định tại Mục 121F nói trên; tuy nhiên, người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể nộp đơn xin cấp thẻ định danh súng và chỉ được cấp thẻ nếu đáp ứng các yêu cầu của Mục 121F nói trên và nộp kèm một văn bản xác nhận của phụ huynh hoặc người giám hộ cho phép người đó nộp đơn xin cấp thẻ. Người 14 tuổi có thể nộp đơn xin cấp thẻ định danh súng, nhưng sẽ chỉ được cấp thẻ khi người nộp đơn đủ 15 tuổi và tại thời điểm đó đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu theo tiểu mục này.

(b) Không được cấp thẻ theo mục này nếu người nộp đơn không nộp kèm theo đơn chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản hoặc chứng chỉ khác đáp ứng các yêu cầu của Mục 131P.

(c) Thẻ nhận dạng súng cho phép người sở hữu được mua, chuyển nhượng, giữ và mang theo súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động, cùng với đạn dược dùng cho các loại súng đó. Thẻ nhận dạng súng không cho phép người sở hữu chuyển nhượng, giữ hoặc mang theo bất kỳ loại súng nào khác, bao gồm súng có sức chứa lớn, súng trường có sức chứa lớn hoặc súng trường bán tự động, hoặc súng săn có sức chứa lớn hoặc súng săn bán tự động, trừ khi người đó đang chịu sự giám sát trực tiếp của người có giấy phép mang súng tại một câu lạc bộ bắn súng được thành lập hợp pháp hoặc một trường bắn được cấp phép. Trừ khi mục này có quy định khác, thẻ định danh súng không có giá trị để sử dụng, giữ, sở hữu, chuyển nhượng, mua, bán, cho thuê, cho thuê dài hạn hoặc vận chuyển bất kỳ khẩu súng có sức chứa lớn nào.

(c) Thẻ nhận dạng súng, trừ trường hợp bị thu hồi hoặc đình chỉ, sẽ có thời hạn hiệu lực không quá 6 năm kể từ ngày cấp và sẽ hết hạn vào ngày sinh nhật của người sở hữu thẻ, diễn ra không sớm hơn 5 năm và không muộn hơn 6 năm kể từ ngày cấp. Thẻ được cấp cho người sinh ngày 29 tháng 2 sẽ hết hạn vào ngày 1 tháng 3.

(d) Người sở hữu thẻ định danh súng phải khai báo mọi thay đổi về địa chỉ thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử do Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự quản lý. Việc khai báo phải được thực hiện trên cổng thông tin điện tử trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi. Việc không thực hiện thông báo theo quy định này sẽ là căn cứ để thu hồi hoặc đình chỉ thẻ đó.

(f) Thư Ký Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng hoặc

người được Thư Ký chỉ định có thể ban hành các quy định để thực hiện các mục đích của mục này.

MỤC 45. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 129C, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 129C. (a) Việc giữ súng hoặc đạn dược vì một mục đích cụ thể và trong một khoảng thời gian hạn chế mà không cần được cấp giấy phép, giấy phép chấp thuận hoặc thẻ hợp lệ theo các Mục 129B, 131, 131A hoặc 131F sẽ được phép đối với: (i) người tự nguyện giao nộp súng hoặc đạn dược cho Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang theo Mục 131O; (ii) cư dân của Khối Thịnh Vượng Chung quay trở lại sau khi đã rời khỏi Khối Thịnh Vượng Chung liên tục ít nhất 180 ngày, hoặc người mới chuyển đến cư trú tại Khối Thịnh Vượng Chung, nhưng chỉ đối với những khẩu súng hoặc đạn dược mà tại thời điểm chuyển đến hoặc quay trở lại đang được họ giữ, và chỉ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày họ quay trở lại hoặc chuyển đến Khối Thịnh Vượng Chung; hoặc (iii) người thừa kế hoặc người được chỉ định hưởng di sản sau khi chủ sở hữu hợp pháp của khẩu súng hoặc đạn dược qua đời, trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày khẩu súng hoặc đạn dược được chuyển giao cho họ; đồng thời, trong thời hạn này, họ cũng được phép bán hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào khẩu súng hoặc đạn dược đó cho người được cấp phép hợp lệ theo quy định tại Mục 128A.

(b) Việc giữ súng hoặc đạn dược dưới sự giám sát trực tiếp của người có giấy phép hoặc thẻ theo Mục 129B, 131 hoặc 131F, và chỉ nhằm một mục đích cụ thể trong một khoảng thời gian hạn chế mà không cần được cấp hợp lệ giấy phép hoặc giấy phép chấp thuận theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F, được phép đối với: (i) khách hàng bán lẻ nhằm mục đích bắn tại các khu bắn mục tiêu được cấp phép hợp lệ trong công viên giải trí, cầu tàu và các địa điểm tương tự; với điều kiện các khẩu súng được sử dụng phải được xích hoặc gắn cố định vào quầy và luôn chịu sự giám sát trực tiếp của chủ cơ sở hoặc nhân viên của cơ sở đó là người có giấy phép hoặc thẻ theo yêu cầu; (ii) nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp hoặc người viết chuyên nghiệp nhằm mục đích khảo sát trong quá trình hành nghề hoặc trong quá trình thực hiện chương trình truyền hình, phim, sân khấu hoặc các chương trình biểu diễn tương tự; với điều kiện họ luôn chịu sự giám sát trực tiếp của người có giấy phép mang súng hoặc, trong trường hợp là súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động, của người có thẻ định danh súng; hoặc (iii) người có mặt cùng với người sở hữu giấy phép hoặc thẻ theo yêu cầu nhằm mục đích xem xét, thử nghiệm hoặc hướng dẫn.

(c) Đơn vị vận chuyển thông thường và các nhân viên, đại diện được ủy quyền hợp lệ của họ có thể giữ súng và đạn dược mà không cần có giấy phép hoặc thẻ theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F trong khi thực hiện hoạt động vận chuyển thông thường và thường xuyên súng và đạn dược như hàng hóa cho các khách hàng được cấp phép hợp lệ để thực hiện việc vận chuyển đó, với điều kiện tuân thủ mọi yêu cầu về cất giữ và vận chuyển quy định tại các Mục 131C và 131L.

(d) Bất kể quy định trong Mục 131B, ngân hàng hoặc tổ chức cho vay và các nhân viên, đại diện được ủy quyền hợp lệ của họ có thể giữ và chuyển nhượng súng không có sức chứa lớn cùng đạn dược dùng cho các loại súng đó làm tài sản bảo đảm cho một giao dịch thương mại có bảo đảm hoặc do bên vay không thực hiện nghĩa vụ theo giao dịch đó mà không cần có giấy phép hoặc thẻ theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F nói trên.

(e) Các tổ chức khác và các nhân viên, đại diện được ủy quyền hợp lệ của họ có thể mua, chuyển nhượng và giữ súng không có sức chứa lớn cùng đạn dược dùng cho các loại súng đó theo quy định tại tiểu mục này, nhằm một mục đích cụ thể và trong một khoảng thời gian hạn chế, mà không cần có giấy phép hoặc thẻ theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F, nếu họ là: (i) nhà sản xuất hoặc đại lý bán buôn súng được cấp phép theo luật liên bang, hoặc nhân viên hay đại diện của họ, những người có thể giữ súng và đạn dược khi việc này là cần thiết cho hoạt động chế tạo, trưng bày, lưu kho, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra hoặc thử nghiệm; (ii) hội lịch sử, bảo tàng hoặc bộ sưu tập của tổ chức thuộc liên bang, tiểu bang hoặc địa phương mở cửa cho công chúng, có thể giữ súng và đạn dược; với điều kiện các khẩu súng phải ở tình trạng không có đạn, được cất giữ đúng cách và bảo đảm không bị người không có thẩm quyền tiếp cận; đồng thời đáp ứng các yêu cầu về mua bán quy định tại Mục 128A; hoặc (iii) tổ chức cựu chiến binh được Quốc hội Hoa Kỳ cấp điều lệ thành lập, được Khối Thịnh Vượng Chung cấp điều lệ thành lập hoặc được Sở Thuế Vụ công nhận là tổ chức phi lợi nhuận được miễn thuế, cùng các thành viên của tổ chức đó, có thể giữ súng và đạn dược; tuy nhiên, với điều kiện là các thành viên chỉ được giữ súng trường có sức chứa lớn hoặc súng săn có sức chứa lớn khi không có đạn, hoặc súng trường có sức chứa lớn hoặc súng săn có sức chứa lớn chỉ được nạp đạn mã tử không chứa đầu đạn trong viên đạn mã tử hoặc trong nòng hay buồng đạn; đồng thời, mọi trường hợp giữ súng của các thành viên tổ chức cựu chiến binh chỉ được giới hạn trong các cuộc diễu hành chính thức hoặc các dịp nghi lễ.

(f) Quân nhân hoặc người phục vụ trong các lực lượng khác của bất kỳ tiểu bang nào hoặc của Hoa Kỳ, cùng với sĩ quan cảnh sát và các nhân viên gìn giữ hòa bình thuộc bất kỳ khu vực pháp lý nào, có thể mua, bán hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào khác, cũng như giữ súng không có sức chứa lớn và đạn dược dùng cho các loại súng đó mà không

cần có giấy phép hoặc thẻ theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F, khi đang thực hiện nhiệm vụ chính thức hoặc khi được cơ quan nơi công tác cho phép hợp lệ được giữ các loại súng đó; với điều kiện đáp ứng các yêu cầu về mua bán quy định tại Mục 128A. Khi mua súng, người thuộc diện được miễn theo tiểu mục này phải xuất trình cho bên bán giấy tờ nhận dạng đầy đủ và rõ ràng, bao gồm số hiệu phù hiệu, số hiệu cá nhân, lệnh hoặc giấy ủy quyền quân sự hoặc của cơ quan nhà nước, giấy tờ nhận dạng quân sự hoặc giấy tờ nhận dạng chính thức khác, tùy từng trường hợp.

(g) Một người có thể giao súng và đạn dược cho trẻ vị thành niên hoặc người dưới 21 tuổi để phục vụ mục đích săn bắn, hướng dẫn, giải trí hoặc tham gia các môn thể thao bắn súng, với điều kiện người giao súng và đạn dược có giấy phép, giấy phép chấp thuận hoặc thẻ phù hợp, hoặc là sĩ quan được bổ nhiệm, hạ sĩ quan hoặc quân nhân của Lục quân, Hải quân, Thủy quân Lục chiến, Không quân hoặc Tuần duyên Hoa Kỳ, hoặc của Lực lượng Vệ binh Quốc gia hay lực lượng quân sự của Khối Thịnh Vượng Chung hoặc lực lượng dự bị của các lực lượng đó, khi đang thực hiện nhiệm vụ.

(h) Người cư trú hợp pháp của Khối Thịnh Vượng Chung từ 18 tuổi trở lên không phải có giấy phép, giấy cấp phép chấp thuận hoặc thẻ theo chương này để mang theo hoặc giữ: (i) loại súng được gọi là thiết bị kích nổ, thường được sử dụng trên phương tiện giao thông làm thiết bị phát tín hiệu và đánh dấu, và chỉ khi được mang theo hoặc giữ cho mục đích đó; hoặc (ii) bất kỳ thiết bị nào chỉ được sử dụng cho mục đích phát tín hiệu hoặc cấp cứu, được Lực lượng Tuần duyên Hoa Kỳ hoặc Ủy Ban Thương Mại Liên Bang yêu cầu hoặc khuyến nghị, hoặc được dùng để bắn đạn đinh, đinh tán nổ hoặc các loại đạn công nghiệp tương tự.

(i) Người không cư trú từ 18 tuổi trở lên có thể giữ súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động cùng với đạn dược dùng cho các loại súng đó nếu người này có giấy phép chấp thuận, thẻ hoặc giấy phép do tiểu bang nơi mình cư trú cấp, với các yêu cầu về cơ bản tương tự như yêu cầu của Khối Thịnh Vượng Chung đối với thẻ định danh súng, theo xác định của Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang theo tiểu mục (l)

(j) Người không cư trú từ 18 tuổi trở lên có thể giữ súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động cùng với đạn dược dùng cho các loại súng đó: (i) để săn bắn trong mùa săn với giấy phép săn bắn dành cho người không cư trú hoặc giấy phép hay giấy phép chấp thuận săn bắn được cấp hợp pháp bởi tiểu bang nơi họ cư trú, có các yêu cầu về cơ bản tương tự các yêu cầu tại Mục 11 của Chương 131, theo xác định của Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang theo tiểu mục (l); (ii) khi đang ở trường bắn hoặc bãi bắn; (iii) khi đang di chuyển trong hoặc đi qua Khối Thịnh Vượng Chung; với điều kiện là súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động phải ở tình trạng không có đạn và được cất giữ trong hộp khóa kín theo các Mục 131C và 131L; hoặc (iv) khi tham dự triển lãm hoặc trưng bày súng do một câu lạc bộ hoặc hiệp hội sưu tập súng hoạt động thường xuyên tổ chức.

(k) Người không cư trú có thể mang theo súng bên mình khi đang ở trong phương tiện giao thông và đang di chuyển hợp pháp qua Khối Thịnh Vượng Chung; tuy nhiên, khẩu súng phải luôn ở trong phương tiện và nếu khẩu súng không nằm trong sự kiểm soát trực tiếp của chủ sở hữu thì phải được cất giữ trong phương tiện theo quy định tại Mục 131C.

(l) Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang sẽ xác định những tiểu bang có các yêu cầu về cơ bản tương tự các yêu cầu của Khối Thịnh Vượng Chung đối với thẻ định danh súng theo Mục 129C và giấy phép săn bắn theo Mục 11 của Chương 131, đồng thời hằng năm công bố danh sách các tiểu bang đó.

(m) Không có quy định nào trong mục này thay thế hoặc loại trừ các yêu cầu về đăng ký súng và đánh số sê-ri súng theo các Mục 121B và 121C.

MỤC 46. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 129D, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 129D. (a) Khi giấy phép hoặc thẻ được cấp theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F bị thu hồi, đình chỉ, hoặc đơn xin cấp giấy phép hoặc thẻ đó bị từ chối, thì người có giấy phép hoặc thẻ bị thu hồi, đình chỉ hoặc người có đơn bị từ chối phải ngay lập tức giao nộp cho cơ quan cấp phép nơi người đó cư trú toàn bộ súng và đạn dược đã được đăng ký đứng tên người đó hoặc đang do người đó giữ, đồng thời phải khai báo việc giao nộp này trên hệ thống đăng ký súng điện tử theo Mục 121B. Người đó hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào trong vòng 1 năm kể từ ngày giao nộp, chuyển nhượng số súng và đạn dược đó, bất kể giới hạn về chuyển nhượng súng giữa cá nhân theo Mục 128A, cho một đại lý được cấp phép hoặc cho người được pháp luật cho phép mua hoặc nhận giữ số súng và đạn dược đó. Sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của bên mua hoặc bên nhận chuyển nhượng và của chủ sở hữu trước đây, cơ quan cấp phép phải, trong vòng 10 ngày, giao số súng và đạn dược đó cho bên mua hoặc bên nhận chuyển nhượng; đồng thời cơ quan cấp phép phải thực hiện việc tiếp nhận và giữ số súng, đạn dược đó với sự cẩn trọng thích đáng; tuy nhiên, với điều kiện là bên mua hoặc bên nhận chuyển nhượng phải xác nhận bằng văn bản rằng sẽ không chuyển nhượng số súng hoặc đạn dược đó cho chủ sở hữu trước đây; tuy nhiên, việc chuyển nhượng sẽ không được phép nếu khẩu súng có thể là chứng cứ trong

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

một cuộc điều tra hình sự đang được tiến hành. Tại thời điểm giao nộp, cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho người đó về quyền yêu cầu chuyển nhượng theo khoản này.

(b) Sau khi tiếp nhận súng hoặc đạn dược bằng bất kỳ hình thức nào, cơ quan cấp phép có thể chuyển giao quyền giữ số súng hoặc đạn dược đó cho một đại lý kinh doanh súng được cấp phép theo luật liên bang để lưu kho, với điều kiện đại lý đó vận hành một kho ngoại quan tại cơ sở được cấp phép và kho đó được trang bị két an toàn để cất giữ súng an toàn cùng hộp đựng súng hoặc vật chứa tương tự để cất giữ đạn dược an toàn; tuy nhiên, cơ quan cấp phép không được chuyển giao cho đại lý đó quyền giữ bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào có thể là chứng cứ trong một cuộc điều tra hình sự đang được tiến hành. Bất kỳ đại lý nào tiếp nhận súng hoặc đạn dược theo mục này phải: (i) kiểm tra khẩu súng hoặc đạn dược; (ii) cấp cho chủ sở hữu biên nhận ghi rõ nhãn hiệu, kiểu mẫu, cỡ đạn, số sê-ri và tình trạng của từng khẩu súng hoặc từng lô đạn dược đã tiếp nhận; và (iii) cất giữ và bảo quản toàn bộ số súng và đạn dược đã tiếp nhận theo các quy định, quy tắc hoặc hướng dẫn do Thư Ký Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh ban hành theo mục này. Chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho đại lý các chi phí lưu kho hợp lý.

(c) Súng và đạn dược không được xử lý trong thời hạn 1 năm kể từ ngày được giao nộp theo mục này sẽ được Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang bán đấu giá công khai cho người trả giá cao nhất được pháp luật cho phép mua và giữ số súng và đạn dược đó, và số tiền thu được sẽ được nộp vào Quỹ Chung.

(d) Bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào được cất giữ và bảo quản bởi một đại lý được cấp phép đều có thể được bán đấu giá theo tiểu mục (c) theo chỉ đạo của: (i) cơ quan cấp phép, khi hết thời hạn 1 năm kể từ ngày ban đầu giao nộp cho cơ quan cấp phép đó; hoặc (ii) đại lý đang giữ số súng hoặc đạn dược đó, nếu các khoản phí lưu kho đã quá hạn thanh toán 90 ngày; tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, quyền sở hữu sẽ được chuyển cho đại lý được cấp phép nhằm mục đích chuyển quyền sở hữu cho đơn vị đấu giá; đồng thời, sau khi khấu trừ và thanh toán các khoản phí lưu kho cùng mọi chi phí cần thiết liên quan đến việc giao nộp và chuyển giao, toàn bộ số tiền còn lại, nếu có, phải được hoàn trả ngay cho chủ sở hữu của số súng hoặc đạn dược đó; tuy nhiên, bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào được xác định theo Mục 131Q là đã được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cũng như bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào bị pháp luật cấm sở hữu hoặc giữ trong Khối Thịnh Vượng Chung, sẽ không được bán đấu giá công khai theo mục này mà thay vào đó phải bị Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang tiêu hủy.

(e) Trừ khi chương này có quy định khác, nếu trong vòng 180 ngày kể từ ngày cơ quan cấp phép tiếp nhận súng hoặc đạn dược mà cơ quan cấp phép không thể xác định được một cách hợp lý chủ sở hữu hợp pháp, thì cơ quan cấp phép có thể, theo quyết định của cơ quan, trao đổi hoặc thanh lý số súng hoặc đạn dược dư thừa, được hiến tặng, bị bỏ lại hoặc không còn giá trị sử dụng cho các nhà phân phối hoặc đại lý kinh doanh súng được cấp phép hợp lệ. Số tiền thu được từ việc bán hoặc chuyển nhượng sẽ được nộp hoặc ghi có cho thành phố nơi cơ quan cấp phép thực hiện thẩm quyền để mua súng, thiết bị hoặc vật tư, hoặc phục vụ các hoạt động giảm bạo lực hoặc phòng ngừa tự tử; tuy nhiên, bất kỳ khẩu súng hoặc đạn dược nào được xác định theo Mục 131Q là đã được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội sẽ không được coi là súng hoặc đạn dược dư thừa, được hiến tặng, bị bỏ lại hoặc không còn giá trị sử dụng theo mục này.

(f) Cơ quan cấp phép phải báo cáo việc giao nộp, nộp lại hoặc tịch thu súng và đạn dược theo các Mục 131R đến 131Y, bao gồm cả hai mục này, cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử. Báo cáo phải bao gồm các thông tin sau: (i) ngày giao nộp, nộp lại hoặc tịch thu; (ii) nhãn hiệu, kiểu mẫu, số sê-ri và cỡ đạn của khẩu súng được giao nộp, nộp lại hoặc tịch thu, cùng mọi thông tin nhận dạng đối với đạn dược được giao nộp, nộp lại hoặc tịch thu; (iii) căn cứ của việc giao nộp hoặc tịch thu; (iv) liệu khẩu súng hoặc đạn dược đó có bị pháp luật cấm sở hữu hoặc giữ trong Khối Thịnh Vượng Chung hay không; (v) liệu khẩu súng hoặc đạn dược đó có được phân loại là đã được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hay không; (vi) thông tin về việc giữ, cất giữ, chuyển nhượng, bán và mọi khoản thu phát sinh từ đó; và (vii) việc tiêu hủy hoặc hình thức xử lý khác đối với khẩu súng hoặc đạn dược. Sau khi các thông tin này được gửi lên, hệ thống sẽ tự động phản hồi cho cơ quan cấp phép biết liệu khẩu súng đó đã được đăng ký, đã được đánh số sê-ri, đã được báo mất hoặc bị đánh cắp, hoặc có phải là chứng cứ tiềm năng trong một cuộc điều tra hình sự đang được tiến hành hay không.

(d) Thư Ký Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh có thể ban hành các quy tắc và quy định cần thiết để thực hiện mục này.

MỤC 47. Mục 130 của chương 140 nói trên theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 48. Mục 130½ của Chương 140 nói trên, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 2 và 5, từ “vũ khí” (weapon) mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 49. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 131. Việc cấp và sở hữu giấy phép mang súng phải tuân

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

theo các điều kiện và hạn chế sau đây:

(a) Giấy phép cho phép người sở hữu được mua, thuê, thuê dài hạn, mượn, giữ và mang theo súng, bao gồm cả súng có sức chứa lớn và đạn dược dùng cho các loại súng đó. Giấy phép không cho phép người sở hữu chuyển nhượng, giữ hoặc mang theo thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn hoặc súng kiểu tấn công, trừ trường hợp việc chuyển nhượng, giữ hoặc mang theo đó được phép theo Mục 131M.

(b) Không được cấp giấy phép theo mục này nếu người nộp đơn không nộp kèm theo đơn chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Mục 131P.

(c) Giấy phép mang súng có giá trị để sở hữu, giữ, mua và chuyển nhượng súng trường và súng săn không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng bán tự động, phù hợp với các quyền được trao theo thẻ định danh súng được cấp theo Mục 129B.

(d) Người cư trú hợp pháp từ 21 tuổi trở lên đang cư trú trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan cấp phép, bất kỳ nhân viên thực thi pháp luật nào làm việc cho cơ quan cấp phép, hoặc bất kỳ người nào cư trú tại khu vực thuộc thẩm quyền liên bang độc quyền nằm trong một thành phố hoặc thị trấn, đều có thể nộp cho cơ quan cấp phép đơn xin cấp hoặc gia hạn giấy phép mang súng. Cơ quan cấp phép chỉ được cấp giấy phép theo quy định tại Mục 121F nếu xác định rằng người nộp đơn không thuộc diện bị cấm và không bị xác định là người không phù hợp để được cấp giấy phép theo Mục 121F nói trên; với điều kiện, đối với đơn xin cấp giấy phép mang súng lần đầu, cơ quan cấp phép phải tiến hành phỏng vấn trực tiếp người nộp đơn.

(c) Giấy phép mang súng, trừ trường hợp bị thu hồi hoặc đình chỉ, sẽ có thời hạn hiệu lực không quá 6 năm kể từ ngày cấp và sẽ hết hạn vào ngày sinh nhật của người được cấp giấy phép, diễn ra không sớm hơn 5 năm và không muộn hơn 6 năm kể từ ngày cấp. Đối với người nộp đơn sinh vào ngày 29 tháng 2, giấy phép sẽ hết hạn vào ngày 1 tháng 3.

(f) Không người nào được cấp giấy phép mang súng máy trong Khối Thịnh Vượng Chung, ngoại trừ trường hợp cơ quan cấp phép có thể cấp giấy phép mang súng máy cho: (i) giảng viên huấn luyện sử dụng súng được Ủy Ban Đào Tạo Cảnh Sát Địa Phương chứng nhận, chỉ nhằm mục đích huấn luyện sử dụng súng cho lực lượng cảnh sát; hoặc (ii) người sưu tập súng hợp pháp theo định nghĩa tại Mục 121, khi nộp đơn xin cấp hoặc gia hạn giấy phép đó. Các khoản (i) và (ii) của đoạn này không áp dụng đối với thiết bị chuyển đổi thành chế độ bắn tự động hoặc bộ phận bắn tự động.

(d) Người được cấp giấy phép theo mục này phải khai báo mọi thay đổi về địa chỉ thông qua hệ thống đăng ký súng điện tử do Ủy Viên Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự quản lý. Việc khai báo này phải được thực hiện trên hệ thống đăng ký súng điện tử nói trên trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi. Việc không thông báo đúng thời hạn sẽ là căn cứ để thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép nói trên.

(h) Thư Ký Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh hoặc người được Thư Ký chỉ định có thể ban hành các quy định để thực hiện các mục đích của mục này.

MỤC 50. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131½, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 131½. (a) Trong Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh sẽ thành lập Hội Đồng Cố Vấn Kiểm Soát Súng (sau đây gọi là Hội Đồng), gồm 7 thành viên: Giám Đốc Cục Hồ Sơ Súng thuộc Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự hoặc người được chỉ định, giữ chức Chủ Tịch; Tổng Chưởng Lý hoặc người được chỉ định; 1 thành viên do Chủ Tịch Hạ Viện bổ nhiệm, không phải là thành viên của Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang và đã chứng minh có kiến thức hoặc chuyên môn về an toàn súng, pháp luật hoặc công nghệ liên quan đến súng; 1 thành viên do Chủ Tịch Thượng Viện bổ nhiệm, không phải là thành viên của Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang và đã chứng minh có kiến thức hoặc chuyên môn về an toàn súng, pháp luật hoặc công nghệ liên quan đến súng; 2 thành viên do Thống Đốc bổ nhiệm, trong đó:

1 người là thành viên của Gun Owners Action League, Inc.; và

1 người là cảnh sát trưởng được lựa chọn từ danh sách bốn cảnh sát trưởng do Massachusetts Chiefs of Police Association Inchoặcphoặcated đề cử; và Thợ kỹ thuật vũ khí của Cơ Quan Cảnh Sát Tiểu Bang hoặc người được chỉ định.

(b) Hội Đồng sẽ tư vấn cho Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh về các vấn đề liên quan đến các quy định về kiểm soát súng trong chương này, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tham vấn cho Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh trong quá trình xây dựng các danh mục súng quy định tại Mục 131¾. Hội Đồng cũng sẽ tư vấn cho Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh về nhu cầu đào tạo và tài liệu đào tạo dành cho các cơ quan cấp phép và những người được cấp giấy phép. Các thành viên Hội Đồng làm việc không nhận thù lao; tuy nhiên, các thành viên sẽ được hoàn trả các khoản chi phí thông thường và hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh, sau khi tham vấn Hội Đồng, sẽ thông qua các quy tắc và thủ tục hoạt động của Hội Đồng về tổ chức và hoạt động.

MỤC 51. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131¾, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

Mục 131¾. (a) Thư Ký về An Toàn Công Cộng và An Ninh, với ý kiến tư vấn của Hội Đồng Cố Vấn Kiểm Soát Súng được thành lập theo Mục 131½, sẽ lập và công bố danh mục súng kiểu tấn công bị cấm theo Mục 131M và danh mục các loại súng được phê duyệt để bán và sử dụng trong Khối Thịnh Vượng Chung theo các tiêu chí quy định tại Mục 123. Ít nhất 3 lần mỗi năm, Thư Ký sẽ rà soát, cập nhật và công bố các danh mục này trên mạng, đồng thời gửi một bản sao cho tất cả những người được cấp giấy phép trong Khối Thịnh Vượng Chung theo Mục 122. Các cơ quan cấp phép sẽ cung cấp thông tin về các danh mục này cho tất cả người có giấy phép chấp thuận, thẻ và giấy phép khi cấp lần đầu và mỗi lần gia hạn.

(b) Thư Ký, với ý kiến tư vấn của Hội Đồng Cố Vấn Kiểm Soát Súng, cũng sẽ lập và công bố danh mục các loại súng được thiết kế và bán chỉ để sử dụng trong các cuộc thi bắn bia chính thức hoặc các cuộc thi bắn súng Olympic. Ít nhất hai lần mỗi năm, Hội Đồng sẽ rà soát, cập nhật và công bố các danh mục này, đồng thời cung cấp các danh mục để phổ biến.

(c) Thư Ký có thể tự mình sửa đổi bất kỳ danh mục nào. Một người có thể gửi đơn đến Thư Ký để yêu cầu bổ sung một loại súng vào danh mục hoặc loại bỏ một loại súng khỏi danh mục, theo các quy định của mục này. Đơn đề nghị sửa đổi danh mục phải được nộp bằng văn bản cho Thư Ký theo mẫu và hình thức do Thư Ký quy định, đồng thời phải nêu rõ lý do cần sửa đổi danh mục. Trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị sửa đổi danh mục, Thư Ký phải hoặc thông báo cho người nộp đơn rằng đơn bị từ chối, hoặc sửa đổi danh mục. Việc bổ sung một loại súng vào danh mục sẽ có hiệu lực kể từ ngày danh mục được Hội Đồng công bố trên mạng.

MỤC 52. Mục 131A của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 10, các từ “súng trường hoặc súng săn,” (“rifle or shotgun,”).

MỤC 53. Mục 131B của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 2 và dòng 7, các từ “súng trường, súng săn hoặc súng máy” (“rifle, shotgun or machine gun”).

MỤC 54. Mục 131C của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách chèn sau từ “mục” (“section”), tại dòng 2, số sau: 129B.

MỤC 55. Mục 131C nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn sau số “131F”, tại dòng 2 và dòng 7, các từ sau:- hoặc theo diện miễn trừ theo Mục 129C.

MỤC 56. Mục 131C nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 6, 8 và 9, các từ “súng trường hoặc súng săn” (“rifle or shotgun”) mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 57. Mục 131C nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 9 và 10, các từ “được cất giữ trong cốp xe đã khóa hoặc trong hộp có khóa hoặc vật chứa an toàn khác” và thay thế bằng các từ sau đây:- được cất giữ trong hộp khóa kín theo định nghĩa tại Mục 121.

MỤC 58. Mục 131C nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 19, từ “vũ khí” (“weapon”) và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 59. Mục 131E của chương 140 nói trên theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 60. Mục 131F của Chương 140 nói trên, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 1 và dòng 2, các từ “súng trường hoặc súng săn” (“rifles or shotguns”).

MỤC 61. Mục 131F của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 5 và dòng 6, các từ “người nước ngoài có nơi cư trú ngoài Khối Thịnh Vượng Chung” (“alien that resides outside the commonwealth”) và thay thế bằng cum từ sau đây:- công dân hoặc người mang quốc tịch Hoa Kỳ, hoặc người có quy chế thường trú hợp pháp.

MỤC 62. Mục 131F nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 9, số “131” và thay thế bằng số sau đây:- 121F.

MỤC 63. Mục 131F nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 18 đến dòng 21, bao gồm cả hai dòng này, các từ “và thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn sức chứa lớn dành cho loại súng đó có thể được mang theo nếu người đó đã được cấp giấy phép. Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang có thể cho phép người được cấp giấy phép giữ súng trường sức chứa lớn, súng săn sức chứa lớn hoặc cả hai” (“and a large capacity feeding device therefor may be carried if the person has been issued a license. The colonel may permit a licensee to possess a large capacity rifle or shotgun or both”) và thay thế bằng các từ sau đây:- “có thể được mang theo nếu người đó đã được cấp giấy phép.”

MỤC 64. Mục 131G của chương 140 nói trên theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 65. Mục 131H của chương 140 nói trên theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 66. Mục 131K của Chương 140 nói trên, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 1, 3, 11, 16, 28, 31, 32, 37, 40, 44 và 45, từ “vũ khí” (“weapon”) mỗi lần xuất hiện và thay thế

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 67. Mục 131L của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 2 và dòng 3, các từ "súng trường hoặc súng săn bao gồm nhưng không giới hạn bởi, vũ khí có sức chứa lớn hoặc súng máy" ("rifle or shotgun including, but not limited to, large capacity weapons, or machine gun").

MỤC 68. Mục 131L nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 3, 6, 8, 10, 22, 39 và 41, từ "vũ khí" ("weapon") mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 69. Mục 131L nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại các dòng 14 và 22, các từ "súng trường hoặc súng săn không phải là vũ khí có sức chứa lớn" ("rifle or shotgun that is not a large capacity weapon") mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng các từ sau:- không phải là súng có sức chứa lớn hoặc súng máy.

MỤC 70. Mục 131L nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn sau từ "sức chứa" ("capacity"), tại dòng 17, các từ sau:- hoặc bán tự động.

MỤC 71. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131M, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 131M. (a) Không người nào được giữ, sở hữu, chào bán, bán hoặc chuyển nhượng bằng bất kỳ hình thức nào trong Khối Thịnh Vượng Chung, hoặc nhập vào Khối Thịnh Vượng Chung, súng kiểu tấn công hoặc thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn.

(b) Tiểu mục (a) không áp dụng đối với súng kiểu tấn công được giữ hợp pháp trong Khối Thịnh Vượng Chung vào ngày 1 tháng 8 năm 2024 bởi người sở hữu giấy phép mang súng được cấp theo Mục 131 hoặc bởi người có giấy phép kinh doanh theo Mục 122; với điều kiện là khẩu súng kiểu tấn công đó được đăng ký theo Mục 121B và được đánh số sê-ri theo Mục 121C.

(c) Tiểu mục (a) không áp dụng đối với các thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn được giữ hợp pháp vào ngày 13 tháng 9 năm 1994, nhưng chỉ khi việc giữ đó thuộc một trong các trường hợp sau: (i) tại tài sản tư nhân thuộc quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát hợp pháp của người đang giữ thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn; (ii) tại tài sản tư nhân không mở cửa cho công chúng, với sự cho phép rõ ràng của chủ sở hữu tài sản hoặc người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền; (iii) tại cơ sở của một đại lý kinh doanh súng hoặc thợ sửa súng được cấp phép nhằm mục đích sửa chữa hợp pháp; (iv) tại trường bắn được cấp phép hoặc địa điểm tổ chức thi đấu bắn súng thể thao được cấp phép; hoặc (v) trong quá trình di chuyển đến hoặc rời các địa điểm nói trên; với điều kiện thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn được cất giữ trong tình trạng không nạp đạn và được cất giữ trong hộp khóa kín theo quy định tại các Mục 131C và 131L. Người được ủy quyền giữ thiết bị tiếp đạn có sức chứa lớn theo tiểu mục này chỉ được chuyển thiết bị đó cho người thừa kế theo pháp luật, người được chỉ định hưởng di sản theo di chúc, người cư trú ngoài Khối Thịnh Vượng Chung hoặc một đại lý được cấp phép.

(d) Người nào vi phạm mục này sẽ bị xử phạt như sau: đối với lần vi phạm đầu tiên, bị phạt tiền từ ít nhất 1,000 đô la đến không quá 10,000 đô la, hoặc phạt tù từ ít nhất 1 năm đến không quá 10 năm, hoặc đồng thời áp dụng cả hình phạt tiền và hình phạt tù, và đối với lần vi phạm thứ hai, bị phạt tiền từ ít nhất 5,000 đô la đến không quá 15,000 đô la, hoặc phạt tù từ ít nhất 5 năm đến không quá 15 năm, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(e) Mục này không áp dụng đối với việc chuyển nhượng hoặc giữ bởi: (i) nhân viên thực thi pháp luật đủ điều kiện hoặc nhân viên thực thi pháp luật đã nghỉ hưu đủ điều kiện, theo định nghĩa trong Đạo Luật An Toàn Cho Nhân Viên Thực Thi Pháp Luật năm 2004, các Mục 926B và 926C của 18 U.S.C., tương ứng, đã được sửa đổi; (ii) cơ quan thực thi pháp luật liên bang, tiểu bang hoặc địa phương; hoặc (iii) nhà sản xuất súng được cấp phép theo luật liên bang, nhưng chỉ nhằm mục đích bán hoặc chuyển nhượng tại một tiểu bang khác hoặc để xuất khẩu.

MỤC 72. Mục 131N của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ câu đầu tiên và thay thế bằng câu sau đây:-

Không người nào được cố ý giữ, làm chủ, bán, chào bán, chuyển nhượng, chế tạo, lắp ráp, sửa chữa hoặc nhập khẩu bất kỳ khẩu súng nào có khả năng bắn ra đầu đạn hoặc viên đạn ghém mà là súng ngụy trang hoặc súng không thể bị phát hiện, theo định nghĩa tại Mục 121.

MỤC 73. Mục 131O của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 22, từ "vũ khí" ("weapons") và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 74. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131P, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 131P. (a) Bất kỳ người nào nộp đơn xin cấp giấy phép hoặc thẻ theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu quy định trong chương này, phải nộp cho cơ quan cấp phép chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản; tuy nhiên, chứng chỉ được cấp theo Mục 14 của Chương 131 xác nhận đã hoàn thành đạt yêu cầu khóa học giáo dục thợ săn

sẽ được chấp nhận thay thế hợp lệ cho chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản theo yêu cầu của mục này đối với việc cấp thẻ định danh súng theo Mục 129B. Những người đang sở hữu hợp pháp thẻ định danh súng hoặc giấy phép mang súng vào ngày 1 tháng 8 năm 2024 sẽ được miễn áp dụng mục này khi thẻ hoặc giấy phép đó hết hạn và khi nộp đơn xin gia hạn theo quy định của chương này; tuy nhiên, những người đã có thẻ định danh súng hoặc giấy phép mang súng trước thời điểm triển khai yêu cầu huấn luyện sử dụng súng thực tế theo mục này cũng sẽ được miễn yêu cầu đó. Cơ quan cấp phép sẽ không tiếp nhận hoặc xử lý bất kỳ đơn xin cấp thẻ định danh súng hoặc giấy phép mang súng nào nếu không đính kèm chứng chỉ nói trên; tuy nhiên, mục này không áp dụng đối với: (i) bất kỳ viên chức, đại diện hoặc nhân viên nào của Khối Thịnh Vượng Chung hoặc của bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ; (ii) bất kỳ thành viên nào của quân đội hoặc lực lượng phục vụ khác của bất kỳ tiểu bang nào hoặc của Hoa Kỳ; hoặc (iii) bất kỳ nhân viên thực thi pháp luật, đại diện hoặc nhân viên nào của bất kỳ đô thị nào trong Khối Thịnh Vượng Chung được ủy quyền hợp lệ; tuy nhiên, với điều kiện là bất kỳ người nào được nêu tại các khoản (i) đến (iii), bao gồm cả hai khoản này, phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép mang theo hoặc giữ khẩu súng mà họ đang mang theo hoặc giữ và phải đang thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức trách của mình.

(b)(i) Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang, sau khi tham vấn Ủy Ban Đào Tạo Cảnh Sát Thành Phố, sẽ ban hành các quy tắc và quy định điều chỉnh việc cấp và hình thức của chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản theo yêu cầu của mục này, bao gồm các yêu cầu tối thiểu đối với chương trình đào tạo và nội dung của mọi kỳ thi viết. Đại Tá sẽ xây dựng một kỳ thi viết và quy định các yêu cầu tối thiểu để đạt kỳ thi đó; kỳ thi này sẽ được sử dụng trong tất cả các khóa học hoặc chương trình đào tạo về an toàn sử dụng súng theo yêu cầu của mục này.

(ii) Đại Tá sẽ chứng nhận một số cá nhân là giảng viên an toàn sử dụng súng, chứng nhận chương trình đào tạo về an toàn và hằng năm cập nhật, công bố trên trang web của Sở Cảnh Sát Tiểu Bang danh sách các giảng viên được phê duyệt. Chứng nhận giảng viên an toàn sử dụng súng có hiệu lực trong 10 năm, trừ khi bị thu hồi sớm do người đó bị xác định là không phù hợp, theo quyết định của Đại Tá nói trên. Giảng viên an toàn sử dụng súng phải là người được chứng nhận bởi một tổ chức được công nhận trên toàn quốc về thúc đẩy an toàn sử dụng súng, hoặc là người khác mà Đại Tá xét thấy có đủ năng lực để giảng dạy khóa học an toàn sử dụng súng cơ bản. Người nộp đơn xin được chứng nhận là giảng viên theo mục này không được miễn các yêu cầu của chương này hoặc của bất kỳ luật hay quy định nào khác của Khối Thịnh Vượng Chung hoặc của Hoa Kỳ. Sau khi nhận được đơn gửi đến Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang, Đại Tá có thể, theo quyết định của mình, chứng nhận một người là giảng viên an toàn sử dụng súng nếu người đó tổ chức một khóa học hoặc chương trình đào tạo về an toàn sử dụng súng có chương trình giảng dạy bao gồm: (A) sử dụng, thao tác và cất giữ súng an toàn; (B) các phương pháp khóa an toàn và phòng ngừa trẻ em tiếp cận súng; (C) các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc giữ, vận chuyển và cất giữ súng; (D) kiến thức về cách vận hành, các nguy cơ tiềm ẩn và năng lực cơ bản trong việc sở hữu và sử dụng súng; (E) giáo dục về phòng ngừa thương tích, phòng ngừa tự tử và giảm thiểu tác hại; (F) các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc sử dụng vũ lực; (G) các chiến thuật rút lui, giảm leo thang xung đột; và (H) huấn luyện sử dụng súng thực tế.

Sở Cảnh Sát Tiểu Bang có thể thu phí 50 đô la đối với việc cấp chứng nhận lần đầu nhằm bù đắp chi phí chứng nhận giảng viên. Phí gia hạn chứng nhận là 10 đô la.

(c)(i) Bất kỳ giảng viên an toàn sử dụng súng nào được chứng nhận theo mục này đều có thể, theo quyết định của mình, cấp chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản cho bất kỳ người nào hoàn thành đạt yêu cầu các nội dung của khóa học an toàn sử dụng súng cơ bản đã được Đại Tá phê duyệt. Không giảng viên an toàn sử dụng súng nào được cấp hoặc để cho cấp chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản cho bất kỳ người nào không đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của chương trình đào tạo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chứng minh năng lực sử dụng súng thông qua quá trình tham gia khóa học, hoàn thành đạt yêu cầu kỳ thi viết theo quy định của Đại Tá và hoàn thành chương trình huấn luyện sử dụng súng thực tế.

(ii) Các giảng viên an toàn sử dụng súng được chứng nhận theo mục này phải gửi cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự bản sao các chứng chỉ khóa học an toàn sử dụng súng cơ bản đã cấp; các bản sao này phải bao gồm xác nhận rằng mỗi học viên đã hoàn thành đạt yêu cầu khóa học an toàn sử dụng súng cơ bản và có đủ năng lực trong việc sở hữu và sử dụng súng. Sau khi nhận được, Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ gửi một bản sao chứng chỉ đó cho người nộp đơn.

(iii) Cơ quan cấp phép phải yêu cầu người nộp đơn xin cấp giấy phép hoặc giấy phép chấp thuận nộp cùng lúc bản sao chứng chỉ đó và có thể yêu cầu Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự xác nhận việc đã cấp chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản cho người nộp đơn.

(d) Bất kỳ người nào nộp đơn xin cấp giấy phép hoặc thẻ theo các Mục 129B, 131 hoặc 131F mà cố ý nộp hoặc gửi cho cơ quan cấp phép chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản có chứa thông tin sai lệch sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 1,000 đô la đến không quá 5,000 đô la, hoặc bị phạt tù không quá 2 năm tại nhà giam cải huấn, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

(e) Giảng viên an toàn sử dụng súng nào cố ý cấp chứng chỉ an toàn sử dụng súng cơ bản cho người chưa hoàn thành đạt yêu cầu khóa học an toàn sử dụng súng được Đại Tá phê duyệt sẽ bị phạt tiền từ ít nhất 5,000 đô la đến không quá 10,000 đô la, hoặc bị phạt tù không quá 2 năm tại nhà giam cải huấn, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(f) Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang sẽ xây dựng và phổ biến các thông báo phục vụ lợi ích công cộng nhằm khuyến khích và nâng cao nhận thức cho công chúng về: (i) việc cất giữ và vận chuyển súng an toàn theo quy định tại các Mục 131C và 131L; và (ii) tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo về an toàn sử dụng súng, bao gồm thông tin về các địa điểm và khóa học mà người dân có thể tham gia để được giáo dục và đào tạo về an toàn sử dụng súng.

(g) Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh, phối hợp với Cơ Quan Y Tế Công Cộng, sẽ xây dựng các tài liệu giáo dục về giảm thiểu tác hại, và các tài liệu này sẽ được giảng viên thảo luận và phát cho từng học viên tham gia khóa học an toàn sử dụng súng theo mục này. Các tài liệu giáo dục này sẽ thúc đẩy việc phòng ngừa tự tử thông qua các biện pháp sử dụng súng an toàn của chủ sở hữu súng nhằm giảm khả năng tiếp cận các phương tiện có thể gây chết người. Các tài liệu sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các thông tin liên quan đến: (i) tỷ lệ tự tử bằng súng so với các hình thức bạo lực liên quan đến súng khác, bao gồm các xu hướng nhân khẩu học; (ii) các nguy cơ gây thương tích và tự tử có thể liên quan đến việc có súng trong gia đình, bao gồm tỷ lệ sống sót của các trường hợp tự tử bằng súng so với các phương thức tự tử khác; (iii) các thông lệ tốt nhất để nhận diện và giảm nguy cơ tự tử liên quan đến súng trong gia đình; (iv) các nguồn thông tin sẵn có để tìm hiểu thêm về các biện pháp sử dụng súng an toàn và phòng ngừa tự tử; và (v) các thông tin bổ sung khác mà Ủy Viên Bộ An Toàn Công Cộng và An Ninh xác định là có liên quan đến mục này.

MỤC 75. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131Q, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 131Q. (a) Khẩu súng được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bao gồm cả việc thực hiện hành vi tự tử, phải được truy xuất nguồn gốc bởi cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi xảy ra vụ việc hoặc cơ quan thực thi pháp luật tiếp nhận khẩu súng đó. Cơ quan cấp phép hoặc cơ quan thực thi pháp luật nói trên phải báo cáo toàn bộ dữ liệu thống kê hiện có cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự. Dữ liệu thống kê này phải bao gồm, nhưng không giới hạn ở: (i) nhãn hiệu, kiểu mẫu, số sê-ri và cỡ đạn của khẩu súng được sử dụng; (ii) loại tội phạm đã được thực hiện; (iii) liệu đã thực hiện việc bắt giữ hoặc kết án hay chưa; (iv) liệu có phát hiện dấu vân tay trên khẩu súng hay không; (v) liệu có thu thập được chứng cứ giám định đường đạn tại hiện trường vụ án hay không; (vi) liệu việc sử dụng súng để thực hiện hành vi phạm tội có liên quan đến hoạt động băng nhóm đã được biết đến hay không; (vii) liệu khẩu súng có được có một cách bất hợp pháp hay không; (viii) liệu khẩu súng đã bị báo mất hoặc bị đánh cắp hay không; và (ix) liệu người sử dụng khẩu súng đó có thuộc diện bị cấm theo quy định hay không.

(b) Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự phải bảo đảm rằng dữ liệu được báo cáo theo mục này sẽ tự động được truyền đến hệ thống điện tử liên bang do Cục Quản Lý Rượu, Thuốc Lá, Súng và Chất Nổ thuộc Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ quản lý, đồng thời được gửi đến Trung Tâm Phối Hợp Thông Tin Tình Báo của Khối Thịnh Vượng Chung hoặc Đơn Vị Điều Tra Súng và Buôn Bán Súng Trái Phép thuộc Phân Ban Điều Tra và Tình Báo của Sở Cảnh Sát Tiểu Bang, được thành lập theo Mục 6 của Chương 22C. Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang phải lập báo cáo hằng năm, chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, về các tội phạm được thực hiện trong Khối Thịnh Vượng Chung bằng súng, bao gồm toàn bộ các nhóm dữ liệu quy định tại mục này, và gửi một bản sao báo cáo đó cho Ủy Ban Hỗn Hợp về An Toàn Công Cộng và An Ninh Nội Địa, Thư Ký Hạ Viện và Thượng Viện, đồng thời cung cấp theo yêu cầu cho các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực tội phạm học, chính sách công, y tế công cộng và các cơ quan thực thi pháp luật khác.

(c) Vỏ đạn liên quan đến khẩu súng được báo cáo để truy xuất nguồn gốc theo tiểu mục (a) phải được gửi để đưa vào Mạng Lưới Thông Tin Giám Định Đường Đạn Tích Hợp Quốc Gia do Cục Quản Lý Rượu, Thuốc Lá, Súng và Chất Nổ thuộc Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ quản lý.

MỤC 76. Mục 131R của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 1 và dòng 2, các từ "sở hữu giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh súng" ("holding a license to carry firearms or a firearm identification card").

MỤC 77. Mục 131R nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 11, mỗi lần xuất hiện, các từ "súng trường, súng săn, súng máy, vũ khí" ("rifle, shotgun, machine gun, weapon").

Mục 77A. Mục 131R nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 12 và dòng 13, các từ "súng trường, súng săn, súng máy, vũ khí" ("rifles, shotguns, machine guns, weapons").

MỤC 78. Mục 131R nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 40, các từ "các quy định của" ("the provisions of").

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

MỤC 79. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131S, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 131S. (a) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu theo Mục 131R, tòa án phải mở phiên điều trần về đơn yêu cầu đó. Sau khi nhận được đơn yêu cầu, tòa án sẽ ban hành lệnh triệu tập, trong đó nêu rõ ngày, giờ và địa điểm của phiên điều trần. Tòa án sẽ chỉ đạo một nhân viên thực thi pháp luật trực tiếp tống đạt cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh một bản sao đơn yêu cầu và lệnh triệu tập; tuy nhiên, nếu việc tống đạt trực tiếp bởi nhân viên thực thi pháp luật là không thể thực hiện được, thì sau khi mở phiên điều trần, tòa án có thể ra lệnh cho việc tống đạt được thực hiện bằng một phương thức khác đã được xác định và có khả năng hợp lý để thông báo đến người bị yêu cầu áp dụng lệnh. Việc tống đạt phải được thực hiện ít nhất 7 ngày trước ngày mở phiên điều trần.

(b) Bất kể nội dung của tiểu mục (a), trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu theo Mục 131R, tòa án phải mở phiên điều trần về đơn yêu cầu đó nếu người bị yêu cầu áp dụng lệnh nộp bản tuyên thệ xác nhận rằng súng hoặc đạn là cần thiết để thực hiện công việc của mình.

(c)(1) Nếu sau phiên điều trần theo tiểu mục (a) hoặc tiểu mục (b), tòa án xác định, dựa trên ưu thế của chứng cứ, rằng việc người bị yêu cầu áp dụng lệnh kiểm soát, sở hữu hoặc giữ súng hoặc đạn gây ra nguy cơ người bị yêu cầu áp dụng lệnh gây thương tích thân thể cho bản thân hoặc cho người khác, thì tòa án sẽ chấp thuận đơn yêu cầu. Nếu người bị yêu cầu áp dụng lệnh không có mặt tại phiên điều trần theo tiểu mục (a) hoặc tiểu mục (b), tòa án sẽ chấp thuận đơn yêu cầu nếu xác định rằng người nộp đơn đã chứng minh, dựa trên ưu thế của chứng cứ, rằng người bị yêu cầu áp dụng lệnh gây ra nguy cơ như vậy.

(2) Khi chấp thuận đơn yêu cầu, tòa án sẽ ban hành lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan và yêu cầu người bị yêu cầu áp dụng lệnh giao nộp cho cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh cư trú tất cả giấy phép mang súng, thẻ nhận dạng sử dụng súng, cùng toàn bộ súng và đạn mà người bị yêu cầu áp dụng lệnh đang kiểm soát, sở hữu hoặc giữ. Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành lệnh, tòa án phải lập văn bản nêu rõ căn cứ của quyết định. Tòa án có thể sửa đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt lệnh của mình vào bất kỳ thời điểm nào sau đó theo đề nghị của một trong hai bên; tuy nhiên, người bị yêu cầu áp dụng lệnh và người nộp đơn phải được thông báo đầy đủ, và tòa án phải mở phiên điều trần đối với đề nghị đó. Nếu địa chỉ của người nộp đơn được giữ bí mật đối với người bị yêu cầu áp dụng lệnh theo tiểu mục (d) của Mục 131R và người bị yêu cầu áp dụng lệnh đã nộp đơn đề nghị sửa đổi lệnh của tòa án, thì tòa án có trách nhiệm thông báo cho người nộp đơn. Trong mọi trường hợp, tòa án không được tiết lộ địa chỉ bí mật đó.

(3) Ít nhất 30 ngày theo lịch trước khi lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan hết hiệu lực, tòa án phải gửi thông báo đến người nộp đơn theo địa chỉ được biết gần đây nhất về ngày hết hiệu lực dự kiến của lệnh và việc người nộp đơn có thể nộp đơn yêu cầu gia hạn lệnh theo Mục 131R.

(d)(1) Nếu sau phiên điều trần theo tiểu mục (a) hoặc tiểu mục (b), tòa án có căn cứ hợp lý để tin rằng người bị yêu cầu áp dụng lệnh có thể tiếp cận súng hoặc đạn đang mang theo người hoặc tại một địa điểm đã được xác định, và người bị yêu cầu áp dụng lệnh không giao nộp bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào trong vòng 24 giờ kể từ khi được tống đạt theo tiểu mục (e), thì tòa án sẽ ban hành lệnh khám xét, trong đó xác định tài sản, nêu tên hoặc mô tả người hoặc địa điểm cần khám xét và yêu cầu cơ quan thực thi pháp luật có thẩm quyền khám xét người của người bị yêu cầu áp dụng lệnh và mọi địa điểm đã được xác định, đồng thời thu giữ mọi khẩu súng hoặc đạn mà người bị yêu cầu áp dụng lệnh có thể tiếp cận.

(2) Tòa án có thể ban hành thêm các lệnh khám xét để thu giữ súng hoặc đạn nếu xác định có căn cứ hợp lý để tin rằng trong thời gian lệnh theo mục này còn hiệu lực, người bị yêu cầu áp dụng lệnh đã giữ lại, mua thêm hoặc có được quyền tiếp cận súng hoặc đạn.

(3) Khi thi hành lệnh khám xét được ban hành theo tiểu mục này hoặc theo Mục 131T, cơ quan thực thi pháp luật tiến hành khám xét phải cấp biên nhận, trong đó liệt kê mọi khẩu súng hoặc đạn đã bị thu giữ. Cơ quan thực thi pháp luật phải cung cấp một bản sao biên nhận cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh. Sau đó, trong vòng 48 giờ kể từ khi tiến hành khám xét, cơ quan cấp phép phải hoàn trả lệnh khám xét cho tòa án kèm theo bản gốc của biên nhận. Nếu cơ quan thực thi pháp luật thi hành lệnh khám xét và cơ quan cấp phép của thành phố nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh cư trú không phải là cùng một cơ quan, thì cơ quan thực thi pháp luật phải chuyển cho cơ quan cấp phép một bản sao biên nhận cùng với mọi tang vật đã thu giữ, đồng thời nộp kèm theo lệnh khám xét và biên nhận một văn bản xác nhận có chữ ký của cả cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan cấp phép, xác nhận rằng các tang vật đã được bàn giao và cơ quan cấp phép đã tiếp nhận. Cơ quan cấp phép phải lưu giữ các tang vật đã thu giữ cùng với các tang vật đã được giao nộp theo tiểu mục (f).

(e) Ngay sau khi ban hành lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan, Thư Ký–Thẩm Phán của tòa án phải ngay lập tức chuyển 2 bản sao có chứng thực của lệnh cùng 1 bản sao của đơn yêu cầu và lệnh triệu tập cho cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh cư trú. Trừ khi tòa án có lệnh khác, cơ quan cấp phép sẽ tống đạt cho người

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

bị yêu cầu áp dụng lệnh một bản sao của lệnh và đơn yêu cầu. Nếu lệnh khám xét đã được ban hành theo tiểu mục (d) hoặc theo tiểu mục (b) của Mục 131T, tòa án phải chuyển cho cơ quan thực thi pháp luật có thẩm quyền để thi hành 2 bản sao có chứng thực của lệnh khám xét, 1 bản sao của đơn yêu cầu và lệnh triệu tập, cùng 1 bản sao của lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan. Các cơ quan cấp phép và cơ quan thực thi pháp luật phải thiết lập các thủ tục phù hợp nhằm bảo đảm rằng khi tống đạt cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh hoặc thi hành lệnh khám xét, nhân viên thực thi pháp luật sẽ, trong phạm vi có thể: (i) thông báo đầy đủ cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh về nội dung và các điều khoản của lệnh hoặc lệnh khám xét, cũng như các hình phạt có thể áp dụng đối với mọi hành vi vi phạm lệnh; và (ii) cung cấp cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh các nguồn thông tin hỗ trợ, bao gồm nhưng không giới hạn ở danh sách các dịch vụ về can thiệp khủng hoảng, sức khỏe tâm thần, rối loạn do sử dụng chất và tư vấn, cùng danh sách phiên dịch viên, nếu cần, tại hoặc gần khu vực thuộc thẩm quyền của tòa án. Chánh Án Tòa Án Xét Xử, phối hợp với Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh và Cơ Quan Sức Khỏe Tâm Thần, phải cập nhật hằng năm các cẩm nang nguồn thông tin được yêu cầu theo mục này.

Mỗi lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan do tòa án ban hành phải có nội dung sau: VI PHẠM LỆNH NÀY LÀ MỘT TỘI HÌNH SỰ.

(f) Khi nhận được lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan được tống đạt, cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh cư trú phải ngay lập tức đình chỉ giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng của người bị yêu cầu áp dụng lệnh, đồng thời thông báo ngay cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh về việc đình chỉ đó và không được cấp bất kỳ giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng nào cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh trong suốt thời gian lệnh còn hiệu lực.

Ngay sau khi được tống đạt lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan, người bị yêu cầu áp dụng lệnh phải lập tức giao nộp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng cùng toàn bộ súng và đạn do mình kiểm soát, sở hữu hoặc giữ cho cơ quan cấp phép địa phương đang thực hiện việc tống đạt lệnh, theo quy định tại Mục 129D; tuy nhiên, không quy định nào trong mục này hoặc trong Mục 129D cho phép người bị yêu cầu áp dụng lệnh: (i) chuyển giao bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào buộc giao nộp hoặc đã được giao nộp cho bất kỳ người nào khác ngoài đại lý được cấp phép hoặc cơ quan cấp phép địa phương; hoặc (ii) tiếp tục kiểm soát, sở hữu hoặc giữ bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào trong thời gian chờ giải quyết kháng cáo đối với lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan; tuy nhiên, mặc dù việc từ bỏ quyền sở hữu theo lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan đòi hỏi phải lập tức giao nộp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng cùng toàn bộ súng và đạn do người bị yêu cầu áp dụng lệnh kiểm soát hoặc giữ, nhưng không yêu cầu người bị yêu cầu áp dụng lệnh từ bỏ quyền sở hữu vĩnh viễn đối với các tài sản đó; đồng thời, bất kể Mục 129D, nếu trong vòng 180 ngày kể từ ngày lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt mà cơ quan cấp phép không thể xác định một cách hợp lý chủ sở hữu hợp pháp của số súng hoặc đạn đã được giao nộp theo lệnh này, thì cơ quan cấp phép có thể, theo quyết định của cơ quan, trao đổi hoặc xử lý số súng hoặc đạn dư thừa, được hiến tặng, bị bỏ lại hoặc không còn sử dụng được cho các nhà phân phối hoặc đại lý kinh doanh súng được cấp phép hợp lệ; số tiền thu được từ việc bán hoặc chuyển giao đó sẽ được nộp hoặc ghi có cho thành phố hoặc thị trấn nơi cơ quan cấp phép hoạt động để sử dụng cho các chương trình giảm bạo lực hoặc phòng ngừa tự tử. Hành vi vi phạm tiểu mục này sẽ bị phạt tiền không quá 5,000 đô la hoặc phạt tù tại nhà giam cải huấn trong thời hạn không quá 2 năm rưỡi, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(g) Khi tiếp nhận giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng cùng bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào do người bị yêu cầu áp dụng lệnh giao nộp theo tiểu mục (f) hoặc bị thu giữ theo tiểu mục (d), cơ quan cấp phép tiếp nhận các giấy phép, thẻ, súng hoặc đạn đó phải cấp biên nhận, trong đó liệt kê giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng cùng toàn bộ súng và đạn đã được giao nộp hoặc thu giữ, đồng thời cung cấp một bản sao biên nhận cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh. Trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm nhận bàn giao hoặc trong vòng 48 giờ kể từ khi tiếp nhận số tang vật bị thu giữ, cơ quan cấp phép phải nộp biên nhận đó cho tòa án.

(h) Nếu một người không phải là người bị yêu cầu áp dụng lệnh yêu cầu xác lập quyền sở hữu đối với bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào phải được giao nộp hoặc bị thu giữ theo mục này, và được cơ quan cấp phép xác định là chủ sở hữu hợp pháp của khẩu súng hoặc đạn đó, thì số súng hoặc đạn đó sẽ được trả lại cho người đó; tuy nhiên, với điều kiện là: (i) súng hoặc đạn phải được đưa ra khỏi quyền kiểm soát, sở hữu hoặc lưu giữ của người bị yêu cầu áp dụng lệnh và chủ sở hữu hợp pháp đồng ý giữ số súng hoặc đạn đó theo cách mà người bị yêu cầu áp dụng lệnh không thể tiếp cận hoặc kiểm soát chúng; và (ii) việc chủ sở hữu hợp pháp giữ số súng hoặc đạn đó không trái pháp luật. Hành vi vi phạm tiểu mục này sẽ bị phạt tiền không quá 5,000 đô la hoặc phạt tù tại nhà giam cải huấn trong thời hạn không quá 2 năm rưỡi, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(i) Khi lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt, cơ quan cấp phép đang lưu giữ bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào đã được giao nộp hoặc thu giữ theo mục này chỉ được hoàn trả giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng và toàn bộ số súng hoặc đạn theo yêu cầu của

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

người bị yêu cầu áp dụng lệnh sau khi cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh cư trú xác nhận rằng người bị yêu cầu áp dụng lệnh đủ điều kiện được cấp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng và đủ điều kiện kiểm soát, sở hữu hoặc giữ súng hoặc đạn theo luật liên bang và luật của tiểu bang.

Ít nhất 7 ngày trước khi lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan hết hiệu lực, cơ quan cấp phép đang lưu giữ bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào đã được giao nộp hoặc thu giữ theo mục này phải thông báo cho người nộp đơn về việc lệnh sắp hết hiệu lực cũng như việc hoàn trả giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng và việc hoàn trả bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh.

Ngay khi điều kiện cho phép, sau khi nhận được thông báo của tòa án về việc chấm dứt lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan, cơ quan cấp phép đang lưu giữ bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào đã được giao nộp hoặc thu giữ theo mục này phải thông báo cho người nộp đơn về việc chấm dứt lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan cũng như việc hoàn trả giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng và việc hoàn trả bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh.

(j) Người bị yêu cầu áp dụng lệnh đã giao nộp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng cùng toàn bộ súng hoặc đạn cho cơ quan cấp phép hoặc bị cơ quan thực thi pháp luật thu giữ bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào, nếu không muốn nhận lại giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng hoặc súng, đạn, hoặc không còn đủ điều kiện để kiểm soát, sở hữu hoặc giữ súng hoặc đạn theo chương này hoặc theo luật liên bang, thì có thể bán hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu số súng hoặc đạn đó cho một đại lý kinh doanh súng được cấp phép, bất kể các giới hạn về chuyển nhượng súng giữa cá nhân quy định tại Mục 127B; tuy nhiên, người bị yêu cầu áp dụng lệnh không được trực tiếp nhận lại số súng hoặc đạn đó. Cơ quan cấp phép có thể chuyển giao quyền giữ số súng hoặc đạn đó cho đại lý được cấp phép sau khi đại lý cung cấp cho cơ quan cấp phép bằng chứng bằng văn bản về việc người bị yêu cầu áp dụng lệnh đã bán hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu số súng hoặc đạn đó cho đại lý.

(k) Nếu trong vòng 180 ngày kể từ ngày lệnh giao nộp súng hoặc đạn hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt, cơ quan cấp phép không thể xác định một cách hợp lý chủ sở hữu hợp pháp của bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào đã được giao nộp hoặc thu giữ theo mục này, thì cơ quan cấp phép có thể xử lý số súng hoặc đạn đó theo quy định tại Mục 129D.

MỤC 80. Chương 140 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 131T, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 131T. (a)(1) Sau khi đơn yêu cầu theo Mục 131R được nộp, tòa án có thể ban hành lệnh bảo vệ khẩn cấp trước nguy cơ cực đoan mà không cần thông báo trước cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh và trước khi mở phiên điều trần theo quy định tại tiểu mục (a) của Mục 131S, nếu tòa án xác định có căn cứ hợp lý để kết luận rằng việc người bị yêu cầu áp dụng lệnh được cấp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng, hoặc việc người bị yêu cầu áp dụng lệnh kiểm soát, sở hữu hoặc giữ súng hoặc đạn, gây ra nguy cơ người bị yêu cầu áp dụng lệnh sẽ gây thương tích thân thể cho chính mình hoặc cho người khác. Ngay sau khi ban hành lệnh bảo vệ khẩn cấp trước nguy cơ cực đoan theo mục này, Thư Ký–Thẩm Phán của tòa án phải thông báo cho người bị yêu cầu áp dụng lệnh theo quy định tại tiểu mục (e) của Mục 131S. Lệnh được ban hành theo tiểu mục này sẽ hết hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành, trừ khi một phiên điều trần được ấn định theo tiểu mục (a) hoặc tiểu mục (b) của Mục 131S nói trên, hoặc khi kết thúc phiên điều trần tổ chức theo tiểu mục (a) hoặc tiểu mục (b) của Mục 131S nói trên, trừ trường hợp tòa án ban hành lệnh chính thức theo đoạn (2) của tiểu mục (c) của Mục 131S nói trên. (2) Khi được tống đạt lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan theo mục này, người bị yêu cầu áp dụng lệnh phải ngay lập tức giao nộp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng của mình cùng toàn bộ súng và đạn cho cơ quan cấp phép địa phương đang thực hiện việc tống đạt lệnh, theo quy định tại tiểu mục (f) của Mục 131S. (b)(1) Nếu tòa án có căn cứ hợp lý để tin rằng người bị yêu cầu áp dụng lệnh có thể tiếp cận súng hoặc đạn đang mang theo người hoặc tại một địa điểm đã được xác định, và người bị yêu cầu áp dụng lệnh không giao nộp bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào trong vòng 24 giờ kể từ khi được tống đạt theo tiểu mục (e) của Mục 131S, thì tòa án sẽ ban hành lệnh khám xét, trong đó xác định tài sản, nêu tên hoặc mô tả người hoặc địa điểm cần khám xét và yêu cầu cơ quan thực thi pháp luật có thẩm quyền khám xét người của người bị yêu cầu áp dụng lệnh và mọi địa điểm đã được xác định, đồng thời thu giữ mọi khẩu súng hoặc đạn mà người bị yêu cầu áp dụng lệnh có thể tiếp cận.

(2) Cơ quan thực thi pháp luật phải tiến hành khám xét và quản lý mọi tài sản bị thu giữ theo quy định tại đoạn (3) của tiểu mục (d) của Mục 131S.

(c) Khi tòa án không làm việc, một thẩm phán của tòa án có thể ban hành lệnh bảo vệ khẩn cấp trước nguy cơ cực đoan nếu xác định có căn cứ hợp lý để kết luận rằng việc người bị yêu cầu áp dụng lệnh được cấp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng, hoặc việc người bị yêu cầu áp dụng lệnh kiểm soát, sở hữu hoặc giữ súng hoặc đạn, gây ra nguy cơ người bị yêu cầu áp dụng lệnh sẽ gây thương tích thân thể cho chính mình hoặc cho người khác; đồng thời, thẩm phán sẽ ban hành lệnh khám xét theo tiểu mục (b) nếu có căn cứ hợp lý để tin rằng người bị yêu cầu áp dụng lệnh có thể tiếp cận

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

súng hoặc đạn đang mang theo người hoặc tại một địa điểm đã được xác định và người bị yêu cầu áp dụng lệnh không giao nộp bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào trong vòng 24 giờ kể từ khi được tống đạt theo tiểu mục (e) của Mục 131S. Theo quyết định của thẩm phán, việc chấp thuận yêu cầu đó có thể được thông báo qua điện thoại cho cơ quan cấp phép của thành phố hoặc thị trấn nơi người bị yêu cầu áp dụng lệnh cư trú. Cơ quan cấp phép sẽ ghi nhận lệnh hoặc lệnh khám xét đó trên mẫu lệnh hoặc mẫu lệnh khám xét do Chánh Án Tòa Án Xét Xử ban hành để sử dụng cho mục đích này và sẽ chuyển một bản sao của lệnh hoặc lệnh khám xét đó cho Thư Ký–Thẩm Phán của tòa án vào ngày làm việc tiếp theo của tòa án. Nếu biện pháp bảo vệ được chấp thuận mà chưa có đơn yêu cầu được nộp theo Mục 131R, thì người có thể nộp đơn phải có mặt tại tòa án vào ngày làm việc tiếp theo của tòa án để nộp đơn yêu cầu. Lệnh hoặc lệnh khám xét được ban hành theo tiểu mục này sẽ hết hiệu lực khi kết thúc ngày làm việc tiếp theo của tòa án sau ngày ban hành, trừ khi người có thể nộp đơn đã nộp đơn yêu cầu cho tòa án theo Mục 131R và tòa án đã ban hành lệnh bảo vệ khẩn cấp trước nguy cơ cực đoan theo tiểu mục (a).

MỤC 81. Mục 131X của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 2 và dòng 3, cũng như tại dòng 4 và dòng 5, ở mỗi lần xuất hiện, các từ “súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí” (“rifles, shotguns, machine guns, weapons”).

MỤC 82. Mục 131X nói trên của Chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách chèn sau từ “giấy phép” (“license”), tại dòng 8, các từ sau:- mang súng hoặc thẻ định danh súng.

MỤC 83. Mục 131X nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 12, các từ “gia đình hoặc thành viên trong hộ gia đình” (“gia đình hoặc thành viên trong hộ gia đình”) và thay thế bằng từ sau đây:- người nộp đơn.

MỤC 84. Mục 131X nói trên của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ tiểu mục (d) và thay thế bằng 4 tiểu mục sau đây:-

(d) Bất kể mọi điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt, quy tắc hoặc quy định mang tính đối lập, bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe nào được phép hợp lệ với tư cách là người nộp đơn, khi nộp đơn xin ban hành hoặc gia hạn lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan, có thể tiết lộ thông tin sức khỏe được bảo vệ của người bị yêu cầu áp dụng lệnh, nhưng chỉ trong phạm vi cần thiết để phục vụ việc điều tra và giải quyết đầy đủ đơn xin ban hành hoặc gia hạn lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan đó. Khi tiết lộ thông tin sức khỏe được bảo vệ, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe phải thực hiện các nỗ lực hợp lý để giới hạn lượng thông tin sức khỏe được bảo vệ được tiết lộ ở mức cần thiết nhằm phục vụ việc nộp đơn xin ban hành hoặc gia hạn.

(e) Sau khi nhận được đơn yêu cầu từ bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe nào và khi có căn cứ chính đáng, tòa án có thể ban hành các lệnh cần thiết để thu thập mọi hồ sơ lâm sàng hoặc bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào khác liên quan đến việc chẩn đoán, tiên lượng hoặc điều trị của người bị yêu cầu áp dụng lệnh, nếu những hồ sơ hoặc tài liệu đó cần thiết cho việc điều tra và giải quyết đầy đủ đơn xin ban hành lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan theo mục này. Tất cả các hồ sơ và thông tin sức khỏe khác được cung cấp theo quy định này phải được tòa án niêm phong.

(f) Quyết định của bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe nào về việc có tiết lộ hay không tiết lộ hồ sơ lâm sàng hoặc các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến việc chẩn đoán, tiên lượng hoặc điều trị của bệnh nhân theo tiểu mục này, nếu được đưa ra một cách hợp lý và thiện chí, sẽ không là căn cứ phát sinh bất kỳ trách nhiệm dân sự hoặc hình sự nào đối với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe đó; tuy nhiên, bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe nào được phép hợp lệ với tư cách là người nộp đơn cũng sẽ không phải chịu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự vì không nộp đơn yêu cầu tòa án ban hành hoặc gia hạn lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan.

(g) Tòa Án Tối Cao Tư Pháp và Tòa Án Phúc Thẩm có thẩm quyền đồng thời xem xét lại mọi thủ tục tố tụng đã được tiến hành, mọi quyết định đã được đưa ra và mọi lệnh hoặc phán quyết đã được ban hành tại tòa án theo Mục 131S hoặc Mục 131T. Tòa Án Tối Cao Tư Pháp hoặc Tòa Án Phúc Thẩm, theo Mục 13 của Chương 211A, có thể bằng quy tắc sửa đổi thủ tục được cho phép hoặc yêu cầu đối với việc xem xét này nếu xác định rằng việc xem xét của tòa án nhờ đó sẽ trở nên đơn giản hơn, nhanh chóng hơn và hiệu quả hơn.

MỤC 85. Mục 131Y của chương 140 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ các khoản (7) đến (12), bao gồm cả hai khoản này, và thay thế bằng 10 khoản sau:-

(7) số lượng lệnh khám xét được ban hành theo tiểu mục (d) của Mục 131S hoặc Mục 131T;

(8) số lượng lệnh khám xét được ban hành theo tiểu mục (d) của Mục 131S hoặc Mục 131T dẫn đến việc thu giữ súng hoặc đạn;

(9) số liệu phân loại theo từng loại tài sản được giao nộp, bao gồm nhưng không giới hạn ở giấy phép mang súng, thẻ định danh sử dụng súng, súng hoặc đạn;

(10) số liệu phân loại theo từng loại tài sản bị thu giữ, bao gồm nhưng không giới hạn ở súng hoặc đạn;

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

(11) số lượng đơn yêu cầu ban hành lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan hoặc lệnh bảo vệ khẩn cấp trước nguy cơ cực đoan bị xác định là gian lận;

(12) số trường hợp đơn yêu cầu bị xác định là gian lận và hình phạt được áp dụng trong từng trường hợp;

(13) chủng tộc và sắc tộc của người nộp đơn và người bị yêu cầu áp dụng lệnh;

(14) giới tính và bản dạng giới của người nộp đơn và người bị yêu cầu áp dụng lệnh;

(15) dữ liệu về thời hạn hiệu lực của các lệnh bảo vệ trước nguy cơ cực đoan; và

(16) số trường hợp lệnh đã bị chấm dứt hoặc được sửa đổi theo cách khác trước ngày hết hiệu lực ban đầu của lệnh.

MỤC 86. Mục 3B của Chương 209A trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 6 và dòng 7, cũng như tại dòng 20 và dòng 21, ở mỗi lần xuất hiện, các từ “súng trường, súng săn, súng máy” (“rifles, shotguns, machine guns”).

MỤC 87. Mục 3B nói trên của chương 209A nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 13, từ “vũ khí” (“weapon”) và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 88. Mục 3B nói trên của chương 209A nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 15, từ “vũ khí” (“weapon”) và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

Mục 88A. Mục 3B nói trên của chương 209A nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 37, các từ “súng trường, súng săn, súng máy” (“rifles, shotguns, machine guns”).

MỤC 89. Mục 3C của Chương 209A nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 6 và dòng 9, ở mỗi lần xuất hiện, các từ “súng trường, súng săn, súng máy” (“rifles, shotguns, machine guns”).

MỤC 90. Mục 3C nói trên của chương 209A nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 13, từ “vũ khí” (“weapon”) và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 91. Mục 3C nói trên của chương 209A nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 17, từ “vũ khí” (“weapon”) và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 92. Chương 258E trong Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách chèn 3 mục sau ngay sau Mục 4:-

Mục 4A. Khi ban hành lệnh tạm thời hoặc lệnh khẩn cấp theo Mục 5 hoặc Mục 6, nếu nguyên đơn chứng minh được rằng có khả năng đáng kể xảy ra ngay lập tức hành vi quấy rối, tòa án sẽ ra lệnh ngay lập tức đình chỉ hiệu lực và giao nộp bất kỳ giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng nào mà bị đơn đang có, đồng thời yêu cầu bị đơn giao nộp toàn bộ súng và đạn mà bị đơn đang kiểm soát, sở hữu hoặc giữ theo các quy định của chương này và Chương 140. Mọi giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng mà bị đơn đang có phải được giao nộp cho nhân viên thực thi pháp luật có thẩm quyền theo các quy định của chương này và Chương 140; nhân viên thực thi pháp luật đó có thể lưu giữ, chuyển giao hoặc xử lý các khẩu súng hoặc đạn này theo quy định tại Mục 129D của Chương 140 nói trên; tuy nhiên, không có quy định nào trong mục này cho phép chuyển giao bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào do bị đơn giao nộp cho bất kỳ ai khác ngoài một đại lý được cấp phép. Thông báo về việc đình chỉ hiệu lực và lệnh giao nộp này phải được đính kèm với bản sao của lệnh ngăn chặn hành vi quấy rối được tống đạt cho bị đơn theo Mục 9. Khi tống đạt các lệnh nói trên, các nhân viên thực thi pháp luật phải ngay lập tức tiếp nhận toàn bộ súng, đạn và mọi giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng đang do bị đơn kiểm soát hoặc giữ. Mọi hành vi vi phạm các lệnh này sẽ bị phạt tiền không quá 5,000 đô la hoặc phạt tù tại nhà giam cải huấn trong thời hạn không quá 2 năm rưỡi, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

Bất kỳ bị đơn nào bị ảnh hưởng bởi lệnh giao nộp hoặc đình chỉ theo mục này đều có thể nộp đơn yêu cầu tòa án đã ban hành lệnh đình chỉ hoặc lệnh giao nộp đó xem xét lại quyết định, và tòa án phải mở phiên xem xét đơn yêu cầu này chậm nhất là 10 ngày làm việc của tòa án kể từ ngày tòa án nhận được thông báo về đơn yêu cầu. Nếu giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng đã bị đình chỉ khi ban hành lệnh theo Mục 5 hoặc Mục 6, thì đơn yêu cầu này có thể được xét xử đồng thời với phiên điều trần theo câu thứ hai của đoạn thứ hai thuộc Mục 5. Nếu bị đơn nộp bản khai có tuyên thệ xác nhận rằng súng hoặc đạn là cần thiết để thực hiện công việc của bị đơn và yêu cầu mở phiên điều trần theo thủ tục khẩn cấp, thì tòa án phải tổ chức phiên điều trần đó trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản khai và yêu cầu, nhưng chỉ để xem xét vấn đề giao nộp và đình chỉ theo mục này.

Mục 4B. Khi gia hạn hoặc sửa đổi một lệnh được ban hành theo Mục 5 hoặc khi xem xét đơn yêu cầu theo quy định tại Mục 4A, tòa án cũng sẽ ra lệnh hoặc tiếp tục duy trì lệnh ngay lập tức đình chỉ hiệu lực và giao nộp giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng của bị đơn, đồng thời yêu cầu giao nộp toàn bộ súng và đạn mà bị đơn đang kiểm soát, sở hữu hoặc giữ, nếu tòa án xác định rằng việc hoàn trả giấy phép mang súng hoặc thẻ định danh sử dụng súng hoặc súng và đạn cho bị đơn có khả năng dẫn đến hành vi quấy rối đối với

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

nguyên đơn. Lệnh đình chỉ hiệu lực và giao nộp được ban hành theo mục này sẽ tiếp tục có hiệu lực trong suốt thời gian lệnh ngăn chặn hành vi quấy rối liên quan còn hiệu lực, và bất kỳ nhân viên thực thi pháp luật nào tiếp nhận súng hoặc đạn được giao nộp đều có thể lưu giữ, chuyển giao hoặc xử lý số súng hoặc đạn đó theo quy định tại Mục 129D của Chương 140; tuy nhiên, không có quy định nào trong mục này cho phép chuyển giao bất kỳ khẩu súng hoặc đạn nào do bị đơn giao nộp cho bất kỳ ai khác ngoài một đại lý được cấp phép. Mọi hành vi vi phạm lệnh này sẽ bị phạt tiền không quá 5,000 đô la hoặc phạt tù tại nhà giam cải huấn trong thời hạn không quá 2 năm rưỡi, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

Mục 4C. Khi ban hành lệnh đình chỉ hiệu lực hoặc giao nộp theo Mục 4A hoặc Mục 4B, tòa án sẽ gửi cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự một báo cáo bao gồm tên và thông tin nhận dạng của bị đơn cùng với bản tường trình mô tả hành vi bị cáo buộc của bị đơn và mối quan hệ giữa bị đơn với nguyên đơn. Khi lệnh hết hiệu lực, bị hủy bỏ hoặc bị thu hồi, tòa án sẽ gửi cho Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự một báo cáo bao gồm tên và thông tin nhận dạng của bị đơn, bản tường trình mô tả hành vi bị cáo buộc của bị đơn và mối quan hệ giữa bị đơn với nguyên đơn, cùng với giải thích rằng lệnh đó không còn hiệu lực hoặc không còn giá trị. Sau đó, Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ chuyển báo cáo này, theo khoản (h) của Mục 167A Chương 6, đến Tổng Chưởng Lý Hoa Kỳ để đưa vào Hệ Thống Kiểm Tra Lý Lịch Hình Sự Tức Thời Quốc Gia hoặc bất kỳ hệ thống kế nhiệm nào được duy trì nhằm phục vụ việc kiểm tra lý lịch khi mua bán hoặc cấp phép sử dụng súng.

MỤC 93. Mục 15E của Chương 265 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 2 và 3, các từ sau "vũ khí có sức chứa lớn, súng trường, súng săn, súng săn cưa nòng hoặc súng máy" ("large capacity weapon, rifle, shotgun, sawed-off shotgun or machine gun").

MỤC 94. Mục 15F của chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 2 và dòng 3, các từ "vũ khí có sức chứa lớn, súng trường, súng săn, súng săn cưa nòng hoặc súng máy" ("large capacity weapon, rifle, shotgun, sawed-off shotgun or machine gun").

MỤC 95. Mục 17 của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 10 và dòng 11, các từ "súng săn, súng trường, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("shotgun, rifle, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,

MỤC 96. Mục 17 nói trên của chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 13 và dòng 14, các từ "súng săn, súng trường, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("shotgun, rifle, machine gun or assault weapon").

MỤC 97. Mục 18 của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 5, dòng 6 và dòng 30, các từ "súng săn, súng trường, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("shotgun, rifle, machine gun or assault weapon") và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,

MỤC 98. Mục 18A của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 8, các từ "súng trường, súng săn hoặc vũ khí tấn công" ("shotgun, rifle or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,

MỤC 99. Mục 18B của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 4, các từ "súng trường hoặc súng săn" ("rifle or shotgun") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,.

MỤC 100. Mục 18B của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 6 và dòng 7, dòng 18, cũng như tại dòng 19 và dòng 21, ở mỗi lần xuất hiện, các từ "súng trường hoặc súng săn" ("rifle or shotgun").

MỤC 101. Mục 18B nói trên của chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 7 và dòng 22, từ "vũ khí" ("weapon") mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 102. Mục 18B nói trên của chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 14 và dòng 15, các từ "súng trường hoặc súng săn bao gồm nhưng không giới hạn bởi, vũ khí có sức chứa lớn hoặc súng máy" ("rifle or shotgun including, but not limited to, a large capacity weapon or machine gun").

MỤC 103. Mục 21A của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 14 và dòng 15, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,

MỤC 104. Mục 22 của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 28 và dòng 29, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,

MỤC 105. Mục 24 của Chương 265 nói trên, theo nội dung

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 8, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 106. Mục 24B của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 9, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 107. Mục 26 của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 16, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 108. Mục 26 nói trên của chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 22 và dòng 23, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon").

MỤC 109. Mục 39 của Chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 22, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 110. Mục 58 của chương 265 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 2, từ "vũ khí" ("weapon") và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 111. Mục 14 của Chương 266 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 10, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 112. Mục 17 của Chương 266 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 7, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 113. Mục 18 của Chương 266 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 8 và dòng 9, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 114. Mục 10 của chương 269 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách chèn, tại dòng 28, các từ sau ngay sau từ "giữ" ("possession of"):- không phải bán tự động.

MỤC 115. Mục 10 nói trên của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 101, các từ "theo định nghĩa tại" và thay thế bằng các từ sau:- bộ phận chuyển đổi tự động, báng súng bump, thiết bị kích hoạt cò bắn nhanh hoặc bộ phận cải biến cò súng, theo định nghĩa của các thuật ngữ này tại.

MỤC 116. Mục 10 nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 134, các từ "bất kỳ súng trường hoặc súng săn nào" ("any rifle or shotgun") và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 117. Mục 10 nói trên của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 135 đến 137, bao gồm cả hai dòng này, các từ "yêu cầu phải có số sê-ri theo quy định tại Mục Một Trăm Hai Mươi Chín B của Chương Một Trăm Bốn Mươi" ("the requirement of a serial number, as provided in section one hundred and twenty-nine B of chapter one hundred and forty") và thay thế bằng các từ sau:- yêu cầu về đăng ký theo quy định tại Mục 121B của Chương 140.

MỤC 118. Mục 10 nói trên của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 140 và dòng 141, dòng 150, dòng 151 và dòng 152, ở mỗi lần xuất hiện, các từ "súng trường, súng săn" ("rifle, shotgun").

MỤC 120. Mục 10 nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 158, các từ "hoặc súng máy" ("or machine guns").

MỤC 121. Mục 10 nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 162, các từ "súng trường, súng săn hoặc súng máy" ("rifles, shotguns or machine guns").

MỤC 122. Mục 10 nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 170, các từ "nhân viên thực thi pháp luật" ("law enforcement officer") và thay thế bằng các từ sau:- nhân viên thực thi pháp luật đủ điều kiện hoặc nhân viên thực thi pháp luật đã nghỉ hưu đủ điều kiện, theo định nghĩa trong Đạo Luật An Toàn Cho Nhân Viên Thực Thi Pháp Luật năm 2004, các Mục 926B và 926C của 18 U.S.C., tương ứng, đã được sửa

đổi.

MỤC 123. Mục 10 nói trên của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn sau từ "đại học" ("university"), tại dòng 174, các từ sau:- bao gồm cả phương tiện vận chuyển dành cho sinh viên của cơ sở giáo dục đó,.

MỤC 124. Mục 10 nói trên của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn tiểu mục sau ngay sau tiểu mục (j):

(k)(1) Bất kỳ người nào mang theo hoặc giữ một khẩu súng, đã nạp đạn hoặc chưa nạp đạn, theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140, trong khu vực bị cấm, và biết hoặc đáng lẽ phải biết địa điểm đó là khu vực bị cấm, sẽ bị phạt tiền không quá 1,000 đô la, hoặc phạt tù tại nhà giam cải huấn trong thời hạn không quá 2 năm rưỡi, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(2) Theo mục đích của tiểu mục này, "khu vực bị cấm" có nghĩa là bất kỳ địa điểm nào sau đây:

(i) địa điểm thuộc sở hữu, được thuê hoặc chịu sự quản lý của chính quyền tiểu bang, quận hoặc thành phố và được sử dụng cho mục đích quản lý hành chính nhà nước, tiến hành hoạt động tư pháp hoặc hành chính tòa án, hoặc cung cấp dịch vụ cải huấn, bao gồm mọi phần của tòa nhà, khuôn viên hoặc bãi đỗ xe của các địa điểm đó; tuy nhiên, "khu vực bị cấm" không bao gồm bất kỳ khu đất công thuộc sở hữu của tiểu bang nào được mở cho công chúng săn bắn; đồng thời, thành phố hoặc thị trấn có thể biểu quyết theo Mục 4 của Chương 4 để loại trừ các tòa nhà hành chính của mình khỏi phạm vi "khu vực bị cấm"; hoặc

(ii) địa điểm đang được sử dụng tại thời điểm đó để lưu giữ hoặc kiểm phiếu trong khoảng thời gian diễn ra hoạt động bỏ phiếu hoặc kiểm phiếu, hoặc địa điểm bỏ phiếu hay địa điểm bỏ phiếu sớm trong thời gian đang mở cửa phục vụ bỏ phiếu, hoặc trong phạm vi 150 feet tính từ cửa ra vào của tòa nhà nơi đặt địa điểm bỏ phiếu hoặc địa điểm bỏ phiếu sớm đó.

(3) Nhân viên thực thi pháp luật có thể bắt giữ không cần lệnh và tạm giữ người bị phát hiện vi phạm tiểu mục này.

(4) Một căn cứ bào chữa đối với hành vi vi phạm tiểu mục này là người có giấy phép hoặc thẻ hợp lệ được cấp theo Mục 129B, 131 hoặc 131F của Chương 140 để được phép sở hữu súng đã cất giữ an toàn khẩu súng đó trong xe theo quy định tại Mục 131C và Mục 131L của Chương 140 khi ở trong khu vực bị cấm.

(5) Tiểu mục này sẽ không áp dụng cho nhân viên thực thi pháp luật đủ điều kiện hoặc nhân viên thực thi pháp luật đã nghỉ hưu đủ điều kiện, theo định nghĩa trong Đạo Luật An Toàn Cho Nhân Viên Thực Thi Pháp Luật năm 2004, các Mục 926B và 926C của 18 U.S.C., tương ứng, đã được sửa đổi hoặc cho nhân viên bảo vệ được thuê tại khu vực bị cấm khi ở tại địa điểm làm việc của họ và trong quá trình làm việc của họ. Không có quy định nào trong đoạn này làm hạn chế thẩm quyền của bất kỳ thành phố hoặc thị trấn, quận, hoặc sở, ban, đơn vị, ủy ban, hội đồng, cơ quan hoặc tòa án nào của Khối Thịnh Vượng Chung trong việc ban hành các chính sách quy định chặt chẽ hơn về việc mang theo hoặc giữ súng tại các khu vực thuộc quyền quản lý của mình.

MỤC 125. Mục 10 nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 196 và dòng 226, từ "vũ khí" ("weapon") mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 126. Mục 10 nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 240, các từ "súng săn cưa nòng đã nạp đạn hoặc súng máy đã nạp đạn" ("loaded sawed off shotgun or loaded machine gun").

MỤC 127. Tiểu mục (o) của Mục 10 của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ đoạn thứ hai và thay thế bằng đoạn sau đây:-

Theo mục đích của mục này, các thuật ngữ "đạn dược" và "súng" có cùng ý nghĩa như các thuật ngữ đó được định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 128. Mục 10A của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 11, các từ "súng sẽ" và thay thế bằng các từ sau:- súng, bao gồm mọi tổ hợp các bộ phận được thiết kế hoặc thiết kế lại và nhằm mục đích sử dụng để lắp ráp hoặc chế tạo bất kỳ dụng cụ, phụ kiện, vũ khí hoặc thiết bị nào như vậy, cũng như bất kỳ bộ phận nào chỉ nhằm mục đích sử dụng trong việc lắp ráp hoặc chế tạo đó, sẽ

MỤC 129. Mục 10A nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 16, các từ " hoặc thiết bị" ("or appliance") và thay thế bằng từ sau đây:- ,thiết bị hoặc bộ phận.

MỤC 130. Mục 10E của Chương 269 nói trên trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 4 và dòng 5, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc bất kỳ sự kết hợp nào" ("rifles, shotguns, machines guns, or any combination thereof,") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140

MỤC 131. Mục 10E nói trên của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 5 và dòng 6, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc bất kỳ sự kết hợp nào" ("rifles, shotguns, machines

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

guns, or any combination thereof").

MỤC 132. Mục 10F của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 3 và 31, từ "vũ khí" ("weapon") mỗi lần xuất hiện và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng từ sau:- súng.

MỤC 133. Mục 10H của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách chèn sau số "140,", tại dòng 4, các từ sau:- khi có nồng độ cồn trong máu từ không chấm không tám phần trăm theo trọng lượng trở lên, hoặc.

MỤC 134. Chương 269 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 10I, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 10I. (a) Bất kỳ người nào vận chuyển súng, theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140, vào Khối Thịnh Vượng Chung nhằm sử dụng khẩu súng đó để thực hiện hoạt động phạm tội sẽ bị phạt tù từ ít nhất 5 năm đến không quá 10 năm.

(b) Bất kỳ người nào vận chuyển súng vào Khối Thịnh Vượng Chung nhằm phân phối, bán hoặc chuyển giao trái phép quyền giữ khẩu súng đó cho người bị cấm, theo định nghĩa tại Mục 121F của Chương 140, sẽ bị phạt tù tại trại giam tiểu bang từ ít nhất 10 năm đến không quá 20 năm.

(c) Bất kỳ người nào vận chuyển súng vào Khối Thịnh Vượng Chung nhằm phân phối, bán hoặc chuyển giao trái phép khẩu súng đó cho người bị cấm, theo định nghĩa tại Mục 121F của Chương 140, và nếu sau đó khẩu súng được sử dụng để gây ra cái chết của người khác, sẽ bị phạt tù tại trại giam tiểu bang không dưới 20 năm.

MỤC 135. Mục 10K của Chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 9 và dòng 10, dòng 15 và dòng 16, và dòng 19, các từ "súng săn, súng trường, súng máy hoặc đạn dược" ("rifle, shotgun, machine gun or ammunition") và thay thế cho từng lần xuất hiện đó bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 136. Chương 269 nói trên theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 11A, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 11A. Theo mục đích của Mục 11A đến Mục 11C, bao gồm cả hai mục này, các thuật ngữ "súng" (firearm), "số sê-ri" ("serial number") và "súng không thể truy xuất nguồn gốc" ("untraceable firearm") có cùng định nghĩa như tại Mục 121 của Chương 140.

MỤC 137. Mục 11B của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ câu đầu tiên và thay thế bằng câu sau đây:-

Bất kỳ người nào, trong khi thực hiện hoặc cố gắng thực hiện một trọng tội, có trong người hoặc thuộc quyền kiểm soát của mình một khẩu súng không thể truy xuất nguồn gốc, sẽ bị phạt tù ít nhất là 2 năm rưỡi.

MỤC 138. Chương 269 nói trên theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 11C, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 11C. Bất kỳ người nào, một mình hoặc cùng với người khác, cố ý chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, bán hoặc chuyển quyền sở hữu một khẩu súng không thể truy xuất nguồn gốc, hoặc cố ý tham gia vào việc chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, bán hoặc chuyển quyền sở hữu một khẩu súng không thể truy xuất nguồn gốc, hoặc mua hoặc nhận một khẩu súng khi biết rằng khẩu súng đó không thể truy xuất nguồn gốc, sẽ bị phạt tù ít nhất 12 tháng và không quá 2 năm rưỡi. Việc giữ hoặc kiểm soát một khẩu súng không thể truy xuất nguồn gốc sẽ được coi là chứng cứ ban đầu chứng minh rằng người giữ hoặc kiểm soát khẩu súng đó phạm tội theo mục này; tuy nhiên, chứng cứ ban đầu này có thể bị bác bỏ bằng chứng cứ chứng minh rằng người đó không biết khẩu súng không thể truy xuất nguồn gốc hoặc bằng chứng chứng minh rằng người đó không có nhận thức phạm tội về việc đó. Sau khi bị kết án về hành vi vi phạm mục này, theo lệnh bằng văn bản của tòa án, khẩu súng đó sẽ được chuyển cho Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang, người sẽ chỉ đạo tiêu hủy khẩu súng đó.

MỤC 139. Mục 11E của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây bị bãi bỏ.

MỤC 140. Mục 12D của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 30, từ "vũ khí" ("weapon") và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 141. Chương 269 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ Mục 12E, theo nội dung hiện hành, và thay thế bằng mục sau:-

Mục 12E. (a) Bất kỳ người nào nổ súng, theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140, trong phạm vi 500 feet tính từ một nhà ở hoặc tòa nhà khác đang được sử dụng, trừ khi có sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người sử dụng hợp pháp của nhà ở hoặc tòa nhà đó, sẽ bị phạt tiền ít nhất 50 đô la và không quá 100 đô la, hoặc bị phạt tù tại nhà giam hoặc nhà giam cải huấn trong không quá 3 tháng, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù.

(e) Mục này không áp dụng đối với bất kỳ trường hợp nào sau đây: (i) hành vi tự vệ hợp pháp để bảo vệ tính mạng và tài sản; (ii) bất kỳ nhân viên thực thi pháp luật nào đang thực hiện nhiệm vụ; hoặc (iii) việc bắn đạn mã tử phục vụ mục đích sân khấu, thể thao, nghi lễ, đội hành quyết hoặc các mục đích khác theo quy định tại Mục 39 của Chương 148.

(c) Mục này không áp dụng đối với nhà ở hoặc tòa nhà nằm

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

trên cùng bất động sản với: (i) người sử dụng trường bắn hoặc khu thử nghiệm dưới lòng đất hoặc trong nhà với sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người sử dụng hợp pháp của bất động sản đó; (ii) người sử dụng trường bắn đĩa bay, bắn đĩa, bắn bia hoặc khu thử nghiệm ngoài trời với sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người sử dụng hợp pháp của khu đất nơi trường bắn được thiết lập; hoặc (iii) người sử dụng phòng bắn, được cấp phép và định nghĩa theo quy định tại Mục 56A của Chương 140. Không có quy định nào trong mục này miễn trừ bất kỳ người nào khỏi việc tuân thủ các luật, quy định, pháp lệnh hoặc quy chế hiện hành về kiểm soát tiếng ồn hoặc khỏi các điều cấm theo Mục 58 của Chương 131.

MỤC 142. Mục 12F của chương 269 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 11 và dòng 12, các từ "theo định nghĩa tại Mục 131J của Chương 140, bất kỳ súng trường, súng săn nào" ("as defined in section 131J of chapter 140, any rifle, shotgun").

MỤC 143. Chương 269 nói trên theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách chèn mục sau đây ngay sau Mục 12F:-

Mục 12G. Bất kỳ người nào, do cố ý hoặc bất cẩn, nổ súng, theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140, làm trúng một nhà ở hoặc tòa nhà khác đang được sử dụng sẽ bị phạt tù tại nhà giam cải huấn không quá 2 năm rưỡi hoặc phạt tù tại trại giam tiểu bang không quá 5 năm, hoặc bị phạt tiền không quá 10,000 đô la, hoặc đồng thời bị phạt tiền và phạt tù. Mục này không áp dụng đối với người hành động để tự vệ hợp pháp nhằm bảo vệ tính mạng hoặc tài sản hoặc đối với bất kỳ nhân viên thực thi pháp luật nào đang thực hiện nhiệm vụ. Mục này cũng không áp dụng đối với các nhà ở hoặc tòa nhà nằm trên khu đất của: (a) người sử dụng trường bắn hoặc khu thử nghiệm dưới lòng đất hoặc trong nhà với sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người sử dụng hợp pháp của bất động sản đó; (b) người sử dụng trường bắn đĩa bay, bắn đĩa, bắn bia hoặc khu thử nghiệm ngoài trời với sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người sử dụng hợp pháp của khu đất nơi trường bắn được thiết lập; hoặc (c) người sử dụng phòng bắn, được cấp phép và định nghĩa tại Mục 56A của Chương 140. Không có quy định nào trong mục này miễn trừ bất kỳ người nào khỏi việc tuân thủ các luật, pháp lệnh hoặc quy chế hiện hành về kiểm soát tiếng ồn hoặc khỏi các điều cấm theo Mục 58 của Chương 131.

MỤC 144. Mục 14 của Chương 269 nói trên, theo nội dung trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 15, các từ "súng trường, súng săn, súng máy hoặc vũ khí tấn công," ("rifle, shotgun, machine gun or assault weapon,").

MỤC 145. Mục 58A của Chương 276 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 21, các từ "vũ khí hoặc súng máy" ("weapon or machine gun") và thay thế bằng từ sau:- súng.

MỤC 146. Mục 58A nói trên của chương 276 nói trên, theo nội dung hiện hành, theo đây tiếp tục được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 28, từ "vũ khí" ("weapon") và thay thế bằng từ sau đây:- súng.

MỤC 147. Mục 25 của Chương 279 trong Bộ Luật Tổng Quát, theo nội dung hiện hành, theo đây được sửa đổi bằng cách bãi bỏ, tại dòng 17 và dòng 18, các từ "súng săn, súng trường, súng máy hoặc vũ khí tấn công" ("shotgun, rifle. machine gun, or assault weapon") và thay thế bằng các từ sau:- theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140,

MỤC 148. (a) Trong mục này, trừ khi ngữ cảnh rõ ràng yêu cầu khác đi, các từ sau đây sẽ có ý nghĩa như sau:

"Vi khắc", là một dãy ký tự cực nhỏ xác định hãng sản xuất, kiểu mẫu hoặc số sê-ri của một khẩu súng, được khắc hoặc in theo cách khác tại từ 2 vị trí trở lên trên bề mặt bên trong hoặc các bộ phận cơ cấu hoạt động bên trong của khẩu súng, và được truyền bằng cách in dấu lên mỗi vỏ đạn khi khẩu súng được khai hỏa.

"Súng cá nhân hóa", một khẩu súng được sản xuất với công nghệ thiết kế tích hợp hoặc được cải tạo bằng công nghệ đó để: (i) chỉ cho phép người sử dụng được ủy quyền khai hỏa khẩu súng; hoặc (ii) ngăn không cho các đặc tính an toàn của khẩu súng bị vô hiệu hóa một cách dễ dàng.

(b) Theo đây, căn cứ Mục 2A của Chương 4 trong Bộ Luật Tổng Quát, thành lập Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt để nghiên cứu và điều tra về các công nghệ súng mới nổi.

(c) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt gồm 13 thành viên: các đồng chủ tịch của Ủy Ban Hỗn Hợp về Tư Pháp hoặc người được họ chỉ định, giữ vai trò đồng chủ tịch; Thư Ký về An Toàn Công Cộng và An Ninh hoặc người được chỉ định; Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang hoặc người được chỉ định; 2 thành viên do Chủ tịch Hạ Viện bổ nhiệm; 2 thành viên do Chủ tịch Thượng Viện bổ nhiệm; 1 thành viên do Lãnh Đạo Nhóm Thiểu Số của Hạ Viện bổ nhiệm; 1 thành viên do Lãnh Đạo Nhóm Thiểu Số của Thượng Viện bổ nhiệm; 1 thành viên do Thống Đốc bổ nhiệm, là chuyên gia về các công nghệ súng mới nổi;

Tổng Chưởng Lý hoặc người được chỉ định; và 1 thành viên do National Shooting Sports Foundation, Inc. bổ nhiệm.

(d) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt sẽ điều tra và nghiên cứu về tình trạng, tính khả thi và tính hữu ích của các công nghệ súng mới nổi, bao gồm nhưng không giới hạn ở công nghệ súng cá nhân hóa và công nghệ vi khắc. Nghiên cứu sẽ bao gồm: (i) rà soát các công nghệ súng cá nhân hóa và công nghệ vi khắc hiện có và đang được phát triển, cùng mọi vấn đề pháp lý hoặc hiến pháp liên quan đến các công nghệ đó; (ii) điều tra độ chính xác, hiệu quả và tính hữu ích của công nghệ súng cá nhân hóa và

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

công nghệ vi khắc; (iii) đánh giá mức độ sẵn có trên thị trường của công nghệ súng cá nhân hóa và công nghệ vi khắc, cả trong việc sản xuất súng mới và cải tạo các khẩu súng hiện có; (iv) đánh giá tính khả thi và tính hữu ích của chương trình ưu đãi thuế đối với công nghệ súng cá nhân hóa; (v) đánh giá các rủi ro liên quan đến việc sử dụng mã chế tạo súng kỹ thuật số cho học máy và trí tuệ nhân tạo; và (vi) điều tra chi phí và tác động của việc bắt buộc sử dụng công nghệ súng cá nhân hóa hoặc công nghệ vi khắc trong Khối Thịnh Vượng Chung.

(e) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt sẽ nộp báo cáo về kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị của ủy ban, cùng với mọi đề xuất lập pháp, cho Thư Ký Hạ Viện và Thư Ký Thượng Viện chậm nhất vào ngày 1 tháng 3 năm 2025.

MỤC 149. (b) Theo đây, căn cứ Mục 2A của Chương 4 trong Bộ Luật Tổng Quát, thành lập Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt để nghiên cứu cơ cấu tài trợ của Khối Thịnh Vượng Chung đối với các dịch vụ phòng ngừa bạo lực.

(b) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt gồm 19 thành viên: các đồng chủ tịch của Ủy Ban Hỗn Hợp về Y Tế Công Cộng hoặc người được họ chỉ định, giữ vai trò đồng chủ tịch; các đồng chủ tịch của Ủy Ban Hỗn Hợp về An Toàn Công Cộng và An Ninh Nội Địa hoặc người được họ chỉ định; Thư Ký về An Toàn Công Cộng và An Ninh hoặc người được chỉ định; Thư Ký về Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh hoặc người được chỉ định; 1 thành viên do Chủ tịch Hạ Viện bổ nhiệm, đến từ một tổ chức đã nhận tài trợ thông qua Sáng Kiến Thanh Thiếu Niên An Toàn và Thành Công (Safe and Successful Youth Initiative); 1 thành viên do Chủ tịch Thượng Viện bổ nhiệm, đến từ một tổ chức đã nhận tài trợ thông qua Sáng Kiến Thanh Thiếu Niên An Toàn và Thành Công; 1 thành viên do Lãnh Đạo Nhóm Thiểu Số của Hạ Viện bổ nhiệm; 1 thành viên do Lãnh Đạo Nhóm Thiểu Số của Thượng Viện bổ nhiệm; 3 thành viên do Thống Đốc bổ nhiệm, trong đó: 1 người đến từ một tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục hoặc phát triển trẻ thơ; 1 người đại diện cho một tổ chức cộng đồng cung cấp các dịch vụ can thiệp và phòng ngừa; 1 người đại diện cho một tổ chức cộng đồng do phụ nữ lãnh đạo cung cấp các dịch vụ phòng ngừa và can thiệp bạo lực; 2 thành viên do Nhóm Nghị Sĩ Da Đen và Latinh Massachusetts (Massachusetts Black and Latino Legislative Caucus) bổ nhiệm, không phải là thành viên của Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang; 1 thành viên do Nhóm Nghị Sĩ Người Mỹ Gốc Á Massachusetts (Massachusetts Asian-American Legislative Caucus) bổ nhiệm, không phải là thành viên của Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang; 1 thành viên do Massachusetts Association of School Superintendents, Inc. bổ nhiệm; 1 thành viên do Massachusetts Health and Hospital Association, Inc. bổ nhiệm; và 1 thành viên đến từ Massachusetts Business Roundtable.

(c) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt sẽ: (i) xem xét và đánh giá cơ cấu tài trợ hiện hành của chính phủ dành cho các dịch vụ phòng ngừa bạo lực trong Khối Thịnh Vượng Chung, bao gồm nguồn tài trợ, quan hệ đối tác công tư, các sáng kiến và chương trình được triển khai, các dịch vụ cụ thể được tài trợ, tác động của các dịch vụ dành cho những người sống sót là thân nhân của nạn nhân bị sát hại trong việc thúc đẩy quá trình hồi phục và chấm dứt vòng luẩn quẩn của bạo lực qua nhiều thế hệ, các cộng đồng được phục vụ, cách thức đưa ra quyết định phân bổ kinh phí và cách thức lựa chọn các nhà cung cấp dịch vụ và chương trình; (ii) nghiên cứu tính khả thi của một chương trình tài trợ trên toàn tiểu bang dành cho các hội đồng y tế, cơ quan y tế và ủy ban y tế cấp thành phố hoặc thị trấn nhằm phát triển và vận hành mô hình tiếp cận y tế công cộng và an toàn công cộng trong phòng ngừa bạo lực có chủ đích thông qua cơ chế hợp tác có tổ chức, tập hợp lực lượng thực thi pháp luật địa phương, đơn vị cung cấp nhà ở, đơn vị cung cấp dịch vụ nhân sinh, đơn vị cung cấp dịch vụ cho thanh thiếu niên, nhà giáo dục, cư dân, các tổ chức cộng đồng, các liên minh và các bên liên quan khác để giải quyết các vấn đề về nhà ở, chăm sóc sức khỏe, sử dụng chất gây nghiện và sức khỏe tâm thần trong mối liên hệ với công tác phòng ngừa và can thiệp bạo lực; và (iii) đề xuất các thay đổi nhằm nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, khả năng tiếp cận và tính hữu ích của cơ chế tài trợ, với mục tiêu cuối cùng là tăng cường các dịch vụ phòng ngừa bạo lực và giảm thiểu tác động bất cân xứng của bạo lực đối với các cộng đồng vốn chịu ảnh hưởng nặng nề trong lịch sử.

(d) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt sẽ nộp báo cáo về kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị của ủy ban, cùng với mọi dự thảo luật được đề xuất, cho Thư Ký Hạ Viện và Thư Ký Thượng Viện chậm nhất vào ngày 1 tháng 3 năm 2025.

MỤC 150. (b) Theo đây, căn cứ Mục 2A của Chương 4 trong Bộ Luật Tổng Quát, thành lập Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt để nghiên cứu việc thu thập, lưu trữ, truy cập, sử dụng và phân phối dữ liệu về súng của Khối Thịnh Vượng Chung.

(b) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt sẽ nghiên cứu và đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện cách thức dữ liệu về súng: (i) được thu thập thông qua việc báo cáo về tình trạng giữ và chuyển nhượng súng và các bộ phận của súng, bao gồm việc bán súng của các đại lý súng được cấp phép, việc chuyển nhượng của các cá nhân hoặc tổ chức không phải nhà bán lẻ và việc báo cáo súng bị mất hoặc bị đánh cắp, cũng như cách thức việc thu thập dữ liệu này sẽ chịu tác động của các yêu cầu về đăng ký, báo cáo và khắc số sê-ri được quy định trong đạo luật này; (ii) được lưu trữ và phân phối bởi các cơ quan của tiểu bang, bao gồm Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự; (iii) được chia sẻ giữa các cơ quan liên bang, tiểu bang và địa phương, bao gồm các hoạt động truy xuất nguồn gốc súng và

theo dõi các khẩu súng được sử dụng trong các vụ tự tử chưa thành hoặc đã dẫn đến tử vong; (iv) được các cơ quan cấp phép, theo định nghĩa tại Mục 121 của Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, truy cập và sử dụng, bao gồm việc xử lý đơn xin cấp giấy phép sử dụng súng, điều tra người bị cấm sở hữu súng và việc xác định không đủ điều kiện phù hợp, tiếp nhận cảnh báo về thay đổi tình trạng của người được cấp phép và tịch thu súng theo lệnh bảo vệ khẩn cấp trước nguy cơ; và (v) được các cơ quan của tiểu bang báo cáo cho cơ quan lập pháp hoặc các nhà nghiên cứu theo Mục 18¾ của Chương 6A trong Bộ Luật Tổng Quát và Mục 131Q của Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, hoặc được công chúng tiếp cận theo Mục 121E của Chương 140 nói trên. Ủy Ban Đặc Biệt cũng sẽ đưa ra các khuyến nghị bổ sung về việc hợp nhất và làm rõ các quy định cũng như yêu cầu hiện hành liên quan đến việc báo cáo dữ liệu về súng.

(c) Ủy Ban Lập Pháp Đặc Biệt gồm 15 thành viên: các đồng chủ tịch của Ủy Ban Hỗn Hợp về An Toàn Công Cộng và An Ninh Nội Địa hoặc người được họ chỉ định, giữ vai trò đồng chủ tịch; Thư Ký về An Toàn Công Cộng và An Ninh hoặc người được chỉ định; Thư Ký về Dịch Vụ Công Nghệ và An Ninh hoặc người được chỉ định; Tổng Chưởng Lý hoặc người được chỉ định; 1 thành viên do Chủ tịch Hạ Viện bổ nhiệm, là chuyên gia về thu thập và phân tích dữ liệu; 1 thành viên do Chủ tịch Thượng Viện bổ nhiệm, là chuyên gia về thu thập và phân tích dữ liệu; 1 thành viên do Lãnh Đạo Nhóm Thiểu Số của Hạ Viện bổ nhiệm; 1 thành viên do Lãnh Đạo Nhóm Thiểu Số của Thượng Viện bổ nhiệm; Đại Tá Cảnh Sát Tiểu Bang hoặc người được chỉ định; Ủy Viên Sở Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự hoặc người được chỉ định; 1 thành viên do Massachusetts District Attorneys Association bổ nhiệm; và 3 thành viên do Thống Đốc bổ nhiệm, gồm: 1 người là Cảnh Sát Trưởng của một cộng đồng nông thôn, được lựa chọn từ danh sách 3 ứng viên do Massachusetts Chiefs of Police Association đề cử; 1 người là Cảnh Sát Trưởng của một cộng đồng đô thị hoặc ngoại ô, được lựa chọn từ danh sách 3 ứng viên do Massachusetts Chiefs of Police Association đề cử; và 1 người là chuyên gia về thu thập và phân tích dữ liệu.

(d) Ủy Ban sẽ nộp báo cáo, cùng với mọi khuyến nghị về lập pháp hoặc quy định, cho Ủy Ban Tài Chính và Ngân Sách của Hạ Viện và Thượng Viện cùng Thư Ký Hạ Viện và Thư Ký Thượng Viện chậm nhất vào ngày 1 tháng 8 năm 2025.

MỤC 151. (a) Bất kể mọi điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt mang tính đối lập, Văn Phòng Điều Hành Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh sẽ thành lập một lực lượng đặc nhiệm để rà soát khả năng huy động nguồn tài trợ liên bang nhằm hỗ trợ các chương trình phòng ngừa bạo lực trong cộng đồng và đưa ra các khuyến nghị nhằm tối đa hóa nguồn tài trợ liên bang theo cách công bằng, hỗ trợ việc cung cấp các dịch vụ phòng ngừa bạo lực trong cộng đồng trên toàn Khối Thịnh Vượng Chung. Lực lượng đặc nhiệm sẽ gồm: Thư Ký về Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh hoặc người được chỉ định, giữ vai trò chủ tịch; Ủy Viên Y Tế Công Cộng hoặc người được chỉ định; Giám Đốc Chương Trình Medicaid hoặc người được chỉ định; và 9 thành viên do Thư Ký về Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh bổ nhiệm, bao gồm: 2 người đại diện cho các tổ chức đã nhận tài trợ thông qua Sáng Kiến Thanh Thiếu Niên An Toàn và Thành Công (Safe and Successful Youth Initiative); 2 người đại diện cho các đơn vị nhận tài trợ từ chương trình phòng ngừa bạo lực bằng súng do Cơ Quan Y Tế Công Cộng quản lý; 2 người có trải nghiệm thực tế về tác động của bạo lực trong cộng đồng, trong đó ít nhất 1 người đã từng nhận dịch vụ từ một chương trình can thiệp hoặc phòng ngừa bạo lực trong cộng đồng; 1 người đại diện cho một bệnh viện hiện đang vận hành chương trình phòng ngừa bạo lực tại bệnh viện trong Khối Thịnh Vượng Chung; 1 người đại diện cho một bệnh viện trong Khối Thịnh Vượng Chung hiện chưa vận hành chương trình phòng ngừa bạo lực tại bệnh viện; và 1 người đại diện cho các bác sĩ lâm sàng về sức khỏe hành vi có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ chăm sóc theo phương pháp tiếp cận có cân nhắc đến sang chấn.

(b) Lực lượng đặc nhiệm sẽ xem xét: (i) liệu nguồn tài trợ liên bang có thể được phân bổ một cách công bằng cho các chương trình phòng ngừa bạo lực trong cộng đồng tại cả cơ sở lâm sàng và ngoài cơ sở lâm sàng trên các khu vực địa lý khác nhau hay không; (ii) khả năng của các chương trình phòng ngừa và can thiệp bạo lực trong cộng đồng hiện có trong việc đáp ứng các yêu cầu của liên bang để đủ điều kiện nhận tài trợ; và (iii) mọi tác động mà nguồn tài trợ liên bang có thể có đối với mô hình cung cấp dịch vụ phòng ngừa bạo lực trong Khối Thịnh Vượng Chung.

(c) Lực lượng đặc nhiệm sẽ nộp các khuyến nghị của mình lên Thống Đốc và Thư Ký Hạ Viện cùng Thư Ký Thượng Viện chậm nhất vào ngày 2 tháng 12 năm 2024.

(d) Nếu lực lượng đặc nhiệm khuyến nghị Thư Ký về Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh tiến hành sửa đổi Kế Hoạch Medicaid của Tiểu Bang và xin mọi phê duyệt cần thiết của liên bang để tiếp cận nguồn tài trợ liên bang nhằm hỗ trợ việc tiếp cận công bằng các dịch vụ phòng ngừa bạo lực trong cộng đồng, thì Thư Ký sẽ tiến hành sửa đổi đó và xin các phê duyệt liên bang cần thiết theo các khuyến nghị và kết luận của lực lượng đặc nhiệm.

MỤC 152. Bất kể mọi điều luật tổng quát hoặc luật đặc biệt, quy tắc hoặc quy định mang tính đối lập, Thư Ký về An Toàn Công Cộng và An Ninh hoặc người được chỉ định sẽ tiến hành nghiên cứu và trình báo cáo lên cơ quan lập pháp về các khuyến nghị nhằm bảo đảm việc triển khai hiệu quả yêu cầu huấn luyện bắn đạn thật theo quy định tại Mục 131P của Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát. Báo cáo nói trên sẽ

CÂU HỎI 9: Toàn Văn Luật Hiện Hành (tiếp theo)

bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các khuyến nghị nhằm bảo đảm rằng việc huấn luyện này không trở nên quá tốn kém và rằng các nguồn lực cũng như cơ sở vật chất phục vụ việc huấn luyện là đầy đủ và có thể được tiếp cận một cách hợp lý đối với người dân ở mọi khu vực của tiểu bang. Trước khi ban hành báo cáo và các khuyến nghị này, Thư Ký hoặc người được chỉ định sẽ tổ chức ít nhất 2 phiên điều trần công khai tại các khu vực khác nhau của tiểu bang để lấy ý kiến của công chúng về việc triển khai yêu cầu huấn luyện bắn đạn thật. Báo cáo và mọi khuyến nghị sẽ được nộp cho Thư Ký Hạ Viện, Thư Ký Thượng Viện, các đồng chủ tịch Thượng Viện và Hạ Viện của Ủy Ban Hỗn Hợp về Tư Pháp, cùng các đồng chủ tịch Thượng Viện và Hạ Viện của Ủy Ban Hỗn Hợp về An Toàn Công Cộng, chậm nhất 9 tháng kể từ ngày đạo luật này có hiệu lực.

MỤC 153. Giấy phép mang súng hợp lệ được cấp theo Mục 131 hoặc Mục 131F của Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, Thẻ Nhận Dạng Súng hợp lệ theo Mục 129B của Chương 140 nói trên hoặc Giấy Phép Kinh Doanh Súng hợp lệ theo Mục 122 của Chương 140 nói trên sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hết hạn, bị đình chỉ hoặc bị thu hồi và sẽ cho phép người sở hữu được sở hữu các loại súng mà giấy phép đó cho phép tại thời điểm gần nhất giấy phép được cấp hoặc gia hạn.

MỤC 154. Chậm nhất 6 tháng sau ngày đạo luật này có hiệu lực, Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh sẽ thông báo cho tất cả những người đang sở hữu Giấy Phép Mang Súng và Thẻ Nhận Dạng Súng còn hiệu lực vào ngày đạo luật này có hiệu lực về các yêu cầu theo Mục 121B và Mục 121C của Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, được bổ sung theo Mục 32.

MỤC 155. (a) Chậm nhất 6 tháng sau ngày đạo luật này có hiệu lực, Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh sẽ ban hành các quy định theo yêu cầu của Mục 121B, Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, được bổ sung theo Mục 32.

(b) Chậm nhất 6 tháng sau ngày đạo luật này có hiệu lực, Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Cộng và An Ninh, phối hợp với Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự, sẽ ban hành các quy định theo yêu cầu của Mục 121C của Chương 140 nói trên, được bổ sung theo Mục 32.

MỤC 156. Chậm nhất 1 năm sau ngày đạo luật này có hiệu lực, Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ thiết lập bảng thông tin trực tuyến và công bố dữ liệu về súng theo yêu cầu tại tiểu mục (c) của Mục 121E, Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, được bổ sung theo Mục 32.

MỤC 157. Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ thiết lập hệ thống đăng ký súng điện tử theo Mục 121B của Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, được bổ sung theo Mục 32, chậm nhất 1 năm sau ngày đạo luật này có hiệu lực; với điều kiện là tất cả súng phải được đăng ký theo quy định của đạo luật này chậm nhất 1 năm sau khi hệ thống đăng ký súng điện tử nói trên được hoàn thành và đưa vào sử dụng công khai.

MỤC 158. Cơ Quan Dịch Vụ Thông Tin Tư Pháp Hình Sự sẽ thiết lập hệ thống yêu cầu cấp số sê-ri theo Mục 121C của Chương 140 trong Bộ Luật Tổng Quát, được bổ sung theo Mục 32, chậm nhất 1 năm sau ngày đạo luật này có hiệu lực; với điều kiện là tất cả súng phải được đăng ký theo quy định của đạo luật này chậm nhất 1 năm sau khi hệ thống đăng ký súng điện tử nói trên được hoàn thành và đưa vào sử dụng công khai.

MỤC 159. Mục 38 và Mục 75 sẽ có hiệu lực sau 18 tháng kể từ ngày đạo luật này có hiệu lực.

Các Dịch Vụ Của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung

Có nhiều bộ phận thuộc Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cung cấp nhiều loại dịch vụ khác nhau cho công dân Massachusetts. Dưới đây là danh sách các bộ phận có thể hỗ trợ quý vị.

Quý vị có thể tìm thông tin về tất cả các bộ phận của Văn Phòng Thư Ký tại **www.sec.state.ma.us.**

Dịch Vụ Thông Tin Cho Cư Dân (Citizen Information Service, CIS) của Văn Phòng Thư Ký hoạt động như cơ quan thông tin và giới thiệu chính của tiểu bang, cung cấp thông tin về các chương trình và cơ quan của tiểu bang. CIS cũng cung cấp một số ấn phẩm giáo dục về các vấn đề quan trọng đối với công dân Massachusetts, bao gồm:

- Welcome to Massachusetts:
  A Practical Guide to Living in the State (Chào Mừng Đến Massachusetts: Hướng Dẫn Thực Tế Về Cuộc Sống Ở Tiểu Bang)
- Veterans Laws and Benefits Guide (Luật Cựu Chiến Binh và Hướng Dẫn Về Quyền Lợi)
- Automobile Excise Tax (Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt Với Xe Hơi)
- Safe and Sanitary Housing for Massachusetts Residents (Nhà Ở An Toàn và Vệ Sinh Cho Cư Dân Massachusetts)
- Và nhiều nội dung khác!

Điện thoại: 617-727-7030 hoặc 1-800-392-6090
Email: cis@sec.state.ma.us

Bộ Phận Chứng Khoán (Securities Division) làm việc nhằm bảo vệ các nhà đầu tư tại Massachusetts.

Điện thoại: 617-727-3548 hoặc 1-800-269-5428
Email: securities@sec.state.ma.us

Bộ Phận Bầu Cử (Elections Division) quản lý tất cả các cuộc bầu cử cấp tiểu bang và cung cấp thông tin về việc bỏ phiếu.

Điện thoại: 617-727-2828 hoặc 1-800-462-VOTE (8683)
Email: elections@sec.state.ma.us

Bộ Phận Hồ Sơ Công (Public Records Division) quản lý Luật Hồ Sơ Công của tiểu bang và hỗ trợ những người tìm kiếm hồ sơ.

Điện thoại: 617-727-2832
Email: pre@sec.state.ma.us

Bộ Phận Ủy Ban (Commissions Section) quản lý việc tuyên thệ nhậm chức và chứng thực tài liệu để sử dụng ở nước ngoài.

Điện thoại: 617-727-2836
Email: comm@sec.state.ma.us

Bộ Phận Quản Lý Doanh Nghiệp (Corporations Division) chịu trách nhiệm đăng ký các tổ chức kinh doanh có lợi nhuận và phi lợi nhuận tại Massachusetts.

Điện thoại: 617-727-9640
Email: corpinfo@sec.state.ma.us

Bộ Phận Lưu Trữ Của Massachusetts (Massachusetts Archives) thu thập, lập danh mục và lưu giữ những hồ sơ có giá trị lâu dài trong gần 400 năm của chính quyền thuộc địa và chính quyền tiểu bang.

Điện thoại: 617-727-2816
Email: archives@sec.state.ma.us

Bảo Tàng Khối Thịnh Vượng Chung (Commonwealth Museum) hiện thực hóa lịch sử của Massachusetts thông qua các triển lãm và các chương trình cho học sinh.

Điện thoại: 617-727-9268
Trang web: www.CommonwealthMuseum.org

Bộ Phận Tham Quan Tòa Nhà Tiểu Bang (State House Tours Division) cung cấp các chuyến tham quan miễn phí Tòa Nhà Quốc Hội Tiểu Bang Massachusetts mang tính lịch sử cho khách tham quan từ khắp Khối Thịnh Vượng Chung và trên toàn thế giới.

Điện thoại: 617-727-3676
Email: MAStateHouseTours@sec.state.ma.us

Ủy Ban Lịch Sử Massachusetts (Massachusetts Historical Commission) do Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung làm chủ tịch và chịu trách nhiệm về việc bảo tồn lịch sử trong Khối Thịnh Vượng Chung.

Điện thoại: 617-727-8470
Email: mhc@sec.state.ma.us

Các Bộ Phận Khác Bao Gồm:

Bộ Phận Vận Động Hành Lang (Lobbyist Division)

Điện thoại: 617-727-9122
Email: lob@sec.state.ma.us

Bộ Phận Ấn Phẩm Và Quy Định Tiểu Bang (State Publications & Regulations Division)

Điện thoại: 617-727-2831
Email: regulations@sec.state.ma.us

✓ Danh Sách Kiểm Tra của Cử Tri

Xé trang này để mang theo đến địa điểm bầu cử.

CÂU HỎI TRÊN LÁ PHIẾU ▶

Câu Hỏi 1 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 2 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 3 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 4 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 5 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 6 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 7 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 8 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu Hỏi 9 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối

CHỨC VỤ TRÊN PHIẾU BẦU ▶ **Các chức vụ trên lá phiếu năm 2026 xuất hiện theo thứ tự như sau:**

Thượng Nghị Sĩ trong Quốc Hội _____

Thống Đốc và Phó Thống Đốc _____

Tổng Chưởng Lý _____

Thư Ký Cho Khối Cộng Đồng _____

Thủ Quỹ _____

Kiểm Toán Viên _____

Dân Biểu trong Quốc Hội _____

Ủy Viên Hội Đồng _____

Thượng Nghị Sĩ Trong Tòa Án Tổng Quát _____

Dân Biểu Trong Tòa Án Tổng Quát _____

Kiểm Sát Viên Trưởng Quận _____

Trưởng Phòng Quản Chế _____

Thủ Quỹ Quận _____
(Chỉ các quận Bristol, Norfolk và Plymouth)

Ủy Viên Quận _____
(Chỉ các quận Barnstable, Bristol, Dukes, Norfolk và Plymouth), hoặc Hội Đồng Chính Quyền Franklin (chỉ quận Franklin)

Cảnh Sát Trưởng _____
(Chỉ quận Franklin)

William Francis Galvin
Secretary of the Commonwealth
One Ashburton Place, Room 1705
Boston, MA 02108

Non-Profit Org.
ECRWSS
U.S. Postage
PAID
Massachusetts
Secretary of the
Commonwealth

OFFICIAL ELECTION MAIL
Authorized by the U.S. Postal Service

TÀI LIỆU CHÍNH THỨC

CỬ TRI
Tại Địa Chỉ Cư Trú

THÔNG TIN CHO CỬ TRI được gửi cho cử tri qua đường bưu điện đến các địa chỉ dân cư, đến các cử tri cư trú trong các khu sinh sống tập thể và đến những địa điểm công cộng thuận tiện trên khắp Khối Thịnh Vượng Chung. Có thể nhận các bản sao bổ sung có giới hạn tại tòa thị chính địa phương và một số thư viện, hoặc bằng cách gọi đến Bộ Phận Bầu Cử (Elections Division) của Thư Ký Galvin theo số 617-727-2828 hay 1-800-462-VOTE (8683); hoặc Dịch Vụ Thông Tin Cho Cư Dân theo số 617-727-7030 hay 1-800-392-6090. Người dùng TTY có thể gọi đến MassRelay theo số 800-720-3480. Hãy truy cập trang web của chúng tôi tại địa chỉ **www.sec.state.ma.us**. Có thể yêu cầu phiên bản Thông Tin Cho Cử Tri bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung Quốc, tiếng Việt và tiếng Khmer và bản in chữ lớn cho người khiếm thị theo cùng các số điện thoại đó. Có thể liên lạc với Thư Viện Perkins ở Watertown theo số 1-800-852-3133 để nhận phiên bản âm thanh.

Được in trên giấy tái chế